

NGUYỄN LÊ HỒNG HƯNG

BỐN BIỂN LÀ NHÀ



CÁI ĐÌNH

BỐN BIỂN LÀ NHÀ

Bốn Biển Là Nhà

Copyright © 2022 by Nguyễn Lê Hồng Hưng & Cái Đình

Thực hiện bìa: Nguyễn Hiền

Trình bày: Cái Đình

Nhà in: Pumbo.nl

ISBN 978-90-802-4980-6

NUR 303

Nguyễn Lê Hồng Hưng

Bốn Biển Là Nhà

Tuyển tập truyện ngắn



CÁI ĐÌNH 2022



Tại trung tâm thương mại Columbus, Helsinki – Phần Lan

Lời Giới Thiệu

Bốn Biển Là Nhà là tác phẩm thứ ba của Nguyễn Lê Hồng Hưng, do Cái Đình xuất bản.

Với trải nghiệm từ vô số chuyến hải hành theo các con tàu hàng viễn dương trong vùng biển Tây Âu - Bắc Á; từ Đại Tây Dương, qua Bắc Hải và biển Baltic, sang đến tận vùng phía nam của Bắc Băng Dương, Nguyễn Lê Hồng Hưng đã viết hàng trăm truyện ngắn về cuộc sống của những người đã chọn biển làm một phần đời của mình. Mười bảy truyện ngắn đặc ý trong số này được tác giả tuyển chọn để kết thành tuyển tập Bốn Biển Là Nhà, gửi đến bạn đọc.

Tác phẩm này không giống câu chuyện đời của những thủy thủ lênh đênh trên biển nhiều ngày. Không phải chỉ gói gọn trong phạm vi tả những thành phố đã ghé qua với những kỷ niệm khó quên nơi những bến lạ. Nguyễn Lê Hồng Hưng đứng ở một vị trí đặc biệt. Tác giả đã có bốn mươi năm làm đầu bếp trên tàu, có dịp thường xuyên tiếp xúc và nghe những tâm sự của mọi người trên tàu, từ thủy thủ cho tới thuyền trưởng và thợ máy. Miếng ăn là miếng tời tàn. Những chuyện giành giật chỉ vì miếng ăn, với cả những hi nộ ái ố của nó. Ngoài ra, miếng trầu là đầu câu chuyện. Nhà bếp và phòng ăn là những nơi người ta dễ trải lòng ra, nhất là nếu được tâm sự với đầu bếp, họ nghĩ là sẽ kết được mối giao hảo tốt đẹp hơn. Đầu bếp vì vậy là trạm nhận tin từ nhiều hướng

– chuyện nhà mình và chuyện nói xấu người khác, đủ cả. Đầu bếp làm dâu trăm họ, cũng là nơi để người ta trút bực bội lên đầu khi không vừa miệng vừa lòng. Rồi những cuộc gặp gỡ tình cờ với người Việt tha hương nơi những xứ xa xôi, gặp lại bạn đi biển ngày trước trong những hội quán Seaman’s clubs. Những dồn nén khi xã hội xáo trộn trong đại dịch Covid-19 làm nhiều thủy thủ phải xa nhà bất đắc dĩ cả năm trời. Những chuyện tai nghe mắt thấy này đã góp phần cho sự phong phú của những chuyện trong tuyển tập. Ngoài ra, Nguyễn Lê Hồng Hưng thường đưa ra những hình ảnh so sánh tính tình người dân tứ xứ trên tàu với người Việt, nêu ra những triết lý sống đơn giản mà sâu sắc.

Điểm đặc biệt khác nữa trong truyện của Nguyễn Lê Hồng Hưng là tác giả vốn xuất thân từ vùng sông Đốc, Cà Mau và đã trải qua nhiều năm trên sông nước miền đất mũi. Nhờ thế, những truyện của Nguyễn Lê Hồng Hưng thấm đậm tình quê hương vùng sông nước Cà Mau, qua cách dùng từ ngữ đặc thù nơi tác giả sinh trưởng.

Như thế, có thể nói Bốn Biển Là Nhà là một tuyển tập truyện ngắn nổi bật lên giữa muôn vàn tuyển tập truyện ngắn khác của các nhà văn Việt khắp thế giới.

Xin được hân hạnh giới thiệu tuyển tập đến các bạn.

Cái Đình (2022)

Thủ Đô Helsinki

Hồi nhỏ tôi đọc tùy bút của nhà văn Nguyễn Tuân, ông viết về phở rất tuyệt và tôi biết ăn phở từ sau khi đọc xong tùy bút của ông. Tuy nhiên tôi thích thú cảnh ông tả về Hen-xanh-ky, tức là Helsinki, thủ đô nước Phần Lan. Đoạn đầu ông viết: *“Xứ Phần Lan rừng thông trùng trùng xanh ngắt, nước hồ biếc biếc, phụ nữ da trắng một màu tượng tuyết, gái trai quần áo len ngũ sắc người nào cũng như nai nịt sấp biểu diễn điên kinh. Mình thành ra lạc lõng vào một thế giới vật chất nó sạch sẽ quá, sạch đến cái mức tạo cho tôi một thứ nghi ngờ nơi đây là một ẩn tượng giả tạo...”*

Lần đầu tới Helsinki lòng tôi hân hoan rộn rã, tôi nghĩ mình đã tới một xứ sở huyền ảo ở giữa trần gian, nhưng khi tới nơi thì hồng thấy ảo huyền gì hết. Helsinki là thủ đô của Phần Lan, đường phố náo nhiệt, người đông nhưng không ồn ào như nhiều thủ đô khác. Hệ thống xe điện ngầm, xe điện trên mặt đất và xe bus rất tân tiến. Thành phố sạch sẽ vừa cổ kính vừa hiện đại, là một nơi nghỉ dưỡng rất lý tưởng. Người Phần Lan sống rất văn minh, rất nhân bản và rất dễ gần gũi. Có thể lúc nhà văn tới Helsinki chưa có Sân vận động Olympic, các loại xe công cộng tân tiến và những xe bus hai tầng sang trọng có tên là Hop On - Hop Off của công ty du lịch dành cho du khách tham quan thành phố như hiện nay.

Tuy Helsinki không nhiều di tích lâu đời như Turku, thủ đô cũ của Phần Lan, nhưng có rất nhiều biểu tượng và bảo tàng viện đã thành lập cách đây hơn thế kỷ như nhà hát Thụy Điển, quảng trường Senate và bức tượng Alexander II phía trước Thánh Đường Trắng (Helsinki Cathedral)...

Theo nhà văn kể thì ông theo phái đoàn đi dự Đại Hội Hòa Bình thế giới, tiền ăn một ngày sáu đô la *“Mỗi ngày ăn ba bữa, khẩu phần thừa thải bỏ béo; nghi thức lúc ăn thật là trang trọng: đồ sít, pha lê, khăn bàn trắng muốt, quanh bàn ăn chốc chốc lại cử nhạc, những chị đưa món ăn trông đẹp như rượu rót trong các truyền thần thoại phương Bắc này...”*.

Có lẽ chánh trị Việt Nam lúc đó đương lộn xộn, nhà nước ta còn nghèo, cán bộ đi công tác được ban tổ chức bao tiền ăn, tiền ngủ chớ hồng cho chương trình tham quan thành phố và không có tiền cán bộ bỏ túi, tiệt tưng, ăn nhậu xả láng như cán bộ của nhà nước hiện thời. Trong những giờ rảnh rỗi hồng có tiền đi xe, cả phái đoàn ngơ ngáo không biết đi đâu chơi đành kéo nhau vô rừng thông, ngồi trên bãi cỏ mơ màng tưởng tượng từ cái thủ đô cho tới chuyện ăn uống ra truyện thần thoại. Nhớ nhà, thèm ăn phở, nhà văn bèn thảo tùy bút ngay bờ hồ Ô-ta-ni-ê-mi của thành phố Hen-xanh-ky.

Vì kính trọng nhà văn tiền bối, một con người tài hoa, đã bôn ba vượt đại dương hàng tháng trời nơi các nước xa xôi, tham dự Đại Hội Hòa bình thế giới để giới thiệu văn hóa nước nhà tới miền Bắc cực này. Mỗi khi lên phố Helsinki tôi hay để ý tìm lại dấu vết của người xưa. Trước tiên tôi tìm trong bản đồ thành phố những hồ nước có vằn O hoặc Ö nhưng hồng thấy và không đọc ra hồ nước nào có âm Ô-ta-ni-ê-mi. Khắp Phần Lan có hàng ngàn hồ nước, xung quanh Helsinki ít ra cũng có vài ba chục hồ. Cái hồ lớn nổi tiếng tên Päijänne ở Sysmä vào những ngày hè, khi mặt trời lặn, ánh

nắng nhuộm màu đỏ lói phía góc hồ Tây, dĩ nhiên Pääjanne không nằm trong phạm vi của Helsinki. Công viên Esplanade nằm trong trung tâm của thành phố có bãi cỏ xanh và cây xanh mùa thu đầy lá vàng, nơi đây có một hồ nước ngầm luân lưu làm mát những ngôi nhà thành phố. Có lẽ chữ nghĩa thời đó khác thời nay nên phiên âm của nhà văn tôi không đọc ra, ngay cụm từ Hen-xanh-ky nếu hồng có từ Phần Lan đi kèm tôi cũng hồng biết ở đâu nữa, còn chữ Phần Lan tôi ngọng nên hỏi thăm người bản xứ tên hồ nước Ô-ta-ni-ê-mi hồng ai biết đâu hết, cuối cùng tôi đành bỏ cuộc.

Cũng từ đó cái ấn tượng một thế giới giả tạo, một thủ đô Hen-xanh-ky thần thoại của nhà văn tôi xem như trong truyện cổ tích. Tuy nhiên, cho tới hôm nay, mỗi lần ghé Helsinki tôi thường lang thang trong phố hay đi trên con đường vắng vẻ. Có khi suốt đêm trong quán nhậu hoặc ngồi uống cà phê trong góc phố bên công viên đầy lá vàng và cỏ xanh. Tôi lại nghĩ tới nhà văn tài hoa họ Nguyễn, coi vậy mà cũng hay, thử nghĩ, nếu hỏi đó ông được đi lang thang như tôi bây giờ, có thể hồng có tùy bút Phở ra đời, biết đâu món phở Hà Thành cho tới nay vẫn còn bình dân như các bún nước, mì nước, hủ tiếu nước hoặc những món xúp thường thường chớ không nổi tiếng thế giới như hiện nay.



Tàu cập cảng Helsinki lúc năm giờ sáng. Lòng tôi bồn chồn nôn nao như trở lại nơi thân thuộc. Bây giờ là mùa hè, không gian thoáng, khí trời mát mẻ. Tôi thềm lên phố, dù chỉ lang thang vài giờ để nhìn ngắm cảnh đẹp của Helsinki, thủ đô này đã để lại trong tôi rất nhiều ấn tượng.

Tôi xin thuyền trưởng cho tôi nghỉ buổi trưa. Thuyền trưởng nói:

– Tàu đậu lại ngày nay, mười giờ tối tàu khởi hành sang Estonia, ông phải có mặt trên tàu khoảng tám chín giờ.

– Yes Sir, tui sẽ về tàu trước chín giờ.

Thủy thủ In Đô trước kia bán được rượu và thuốc lá kiếm thêm tiền túi. Từ ngày Estonia nhập vào châu Âu, đường tàu Helsinki sang Tallin một ngày hai ba bận, rượu và thuốc hút không kiểm soát gắt gao như trước, dân Helsinki đổ xô qua Estonia mua rượu và thuốc lá về dùng. Làm thủy thủ tàu containers không còn cơ hội kiếm thêm tiền, mà không có tiền túi thì không lên bờ chơi, cả đám cứ ru rú trên tàu, những giờ rảnh nối mạng internet chat với người thân hoặc rút vô phòng coi phim con heo. Để khỏi phiền phức tôi không bao giờ rủ rê ai hết, thường thì tôi hay đi mình ên lang thang trên phố. Ama người In đô, tánh tình rất cởi mở, vui vẻ, có óc khôi hài, thích khám phá, nó theo đạo Tin Lành và không ưa Hồi giáo, nên không đi chơi với mấy người đạo Hồi. Có lần nó nói với tôi:

– Ở In Đô phần đông là dân ít học hoặc có học nhưng vì lợi lộc họ mới theo Đạo Hồi, những người này ngoài cái việc không ăn thịt heo và mỗi ngày cầu nguyện Allah năm bận ra họ hồng biết đạo lý là gì hết.

– Tao nghĩ, Đạo nào cũng phải có tình thương, nếu hồng có tình thương thì còn nói chi là Đạo.

– Nhưng đạo Hồi một chút tính người cũng hồng có, nói chi tình thương, trong họ không có hòa bình, chỉ có chiến tranh và khủng bố.

Tôi nhún vai:

– Là do con người thôi. Theo tao đạo Hồi tồn tại trên hai ngàn năm rồi, khắp thế giới hiện nay tín đồ Hồi giáo đông nhứt, dân In Đô mầy theo Đạo hồi gần hết, mầy đừng nên xem thường họ.

Bình thường với đồng hương của nó, nhứt là mấy người đạo Hồi, nó hay cãi lý, nhưng không hiểu sao với tôi thì chuyện này không xảy ra và cũng từ đó, nó thường hay la cà nói chuyện với tôi. Ama rất thích đồ bộ, trước kia nó thường đi với người Hòa Lan nhưng sau này không thấy đi với họ nữa, hôm nay nghe tôi sắp lên lên phố, nó tới hỏi tôi:

– Chú cho tui theo được không?

Thấy nó thoải mái, đi chung chắc không phiền phức, tôi day qua nói:

– Đương nhiên, xự tự do mà, mày đi chun của mày, nhưng tao nói trước, tao đi để mà đi và đi bộ hoặc xe công cộng, hông đi tắc xi, nếu mày không ngại mỗi giò thì cứ đi theo.

Nó vỗ vỗ tay xuống bấp đùi và nói:

– Dĩ nhiên, dĩ nhiên, chun tui còn khoẻ mà, ông đi tới đâu thì tui tới đó.

Nó cười hì hì rồi nói bằng tiếng Hòa Lan:

– Kijken kijken, niet kopen. Nghĩa là coi thôi chớ hông mua gì hết. (Đây là một thành ngữ châm chọc sự keo kiệt của người Hòa Lan mỗi khi dạo ở những khu du lịch nước ngoài)

Tôi đưa ngón tay cái ra gặt gặt, nói:

– Tốt lắm! Ru rú trên tàu trong những ngày hè nắng đẹp thì thật là uổng phí thời gian.

Ama chỉ tay ra ngoài trời cười dí dỏm, nói:

– Ngoài trời đương mưa kìa chú.

Tôi nhìn ra ngoài khung cửa kiếng thấy trời ui ui, mưa lâm lâm. Tôi gặt đầu nói:

– Ủ, năm nay thời tiết khác thường, đầu tuần tháng Bảy rồi mà trời chợt mưa chợt nắng, một lát mình đi chắc phải đem theo áo khoác.

– Okay, trưa nay tui theo chú.

Mưa lai rai từ sáng tới giữa trưa mới dứt. Khi cơn mưa vừa tạnh thì nắng lại lên. Tôi bỏ áo khoác mỏng vô ba lô và hai chai nước lọc rồi cùng Ama lên bờ. Chúng tôi lấy xe điện ngầm vô phố và xuống trạm gần đường Aleksanterinkatu, đây là khu phố chính. Sau hơn bốn năm mới trở lại Helsinki, tôi thấy tất cả đều mới, thành phố này lúc nào cũng mới, trong ánh sáng diu dàng của ngày hè, người ta đi rất đông. Ama hân hoan nói:

– Sáu tháng qua lần đầu tui mới thấy người ta đông quá.

Tôi nói:

– Người dân Phần Lan thường hưởng thụ ánh nắng mặt trời chừng ba bốn tháng, cuối mùa xuân nắng bắt đầu ấm, sớm lắm là giữa tháng năm, cho tới giữa tháng chín thì gió mát của mùa thu lại về.

– Chỉ ở Phần Lan thôi hả chú.

– Không phải riêng ở Phần Lan này, ngoại trừ vùng Lappi ở phía Bắc, nơi đó những tháng hè mặt trời hồng lặn. Các nước trong vùng Baltic như Thụy Điển, Đan Mạch, Na Uy và Estonia, Latvia, Lithuania trong khoảng thời gian mùa hè, từ cuối tháng năm tới đầu tháng tám, mặt trời mọc khoảng bốn năm giờ sáng, lặn khoảng mười, mười một giờ tối, những giờ mặt trời lặn tuy ngắn ngủi nhưng ánh sáng mặt trời toả sáng suốt ngày đêm. Thịnh thoảng ban ngày nhiệt độ lên tới ba mươi độ C.

Giữa dòng người ngược xuôi trên đường phố có vài người hát dạo, chơi phong cầm, chơi ghita và cũng có người ăn xin nghèo ngao ca hát. Mỗi khi nghe tiếng đàn thì cả thân hình Ama lại lắc lư theo điệu nhạc. Chúng tôi đi tới một khoảng rộng, nghe vắng vắng âm thanh trong trẻo như tiếng kim ngân, nhìn tới trước thấy một đám người bu quanh chỗ phát

ra tiếng đờn. Ama liền đi nhanh tới chen lẩn đám đông, tôi bước theo sau, nó chen tới đâu tôi theo tới đó, cuối cùng chúng tôi cũng lọt vô phía trong. Trước mặt chúng tôi có ba anh nhạc sĩ chơi hai bàn đờn Xelophone, đờn Xelophone tương tự như đờn T'rung, đờn T'rung phiếm bằng những thê tre và để đứng nghiêng, còn Xelophone phiếm làm bằng kim loại và để nằm thẳng trên chiếc bàn. Ba anh nhạc sĩ đứng sau hai bàn đờn, chun cẳng nhịp nhịp, thân người lắc lư, mắt lim dim, tay cầm dùi say mê gõ phím, hòa tấu một bản nhạc nghe rất vui tai. Khi bản nhạc chấm dứt người đứng xung quanh vỗ tay rân trời và sau đó xúm nhau bỏ tiền vô chiếc thùng phía trước mặt. Chúng tôi cũng vỗ tay thiết lớn và cũng bỏ tiền vào thùng, Ama còn bịn rịn chưa chịu đi. Khi ấy ba anh nhạc sĩ rót cà phê uống nghỉ giải lao và những người chung quanh cũng tán đi gần hết, lúc đó nó mới chịu quay lưng. Tôi nói:

– Tao nghĩ mấy nhạc sĩ này đến từ nước Nga:

– Sao chú biết.

– Thấy cách ăn bận của họ cũng đoán được. Thường thì mùa hè, người Phần Lan hay đi ở những ngôi nhà nghỉ bằng gỗ trong rừng hoặc bãi biển, gần ao hồ hay ra những hải đảo. Cũng như dân Na Uy, Thụy Điển, người Phần Lan rất thích tắm hơi và đi du lịch nước ngoài, nên trong thành phố ít người bản xứ. Ngược lại người nước ngoài tới đây nhiều, nhứt là những nước lân cận như Thụy Điển, Đan Mạch, Na Uy, Estonia, Latvia, Lithuania và Nga...

Nó cười hì hì:

– Thì tui và chú cũng là người nước ngoài đi du lịch.

– Ờ, mày để ý thì thấy dân nước khác đi rất nhiều nhưng chưa thấy ai giống tao và mày.

Ama ngó quanh và nói.

– Ủa, hông thấy người Á Châu.

– Tao nói chưa thấy chớ hông phải hông có người Á Châu. Người Tàu, người Nhựt có khi họ đi du lịch thành nhóm cả mấy chục người.

Chúng tôi bước theo dòng người vô trung tâm Stockman. Cùng lúc đó tôi thấy một tốp năm sáu người vừa con gái vừa con trai từ trong khu mua sắm đi ra. Tôi day qua nói nhỏ với Ama:

– Mà coi, người Á Châu kia, họ ăn bận sang trọng hơn tao với mày nhiều.

– Họ là dân du lịch mà.

– Vậy tao với mày hông phải là dân du lịch rồi.

– Ủ hén, mình là thủy thủ, mấy người này chắc là người Tàu.

– Người Nhựt đó.

Ama nhìn qua họ rồi day lại hỏi:

– Làm sao phân biệt giữa người Tàu và người Nhựt?

– Mà thấy đám người Á Châu nào ăn bận loè loẹt, trên đường xí xô xí xào ồn ào nhứt thì đó là người Tàu lục địa, ngoài ra người Hồng Kông, Đài Loan và người nước khác...

Stockman là một trong những trung tâm buôn bán nổi tiếng của Phần Lan, bên trong người ta bán thượng vàng hạ cám, những món hàng nội địa và hàng nhập từ khắp nơi trên thế giới, đồ thủ công nghệ bằng thủy tinh và đồ gỗ chạm trổ tinh vi trông lộng lẫy và hấp dẫn vô cùng. Ama dừng lại gian hàng bán đồ lưu niệm, cầm con dao nội địa tra cán màu ngà lên ngắm nghía một lát, rồi qua chỗ để nón cầm lên một cái xem tới xem lui một cách thích thú, nhưng khi nhìn bảng giá nó để xuống và rụt vai, nói:

– Mắc quá.

Tôi khoác tay cười và nói:

– Ở xứ này món nào cũng mắc hết, có thể đồ không thiết, nhưng bảo đảm chất lượng tốt.

– Chú nói cái gì hồng thiết?

– Thí dụ như cán dao mài thấy màu ngà, nhưng cũng có thể bằng nhựa hoặc một loại đá nhân tạo, vì bên này hội bảo vệ thú vật cấm không cho giết những con thú quý hiếm của thiên nhiên lấy sừng hoặc lấy ngà làm đồ chơi.

Dĩ nhiên chúng tôi chỉ ngó cho vui mắt chớ hồng mua gì hết. Xem tới lúc không còn gì để xem, chúng tôi mới rời khỏi Stockman trở ra đường phố. Lần đầu tiên Ama tới Helsinki, nhìn cảnh xe điện chạy trên đường, người đi bên phố nó trầm trầm khen:

– Ở đây xe cộ nườm nượp nhưng trật tự, người ta đông đúc nhưng hồng thấy xả rác rến trên đường.

– Không riêng gì ở Helsinki, vùng Scandinavi nơi nào cũng sạch và đẹp. Nhộn nhịp nhứt là bắt đầu cho những Đêm Trắng, khắp phố phường đâu cũng nghe tiếng nhạc.

– Nghe nói Đêm Trắng qua rồi.

– Ngày lễ của Đêm Trắng thì qua rồi, đêm nay mà chờ tới giữa khuya, ra ngoài boong xem thử, nếu thấy trời hồng tối đen thì đêm vẫn còn trắng.

– Vậy thì đêm trắng còn lâu mà, nghe nói những ngày này ở đây người ta thường hay tổ chức lễ hội.

– Không riêng gì người ta. Cỏ, cây, hoa, lá và muông thú, chúng đã trải qua một mùa đông dài lạnh buốt. Khi nắng lên thì khắp nơi bừng sáng, dưới mặt đất hoa nở tốt tươi, trên cành cây lá non xanh, chim chóc nhảy nhót hót ca, hươu nai vui vẻ rượt đuổi nhau trong rừng và có lẽ chúng cũng có lễ hội riêng.

– Chú nói chuyện nghe vui quá.

– Tại hôm nay tao với mày gặp hên, nhằm trời nắng đẹp nên mày thấy cái gì cũng vui mắt và nghe gì cũng vui tai.

– Trước đây tui thường đi với người Hòa Lan, nhưng tui nó chỉ biết chui đầu vô quán ba uống cho say xỉn, rồi kêu tắc xi chở về, đi với họ hồng biết trời cao đất rộng là gì.

– Mỗi một người có cách sống khác nhau, mình nên tôn trọng.

Những ngày nắng đẹp, người ta thường vô những quán gần công viên hay ngồi uống cà phê via hè quanh đó. Tôi định dẫn Ama qua dạo công viên Esplanade, nhưng khi lên dốc tôi mới hay đã ngang quảng trường Thượng Nghị Viện. Tôi chỉ tay lên Thánh Đường Trắng nằm trên bậc thềm cao bên kia con đường, nói:

– Nơi đây không gian rộng rãi, sạch sẽ, mày nhìn xem, lối kiến trúc nhà thờ trắng rất độc đáo, vừa hiện đại vừa cổ điển.

Nó trầm trồ:

– Ồ, đẹp quá chú.

Chúng tôi bước qua kia lộ đi về phía thánh đường, qua một sân lát gạch đá rộng, tới bức tượng trước sân. Ama khoái quá, đưa điện thoại qua nhờ tôi chụp hình cho nó. Sau đó chúng tôi đổi điện thoại nhau và tiếp tục vừa chụp hình cho nhau vừa leo lên những bậc thang. Một lát sau chúng tôi tới trước nhà thờ, khi nhìn xuống thấy mình ở trên những bậc thang khá cao, tôi và Ama ngồi xuống trên bậc thang cao nhứt, tôi mở ba lô lấy nước ra uống và bấm điện thoại xem lại hình đã chụp, tôi xóa mấy tấm hình không vừa mắt rồi ngược lên nhìn chung quanh. Rất nhiều người ngồi nghỉ, phần đông cúi mặt chăm chú nhìn vào điện thoại, có lẽ họ cũng như chúng tôi đang xem lại hình mới vừa chụp được. Vài người con trai, con gái ngồi đọc sách trên những bậc

thang, trông họ nhàn nhã, đẹp đẽ và trí thức quá chừng. Tôi nói với Ama:

– Theo thống kê của tổ chức Phát Triển và Hỗ Trợ Kinh Tế. Phần Lan có tên trong mười nước học giỏi, và có nhiều bằng đại học từ những đại học danh tiếng thế giới.

Ama liền nói:

– Người Phần Lan nhờ ăn cá nhiều nên thông minh.

– Ủ, tao cũng nghe nhiều người nói ăn cá nhiều thông minh, người Phần Lan thường ăn cá hồi, nhưng tao thấy trong thực đơn văn hóa ẩm thực của người Phần Lan, tính ra thì họ ăn cá ít hơn người In Đô và người Việt. Người In đô của mày và người Việt Nam của tao ăn từ cá lớn như cá mập, cá ngừ đại dương, cá nhỏ như lòng tong, ròng rọc, tôm, tép và cho tới con ruốc li ti đều đớp lảng, nhưng con người thì ngu bỏ mẹ. Dân Phần Lan họ ăn cá, ăn thịt, uống rượu, sáng say, chiều xỉn, tối quật quạ quật quại, nhưng bình thường trông họ sáng lảng, văn minh, tự tin hơn người In Đô và người Việt nhiều.

Ama cười hì hì thì.

– Theo chú như thế nào mới là một dân tộc thông minh?

– Một dân tộc thông minh thì hồng phải chịu nhục, chịu nhã, ở đợ, làm mướn, trồng cần sa, bán ma túy, làm đĩ, làm điếm khắp nơi trên thế giới.

– Ủa, chú nói cũng đúng, nhưng tại chánh quyền hồng lo cho dân.

– Ờ... Chánh quyền Phần Lan hồng để đầu óc tính toán chuyện hối lộ, tham nhũng, vợ vét tiền bạc của dân nên họ hồng sợ dân chúng nổi dậy lật đổ, đảo chánh gì hết, nhờ vậy mà đầu óc họ sáng suốt để tính chuyện làm sao cho dân giàu, nước mạnh. Con người Phần Lan sống dưới một chế độ trong

sạch, tự do, nhân bản, một đất nước an bình, trong một môi trường sạch sẽ, họ khỏi phải lo sợ chánh quyền đàn áp, đê đầu cỡi cổ, cướp đất, cướp nhà, nhờ vậy đầu óc họ sáng suốt hơn, thông minh hơn, học cái gì cũng giỏi và khỏi cần phải ăn nhiều cá.

Ama nín lặng ngó quanh, chợt day qua, nói:

– Hôm nay mình đi dạo thủ đô Phần Lan, xứ sở văn minh, so sánh với những nước còn lạc hậu làm gì?

– Cũng nên so sánh nước này với nước khác để học hỏi, rút kinh nghiệm, biết đâu tương lai mày làm tổng thống, có nhiều sáng kiến giúp đất nước của mày tiến bộ lên.

– Ha ha... Tui mà làm được tổng thống thì ở In Đô không còn đạo Hồi, chỉ cần dẹp hết thứ này thì người In Đô mới, tiến bộ và hết ngu.

– A ha... Chánh sách khủng bố hả mậy? Nghe mày nói tao thấy cả trời In Đô máu me và bình địa. Giống xưa kia Thiên Chúa giáo tiêu diệt ngoại giáo vậy.

Chúng tôi cười ha hả làm những người ngồi gần cũng ngược lên nhìn. Tôi nói với nó:

– Những người sống trong những quốc gia thanh bình, họ không có ý bạo động, con người nhân bản lúc nào cũng nhã nhặn và lời lẽ luôn ôn tồn.

Nó uống xong ngụm nước và nhìn qua tôi:

– Tui thấy chú hồng có ý bạo động.

– Sống hơn ba mươi năm trên những đất nước thanh bình tao có hơi đỡ một chút, nhưng còn phải tập tành nhiều lắm. Những chuyện tiêu cực đã xảy ra hàng ngày trên thế giới cũng dư thừa rồi, bạo động thêm nữa làm gì.

– Có lẽ tui cũng phải tập theo chú. Tui đi nhiều nước Âu Châu thấy đất nước người ta không nói nhiều về tôn giáo và

lễ hội vui vẻ và rất bình thường hồng có chen vào chuyện dị đoan mê tín như người bên Châu Á.

– Người Âu Châu cũng có dị đoan chó mậy. Ở Phần Lan có lễ hội Juhannus, một ngày lễ có tính cách quốc gia, được tổ chức vào thứ Bảy, từ ngày hai mươi tới ngày hai mươi sáu tháng bảy. Trong những ngày này khắp nước trang hoàng nhà cửa, người ta bện lá bạch dương thành vòng tròn treo trên vách phía trước và trước cửa nhà trưng bày nhiều loại hoa. Bên các bờ hồ, bờ biển những đồng lửa lớn được đốt bùng lửa ngọn, người Phần Lan tin tưởng làm như vậy để xua đuổi ma quỷ, đây cũng là một tập tục có tánh dị đoan.

– Nhưng tui nhìn thấy hồng có cảm giác gì là magic hết...

– À, tao hiểu mà nói gì rồi. Hồng magic là vì ở bên này người ta đuổi ma quỷ đi và lễ lạc xong rồi thì người ta dọn dẹp sạch sẽ. Còn bên Á Châu thì người ta rước ma quỷ về nhà lập bàn để thờ phượng, lạy lục xin xỏ nợ kia và sau khi lễ hội, tiệc tùng xong hồng chịu dọn dẹp, để lại một đồng rác bầy nhầy nên mà thấy bát nháo vậy thôi.

Ama nhìn vô điện thoại, ngược lên nói:

– Hôm nay tám tháng Bảy, hai tuần sau tàu mình trở lại thì đã tới lễ Juhannus rồi, tui với chú đi chơi nữa hén.

– Dĩ nhiên, phải đi cho biết.

– Chú biết nhiều rồi.

– Biết thì làm sao cho nhiều được, nhứt là chuyện đã qua nó khác hơn chuyện bây giờ.

– Nhưng nghe chú nói, tui thấy chú rành nơi đây lắm.

– Mươi mấy năm trước tao đi tàu hàng trong vùng Scandinavi này, công việc nhàn nhả lắm. Đạo đó mỗi lần ghé Helsinki tàu đậu lại cả tuần lễ, giờ rảnh tao đi tùm lum. Cho tới nay đã qua nhiều năm nhưng tao vẫn còn nhớ ở ngoài

biển gần Helsinki có một đảo nhỏ tên là Seurasaari được nối với đất liền một cây cầu bằng ván dài chừng hai trăm thước. Đảo là một khu vực giải trí, thường thì những người có tiền ra đó mua đất cất nhà nghỉ mát. Ngoài đó người ta ăn mừng lễ Juhannus rất long trọng, các sân khấu dành diễn kịch, chơi nhạc, biểu diễn múa lúc nào người cũng đông, cũng như những nơi khác trong Phần Lan, một đồng lúa lớn được đốt lên trên bờ biển. Mùa hè nơi đây cũng là mùa khoai tây, hoa, trái và nhiều loại cá được các đầu bếp chế biến thành nhiều món ăn hấp dẫn, mọi người cùng nhau ăn uống, nhảy múa, ca hát và vui chơi suốt những ngày nghỉ hè.

– Chắc phải đi ra đó chơi cho biết chú.

– Tao nghĩ mình đi tàu container không có thời gian nhiều để đi xa đâu, ngoại trừ tự bỏ tiền đi du lịch.

Chợt điện thoại reo, Ama cầm lên xem rồi đưa qua cho tôi.

– Thuyền trưởng gọi chú nè.

– Ông ta gọi là không có chuyện tốt đâu.

Tôi bấm máy nghe, thuyền trưởng cho tôi biết thêm một cần cầu cất hàng, tàu khởi hành khoảng tám giờ, ông biểu chúng tôi phải về tàu sớm.

Tôi trả lời:

– Yes Sir! Chúng tôi sẽ về tàu trước tám giờ.

Tôi nhìn đồng hồ trên mặt điện thoại day qua nói với Ama:

– Mới đi chút xíu mà đã hơn năm giờ rồi. Tao với mày vô bên trong thánh đường chụp vài bô hình, xong rồi đi qua công viên Esplanade dạo chơi một lát, tìm chỗ nào ấm áp ngồi uống vài ly bia và sau đó trở về tàu là vừa.

Lưỡng lự một chút, Ama nói:

– Tui muốn trở lại trung tâm mua sắm hồi nãy.

– Mày muốn trở lại Stockman mua dao găm và cái nón hả?

Ama cười:

– Được không chú?

– Dĩ nhiên là được, đây là xứ tự do mà, nhưng bây giờ mình phải vô trong thánh đường chụp vài bô hình kỷ niệm.

Bên ngoài thánh đường bề thế, bên trong chạm trở tinh vi, vài bức tượng của những bậc Thánh được gắn âm trong tường, một chiếc bàn và một thánh giá để trước chỗ linh mục đứng giảng, không gian lại rộng rãi, người ra vào hơi nhiều nhưng không chật chội xô bồ xô bộn. Chúng tôi đi theo dòng người vô trong, khi nhìn thấy chánh điện, Ama liền bước nhanh tới đứng cùng với mấy người chấp tay cầu nguyện. Ama làm xong thủ tục cầu nguyện, day lại cùng tôi chụp mấy bô hình, sau đó chúng tôi trở ra và đi ngược lại trung tâm mua sắm.

Vào Stockman, Ama liền vô ngay hàng bán đồ thủ công nghệ lấy chiếc dao rồi đi qua hàng nón lấy lên chiếc nón kết có thêu chữ Finland và hình con nai lên sấm soi, hình như nón kết là một loại trang sức có giá trị cao của thanh niên In Đô nên thường thấy lúc nào họ cũng chọn mua loại mắc tiền, có người mua sáu bảy chục euro một cái nón kết. Ama day qua tôi hỏi:

– Chú có hai chục euro cho tôi mượn không?

– Dĩ nhiên.

Tôi móc bóp nhưng không có tờ hai chục, tôi đưa cho nó tờ năm chục.

– Mà trả tiền rồi đưa lại tao ba chục.

Không do dự nó lấy chiếc nón và con con dao đi lại quày, đứng sấp hàng tính tiền. Khi ra khỏi trung tâm thì giờ giấc lẽ cỡ hết rồi, đi dạo không đủ và nếu đi xe điện trở xuống tàu thì sợ trễ. Thấy chiếc tắc xi trở tới, không do dự gì ráo, tôi liền

đưa tay ra chặn. Khi chúng tôi lên xe, xe chạy được một đôi, Ama nhìn tôi cười trêu chọc:

– Chú nói chú hông đi tắc xi mà.

– Ê, đây là trường hợp khẩn cấp, nếu hông đi tắc xi thì tao với mày phải bay qua Bosnia hay Lituani để xuống tàu.

Tôi chỉ tay qua gói đồ nó để trên bắp đùi, nói:

– Có mày kia, mày nói, Kijken kijken niet kopen, nhưng cuối cùng cũng mua hết năm sáu chục euro.

– Ha ha... tui là người In Đô chó đâu phải người Hòa Lan chú.

Mùa hè có rất nhiều xe nước ngoài tới Helsinki, làm đường xá nơi đây chật chội. Tắc xi chạy một lát một dừng, mất trên cả giờ đồng hồ mới tới được bến cảng, tính ra trễ hơn đi xe bus và xe đường hầm gấp đôi. Trong lòng tôi ấm ức vì tiếc phải trả tiền gấp chín mươi lần đi xe bus và xe đường hầm, lại còn bị mất nhiều thời gian. Tôi ái ngại nhìn qua Ama, thấy nó không phàn nàn gì hết nên tôi cũng nín luôn. Tuy nhiên tôi rút ra được một bài học, lần sau trở lại Helsinki có cho tiền tôi, tôi cũng hông leo lên tắc xi nữa.

Baltic 17-7-2015

Bốn Biển Là Nhà

Từ ngoài khơi biển Baltic muốn vào thủ đô Thụy Điển tàu phải qua ngang quần đảo Stockholm. Dọc theo triền đảo những chòm nhà cất trên thềm đá, vách ván sơn trắng hoặc màu huyết dụ viền trắng, mái lợp ngói màu đỏ, màu đen nép mình dưới những tàn cây xanh lá vào mùa hè. Dưới bến nước, những chiếc thuyền con buộc chặt vào ghềnh đá nhấp nhô theo con sóng nhẹ vỗ bờ. Xa khơi những cánh buồm trắng lấp la lấp lánh dưới ánh mặt trời và nhiều tàu đồ chở đầy du khách ngược xuôi, ngang dọc trên làn nước xanh. Hoa tiêu hướng dẫn con tàu lòn lách để tránh đá ngầm, trước khi tàu vào cảng Stockholm.

Tôi đã từng đi nhiều nơi và qua những thành phố lớn và nhiều thủ đô, có những thành phố đi dạo một vài lần là thấy sợ, lần sau tới không dám đi một mình. Nhưng mỗi khi tới Stockholm tôi rất an tâm và dành hết những giờ nghỉ, mình ên có thể thả bộ hết khu phố này qua khu rừng nọ, đi hoài mà không thấy chán.

Trưa hôm ấy tôi bỏ mấy chai nước lọc vô ba lô, mang theo dành uống dọc đường. Vừa ra khỏi cửa tàu thì gặp Jannet, một nữ sinh viên theo tàu thực tập, con nhỏ mập thủ lù, còn

vận bộ đồ thể thao bó sát người trông như con voi con. Mỗi lần nhìn nó là tôi muốn cười và nhớ ngày nó mới xuống tàu, tình cờ nó đọc một truyện ngắn của tôi do anh bạn dịch ra tiếng Hoà Lan đăng trên một tờ báo của hội quán, truyện viết về một người đàn bà mập hơn một trăm ký...

Đọc xong nó tìm tôi, mặt ra vẻ khẩn trương căn dặn:

– Khi nào ông viết về tui thì phải đem cho tui đọc trước.

Tôi lấy làm lạ mới hỏi nó:

– Tại sao? Tại sao tao phải viết về mày?

– Ông viết về người đàn bà mập hơn trăm ký, uống rượu, hút thuốc, làm đi và bị đàn ông chê...

– Có vấn đề với mày sao?

Nó dang hai cánh tay ra gạt gạt hai bên hông, nói:

– Tui cũng mập và cũng ghiền thuốc.

– Mây bao nhiêu ký?

– Chín mươi bảy ký.

– Tao không viết về mày đâu, mày khỏi lo.

– Sao vậy?

– Vì mày chưa hơn một trăm ký, răng mày chưa vàng khói thuốc, hông ghiền rượu và mày không làm đi.

Tôi nói như vậy mà Jannet cũng tưởng thiệt. Nó cười híp con mắt lại rồi nói với tôi, ở nhà nó thường chạy bộ cho xuống ký nhưng trên tàu không có chỗ chạy, còn tôi thì nấu ăn ngon quá làm nó nhịn không được, xuống tàu mới có mấy tuần mà nó lên ba ký lô. Tôi chỉ cho nó một khu rừng ngoài cổng rào bến cảng có con đường vắng người, vắng xe, bây giờ là mùa hè chạy bộ ngon lắm. Hôm nay nó đón đầu tôi lại khoe rằng một lát nữa nó sẽ lên khu rừng mà tôi chỉ cho nó hôm trước để chạy bộ. Tôi nói một câu khích lệ:

– Tốt lắm, chạy tới khi nào mệt mảy có thể ngồi nghỉ chun, hít thở trên một tảng đá hay chiếc băng bên đường mòn và nghe chim hót cũng khoẻ khoắn tâm hồn.

Tôi day lưng bước tới giữa cầu thang thì thằng Ivan từ ngoài boong tàu chạy tới hỏi tôi đi đâu. Tôi khoa tay một vòng vui vẻ, khôi hài nói:

– Tao đi dạo phố, dạo rừng và dạo loanh quanh...

– Ông đợi tui thay đồ xong tui đi với.

– Mày hông làm việc?

Nó cười:

– Tui bây giờ là hành khách rồi chớ không còn phụ máy nữa.

– Ủa!

Tuy nó không nói thêm nhưng tôi cũng đoán được chuyện gì đã xảy ra cho nó, tôi nói tiếp:

– Vậy thì khỏi làm việc một buổi mà được ăn lương cũng sướng.

– Không đâu, kỳ này tui bị Sếp cho về thiệt rồi.

– Tao thì không nghĩ vậy, nhưng thôi, mầy lên thay đồ rồi xuống đi dạo chơi một lát, chuyện tới đâu tính tới đó.

Ivan thở ra một cái rồi quay lưng đi lên phòng thay đồ. Ivan với Viktor là người Ukrainian đổi xuống vừa được hai tuần thì viên thuyền trưởng thu hồi master key (loại chìa khóa mở được hết các cửa phòng trên tàu) của hai người. Đã vậy còn xuống lưu ý đầu bếp hễ thấy thằng nào ăn uống không dọn dẹp, sống vô kỷ luật thì lên nói với ông. Sợ hai người tới xuống kho lấy cấp đồ ăn, ông dặn sau khi xong việc nhớ khóa kho lương thực cẩn thận.

Mấy năm nay tôi hải hành chung với người Ukraina cũng nhiều. Thiệt tình mà nói, phần đông họ sống rất kỷ luật, ăn

xong dọn dẹp phòng hoàng, tuy có ăn nhiều hơn người Hòa Lan nhưng họ chỉ ăn những món ăn nào đầu bếp dọn ra bàn hoặc những thức ăn thừa thay vì đồ bỏ tôi dành lại cho họ ăn vào buổi chiều và phiên trực đêm, tôi chưa bao giờ thấy họ léo hánh xuống kho thực phẩm. Chỉ có người Hòa Lan ít có thằng biết dọn dẹp, phần đông ăn xong, chùi miệng, phui đít đứng dậy đi. Trên tàu tuy ăn, uống miễn phí nhưng cũng có mức quy định, không ai được đòi hỏi và không được khen chê, kể cả thuyền trưởng. Theo nguyên tắc là vậy, nhưng phần đông người nào cũng muốn ăn giống như thực đơn trong nhà hàng và ban đêm tự tiện xuống kho lấy đồ ăn, nhứt là các cô gái hay lấy sữa tươi và trái cây đem lên phòng dự trữ. Thấy hao quá đầu bếp khóa kho lại thì thuyền trưởng biểu cứ để mấy cô ăn thoải mái. Ăn thì đòi hỏi này nọ còn khi có chuyện kêu làm thì thoái thác, đường ống thoát nước trong bếp bị nghẹt và cái máy rửa bị hư, nếu thợ máy người Ukraina thì thuyền trưởng bắt phải sửa liền, còn thợ máy Hòa Lan cứ hẹn nay hẹn mai cả mấy tuần rồi mà có ma nào rớ tới đâu. Ivan và Viktor mới vừa xuống tàu đã bị thuyền trưởng dẫn mặt, làm cho mấy tên thủy thủ mặt rệp ngoài boong cũng ăn theo rồi coi thường và nói xấu con người ta, chỉ có Jannet và thuyền phó hai đứa có hơi cà tàng nhưng còn biết điều và sống rất hòa đồng với mọi người. Bị cả đám 'khủng bố' nên vào bàn ăn Ivan và Viktor rụt rè không dám ăn no và mỗi khi tàu ghé bến hai đứa phải thay phiên đi bộ mua thêm thức ăn đem xuống tàu dự trữ phòng khi đói bụng.

Hôm Ivan xuống tàu cho tới nay, ngày nào tôi cũng nghe thợ máy lớn tiếng chửi bới con người ta, gặp ai hấn cũng chê thằng Ivan lười biếng và không biết làm gì hết. Hồi sáng này tôi cũng nghe hấn chửi Ivan một chập và đuổi không cho vô phòng máy. Tại vì hấn ganh tỵ với Ivan rồi kiếm chuyện chửi chơi cho bỏ ghét, chớ thật ra với bằng cấp và kinh

nghiệm cỡ như Ivan nếu ở bên Ukrainia thì nó đã lên thợ chánh lâu rồi.

Tôi biết viên thợ máy hồi hấn còn là sinh viên thực tập, lúc đó hấn rất thô lỗ, hống hách và sống không hòa đồng với ai hết. Tôi nhớ lần đầu tiên xuống tàu, hấn xông vào bếp kêu tôi phải nấu này nấu nọ cho hấn ăn. Tôi tưởng hấn mới xuống chưa quen luật lệ trên tàu nên mới từ tốn giải thích cho biết. Nhưng hấn hấn học lớn tiếng chửi bới om sòm. Tức mình, tôi chụp lấy cái giá múc canh nằm cạnh bên đưa lên dọa đuổi hấn đi chỗ khác, bằng không tôi đập vô mặt cho phù mả. Hấn sợ tôi đập thiệt bèn chạy lên mét thuyền trưởng, thuyền trưởng xuống hỏi tôi chuyện gì. Tôi kể lại đầu đuôi cho ông nghe và nói cho ông biết, nếu hấn không xin lỗi tôi thì từ ngày hôm nay cho tới ngày về tôi sẽ không dọn phần ăn cho hấn nữa. Thuyền trưởng nghe xong liền bắt hấn tới xin lỗi và dọa cho hấn về bờ nếu còn sống vô kỷ luật. Có hôm hấn la cà vô bếp hỏi tôi, có bao nhiêu người Việt sanh sống tại Hòa Lan. Tôi vô tư trả lời:

– Khoảng chừng đầu mười lăm mười sáu ngàn gì đó.

Tự nhiên hấn gắt:

– Như vậy là quá nhiều, quá nhiều.

Tôi dạy lại:

– Ê, mày biết dân Hòa Lan của mày hiện nay sống ở nước ngoài bao nhiêu không?

– Tui hông biết.

– Vậy thì về tìm hiểu cho biết, khi nào biết rồi trở lại đây nói tiếp, tao không thích nói với những người nói ra mà không biết mình nói gì.

Thấy tôi bắt đầu khó chịu hấn liền dịu giọng.

– Nhưng Hòa Lan đất hẹp người đông, mà người ngoại

quốc ở rất nhiều, như trên tàu này, ông thấy đó toàn là người nước ngoài không thôi.

– Chuyện đương nhiên, dân Hòa Lan này nói nhiều hơn làm hoặc làm thì tà tà, thích chỉ tay năm ngón, ăn thì muốn ăn ngon và đòi hỏi quyền lợi quá cao nên chủ người ta không muốn nữa. Tao cho mày biết, không có những người ngoại quốc tới Hòa Lan làm những chuyện lật vật, dơ dáy thì hăng, xưởng ở Hòa Lan đóng cửa và ngành hàng hải Hòa Lan sập tiệm từ lâu rồi, chớ còn có tàu bè đâu để cho mày đi thực tập.

Phần đông người Hòa Lan được cái là khi nói chuyện biết mình đui lý thì xuống nước xin lỗi hoặc bỏ đi chớ không cãi chầy cãi chối như nhiều dân khác. Thời gian sau khi hấn ra trường làm phụ máy rồi lên thợ máy chánh. Chẳng bao lâu ai cũng biết tiếng hấn ta là một thợ máy khó chịu nhứt trong đám thợ máy của công ty. Những năm đầu hấn lên làm thợ máy chánh tôi chưa đi chung với hấn. Thịnh thoảng lên hội quán gặp bạn đồng nghiệp hay than phiền rằng ngày nào hấn cũng xuống phòng bếp đòi này đòi nọ và còn dờ giọng du côn mắng chưởi mỗi khi dọn ra những món không hợp khẩu vị của hấn. Đó là gặp những đầu bếp có lương tâm chỉ phàn nàn đôi chút rồi thôi, chớ còn gặp những đầu bếp tâm tánh không bình thường mà chọc giận thì Bếp sẽ trút cơn giận bằng cách trộn đồ dờ vô thức ăn rồi dọn ra cho ăn. Có một đầu bếp mà trong công ty ai cũng khen ông có bàn tay vàng, vì ông pha chế thức ăn rất ngon. Trước mặt đám officers lúc nào ông cũng vui vẻ, thưa thưa dạ dạ... nhưng người nào xúc phạm tới ông thì trước sau gì cũng bị ông cho ăn đồ bậy bạ. Tánh tình ông rất trào phúng, mỗi khi lên hội quán ông hãnh diện kể lại cho đồng hương của ông chuyện ông cho những thằng officers nào hống hách ăn những món cực kỳ dơ dáy do ông tự nghĩ ra. Hôm cuối năm, trong lúc ông bận rộn lo cho bữa tiệc, tên thợ máy vô bếp đòi này đòi nọ và nặng lời

với ông làm ông tức giận, ông bèn lấy tinh trùng của ông trộn vào sốt whisky dọn ra trong bữa tiệc Giáng Sinh. Những đầu bếp khác mỗi khi bực mình chỉ nghĩ ra những cách thông thường hạ cấp như khạc nhổ vào thức ăn dọn ra cho ăn hoặc múc nước trong bồn cầu pha cà phê, pha trà đem ra cho uống. Còn ông thì cao cấp hơn, pha chế chỉ có món sốt whisky phải tốn hao bao nhiêu năng lượng. Nhìn mái tóc bạc phơ, thân thể ốm nhom ốm nhách, tôi đâm nghi ngờ cho cái tâm thần và ái ngại cho cái sức khoẻ của ông, bảy tám tháng trời xa nhà, xa vợ, hễ mỗi lần tức giận là mỗi lần ông trút hết năng lượng vô món ăn để phục vụ cho người khác, cứ như vậy tiếp tục cho tới ngày về thì còn sức lực đâu nữa để phục vụ cho bà nhà.

Đó là những chuyện tôi nghe về tên thợ máy trước đây. Dĩ nhiên lúc đó tôi cũng như nhiều đồng nghiệp có ấn tượng không tốt về hắn. Mấy năm gần đây hắn đổi qua đi chung tàu tôi. Tôi lấy làm lạ khi thấy hắn sống rất kỷ luật, ăn uống xong hắn dọn dẹp đàng hoàng và sau khi ra khỏi phòng ăn luôn lúc nào cũng cảm ơn đầu bếp. Những cái ý nghĩ lúc hắn còn là sinh viên trước kia và những tiếng đồn xấu về hắn sau này trong tôi đều tiêu tan hết. Nhiều lần gặp bạn đồng nghiệp, nhắc tới thói hư tật xấu của hắn ta tôi bèn lên tiếng đính chính và kể cho họ nghe những tánh tốt mà tôi đã chứng kiến trong những ngày tháng hải hành chung với hắn. Tức thì bạn đồng nghiệp của tôi nhau nhau phản đối, họ nói tại vì tôi là người Hòa Lan nên hắn không đụng tới đó thôi.

Mấy ông bạn của tôi nói cũng đúng một phần. Riêng tôi thì còn nhiều nguyên do khác nữa, tôi qua Hòa Lan được ba năm thì đã có quốc tịch rồi, nhưng tôi chưa thấy người bản xứ nào xem tôi là đồng hương của họ hết, họ có thể coi trọng tôi vì tôi là đầu bếp lâu năm và cách cư xử của tôi khác hơn các bạn đồng nghiệp. Có hôm thợ máy hỏi ba bốn cái trứng

chiên, nếu gặp những đầu bếp khó khăn thì cự nự hoặc đầu bếp các có bỏ đồ bậy bạ vô trứng trộn lên đem chiên rồi dọn ra cho hăn ăn. Tôi thì không làm như các bạn, ngoại trừ những tên sống vô kỷ luật, xấu xược tôi mới dùng biện pháp mạnh để dần mặt cho hăn biết, không thì bất cứ người nào có con mắt to hơn cái bụng tôi ép ăn thêm, mấy tuần trước trong giờ điếm tâm thợ máy hỏi xin sáu cái trứng chiên với thịt ba rọi ung khói, ăn chưa chưa hết hăn đã ợn lên ợn xuống rồi đứng dậy chạy vô toilet mưa thốc mưa tháo ra hết sạch. Tới nay nghe tôi nhắc tới trứng chiên thì hăn khoát tay lia lịa và lè lưỡi ọe ra...



Stockholm tên thủ đô vương quốc Thụy Điển được chiết ra từ địa danh archipelago Stockholm (quần đảo Stockholm). Thủ đô Stockholm, được nối kết bằng năm mươi bảy chiếc cầu qua mười bốn hòn đảo trọng yếu. Thành phố với những đền đài tráng lệ nằm trong những chòm cây xanh và nhiều cao ốc với lối kiến trúc vừa hiện đại vừa cổ kính đứng hiên ngang trên ngọn đồi hướng ra làn nước như thể ngóng nhìn tàu bè qua lại. Đi trong phố có thể thấy dấu vết nghệ thuật ở khắp nơi, không kể tới những bức tượng đồng khêu gọi giữa mấy hồ nước và nhiều vòi nước phun tua tủa trong Millesgården của nhà điêu khắc lừng danh Carl Milles và vợ ông là một nữ họa sĩ danh tiếng Olga Milles trên hòn đảo Lidingö ra, ta còn thấy những tranh ảnh của nhiều họa sĩ và nhiếp ảnh gia được trưng bày bên góc phố và tranh vẽ dọc theo hai bức tường dưới đường hầm xe điện dài hơn trăm cây số đã tạo cho thành phố Stockholm hoành tráng nhút so với các thành phố lớn trong vùng biển Baltic.

Tôi với Ivan đi dọc theo bực thạch của bờ nước thẳng ra trung tâm thành phố, qua ngang một chiếc cầu và loanh quanh công viên xem hoa lá cảnh... Đường xá tuy đậm qua xuyên lại, lúc lên cao, khi xuống thấp nhưng kang trang sạch sẽ. Đi trong phố tôi vẫn cảm nhận được mùa hè mát mẻ len lỏi cùng những du khách vui tươi và dân bản xứ hiền hòa thân thiện. Tôi có thể yên tâm đi khắp thành phố mà không sợ cướp giật giữa ban ngày ban mặt như mấy thành phố lớn bên nước Nga. Cuối cùng chúng tôi dừng lại xem tranh, ảnh nghệ thuật được dán lên những bức tường nhỏ dựng trong một khu đất hẹp ngay góc phố cạnh trạm xe bus và bến tàu đò. Sau khi rảo xem hết mấy bộ tranh, ảnh dán tường Ivan ngó ý muốn tìm internetcafe. Cái thằng, nãy giờ đi với tôi mà đầu óc nó để đâu đâu, tôi hỏi:

- Mày muốn internet?
- Tôi muốn gọi về nói chuyện với phòng lao động.
- Mày không có di động à?
- Có nhưng không có thẻ của Thụy Điển.

Tôi móc điện thoại đưa qua Ivan:

- Mày có thể dùng máy này.
- Tui nói chuyện với nhân viên phòng lao động lâu lắm, vô internetcafe dùng Voipcheap cho rẻ tiền.
- Sao mày không vô hội quán dùng internet miễn phí.
- Ở đây có hội quán sao?
- Có chứ, hội quán truyền giáo, nó nằm ở phía ngoài phố, cách tàu mình đậu đâu chừng mười phút đi bộ.

Chúng tôi đi ngược trở ra ngoài ô hướng về bến cảng. Đi được một đoạn khá xa, không hiểu sao Ivan cất tiếng hỏi tôi:

- Sao trước kia ông không chọn định cư ở Đức.
- Chỗ nào cũng vậy, miễn sao yên ổn là sống được rồi.

– Nhưng người Hòa Lan coi rẻ người ngoại quốc.

– Chuyện kỳ thị chủng tộc và kỳ thị vùng, miền thì dân tộc nào cũng có. Hơn hai chục năm qua nấu ăn cho nhiều dân tộc khác nhau, tao đã chứng kiến nhiều xung đột giữa dân xứ này với dân xứ khác. Theo tao thì từ những người có địa vị cao cho tới những phần tử hạ cấp có thể chửi bới thậm chí đánh nhau chỉ vì miếng ăn tầm thường, hưởng hồ chi đựng chạp nghề nghiệp. Không riêng gì dân Hòa Lan hay dân Việt Nam hoặc dân nào khác... dân Ukraina của mày cũng vậy thôi. Thử hỏi nếu dân nước nào sang Ukraina dành lấy những việc làm béo bở, có khác nào giựt lấy túi khoai tây của dân mày, như vậy mày có vui vẻ với họ không.

– Ông nghĩ vậy sao?

– Tao chắc là vậy, tuy nhiên có người chống đối ra mặt, có người thì kín đáo không ra mặt. Chuyện của mày tuy có hơi quá đáng, tại vì mày xui xẻo xuống chiếc tàu gặp nhằm viên thuyền trưởng ba trợn, thợ máy lố lăng nên mày nghĩ người Hòa Lan kỳ thị, thật ra thì phần đông dân Hòa Lan rất tử tế và sống hòa đồng hơn dân Đức nhiều.

– Tui chưa thấy đầu bếp nào như ông.

Câu nói này tôi nghe cũng rất nhiều và hiểu ý nó ám chỉ về chuyện gì rồi, nhưng tôi không muốn tiếp tục bới sâu vào ba cái chuyện trí thức, trí ngữ mà nghe riết đến độ mất cảm giác. Tôi khôì hài nói trở sang chuyện khác:

– Có lẽ tại vì tao là một đầu bếp nấu ăn hấp dẫn nhứt, tánh tình tốt nhứt và là người Việt Nam duy nhứt trong công ty, cho nên hồng giống đầu bếp nào khác ha ha...

Ivan nghe tôi dí dỏm nó cũng cười ra tiếng. Tình cờ lúc đó chúng tôi đi ngang một quán ăn nằm bên góc đường. Tôi liền chỉ tay qua tấm bảng hiệu màu đỏ đề hàng chữ màu vàng to tướng “Vietnammese’s Wok”:

– Kia! Mây thấy không, nhờ thức ăn Việt Nam quá hấp dẫn nên mới có mặt khắp nơi trên thế giới, cho đến người Thái Lan cũng phải mượn tên Việt Nam gắn lên nhà hàng của mình.

– Nhà hàng đó của Thái Lan?

– Đúng rồi, lần đầu tao tưởng nhà hàng này của người Việt, tao bèn hiên ngang mở cửa bước vô, gặp ngay một người đàn bà, tao hỏi trực tiếp bằng tiếng Việt, tức thì được bà ta xỏ một tràng tiếng Thái làm tao trở mặt chẳng hiểu bà nói gì ráo.

– Nhưng tại sao họ không lấy tên Thai's Wok?

– Nếu đề Thai's Wok thì không có khách vô ăn, nhà hàng mà không có khách thì mầy cũng biết kết quả thế nào rồi.

Chúng tôi đi ra khỏi thành phố dọc trên con đường xuyên ngang tán rừng nhỏ, tới một ngã ba, tôi chỉ qua con đường bên phải:

– Hội quán nằm trên một khoảng đất rộng, cạnh bìa rừng mầy đi chồm qua một chút thì mầy sẽ thấy bên lề phía tay trái hàng chữ Seamen's mission màu đỏ trên tấm bảng chỉ đường hình mũi tên, cứ theo đó đi chừng vài phút sẽ tới.

– Ông không vô sao?

– Không, vô lo chuyện của mầy đi, tao đi dạo một lát rồi còn phải xuống tàu.

Tôi khoát tay chào Ivan rồi day lưng đi theo lối mòn vô khu rừng nhỏ trên con đồi thấp. Đi trong rừng cây mát mẻ, tôi cảm thấy lòng mình êm ả như mặt biển của vùng Baltic phẳng lặng vào những ngày hè. Khi chun mồi tôi ngồi xuống một chiếc băng băng ván bên con đường vắng bóng người và không nghe cả tiếng xe. Tôi ngồi xuôi chun ngay ngắn, hít thở đều đều... Tiếng gió nhẹ khua động lá cây và chim chóc

kêu ròi rạc làm đầu óc tôi buồn buồn, mắt tôi lim dim... Trong lúc mơ mơ màng màng, chợt một cơn gió lành lạnh phớt mặt làm tôi mở mắt ra, tôi day người lại phía bên phải con đường, thấy một ông già cao lêu nghêu, ông bước êm ru không tiếng động nhưng thoáng cái đã qua ngang chỗ tôi ngồi, tôi có cảm giác như chiếc bóng nhưng rõ ràng là một thân người, tôi đưa tay lên dụi mắt mấy cái, trong lúc nửa tỉnh nửa mơ giữa rừng cây vắng vẻ làm tôi rùng mình đứng phắt dậy bước theo hướng ông đi và nhìn thẳng con đường phía trước, nhưng không thấy ông đâu hết, ngó quanh ngó quất hy vọng ông đứng tiểu tiện ở một gốc cây nào đó nhưng cũng không thấy ông đâu. Tôi nghe sò sọ và dợm quay lưng định đi ra khỏi khu rừng, chợt thấy con Jannet xuất hiện từ phía trước, tay cầm gói thuốc với hộp quẹt, bước những bước nặng nề đi tới. Tôi liền hỏi nó:

– Mày có thấy một ông già mới đi ngang đây không?

Nó ngo ngác ngó quanh:

– Không, tui có thấy ai đâu.

– Lạ thật!

Tôi quay trở lại chiếc băng và ngồi xuống, Jannet cũng theo tôi ngồi xuống cạnh bên. Con hoang mang lảng dụi, tôi nhìn qua con nhỏ. Thấy nó vô tư không để ý gì tới thái độ mất thần của tôi và mặt mày nó tỉnh bơ không có vẻ gì là người chạy bộ hết. Tôi hỏi:

– Nãy giờ mày chạy bộ hả?

Nó lắc đầu cười và nói như chữa thẹn:

– Đường ở đây dốc lên, dốc xuống nhiều quá nên tui đi bộ.

Tôi nhìn thân hình đồ sộ của người con gái mới hai mươi tuổi mà thấy lo, không biết một vài năm nữa thịt trên người của nó thừa ra cỡ nào. Jannet rút ra một đếu thuốc cầm trên

tay nhưng chưa đốt, nó day qua nói:

– Hồi nãy ông thợ máy tìm Ivan.

– Nó đuổi người ta rồi còn tìm làm chi.

– Hồng biết, nhưng tôi mới thấy Ivan đi vô hội quán.

– Ủa, tao nghĩ nó gọi điện về báo cáo với phòng lao động chuyện xảy ra hồi sáng.

– Dĩ nhiên, nếu tui là Ivan thì tui về liền, ông biết không, tại vì bằng cấp của Ivan cao và có kinh nghiệm hơn thợ máy nên hẳn ganh tỵ rồi làm khó người ta.

– Bộ mày không ganh tỵ sao?

Jannet cười sằng sặc:

– Thời đại toàn cầu hóa mà, người Hòa Lan cũng qua bên Ukrainia làm việc vậy.

– Thì chuyện ganh tỵ nhau về nghề nghiệp, tranh giành quyền lợi cũng là một khía cạnh toàn cầu hóa. Mày không thấy sao, chỉ có chuyện ô nhiễm môi trường, trái đất nóng nhanh mà những tai to mặt bự trên trên thế giới người đề nghị này, người đề nghị kia, không ai chịu ai, hợp hành tới lui tìm cách phòng chống cả mấy năm trời, trái đất thì sắp cháy thành than rồi, mà chẳng ra cơm ra cháo gì hết. Huống chi thủy thủ tàu bè, toàn là một đám dân hạ tiện tối ngày ganh tỵ ba cái nhỏ mọn mà chưởi bới nhau, theo tao thì cũng là chuyện bình thường.

– Còn ông, bộ ông hồng ganh tỵ sao?

– Tao có khi gì đâu mà ganh tỵ, có mày kia, mày không về lo tụ tập biểu tình chống người nước ngoài sang Hòa Lan làm việc, thì tương lai người nước ngoài tràn qua chiếm lấy các việc làm, lúc đó dân Hòa Lan mày thất nghiệp hết cho mà coi.

– Đối với tui không có vấn đề gì hết, bạn trai tui là người Ukrainia mà.

– À thì ra là vậy.

Jennet vừa ừ hử vừa cầm hộp quẹt lên định bật lửa châm thuốc, thường lên bờ chơi tôi không muốn nghĩ tới ba cái chuyện lộn xộn trên tàu, sẵn có nó định đốt thuốc tôi liền bắt qua chuyện khác:

– Không gian nơi đây đẹp và sạch mầy hút thuốc làm ô nhiễm môi trường.

Nó tắt quẹt dòm lên chu mỏ nói:

– Hút một điếu chắc không sao.

Tôi ra vẻ trịnh trọng:

– Chỉ cần mầy hút một điếu thuốc thôi thì khói thuốc sẽ bay lên không góp phần làm cho chỗ hổng của tầng ozone rộng ra, sức nóng mặt trời tủa xuống nhiều làm cho nhiệt độ trái đất tăng mau, con người ta sẽ bị chất phóng xạ của mặt trời làm ung thư da rồi sanh ra lở loét cùng mình...

Nếu tôi nói câu này với mấy tên ghiền thuốc khác thì thế nào cũng bị họ mắng và cho tôi là một tên khùng. Nhưng Jennet làm như thiệt, nó nhét điếu thuốc trở vô bao, cười cười nói:

– Nghe ông nói tui hết muốn hút thuốc luôn.

– Tốt, vậy mầy dám bỏ hút thuốc luôn không?

Con nhỏ cười quả quyết:

– Dám chứ.

– Tốt, vậy mầy dám liệng bỏ gói thuốc không?

– Tui sẽ liệng.

– Tốt, mầy dám hứa với tao không?

Nó chìa tay ra bắt tay tôi:

– Ô kê, tui hứa.

Nó day ngang và ra bộ như người xưng tội trước ông cha

nhà thờ nói:

– Từ đây trở đi nếu ông thấy tui hút thuốc thì tui sẽ trả ông 20 euro.

Tôi đưa tay tha tha lên đầu nó rồi đứng dậy móc hai chai nước lọc trong ba lô đưa cho nó một chai và phần tôi một chai. Tôi vói nó mở nước ra ngược cổ uống hột hơi, tôi nói với nó:

– Tối giờ tao phải xuống tàu, mày ở lại đây hay về?

– Tui về.

Tôi dợm bước nhưng chợt thấy gói thuốc còn nằm trên chiếc băng, tôi hỏi:

– Sao mày để thuốc ở đó.

– Để đây coi có ai hút lấy hút.

– Mày sợ ô nhiễm môi trường, quyết tâm bỏ thuốc mà còn để như vậy khác nào xúi người ta làm ô nhiễm dùm mày.

– Vậy, tui phải làm sao?

– Tao thấy mấy đứa mập ít có đứa thông minh.

Tôi chỉ tay qua cái thùng rác nằm bên đường:

– Cái thùng rác sờ sờ kia kia.

– Ô kê, ô kê...

Jannet cầm gói thuốc lên vò bèo nhèo trước khi bỏ vô thùng rồi câu tay tôi đi... Tôi rất thích không gian rộng, mát và sạch sẽ nơi đây. Thường thì tôi hay đi một mình và đi tà tà vô phố cũng như tới những nơi vắng vẻ, tôi không muốn đầu óc mình phải bận rộn về chuyện con tàu và những chuyện phức tạp thường ngày. Hôm nay có Ivan đi theo rồi tình cờ gặp ma (?) và con Jannet.

Trên con đường mòn chật chội lại kè thêm chín mươi bảy ký lô thịt một bên, nặng như tảng đá, tôi đi nhanh thì bị nó

trì lại, hễ đi chậm thì bị nó lôi theo. Tuy cuộc đi dạo không được như ý, nhưng tôi không lấy làm phiền, vì vô tình khoác lác mấy câu, vậy mà cũng thuyết phục được Jannet bỏ hút thuốc... À, đây cũng là một trong những chuyện toàn cầu phải không?

*The archipelago Stockholm,
29-06-2008*

Mùa Hè Trắng

Tất cả tàu buôn lớn và nhỏ cho tới những chiếc ghe buồm tí teo của khách du lịch, từ biển phía Nam của Bắc Đại Tây Dương muốn thu ngắn đường vào biển Baltic và vùng Scandinavia thì phải đi qua ngang con kinh Kiel miền bắc nước Đức. Lịch trình chiếc Fenja khởi đầu từ cảng Hamburg qua Stockholm và St. Petersburg. Trên tuyến đường có thể ghé vài hải cảng không nhứt định trong vùng. Sáng hôm ấy chiếc Fenja qua khỏi kinh Kiel, trong sương mù ban sáng xuất hiện hàng ngàn cánh buồm trắng dọc ven bờ. Tôi lên phòng lái hỏi thuyền trưởng:

– Ghe buồm đâu mà nhiều quá?

Ông nói:

– Năm nào cũng có tàu buồm khắp nơi tập trung về đây dự lễ hội.

– Lễ hội ghe buồm?

Ông gật đầu và chú tâm điều khiển con tàu, thấy ông bận rộn tôi không làm phiền nữa. Tôi trở xuống phòng lấy máy

chụp hình, ra sau ra lái chụp đám tàu buồm, chụp xong mấy cái, tôi ngó quanh xem còn cảnh nào chụp được nữa không. Chợt thợ máy người Nga bận bộ overall màu cam, từ trong bước ra chào tôi. Sau khi hỏi thăm sức khoẻ gia đình tôi, hắn nói:

– Chắc ông quên tui rồi.

Vừa nói chuyện tôi vừa quan sát bộ râu quai nón và mặt mũi hắn, cố moi óc nhận dạng, cuối cùng đành chịu. Thủy thủ thay đổi hàng kỳ và mỗi lần đi tàu cũng khác nhau. Tôi làm bếp gần ba mươi năm, qua bao nhiêu mặt người làm sao nhớ hết. Thật tình tôi không nhớ là ai:

– Xin lỗi, hỏng nhớ.

– Tui là Ivan lần đầu gặp ông bên chiếc Gotland.

Bây giờ tôi mới nhớ ra:

– À! Ivan, nhớ rồi và cũng trên tuyến đường này.

– Đúng rồi, trên tuyến này.

– Lâu quá rồi, với lại hồi trước mày đâu có râu.

Ivan cười hì hì:

– Bảy năm rồi.

– Chậc, thời gian...

– Mấy tấm hình chụp chung với ông ở Stockholm tôi còn giữ, hôm nào tôi cho ông xem. Tôi gạt đầu và nhớ lại lần đầu Ivan sống tàu cùng với một đồng hương của nó. Tôi hỏi:

– À, còn cậu đi chung với mày lần đó, bây giờ sao rồi?

– Poris, bây giờ là thuyền phó bên chiếc Tanja.

– Suốt mùa đông rồi tao ở bên chiếc Tanja với thuyền trưởng Mike nhưng không gặp Poris.

– Đúng rồi, lúc đó nó nghỉ đông. Hôm qua tui phone cho thuyền trưởng Mike, có nói là đi chung với ông. Mike rất vui,

nhấn lời thăm ông và nói khi tới St. Petersburg ông ấy xuống chõ tui với ông lên bờ xem lễ hội Đêm Trắng.

– Tốt, chuyến này thế nào tao cũng học hỏi thêm về văn hóa của lễ hội Đêm Trắng ở St. Petersburg.

– Cái này ông biết nhiều rồi, chuyện cây cầu gỗ, pháo bông và hàng triệu con người ta tụ tập bên bờ sông Neva và chen chúc nhậu nhẹt trên đường phố...

Nhìn những chiếc tàu buồm trong vịnh, tôi mới nhớ ra một điều:

– Nhưng tao chưa xem Scarlet Sails (Tàu Buồm Đỏ). Nghe nói trong lễ hội Đêm Trắng ở St. Petersburg có một con tàu lớn với những cánh buồm đỏ rực, một biểu tượng rất độc đáo cho lễ tốt nghiệp của các sinh viên nước Nga.

– Nhưng ông phải thức suốt đêm.

– Không sao, có dịp thức suốt đêm cũng không sao, hơn nữa mùa hè sống trên vùng này tao ít ngủ lắm. Nghe nói Scarlet Sails biểu tượng St. Petersburg mới có lại năm 2005. Vậy là hội thời cộng sản bị cấm hả?

– No no... Ivan lắc đầu lia lịa... Scarlet Sails trong thời cộng sản mà.

– À, tao sai, mày nói đúng, màu đỏ là biểu tượng của đảng Cộng Sản, cộng sản cái gì cũng màu đỏ.

Ivan nói tiếp:

– Lễ hội Đêm Trắng ở St. Petersburg tổ chức vào ngày thứ bảy, tuần lễ thứ tư, cuối tháng sáu hàng năm. Scarlet Sails ra đời khoảng thập niên sáu mươi. Chánh quyền tổ chức vinh danh cho sinh viên tốt nghiệp, như ông cũng đã biết, người cộng sản làm bất cứ chuyện gì cũng trong tinh thần cách mạng và phô trương ầm ĩ cái chủ nghĩa vô sản của họ mà thôi.

– Egocentrism (Chủ nghĩa ích kỷ).

Ivan cười hì hì và tiếp:

– Tôi năm 2005 một giám đốc nghệ thuật hiện đại “lái” cho con Tàu Buồm Đỏ trở về tinh thần St. Peterburg.

– Tinh thần cách mạng với tinh thần St. Peterburg khác nhau như thế nào?

– Tinh thần St. Petersburg là sống lại không khí lãng mạn huyền bí (mystic romanticism), muốn hát bài gì thì hát, không căng biểu ngữ hô hào này nọ hay ca ngợi thành quả cách mạng, đặc biệt là trai gái yêu nhau khỏi phải báo cáo...

Tôi cao hứng chen vào, nói:

– Thật tuyệt vời, chỉ có một nhà nghệ thuật lớn, một tâm hồn nghệ sĩ lớn mới chuyển đổi được truyền thống tiêu cực qua tích cực một cách nhẹ nhàng. Tao không thể tưởng tượng nổi, hàng triệu con người tụ tập hai bên bờ sông Neva xem pháo bông, và những chiếc cầu bắt ngang sông được giở lên với đèn màu rạng rỡ trong ánh sáng lãng mạn (romantic light), cũng có người gọi đó là ánh sáng của phù thủy (magician's light), một chiếc tàu buồm màu đỏ vinh danh các sinh viên tốt nghiệp của thành phố giương buồm chậm chậm xuôi ra vàm sông Neva trong lúc tiếng reo hò của hàng triệu con người trên bờ sông và pháo bông tua tủa giữa không trung màu trắng...

Ivan cười cười và gật gật cái đầu ra vẻ tự hào cho quê hương đổi mới, nó hãnh diện nói:

– Hàng trăm ngàn đôi trai gái tìm được tình yêu trong Đêm Trắng và tui với vợ tui yêu nhau cũng trong không gian đầy lãng mạn ấy.

Chợt tiếng còi báo trực trực gì đó dưới hầm máy, nó cụt hứng, chửi thề một cái và lật đật day lưng chạy xuống hầm

máy xem chuyện gì. Thợ máy lúc nào cũng bận rộn ăn không ngon, ngủ không yên. Nếu còn trẻ và còn đi học, tôi sẽ không chọn nghề thợ máy, nhứt là thợ máy tàu buôn.

Tàu cập bến Stockholm vào giữa trưa và sẽ khởi hành vào sáng mai. Trong lòng tôi hứng khởi lạ thường, tôi nao nức được trở lại sống với những con người hiền hòa, nhân bản và trong phong cảnh đẹp đẽ, mát mẻ, núi non với rừng thông bạt ngàn của vùng Scandinavia thanh bình.

Chiều hôm ấy tôi lên phố, Ivan muốn đi theo. Tôi nói với nó:

- Tao đi bộ.
- Hồng sao.

Vậy là tôi với nó tà tà ra phố, chúng tôi đi trên đường nhiều cây xanh. Đi gần tới phố Ivan chỉ tay lên tháp cao và nói:

- Ở đây giống như Venezia.
- Giống chỗ nào?
- Rất nhiều nước.
- Đơn giản vậy sao?
- Ủ, thì thành phố cổ, nhà cửa cũ kỹ...

Tôi khoa tay về phía chiếc cầu và những chiếc đò ngược xuôi dưới dòng nước nói:

- Nhưng ở Venezia xe không chạy được, và tàu đò đâu có rầm rộ như ở đây. Đi trong phố Venezia tao có cảm giác như đi trên một sàn nước khổng lồ làm bằng xi măng và tưởng chừng nó có thể bị sụp xuống hoặc nước ngập bất cứ lúc nào.

- Ủ...

Thấy Ivan ăm ớ tôi cũng hồng nói thêm làm gì. Mỗi lần dạo phố Stockholm tôi rất tự tin, phấn khởi và hồng ngay

ngáy lo âu. Có lẽ đường xe điện ngầm nơi đây thu hút, cho nên mỗi khi lên phố tôi đi về hướng nhà ga trước, sau đó mới tà tà ra khu trung tâm Sergels Torg. Từ bến cảng lên tới phố mất gần một tiếng đồng hồ. Tôi với Ivan ghé vô quán, tôi hỏi:

– Uống bia?

Ivan lưỡng lự:

– Bia ở đây mắc lắm.

Tôi gọi hai ly bia. Ivan nói:

– Bên Nga có nhiều thứ hưởng thụ và rẻ tiền hơn ở đây.

– Tiền nào của nấy, phong cảnh đẹp, chất lượng tốt thì giá tiền cao.

– Xem ra ông thích nơi đây.

– Tao thích kiến trúc nơi đây tuy lâu đời, nhưng trông rất hiện đại, nhứt là xe điện ngầm, cách họ thiết kế trên những tuyến đường khác nhau.

– Xe điện St. Petersburg tốt hơn đây.

– Đường xe điện ngầm St. Petersburg sâu hơn ở đây một hai tầng.

Dù sao Ivan cũng còn có một đất nước để tự hào và ít nhiều gì cũng còn có lòng tự tôn dân tộc, nếu tôi nói thật lòng thì sợ nó buồn. Thật ra con người xô bồ xô bộn trên đường phố không an toàn và mất vệ sinh của St. Petersburg thì làm sao so sánh được với Stockholm. Nhứt là những người ra vào nhà ga lúc lưa thưa cũng như khi đông đúc họ không ồn ào giữa kiến trúc xám xám nâu nâu đùng đục trong ánh sáng nhẹ nhàng đã tạo ra một bầu không khí thanh tao đầy lãng mạn làm cho con người ta tao nhã rất tự nhiên, trông họ tôi tưởng chừng như họ bước ra từ trong một tạp chí người mẫu thời trang. Uống xong ly bia tôi với Ivan thả tà tà ra trung tâm. Hình như đi chơi như vậy Ivan không thích, mỗi khi tôi

dừng lại xem một dàn nhạc hoà tấu hoặc xem cảnh phun nước dưới chum tòa tháp cao thì Ivan lo là ngo ngáo. Tuy nhiên nó cố gắng lê cái thân nặng nề theo tôi cho tới khi mặt trời lặn. Nó nhìn đồng hồ và hô lên:

– Mười giờ rồi, tui phải về.

Tôi thì còn bịn rịn muốn xem cho hết cảnh hoàng hôn xuống muộn, Ivan trông mệt mỏi đi theo tôi như chiếc bóng. Tôi nói:

– Thôi được, mày về trước đi.

Ivan không lưỡng lự, liền chào tôi rồi đi te te lại bến đón tắc xi. Tôi tiếp tục đi trong ánh hoàng hôn muộn tỏa trên những mái nhà chọc trời loang xuống đường phố. Trên tòa cao gắn một màn hình vuông và rộng, người ta chiếu phim với câu chuyện gì đó, dưới đường phố nhiều người ngược mặt chăm chú nhìn lên xem. Chợt nghe tiếng vỗ tay vang lên bên góc phố, tôi ngo qua thấy một nhóm người bu quanh xem màn biểu diễn gì đó, tôi tò mò bèn dừng lại và chen chúc vô xem. Trong vòng người vây quanh, một người đàn bà da trắng bận áo vàng và đỏ bóng, đội vương miện màu vàng, trán và hai mí mắt có điểm kim tuyến, có lẽ bà ta vừa múa xong và đang cầm micro giới thiệu điệu múa tiếp theo. Đây là điệu múa Balinese, theo tôi biết thì điệu múa này có nguồn từ đảo Hình Đu, nhưng thịnh hành ở Bali, In Đô và bây giờ có mặt tại thủ đô Thụy Điển. Tôi đứng xem bà múa, nhìn mặt mày, đôi mắt và tay, chun bà ta cử động làm tôi nhớ lại một điệu múa của người Miên, nhưng ở đây tay, chun và mắt bà múa theo tiếng nhạc, chớ không lắc lư cặp móng như những cô gái Miên múa điệu lâm-thol. Điệu múa của bà chấm dứt, thêm một tràng pháo tay, đây cũng là màn cuối, bà chào mọi người xong rồi cùng những người theo bà thu dọn đồ đạc đem ra xe... Đám đông từ từ giải tán và tôi tiếp tục đi. Đi trong

cái ánh sáng nhẹ nhàng làm tôi quên luôn giờ giấc. Tôi đi hết khu phố này tới công viên nọ, khi mỏi thì ngồi trên bực thạch nghỉ chun. Khi ánh sáng loà ra và nghe không gian âm ỉm, tôi ngược mặt nhìn lên. Phía Đông ánh mặt trời đã nhô lên soi sáng những mái ngói chung cư nằm trên đồi núi.

–Ồ, mặt trời mọc!

Nhìn đồng hồ, mới hơn ba giờ rưỡi. Mọi sinh hoạt lắng xuống từ hồi nào và người ta đi đường thưa thớt. Trong ánh sáng dịu dàng các cô gái da trắng nõn nà với mái tóc vàng óng ngồi trên chiếc bè nép bên kè đá, trông giống y như nữ ngư nhân trong huyền thoại, từ lòng biển trời trên ngồi bên ghềnh đá hứng ánh nắng ban mai. Bên bến đò, những chiếc tàu màu trắng đã đậu lại, có lẽ nhân viên trên tàu đã ngủ say để lấy sức cho ngày mai còn phải phục vụ cho những đoàn du khách đến từ khắp nơi. Là thủy thủ, tôi không đủ thời gian tham quan được nhiều nơi, hy vọng ngày nào đó tôi sẽ ngồi lên những con đò ấy đi xem mười bốn hòn đảo nối kết nhau bằng bảy mươi hai chiếc cầu tạo nên thành phố Stockholm này.

Tôi trở về tàu khi ánh nắng đã chói chang, dĩ nhiên tôi không còn thời gian để ngủ. Lạ thật, tính ra tôi đã thức suốt đêm nhưng sao không buồn ngủ và cũng không mệt mỏi, duy có đầu óc lâng lâng và thấy mọi vật hư hư thật thật. Tôi vô bết pha cà phê và rót một tách bung ra láis tàu ngồi nhâm nhi. Renado, thủy thủ người In-Đô, trực gác cầu thang, hồi xuống tàu thấy nó ngồi trên ghế cạnh mũi, mặt ngửa lên trời, miệng há lớn ra như hộp ánh sáng và ngủ ngon lành, nếu ở những cảng khác tôi kêu nó dậy nhưng ở Stockholm thì không sao. Mặt mày nó còn ngái ngái, có lẽ nó vừa mới thức, nhưng làm ra vẻ tươi tỉnh đi tới chào tôi và hỏi:

– Chú còn cà phê hông?

Tôi chỉ tay vô bếp:

– Tao mới pha một bình trong bếp, mày vô lấy uống cho tỉnh.

Nó vô lấy cà phê, trở ra đứng bên tôi và nói:

– Tàu khởi hành mười giờ sáng nay và ghé Kronstadt trước khi qua St. Petersburg.

– Vậy à.

Nói xong nó bung tách cà phê đi lại chiếc ghế đầu cầu thang ngồi tiếp tục gác.

Chiều hôm ấy tàu đã vô tới vịnh Phần Lan. Khí trời mát mẻ, không khí sạch sẽ và mặt trời lơ lửng phía Tây, chiếu xuống mặt nước xanh màu vàng lóng lánh. Tôi định lên phòng tắm và đi ngủ sớm nhưng vì còn bịn rịn buổi chiều vàng đẹp tuyệt với mặt biển phẳng lặng như tờ và bầu nhàn bay liệng trắng trên không. Ivan tới đứng bên tôi, nó cho tôi biết chuyện đổi tuyến đường và lấy làm tiếc khi tàu tới St. Petersburg thì lễ hội Đêm Trắng đã qua.

Tôi nói với nó:

– Ở Nga lễ lạc thường xuyên.

– Ông nói đúng, nó kể ra thêm ba bốn cái lễ gì đó rồi tiếp, chỉ sợ mình tới không đúng ngày.

– Không sao, mùa hè người Nga của mấy ngày nào cũng tiệc tùng lễ lạc, nhưng tao thấy ở Kronstadt cũng vui.

– Có cái chợ nhỏ xíu.

– Một cái bar đủ rồi.

– Nhưng tui hông lên bờ được.

– Sao vậy?

– Tàu phải lấy thêm dầu.

– Mình còn ghé qua St. Petersburg nữa, ở đó tới hai ngày

mặc sức cho mày sáng say chiều xin. Thôi tao đi tắm đây, có điện cho thuyền trưởng Mike cho tao gọi lời thăm.

Tôi hồi tưởng lại, từ khi nước Nga mở cửa tới nay tôi tới St. Petersburg nhiều lần. Trời đông băng, tuyết lạnh cóng người hoặc xuân, thu mát mẻ hay hè nắng ấm tôi thường lang thang bên bờ sông Neva hoặc chen chúc trên đại lộ Nevsky Prospect. Tôi nhớ lần đầu tiên tới St. Petersburg, tôi sợ nhưt là đám hải quan, họ kéo nhau xuống tàu cả trung đội, mặt mày như cai ngục, không biết cười, họ chui vào kẹt hóc lấy cây xia xói và vô phòng lục lạo tùm lum. Trong mắt tôi lúc đó thành phố St. Petersburg không khác gì những thành phố trong các nước nghèo ở Phi Châu. Tuy có tham quan bảo tàng viện và nhiều cảnh đẹp trong thành phố, nhưng ấn tượng mạnh trong tôi lúc đó là các cô gái Việt Nam bán hàng rong khắp những con lộ đông người, các cô tụ tập nhiều nhưt trên đường Nevsky Prospect, một con đường lớn ở trung tâm thành phố. Tôi có nghe các cô nói về lễ hội đêm trắng St. Petersburg nhưng tôi chỉ nghĩ và xót xa tới thân phận tha phương cầu thực của các cô gái Việt Nam nơi xứ lạ quê người hơn là để ý về nếp sống nơi đây. Mấy năm sau này tôi thường chung chạ với người Nga trên những chuyến hải hành và thường đi lại St. Petersburg, dần dần tôi có cảm tình với đất nước và con người nơi đây. Mặc dù thành phố đó có nhiều di tích lịch sử có tầm vóc quốc tế như bảo tàng viện Hermitage, vườn hoa Mùa Hè bên bờ sông Neva, nhà hát lớn trên phố... Xe đường hầm St. Petersburg sâu, kiên cố và lâu đời đáng để tôi ngưỡng mộ. Nhưng có lẽ vì ấn tượng đầu tiên, cộng thêm cảnh con người xô bồ xô bộn, trộm cướp làm tôi bất an mỗi khi lên phố. Cho nên St. Peterburg đối với tôi tới dạo chơi và ra đi không nhớ nữa.

Ngủ trong cái không khí tươi mát, khi thức dậy khoẻ khoắn thể chất lẫn tinh thần. Tôi bước ra boong định làm vài

động tác thể dục, chợt thấy trên boong ướt sũng.

– Ồ! Mưa đêm?

Tôi tự hỏi và có chút ngạc nhiên khi nhìn vô bờ, trời trong vắt, dải đất liền đậm hơn, những đám mây xám nặng nề phủ phía chun trời dường như vừa vén lên và đường chun trời hiện rõ nét, trong cái ánh sáng chan hòa một cánh buồm nhỏ xinh xắn và trắng tươi in trên mặt nước xanh như một chấm phá. Có lẽ những người trên chiếc ghe buồm ấy cũng không ngủ hoặc có ngủ cũng ngán như tôi và cũng đang nhìn ánh sáng thay đổi và thấy thời gian chầm chầm trôi qua theo ánh mặt trời từ từ nhô lên trên viền nước. Chưa bao giờ tôi thấy không gian trong sạch đến nỗi không tin rằng nó có thật trên trần gian.

Scandinavia, mùa hè 2014



Bến cảng St. Petersburg – Nga

Sáng Nắng Chiều Mưa (Chuyện Tháng Tư)

Nghe tiếng chào buổi sáng phía sau lưng, tôi day qua thấy viên thuyền trưởng và ông thợ máy già đứng trước phòng bếp, ông thợ máy chào lại viên thuyền trưởng, cùng lúc ông ngó ra ngoài thấy trời nắng chói chang bèn thốt lời khen:

– Trời hôm nay đẹp quá.

Viên thuyền trưởng không khen, không chê nhưng cao giọng nói:

– Con người ta ngày nào cũng nói về thời tiết nhưng không ai làm gì được nó hết.

Thợ máy đưa ngón tay cái ra gặt gặt, và hất hất cái mặt khen câu nói của thuyền trưởng rất chí lý. Có lẽ viên thuyền trưởng cũng đặc ý với câu mà ông cho là tuyệt vời của một ngày mới bắt đầu. Ông cười một cái day qua tôi:

– Tôi nói có đúng không đầu bếp?

Tôi nhớ ngò ngợ ý nghĩa trong câu nói này của một danh nhân nào đó mà tôi đã đọc lâu lắm rồi và có rất nhiều người cũng đồng ý cho rằng không ai làm gì được với thời tiết hết.

Riêng tôi thì thấy nó hoàn toàn vô lý, phải nói là quá xá hồ đồ, mặc dầu câu nói ấy của một danh nhân.

Người ta cần biết thời tiết để làm nhiều chuyện lắm chứ. Nè nhé, những người bình thường nếu biết trước trời sẽ mưa thì ra đường phải mang theo dù, trời lạnh thì bận áo ấm, nóng quá thì đi ra bãi biển; nhà nông, nhà vườn cần biết trước thời tiết ra sao để gieo trồng, ngư phủ biết khi gió lặng biển im thì cho ghe ra khơi đánh cá, gió giông mạnh thì cho ghe vô bờ hoặc tìm nơi an toàn bỏ neo tránh sóng. Hiện nay thời tiết toàn cầu thay đổi làm nhiệt độ trái đất tăng nhanh, gió bão bất thường... làm cả thế giới báo động, Liên Hiệp Quốc phải họp các lãnh tụ của nhiều nước lại bàn thảo và tìm cách phòng chống. Nói chi xa, ngay trên tàu này, mỗi ca trực chính viên thuyền trưởng mở đài nghe tin tức khí tượng từng giờ để hướng dẫn con tàu, vậy mà ông quả quyết không ai làm gì được thời tiết hết. Thấy tôi lo là trước câu hỏi, ông tưởng tôi không nghe nên lặp lại:

– Tôi nói có đúng không?

– Ông là thuyền trưởng nói ra cái gì thì có nhiều người cho là đúng cái đó, nếu tui có nói ông nói sai cũng chẳng sao mà.

Không để ông kịp phát hiện ra câu trả lời ba phải của tôi, tôi bèn hỏi tiếp một câu cho khóa lấp:

– Ông ăn trứng chiên hay trứng luộc.

Viên thuyền trưởng chợt nhớ ra giờ này là giờ ăn sáng:

– À, ông chiên cho tôi hai cái trứng với thịt ba chỉ.

– Ô kê.

Hồi nãy tôi hỏi trong bàn có người nào ăn trứng chiên không, ai cũng dầy nầy, ọ ọ, lè lưỡi chê trứng chiên thịt ba rọi có nhiều mỡ sợ mập nên không ai dám ăn. Bây giờ thấy tôi dọn ra cho thuyền trưởng tức thì con nhỏ theo thực tập và

con nhỏ phụ thợ máy, hai đứa mập thù lù, cũng đòi ăn trứng chiên giống như viên thuyền trưởng.

Thói thường của con người ta ưa ăn theo, từ việc làm cho tới cách suy nghĩ, hễ nghe cấp trên nói ra cái gì là những người dưới phải làm và nghe theo cái đó. Trên tàu cũng vậy, phần đông thuyền viên thấy thuyền trưởng ăn món nào thì hòa theo ăn món đó, thuyền trưởng khen món gì ngon thì cả đám khen theo. Thịnh thoảng gặp thuyền trưởng sống vô kỷ luật thì y như rằng cả đám thuyền viên cũng sống theo y chang. Có một lần tôi dọn khoai tây trộn với cải xoăn (kale), thuyền trưởng mắt nhắm mắt mở ba chớp ba nhoáng, miệng mồm bị sao đó ăn cải xoăn mà ông nói là mồng toi đất (spinach). Vậy là cả đám tùy tùng hòa theo cười chọc ghẹo làm như tôi là một tên đần độn không biết phân biệt giữa mồng toi và cải xoăn là gì. Bực mình tôi xuống kho lấy bọc cải còn nguyên nhãn hiệu đem lên liêng lên bàn ăn, chỉ mặt mắng từng thẳng và day qua to tiếng với viên thuyền trưởng. Ít ra nhờ cái quốc tịch Hòa Lan đỡ cho tôi lúc này, nếu tôi là người In Đô hay Phi Luật Tân chắc sẽ bị mất việc về cái tội phạm thượng.

Vừa dọn dẹp xong bữa ăn sáng thì xe hàng chở xuống giao mấy kiện thực phẩm, tôi phải nhận hàng và sắp xếp mọi thứ vào kho. Hôm nay còn có hai người Ukraina xuống thay cho con nhỏ phụ máy, con nhỏ phụ thuyền phó và một thợ máy trẻ thay ông thợ máy già. Ba bốn người ở công ty kéo xuống mần gì hông biết mà bắt tôi phải nấu thêm thức ăn. Sau khi lo xong cho gần hai chục miệng ăn, tới phiên cái máy rửa mắc ôn mắc dịch gì mà không chịu chạy làm tôi phải moi hết dĩa, dao, muỗng, nĩa ra rửa bằng tay. Bận rộn suốt ngày, bỏ luôn giấc ngủ trưa, khi xong việc thì đã quá buổi chiều. Tôi lên phòng tắm, tắm xong định nghỉ ngơi nhưng chợt nhớ hồi

sáng tàu vào đập Brunsbüttel tỉnh cờ gặp tàu Hùng nằm chung một đập và cùng về Hamburg. Chúng tôi hẹn tối nay gặp nhau trên hội quán. Bây giờ tôi phải lên phòng thuyền trưởng lấy giấy tờ cá nhân để còn sửa soạn lên bờ.

Viên thuyền trưởng ngồi trước vi tính, nghe tiếng tôi bước vô ông ngoái lại khoát tay biểu tôi chờ một lát rồi ông day vô tiếp tục gõ vô bàn phím. Xong việc ông đứng dậy hỏi tôi:

– Ông muốn lên bờ hả?

– Dạ, ông đưa tui seamen's book.

Thuyền trưởng khoát tay:

– Khởi cần, tôi mới gởi e mail cho mấy người gác cổng nói họ không được làm khó ông nữa.

– Hồng lẽ mỗi lần ghé cảng là mỗi lần ông e mail cho mấy người gác cổng về chuyện đi đứng của tui sao.

Thuyền trưởng quả quyết:

– Từ đây trở đi không ai làm khó ông nữa đâu, ông là người Hòa Lan mà. À nè, ông mua dùm tôi cây dao cạo râu được không?

– Dĩ nhiên.

Viên thuyền trưởng lấy tiền ra định đưa cho tôi nhưng ngẫm nghĩ sao đó, ông cất tiền lại rồi day qua:

– Thôi, ông đi đi một lát tôi lên mua cũng được.

Tuy nghe ông nói vậy, nhưng lòng tôi không yên chút nào. Hơn hai mươi năm qua sống đời thủy thủ, đi khắp bốn phương trời, tôi gặp không ít phiền phức về cái quốc tịch thứ hai của mình. Nhứt là những năm gần đây nạn khủng bố khắp nơi, quốc gia nào cũng tăng cường đề phòng rất nghiêm ngặt. Để cho an toàn tánh mạng của các thủy thủ và kiểm soát buôn bán hàng hóa lậu hoặc khủng bố... Người nào đi ra khỏi vòng rào bến cảng phải gọi shuttle bus xuống đón, chớ không

được đi bộ. Nhứt là ở những quốc gia đang phát triển, đội ngũ bảo vệ chạy xe tuần vòng bến cảng suốt ngày đêm, vậy còn chưa đủ, họ đặt máy thu hình ở cổng rào để kiểm soát xe cộ mỗi bận ra vào.

Mặc dù Âu Châu đã thống nhứt, người dân các nước trong cộng đồng có quyền tự do qua lại ranh giới, nhưng thực tế không phải lúc nào cũng dễ dàng như vậy. Tôi tuy có quốc tịch Hòa Lan đã lâu năm nhưng mỗi khi đi đường để cái passport nằm trong túi chó đầu có dán trên mặt. Bảo vệ còn phải thi hành nhiệm vụ của người ta nữa chứ, thấy người nào khả nghi thì họ có quyền chặn lại coi mặt trước, sau đó mới hỏi passport và lục soát. Tôi là người da vàng luôn sống xê dịch trên những đất nước không phải của mình, gặp người không cùng màu da, bị họ nghi ngờ cũng đúng thôi.

Thấy tôi lưỡng lự, viên thuyền trưởng gần giọng:

– Ông cứ đi đi nếu có thằng nào làm khó dễ gì thì ông cứ điện cho tôi.

Thuyền trưởng trên tàu là cha mẹ mà, đã ra lệnh thì thủy thủ phải nghe theo. Ngặt cái là khi ra khỏi tàu lên bến cảng thì thuộc quyền của nhóm an ninh, rừng nào cọp nấy. Tôi định nói ý mình cho ông nghe nhưng sợ cãi qua cãi lại một hồi làm ông tự ái vì bị xúc phạm tới cái uy quyền thuyền trưởng của ông. Sống lâu với đời hàng hải, tôi cũng có chút kinh nghiệm đi đường, những nhân viên trên bến chỉ cần giấy xác nhận tên thủy thủ trên chiếc tàu nào thì người ta cho qua thôi. Tôi xuống văn phòng copy cái danh sách thủy thủ đoàn bỏ túi, cái này tuy rườm rà nhưng kèm với passport làm bằng chứng đi đường cũng được.

Tôi định đi bộ nhưng từ xế chiều tới giờ trời đổ mưa tầm tã, nên tôi điện thoại gọi xe hội quán xuống cổng bến cảng

rước tôi. Vừa điện xong thì Gibson đi xuống, mặt mày nó nhăn nhó như bị mắc tim la lâu ngày, nó hỏi tôi:

- Chú chờ tui được không ?
- Sao vậy?
- Tui chờ cảnh sát đóng dấu nhập cảnh.

Gibson là thủy thủ người In đô, cũng như những thủy thủ người ngoài Âu Châu, khi tàu ghé bến nó phải chờ cảnh sát xuống đóng giấy thông hành, sau đó nó mới được lên bờ. Hôm trước tôi có hứa hôm nay lên hội quán mở dùm nó một e mail và chỉ cho nó cách lên mạng. Tôi day lại nói:

- Tao có hẹn với thằng bạn, có lẽ nó đang chờ tao ở trên hội quán.

- Vậy một lát con lên hội quán gặp chú nghe.
- Tốt, một lát gặp.

Hội quán thủy thủ lúc nào cũng đông người đờn hát, nhậu nhẹt náo nhiệt vô cùng. Bàn nào cũng đầy nhóc bia rượu và vỏ chai chất chồng, họ giơ ly lên cao tụng và ngược cổ nốc ừng ực... rồi sau đó lần lượt đi ra phòng toilet đứng sắp hàng. Không biết trên thế giới này mỗi ngày con người ta uống hết bao nhiêu lít bia, rượu và tiểu tiện đầy bao nhiêu chiếc xe bồn. Tôi đi rảo hết các phòng, phần đông thủy thủ tới từ các nước Đông Âu. Không thấy Hùng đâu hết, định gọi điện thoại hỏi nó nhưng nhìn lên đồng hồ treo tường thấy còn sớm tôi mới đi lại quày mua chai bia đứng nhâm nhi.

Uống chưa hết chai bia thì Gibson lù lù bước vô, cái mặt nó rỗ chằng rỗ chịt, da thâm đen, đã vậy còn nhăn nhó trông nặng nề làm sao:

- Mây sao vậy?
- Cảnh sát làm việc lâu quá.

Tôi hỏi một đảng nó trả lời một nẻo. Tôi day vô ba mua

thêm một chai bia day ra đưa cho nó và nhắc lại ý mình:

– Tao muốn hỏi ai đã làm gì mày mà suốt ngày nay tao thấy mặt mày mày nhăn nhó giống như cái âm hộ vừa mới làm tình.

Nó bung bia lên hóp một hóp để chai xuống mặt đăm chiêu:

– Chắc tui phải về quá chú.

– Chuyện gì nữa?

– Chú coi ngày nào cũng bị tụi nó chơi xỏ hết.

– À, thì ra cái vụ thằng Toto lấy quần sì líp của con nhỏ sinh viên thực tập liệng vô phòng mày đó hả?

– Đúng rồi, hồi trưa xem chút nữa tui đập nó một trận rồi ra sao cũng được.

Trước kia tôi còn thấy tội nghiệp những người mới xuống bị mấy người làm lâu năm ăn hiếp, nên tôi thường tìm cách giúp đỡ và binh vực, nhưng lâu dần tôi khám phá ra thủy thủ người In Đô phần đông mới xuống làm thì hiền như cục bột, nhưng khi quen nước quen cái rồi thì lên mặt hống hách, hà hiếp đồng hương và hay thường xuyên nói dối. Những chuyện tương tự cứ lập đi lập lại hoài riết rồi nhàm, làm cho tôi xem thường, dân tộc tính mà. Tôi nhìn nó mỉm cười:

– Mấy tối ngày cứ đánh thằng này đập thằng kia, nói cái miệng không chớ tao thấy mày có đụng tới cọng lông của thằng nào đâu, nhưng không lẽ chỉ vì mấy thằng đồng hương của mày chơi xỏ chút ít làm mày bỏ việc. Với lại mày mà trở về In Đô thì vợ, con mày đối chớ tụi nó có đối đâu.

Chợt điện thoại reo, tôi lặn túi lấy điện thoại ra bấm nghe. Hùng gọi lên nói tàu nó sẽ rời bến và đêm nay nó đổi ca trực với thuyền phó nên nó không lên hội quán được. Tôi nói với

nó:

- Thôi được rồi, hẹn khi khác vậy.
- Vâng, khi khác chú cháu mình gặp nhau.

Tôi cắt điện thoại, day qua nói với Gibson:

- Thằng bạn tao nó không lên được. Mà nè, có chuyện gì cần thì mày nói tao nghe coi có giúp được gì cho mày, còn nếu không thì bỏ qua ba cái chuyện lật vật dưới tàu đi, làm thủy thủ chung chạ với nhiều dân tộc, mày sẽ gặp nhiều chuyện phiền phức hơn nữa, phải tập sống cho quen với những chuyện phi lý thường tình, cố gắng học hỏi và làm việc cho ngon lành, chừng một năm sau mày thành ma cũ rồi mặt sức bắt nạt lại mấy tên ma mới.

- Tui đâu có hèn hạ như tụi nó chú.

- Ô kê, nếu mày cao thượng thì quên mấy chuyện thấp hèn đó đi.

- A ha... chú nói chuyện hay quá.
- Nói thiệt thôi, hay ho gì.
- Chú có hứa mở dùm tui e mail mà.

- À, vậy thì đứng đây làm gì. Mình vô phòng internet, mở e mail rồi mày tâm sự với vợ con cho đã và mai mốt có chuyện phiền hà trên tàu thì lên méc với vợ, khỏi phải mỗi chút mỗi lên nói với tao.

Chúng tôi vô phòng internet thấy không máy vi tính nào còn trống và chỗ hàng ghế đợi có hơn cả chục mạng ngồi chờ.

- Tao nghĩ bây giờ khó mà rớ tới cái vi tính.
- Sao vậy chú?
- Cái thằng, bộ mày hông thấy người ta chạt nút hết sao.

Nó cười:

- Chỗ nào miễn phí là chỗ đó đông người.

– Mình cũng vậy, quyền lợi mà, thôi đi ra ngoài kiếm chỗ ngồi nhậu chơi. Thời buổi này chỗ nào cũng có internet, đêm nay không mở được thì nay mai qua Thụy Điển mình mở cũng được.

Uống hai chai bia mà mí mắt tôi muốn sụp xuống rồi. Tôi nói với Gibson:

– Mây ở lại chơi, tao phải về ngủ, suốt ngày nay tao làm không được nghỉ ngơi chút nào hết.

– Chú về thì tui ở đây làm chi.

– Vậy thì uống hết cái này mình đi.

Hai đứa tôi bước ra ngoài, nhưng vừa ra tới hàng hiên thấy trời vẫn còn mưa lâm râm, tuy mưa không lớn nhưng đi từ đây xuống bến chắc cũng ướt hết mình mây. Hai đứa đành phải trở vô nhờ xe hội quán chở xuống tàu.

Xe hội quán đưa hai đứa tôi tới cổng bến cảng. Chúng tôi xuống xe, đội mưa đi vô trạm canh trình giấy. Tên gác cổng xem giấy Gibson xong cho qua còn tôi thì cũng như thường lệ, hấn lật tới lật lui passport một hồi rồi hỏi tại sao tôi không đem theo seamen's book. Tôi nói:

– Thưa ông, hỏi tui đi ra thuyền trưởng tàu tui còn ngủ nên không lấy seamen's book được, nhưng tôi có danh sách thủy thủ đoàn đây.

Tên gác cổng xem xong và hỏi tôi cho hấn giữ lại cái danh sách thủy thủ đoàn:

– Ô kê, Ngài không giữ tui lại là tốt lắm rồi.

– Không có vấn đề gì hết, ông ra bến chờ khoảng chừng năm mươi phút shuttle bus tới.

Chúng tôi ra bến chờ xe. Gibson hỏi tôi:

– Sao tụi nó hay làm khó chú quá vậy?

– Vì passport của tao là đồ giả nên thường bị rắc rối. Mày nhò cái gì cũng thiệt hết nên không sao.

– Chú quốc tịch Hòa Lan mà.

– Mày nên nhớ vịt là vịt ngan là ngan. Mặt mày tóc tai, giấy tờ của mày cái gì cũng nguyên xi In Đô nên đi qua chỗ nào cũng trót lọt. Còn tao, tuy mang quốc tịch Hòa Lan nhưng da vàng, tóc đen, mũi tẹt, tức là Việt Nam chánh hiệu, nên mỗi lần đi qua cửa phi trường hay ranh giới hoặc vô ra cổng bến cảng, tụi nhân viên nghi ngờ tao là dân khủng bố hay bán ma túy, xì ke và xì giấy tờ giả nên mới chặn lại lục soát, sấm soi, còn cầm passport lật tới, lật lui, day qua ngó mặt thẳng, mặt nghiêng một hồi rồi nhìn vô hình trong passport hỏi han đủ thứ. Nhứt là qua ngang mấy phi trường bên Mỹ, tụi an ninh bắt tao phải lột hết quần áo ra cho nó soát từng kẽ lông, thấy trong người tao không có rận tụi nó mới chịu cho qua.

– Chú nói quá.

– Nói như vậy mà nhằm nhò gì mậy, bộ mày hông nghe lâu lâu tụi quan thuế phi trường nó moi móc chỗ kín của mấy bà lấy ra hột xoàn và vạch hậu môn của mấy ông lấy ra cocaine hoặc heroin đó sao.

Gibson cười lớn:

– Ha ha... chú bô bác quá xá...

– Tao thấy rất nhiều người cũng giống như mày vậy, tao nói chuyện sò sò trước mắt thì bị hoài nghi rồi cho là tao bô bác, còn những tên có chút quyền hành “nó” bô bác lên cả cuộc sống của thiên hạ thì cũng có khối thằng hùa theo cho là đúng.

– ...

Chúng tôi đi gần tới bến xe bus chợt từ đâu không biết,

viên thuyền trưởng lù lù đi tới, tay ông xách một bọc nylon, tôi đoán chừng trong bọc kẹo, xô cô la, bánh và có ít nhứt một cái dao cạo râu. Ông nói với chúng tôi rằng nhân viên gác cổng đòi seamen's book nhưng ông không đem theo nên họ không cho ông vô, nãy giờ ông gọi điện xuống tàu nhưng không ai bắt máy hết. Ông hỏi chúng tôi có bị tụi gác cổng làm khó không. Lúc đó shuttle bus cũng vừa trò tới. Tôi day qua nói với ông:

– Không có vấn đề gì hết, tôi có đưa cho người gác cổng danh sách thủy thủ đoàn tàu mình, ông trở vô trình passport cho họ đối chiếu thì họ cho ông vô chớ gì.

Mưa thêm ào ạt... Viên thuyền trưởng day người đi nhanh vô trạm canh. Tôi với Gibson vội vàng leo lên xe và kêu tài xế đậu lại một lát chờ viên thuyền trưởng. Khi viên thuyền trưởng trở ra, leo lên xe, đầu tóc ông đã ướt mẹp. Ông vừa phủi nước trên đầu, trên vai vừa chửi thề. Cũng cái tật hay triết lý, ông đọc câu tục ngữ tiếng Hòa Lan: "April doet wat hij wil". Nghĩa là thời tiết của tháng Tư muốn ra sao thì ra.

Tôi bèn tiếp lời ông:

– Sáng nắng chiều mưa, thời tiết bất thường có tháng, có mùa, còn con người ta bất thường không mùa không tháng gì ráo ha ha...

Trên dòng kinh Kiel nước Đức, 27-05-2008



Trên sông Moyka (St. Petersburg)

Soup Borsch Cuối Năm Trên Biển Bắc



Người xưa có nói: “Miếng ăn là miếng tòi tàn, mất ăn một miếng lợn gan lên đầu”. Trước kia tôi cũng nghĩ vậy, nên có thành kiến với những người hay có tánh xấu trong bữa ăn hoặc mỗi khi ăn hay đòi thêm này thêm nọ. Nhứt

là những năm sau này, thủy thủ đến từ nhiều nước, có khi trên tàu chỉ có hơn chục người mà tới năm, sáu quốc tịch khác nhau. Đi chung chuyến tàu của Hòa Lan, dĩ nhiên phải ăn uống theo thực đơn của Hòa Lan. Theo luật trên tàu thì đầu bếp nấu món nào thì thủy thủ đoàn phải ăn món đó, hổng được ọ ẹ phàn nàn, nhưng nếu đầu bếp không sáng tạo và chỉ nấu hoài một loại thức ăn thì sẽ làm nhiều người ăn hổng được, thức ăn dư ra đổ bỏ uống lảm. Nghĩ vậy nên tôi tìm học vài món ngon tiêu biểu của những vùng, miền nào mà nhiều người biết tiếng. Ban đầu tôi sợ lãng phí thức ăn nên cố công học hỏi những thực đơn cho nhiều người ăn được,

cũng nhờ vậy tôi khám phá ra, ngoài chuyện ăn ngon miệng, món ăn có thể gây phiền phức cho người ham ăn, nhưng cũng có thể hóa giải được những xích mích và làm cho người với người gần gũi nhau hơn.

Không biết tôi có thói quen từ hồi nào, cứ mỗi năm vào tháng Mười Hai dương lịch là tôi thích nấu những món ăn đặc biệt của vùng miền nào mà tàu chúng tôi đang đi ngang. Tôi chọn món ăn sao cho hợp với thời tiết và khẩu vị của nhiều người. Hôm nay là trung tuần tháng Mười Hai, tàu tôi hiện hải hành vùng Bắc Đại Tây Dương, mùa này nơi đây trời lạnh lắm, nên tôi chọn nấu món súp khá thịnh hành của vùng Baltic. Tôi đang đứng xắt rau, củ để ra đĩa, chợt nghe sau lưng có tiếng hô với giọng vui mừng:

– Oh, borsch!

Tôi ngược lên thấy Liubomir đứng cạnh bên, nó xoa hai bàn tay vào nhau và hỏi:

– Ông cũng biết nấu soup borsch?

Tôi ngược nhìn nó cười, hất mặt ra vẻ kiêu hãnh và hỏi lại:

– Sao không?

– Món này đặc biệt của nước Nga.

Chuyện của con người, dù là người Á Châu hay người Âu Châu gì cũng vậy. Từ lãnh thổ, thiên nhiên, cây cối, lá hoa, con người cho tới thức ăn, thứ gì có vẻ đặc biệt, nổi tiếng mà ở cạnh bên thì dành cho là của mình. Như cái món rendang, người In Đô thì nói xuất xứ từ In Đô, người Mã Lai nói của Mã Lai rồi tranh cãi om xòm trên báo. Món soup borsch cũng vậy. Tôi sắp phần củ dền tím vừa xắt xong để vô chiếc đĩa bầu đục cùng với những loại rau khác, trắng, xanh, cam, vàng, tím trông cũng bắt mắt. Tôi bung đĩa rau lên, day qua đưa trước mặt Liubomir, cười nói:

– Đẹp hông?

– Oh, đẹp tuyệt.

Tôi nói:

– Chẳng những tao biết nấu borsch mà tao còn biết lai lịch của borsch nữa. Mà người Nga thì nói borsch của Nga, nếu là người Ukraine thì nói borsch của Ukraine. Tao là người Việt Nam thì tao nói borsch là một món súp rau, củ bắt nguồn từ các bộ lạc xa xưa nằm về miền bắc Phần Lan và Nga. Nhưng ngày nay borsch rất thịnh hành trong vùng Baltic, nhứt là trong các nước lân cận Đông Bắc Âu Châu.

Liubomir gật gật đầu, nói:

– Ông nói đúng.

Nó lân la đứng lại khoe cái kiến thức nấu ăn của nó:

– Có những nơi thích nước súp loãng, trong và màu tím lợt, có những nơi thích nước súp màu tím đậm đặc hơn. Nhưng quan trọng là nước dùng.

Trước khi tiếp câu chuyện, tôi xin kể lại cái nguyên nhân tôi quen với Liubomir. Cách đây cũng hơn hai năm rồi, lần đầu tôi đi chung với nó trên chiếc Tina. Trưa hôm đó tôi làm món khoai tây chiên bột có tên là derung. Mọi người ăn xong và ra khỏi phòng ăn hết rồi, nó vô trễ nhưng tôi cũng có chừa phần cho nó, tôi sắp khoai thịt và rau vô đĩa đưa ra. Nó lấy đĩa thức ăn để lên bàn mà chưa chịu ăn, hông biết mắc chứng gì mà mặt mày nó nhăn nhó giống như giẻ rách, nó nhào vô bếp lục tủ lạnh. Thấy chướng mắt, tôi hỏi:

– Mà tìm cái gì?

Nó day qua hỏi:

– Ông có kem chua hông?

– Hông.

– Sao ông hồng đặt.

Tôi bực mình chỉ tay ra cửa, ý kêu nó đi ra ngoài:

– Hồng có là hồng có, mà ra ăn với mayonaise, hồng ăn thì thôi.

Với giọng kẻ bề trên, nó nói:

– Tui cũng là đầu bếp, tui có nhà hàng, nếu có gì hồng biết thì ông hỏi, tui dạy cho.

Bình thường chắc tôi cho qua, nhưng nó dùng câu “I teach you.” làm tôi hơi khó chịu. Tôi hất mặt hỏi lại:

– Dạy cái gì?

– Thì... nấu...

Tôi đổi sắc mặt, nhìn nó cười khẩy và nói:

– Oh. Tưởng chuyện chế thuốc độc hoặc bom hạt nhân, bom nguyên tử, xe tăng, súng, đạn... những thứ giết chết người của nước Nga mà thì tao hồng biết, chớ còn thực đơn để nuôi sống con người thì nước Nga của mà có con c. gì mà dạy tao.

Có lẽ thấy mặt mà và giọng nói khó chịu của tôi nên nó ngán, nó hằm hằm cái bản mặt thịch và miệng sịt một cái rồi bỏ ra bàn ăn.

Trước buổi ăn chiều hôm đó, thuyền trưởng người Hòa Lan, xuống hỏi tôi:

– Ông nói gì mà thuyền phó nói ông châm biếm nó vậy?

Có chút chuyện mà nó cũng lên mét thuyền trưởng. Tôi biết thuyền trưởng người Hòa Lan cũng không ưa gì người Nga. Nhưng tôi hồng có tánh a dua, dựa vào đó mà nói xấu thuyền phó. Nhưng nó đã mét với thuyền trưởng rồi thì tôi cũng phải phân trần cho ông rõ. Tôi nói:

– Thiệt ra vì tánh cao ngạo của thuyền phó, cũng như cách

sống của nhiều người Nga khác, tự nó đã là châm biếm rồi. Tui chỉ nói sự thật cho nó biết thôi.

– Nhưng chuyện gì?

Tôi kể với thuyền trưởng chuyện xảy ra hồi sáng xong và tôi nói:

– Có món hamburger mà Nga cũng làm hồng được, dân Nga phải chờ gần một thế kỷ mới được ăn. Vậy mà nó đòi dạy tui nấu ăn.

– Thiệt hả?

– Thiệt, ngày đầu McDonald's khai trương ở St. Petersburg dân Nga đứng sắp hàng dài cả cây số chờ mua ăn.

Thuyền trưởng cười ha hả rồi bỏ đi. Ông lên nói gì với nó hồng biết mà sáng hôm sau nó xuống mặt mày vui vẻ đứng trước phòng bếp lò đầu vô, nói:

– Ông là người Hòa Lan.

Tôi đáp:

– Không, tao là người Việt.

– Tui tưởng ông người In Đô.

– In Đô thì đã sao?

Nó đưa ngón tay lên giữa miệng làm giấu bí mật và nói.

– Người In Đô ngu lắm, bếp In Đô nấu ăn hồng được.

Tro trên như vậy là cùng, tôi có hơi khó chịu, nhưng muốn lên lớp cho nó biết chút ít về chuyện làm người, nên tôi dụ giọng, nói:

– Màym làm rồi, màym đừng tưởng là màym thuyền phó và người Nga là thông minh. Thật tình thì bếp In Đô nào cũng có bằng cấp nấu ăn hết, tại màym hồng quen ăn thức ăn In Đô thôi, còn thủy thủ In Đô nhiều người có bằng đại học, nhưng

vì ở bên nước nó hồng có việc làm thích hợp và lương bổng hồng bao nhiêu nên mới qua đây làm thủy thủ.

Hình như nó dè dặt trước những gì tôi nói, nên nó mới đổi sang chuyện khác:

– Ông viết sách hả?

– Hobby của tao. Có vấn đề sao?

– Ông viết về chuyện gì?

– Thì chuyện của tao với mày đương nói nè.

– Oh. Có lẽ nó ngại trò chuyện với một tên già dặn và có tánh móc lò như tôi nên nó chào tôi và bỏ đi ra ngoài. Đúng là tư cách của người Cộng Sản, trước khi muốn cư xử với người nào phải tra lý lịch người đó. Nhưng đỡ cái là từ đó trở đi, thái độ hồng hách tự cao tự đại của nó không còn và hồng dám léo hánh vô bấp hỏi này hỏi nọ nữa.

Sau chuyến đó, cũng hơn hai năm rồi, tôi không gặp lại nó. Chuyến này gặp lại tôi, nó bắt tay mừng rỡ, làm như là bạn bè thân nhau lâu lắm vậy. Nó khoe với tôi, nó đi du lịch Việt Nam mới về, đi tour và có ăn phở. Tôi nói:

– Phở là món rẻ tiền, bộ tụi Nga mày hồng có tiền ăn món nào đắt giá hơn sao mà thằng nào đi du lịch qua đó trở về tao cũng nghe ăn chỉ có phở.

Nó cười hì hì:

– Phở ngon mà.

Kỳ này trên tàu thuyền trưởng và phụ máy là người Ukraine, chỉ có phụ thuyền phó là người Hòa Lan và tôi người Hòa Lan gốc Việt.

Tôi trở lại câu chuyện. Day qua nói với Liubomir:

– Dĩ nhiên nước dùng là nền tảng của các loại súp, nhưng sự kết hợp củ dền tím, bắp cải trắng, cà rốt, cọng cần và khoai tây nấu chung với nước dùng xương bò làm cho súp ngọt và

thanh, hương vị và màu sắc củ dền làm cho borsch có màu tím và mùi thơm đặc biệt.

– Người Nga và người Ukraine thường trang trí nguyên vẹn thìa là, kem chua hoặc mayonaise và ăn với loại bánh nướng bột gạo nhân thịt, tiếng Nga gọi là pirozhki.

– Nhưng trên tàu chỉ có mayonaise và bánh mì thôi.

– Ồ, trời lạnh ăn borsch rất ngon.

Tôi nói:

– Soup borsch nấu đặc thích hợp cho mùa lạnh, mùa nóng nấu loãng một chút, mùa nào ăn soup borsch cũng được và ăn nóng hay nguội gì cũng ngon. Nhưng theo tao biết thì cách ăn borsch cũng khá quan trọng.

– Oh, vậy sao?

Tôi cười dí dỏm:

– Theo truyền thống cổ xưa, ăn soup borsch với cái tô bằng đất nung và muông gỗ. Thực khách phải trần truồng, ngoài tấm khăn che phía dưới ra, đàn ông, đàn bà, con nít hồng bẹn áo, quần gì hết.

– Thiệt hả?

– Thiệt, mày hồng tin thì tìm hiểu lịch sử borsch biết liền.

– Nhưng borsch cũng là một trong những món ăn truyền thống Giáng Sinh của nước Nga.

– Ồ, đúng rồi. Theo lịch chính thống của nước Nga, lễ Giáng Sinh ở Nga vào ngày bảy tháng Giêng.

– Nhiều người Nga vào những ngày đầu tháng Giêng, trước Giáng sinh đã tổ chức ăn uống rồi. Nhưng hồng phải người Nga nào cũng tổ chức Giáng Sinh vào ngày đầu tháng

Giêng.

– Vậy hả?

– Nhiều người tổ chức Giáng Sinh bắt đầu ngày hai mươi lăm tháng Mười Hai. Trong thời gian này, tất cả cây cối trồng những nơi công cộng cũng trang trí đèn màu, giống như cây thông Noël, đó cũng là biểu tượng cho năm mới.

– Vậy là nước Nga có hai ông Jêsu.

– Ha ha.

– Cười gì, hồng lễ hai ngày sanh mà chỉ có một Jêsu?

Nhưng...

– Gì?

Tôi cười, nói:

– Hai chúa Jêsu dùng một Thánh Kinh nên xã hội nước Nga lộn xộn thấy mẹ.

Liubomir lại cười ha hả:

– Vậy đạo Phật có mấy ông Phật?

Tôi hô:

– Oh, a lot op Budha's ! (vô số Phật).

– Vậy nước Việt Nam có lộn xộn hông?

– Có chớ, đạo Phật ở nước tao lộn xộn quá xá luôn.

– Ông đạo Phật mà.

– Cũng vì tao theo đạo Phật nên mới thấy nước Việt Nam tao nhiều Phật và lộn xộn giống như một đồng phế thải. Mà đi khắp nước Việt Nam, nếu để ý thì thấy chỗ nào cũng có Phật và lủ khủ thầy chùa.

– Đúng rồi, tui tới Bình Định thấy tượng Phật trên núi lớn lắm.

– Tao biết, tượng Phật ở Bình Định lớn nhưt Đông Nam Á. Tuy đạo Phật nước tao có lộn xộn nhưng dù sao cũng đỡ hơn

nước Nga mùa.

– Sao vậy?

– Bên Nga có hai ông Jêsu mà chơi hồng lại ông Lenin, để ông ta biến nước Nga thành một quốc gia vô thần, hồng tôn giáo gì hết. Trong thế kỷ hai mươi, Người Nga hồng được mừng Giáng Sinh công khai, thời gian đó cũng có nhiều người Nga tự nhận mình là con cháu của bác Lenin, hồng thần, hồng Phật, hồng Chúa, hay Allah gì ráo. Chuyện tín ngưỡng bị dẹp qua, nhiều người cũng chẳng biết Giáng Sinh là gì, chỉ ăn mừng ngày Giáng Sinh của ông Lenin thôi.

– Nhưng bây giờ hết rồi.

– Từ ngày chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, người Nga mới được phục hồi tín ngưỡng, chủ yếu là tôn giáo chính thống của Nga. Cả nước Nga, nhứt là tầng lớp trung lưu trở lên, nô nức ăn mừng Giáng Sinh, tiệc tùng rất long trọng. Cũng có một số người theo Kitô giáo chính thống, bắt chước những truyền thống Giáng sinh ở các nước Đông Âu. Ví dụ, biểu tượng khăn trải bàn màu trắng và rải cỏ khô lên mặt bàn để nhắc nhớ đêm chúa Giáng sinh nằm trong máng cỏ. Ngày hai mươi bốn tháng mười hai, họ chuẩn bị một bữa ăn hồng có thịt và cả gia đình ra sân ngồi ngược mặt lên trời, chờ cho tới khi nào thấy ngôi sao đầu tiên xuất hiện trên bầu trời, lúc đó mới ôm nhau chúc mừng và sau đó mới vào bàn nhập tiệc.

– Ha ha... Ông nói chuyện mắc cười quá.

– Bộ hồng đúng sao?

– Đúng, nhưng làm gì có chuyện cả gia đình ra sân ngồi ngược mặt lên trời.

– Nếu hồng ra sân nhìn cho kỹ thì làm sao biết được ngôi sao nào mọc trước.

– Tui cũng hông biết, nước Nga hông có phong tục này, hình như đó là phong tục của Ukraine.

– Ô kê. Phong tục nước Ukraine. Tao có nghe nói đên Giáng Sinh những nhà thờ chính thống Nga hành lễ rất long trọng và Tổng thống Nga cũng tham dự lễ này trong nhà thờ lớn ở Moscow.

Nó ngược mặt hãnh diện:

– Dĩ nhiên, nhưng Svyatki và Christmastide của Nga, sau những lễ lạc tiệc tùng Giáng sinh người Nga vẫn còn ăn nhậu cho đến ngày mười chín tháng Giêng.

Như chợt nhớ ra nó nói luôn:

– À, vậy là hai ông Jêsu thắng rồi.

– Đúng đúng, chuyện này mà đúng, cái tốt luôn lúc nào cũng thắng cái xấu, nhưng...

– Gì nữa ông?

– Mất hết một thế kỷ, cũng hơi lâu.

Tôi tiếp luôn:

– Nhưng lâu còn hơn không?

Chúng tôi cùng nhau cười thành tiếng. Liubomir là thuyền phó, khi tàu hải hành, nó trực lái từ bốn giờ tới tám giờ sáng, nên nó ăn sáng trễ hơn thủy thủ đoàn.

Hông muốn lôi thôi mất thì giờ nữa, tôi nói:

– Mà ra ăn đi.

Bây giờ Liubomir mới chợt nhớ ra là giờ ăn của nó:

– À, ông luộc cho tôi hai trứng được hông?

– Dĩ nhiên, mà muốn luộc chín hay nửa chín nửa sống?

– Ông luộc chín phân nửa được rồi:

– Ok, chờ tao năm phút.

Luộc trứng cho Ivan xong, tôi sắp xếp lại mọi thứ và bắt đầu nấu soup borsch.

Tối bữa ăn trưa, mọi người trầm trồ vui vẻ với cái món soup borsch tuyệt vời do tôi nấu. Liubomir kể với mọi người chuyện hồi sáng, cả bàn cười rộ lên. Rồi nó day qua tôi nói:

– Ông nghe đó, tui kêu mọi người trước khi ăn soup borsch phải cởi áo quần rồi lấy giấy lau miệng che phía dưới lại nhưng hông ai chịu hết. Cả bàn cười rộ lên. Tui cũng cười theo và nói:

– Nhưng phải có muông gỗ và tô đất nung nữa mới được. Dĩa sành, muông i-nốc thì bận đồ ăn cũng ngon...

Bắc Đại Tây Dương, 25-11-2018



Bão Ngoài Trời Bão Trong Lòng

Trước khi lên hội quán anh có bỏ ít tiền vô bao thư định lát nữa gặp Nonie nhờ nó gọi giúp những người bị bão ở bên Phi Luật Tân. Nhưng nãy giờ anh ngồi trước hội quán uống hết hai chai bia rồi mà không thấy mặt mũi nó đâu hết. Chợt thấy Gel bận áo sơ mi trắng, khoác áo lạnh màu vàng, vai mang túi da cũng màu vàng và bận quần jeans trông không có vẻ gì là nhân viên đương làm việc hết, từ trong hội quán cô đi thẳng ra chỗ anh ngồi. Anh chỉ mới hello chào, chưa kịp hỏi gì thì cô liền khoe:

– Tui từ Manila mới qua.

Anh nhìn cô ta cười:

– Thấy cô vàng khè tui tưởng cô mang hết cả mùa thu lên người.

Cô trừng anh một cái:

– Ông này!

Gel tháo túi xách để lên chiếc ghế bên cạnh và kéo ghế khác ra ngồi đối diện.

– Tui nghe Nonie nói cô đi thăm gia đình. Nghe bên đó bão lớn lắm, nhà cô có sao không?

Gel lắc đầu:

– Hồng sao, hồng sao, ở Manila hồng sao, cô đưa ngón tay trỏ chà chà vô ngón tay cái nói tiếp, nhưng tốn khá nhiều tiền.

Gel nhìn ra khoảng không gian rộng, phía trước có hàng cây lưa thưa lá vàng và sau hàng cây là một tòa nhà chọc trời, cô nói:

– Mấy hôm trước nơi đây cũng có bão nhưng nhà cửa ở Đức kiên cố nên ít thiệt hại hơn ở Phi Luật Tân.

Anh cười pha chút khôi hài, nói:

– Ờ há, chỉ tội cho cây cối bị gió quật ngã nghiêng và toi bời lá hoa rụng.

Mặt Gel tỏ vẻ buồn và nghiêm nghị nói:

– Cái ông này! Chuyện buồn mà...

Anh chồm người qua nhìn thẳng mặt Gel cười cười:

– Mỗi năm nước Phi chịu hàng trăm trận bão, hồng lễ cô đau buồn suốt năm. Cô coi, bão chạy qua tàn phá miền Trung Việt Nam làm nhà sập, người chết mà tui có buồn đâu.

Gel ngẩng đầu lên, nói:

– Ờ, hồi còn ở bến tui nghe nói người Việt cũng gọi tiền, gọi người qua giúp dân Phi.

– Thì hồi trước dân Phi giúp dân Việt, bây giờ họ giúp lại. Nhưng có thắm thía gì đâu, cả thế giới giúp dân Phi đó mà.

Gel đưa ngón tay cái ra gặt gặt:

– Nhưng người Việt Nam tốt.

Anh dí dỏm:

– Cầu trời cho Phi Luật Tân bị bão hoài hoài để người Việt có cơ hội chúng tỏ lòng tốt với dân Phi.

Gel đưa tay vừa xỉ lên giữa trán anh vừa nói:

– Ông này, lúc nào cũng khôi hài được, gần chục ngàn người chết chớ hồng phải chơi!

– Nhưng ngồi đây mình làm được gì? À, làm được, làm được, cái này ai cũng làm được và làm rất dễ.

– Cái gì?

– Cầu nguyện, cô cầu nguyện với tui, tui bảo đảm hồng

tổn xu nào.

Anh liền ngồi ngay ngắn, chắp hai tay, cúi đầu nhép nhép miệng... Gel cười thành tiếng:

– Ha ha... ông còn làm được cái này nữa, cũng hông khó.

Anh ngược lên:

– Cái gì?

– Mời tui ly bia.

Anh làm mặt nghiêm:

– Còn đòi uống bia... gần chục ngàn người chết chó đâu phải chơi!

Gel ngẩng người dựa lưng ra sau ghế trở mắt nhìn anh, có lẽ cô phân vân không biết anh nói thiệt hay chơi... Sợ cô mất hứng anh liền đứng dậy cười hì hì:

– Uống rượu, uống rượu đi, rượu ngon hơn bia.

Vỡ lẽ ra Gel bật cười và cả hai cùng cười ha hả. Anh đứng lên đi vô bar mua chai rượu nho trắng ướp lạnh, loại rượu mà Gel thích, mượn hai cái ly và cái mâm, mua bạch da heo chiên giòn, xin chén dấm ớt, da heo chiên giòn chấm dấm ớt nhậu bia lạnh hoặc rượu lạnh rất bắt. Tính tiền xong, anh sắp mọi thứ lên mâm bưng ra để lên bàn. Gel cười cười, hỏi:

– Tiệc mừng hả?

Anh gật gật đầu:

– Ủa, mừng chó, mừng cô còn sống sót trở về.

Nét mặt Gel trở nên nghiêm nghị:

– Lần này tuy bão lớn, thiệt hại rất nhiều nhưng tui thấy buồn nhưng hông đau khổ hơn lần trước.

– Tại cô hông phải là nạn nhân.

Anh tháo bạch da heo ra trút vô đĩa, rót rượu ra hai ly và ngược lên hỏi:

– Ủa, trận bão trước kia! Cô có bị bão sao?

– Trước kia vùng quê tui bị bão cho nên gia đình tui tản cư

lên Manila. Lúc đó đầu còn tiền, tui mới làm trong quán bar, tình cờ gặp anh chàng người Đức, đưa tui qua đây làm trong phòng đèn đỏ, sau đó tui bị bệnh không làm được nữa mới bị cho ra đứng đường. Rồi hôm trời mưa giông, tui lại gặp ông trong quán ở Bremerhaven. Ông cho tui một trăm hai mươi lăm Mark, ông hông nhớ sao?

Chuyện này anh nghe cô nhắc đi nhắc lại mỗi khi có chuyện buồn nên anh cũng không để ý chuyện bão bùng. Anh không muốn cô nàng nói tiếp câu chuyện, anh nói:

– Nhớ rồi, cái chuyện xa lắc đầu hồi Âu Châu chưa xài euro. Chuyện buồn mà cô nhớ hoài làm chi .

Tuy nhiên trước khi kể tiếp có lẽ phải bắt đầu từ cái năm nào không nhớ, nhưng anh chỉ còn nhớ cái thời tiền euro chưa ra đời. Đêm hôm đó anh lên bờ chơi tới gần khuya, chợt giông gió nổi lên, tắc xi không chạy được, anh bèn ngồi lại quán bar chờ cho cơn gió dịu. Chợt một cô gái người Phi thân thể cao ráo, đi tới bên anh khấp nép chào và xin ngồi trên chiếc ghế trống cạnh bên, cô không phải người ốm nhưng trông tiêu tụy trong chiếc áo lông màu đỏ, da vẻ nâu nâu nhưng không dấu được nét xanh xao bệnh hoạn. Trong quán cả đồng đàn ông tới đây ăn nhậu và tìm gái mua vui. Nếu không thì cũng như anh, ngồi uống bia ngắm nhá cho đỡ thèm, vậy mà không ai để ý tới cô hết. Động lòng trắc ẩn anh mời cô ly bia, cô từ chối uống bia và xin ly nước lọc, anh mua cho cô chai nước lọc. Nét mặt dầu dàu mệt mỏi, nhưng cô vẫn tươi cười vui vẻ và hỏi xin anh năm chục mark, đổi lại cô sẽ dùng miệng cho anh thỏa mãn... Anh nhìn qua cô gái, tuy mùi dầu thom từ thân thể cô xông lên nồng nặc nhưng không át được cái mùi hôi từ miệng cô phả ra ngậy ngậy. Anh rùng mình một cái:

– Ý, đâu được, cái miệng của cô mà ngậm vô, cây kèn của

tôi bị nghệt sao!

Cô gái thở dài ra chiều thất vọng làm anh ái ngại. Chỉ vì chút tánh bốn cọt bầm sinh, lỗ miệng nói ra làm xúc phạm tới cô gái. Trong cuộc sống nghiệt ngã này đã dạy anh không được phép khinh thường bất cứ ai, và bất cứ vật nào có mặt trên trần gian này. Anh ân hận choàng tay qua vai cô ả xoa xoa bóp bóp, dịu giọng:

– Xin lỗi, tui giỡn chơi thôi.

Cô xua tay lia lịa:

– Hồng sao, hồng sao...

Nhìn cô gái anh có cảm giác cô đang gặp chuyện khó khăn, cần giúp đỡ. Anh hỏi:

– Cô cần năm chục mark chi vậy?

– Mua vé xe đi Hamburg tìm người quen nhờ họ giúp trị bệnh.

– Cô bệnh?

Cô gái gật đầu, mắt long lanh buồn buồn... Thấy vậy anh móc bóp lấy hết xấp tiền giấy đưa cho cô và nói:

– Tui còn có bao nhiêu thôi, cô cầm đi.

Cô nàng cầm tiền, cảm động nói:

– Đủ quá rồi, cảm ơn ông nhiều lắm.

Anh day ngang uống bia tiếp. Cô ta thấy anh không nói gì bèn kề miệng gần tai anh nhắc:

– Bên trên có căn phòng, ông lên đó với tui.

Anh day qua, nghiêm nghị nói:

– Trông cô mệt lắm rồi, tìm chỗ nghỉ ngơi, sáng mai còn đi Hamburg.

Cô gái từ từ đứng lên, gài nút áo lạnh, choàng lại khăn cổ, cúi xuống hôn anh một cái và nói lời cảm ơn rồi bước ra cửa. Nhìn theo cô gái, anh chặc lưỡi thở dài thầm nói:

– Chặc, thêm một mảnh đời toi tả.

Ngoài trời mưa giông đã dội từ lúc nào. Anh ngó lên chiếc đồng hồ tường thì đã hơn ba giờ sáng, định kêu tắc xi nhưng trong bóp chỉ còn có mấy đồng tiền cắc, đành kéo áo lạnh lên cho kín và cuốc bộ về tàu.

Băng đi một thời gian khá lâu, anh đã quên mất chuyện mưa giông đêm ấy. Vào một ngày hè, anh lên hội quán, chợt gặp lại Gel. Chuyện đời cũng ngộ, có người quen nhau rất lâu và xa nhau thời gian ngắn gặp lại ngỡ ngỡ, còn anh với cô gái gặp nhau có một lần trong đêm và sau khi chia tay ra đi anh đã quên băng, nhưng không hiểu sao vừa gặp lại, cả hai liền nhận ra ngay. Cô nàng mừng rỡ ôm chầm lấy anh hôn hai ba cái lên má, làm như lâu ngày mới gặp người yêu. Nhìn bảng hiệu trên ngực anh mới biết cô tên Gel và là nhân viên trong hội quán. Chào hỏi xong Gel nói:

- Ông ở đây được bao lâu?
- Tàu mới ghé, mai khởi hành.
- Tui phải làm việc tới mười giờ...

Ngẫm nghĩ một chút Gel nói:

- Ờ, hay là lát nữa nghỉ giải lao tui lại nói chuyện với ông.

Anh gật đầu chỉ tay ra chiếc bàn trống cạnh sân bóng rổ giữa những tàn cây:

- Ô kê, tui ngồi đằng kia chờ cô.

Anh đi vô bar mua bia rồi bung ra ngồi bên chiếc bàn trống trên sân cỏ. Mùa hè nơi đây màu sắc đẹp tuyệt vời. Xanh, đỏ, vàng và màu nâu. Sương mù ban sáng, nắng ban trưa thỉnh thoảng cơn mưa dội cho cây lá xanh tươi và không khí mát mẻ. Anh ngồi xem hai đội banh đấu nhau bình bịch nghe vui tai và trông cũng vui mắt.

Một lát sau tay cầm chai bia, tay chai nước ngọt, Gel đi ra ngồi đối diện anh. Gel mời anh chai bia, còn cô thì uống nước ngọt. Anh hỏi thăm sức khỏe. Cô khoe:

– Tui đã hết bệnh rồi.

Bây giờ anh mới nhìn rõ mặt Gel. Cô không xài son phấn, nhờ vui vẻ yêu đời cô tươi thắm hồn nhiên và nhờ khoẻ mạnh, không dùng dầu thơm cũng thoang thoảng mùi hương quyến rũ. Gel cười:

– Làm gì nhìn tui vậy?

– Trông cô đẹp lắm, không đợi Gel phản ứng anh hỏi luôn, cô có chồng con gì chưa?

Cô cười cười:

– Tui mà chồng con gì.

– Sao vậy? Trông cô còn hấp dẫn lắm mà.

– Tui bệnh không có chồng được.

– Cô mới nói đã hết bệnh rồi mà.

– Thì sức khoẻ tốt, bình thường...

Cô chỉ chỉ ngón tay trỏ vô phía dưới bụng nói:

– Chỗ này có vấn đề...

– Ô kê, nhưng đừng nói là cô đã chuyển giới tính à nhe.

Gel khoát tay lia lịa.

– No... no... no...

Cũng từ đó tới nay hễ mỗi lần về Hamburg, đêm nào không vô phố thì anh lên hội quán, khi nào Gel bận việc thì hỏi qua vài câu, không thì ngồi với nhau uống bia hoặc uống rượu nói chuyện đời sống, chuyện tình người. Thịnh thoảng Nonie cũng ngồi chung góp chuyện.

Anh đưa ly rượu qua mời:

– Thôi, uống đi cho quên chuyện cũ.

Gel cầm ly lên cụng, hớp một hớp, để ly xuống, lấy giấy lau miệng, nói:

– Từ đêm gặp ông tui mới biết trên đời này còn có nhiều người tốt.

– Đi nhiều và gặp khó khăn mới biết được lòng người,

sống êm ả một nơi thì thấy ai cũng như ai.

- Có nhiều chuyện muốn quên nhưng khó vô cùng.
- Không quên hết được thì quên một nửa thôi.

Gel cười:

- Cái ông này lúc nào cũng rắc rối. Quên mà quên một nửa nghĩa là sao?

- Cô hồng thông minh chút nào hết. Thí dụ như đêm hôm đó cô chỉ cần nhớ từ lúc đi Hamburg gặp người bạn giúp cô trị bệnh và tới khi gặp Nonie giới thiệu việc làm cho cô, tức là cô chỉ nhớ một nửa, cái phân nửa này đủ để cho cô bớt khổ tâm rồi.

Gel gật gật đầu miệng lẩm bẩm:

- A ha... Có lý, có lý... Nhưng làm được như ông nói hồng dễ đâu.

Anh chỉ tay ra hàng cây phía ngoài, nói:

- Cô thấy không, bão ngoài trời đã qua từ lâu và cây cối vẫn đứng yên sừng sững.

- Con người phải giống như cây cối thì sướng biết bao.

- Con người biết suy nghĩ, cô thấy rồi đó, trong cuộc sống ai cũng có những lúc khó khăn, trải qua biết bao nhiêu sóng gió trong đời mà chúng ta vẫn sống cho tới ngày hôm nay, thì dù sao đi nữa mình cũng là người may mắn. Nếu cô có bất an về chuyện gì thì cô nên ngồi lại bình tĩnh xem mình có thể làm được gì xoa dịu không, được thì làm, hồng được thì cứ để mặc cho nó tự nhiên qua đi.

Gel đưa tay lên bóp trán:

- Mỗi lần có chuyện buồn và tâm bất an, ngồi nói chuyện với ông một lát tui cảm thấy vui và an tâm.

Anh bung rượu lên cụng, hóp một hóp cạn ly. Anh định rót thêm nhưng chai rượu đã gần hết, anh rót cho Gel phân nửa và anh phân nửa. Anh khoa tay ngang lên mặt bàn nói

tiếp:

– Đúng ra cô vui vẻ và an tâm là nhờ cái mó này đây.

Nãy giờ hai người lai rai hết chai rượu nho và gần hết bịch da heo chiên giòn:

– Cô uống nữa hông?

Gel lắc đầu.

– Thôi đủ rồi.

Anh ngó quanh một vòng rồi day qua hỏi:

– Hôm nay Nonie hồng làm việc sao?

– Không, ảnh nghi vài hôm lo chuyện giúp người.

– Vậy thì mình uống hết cái này.

Hai người cụng ly nốc cạn phần rượu. Để ly xuống, anh gom vỏ chai, bọc, đĩa để hết vô mâm.

– Ông để tui.

Gel hai tay bưng chiếc mâm đứng dậy và hỏi:

– Ông muốn xuống tàu bằng xe của hội quán không?

– Khỏi, tui cuốc bộ quen rồi, hơn nữa tàu đậu cảng gần đây.

Gel đem đồ vô trong lát sau trở ra lấy chiếc túi xách mang lên vai.

– Tui vô trong có chút chuyện, lát nữa gặp lại:

– Tui phải xuống tàu rồi.

Gel chia tay ra bắt:

– Vậy lần sau gặp lại.

Chờ Gel đi rồi anh mới day lưng cất bước. Theo thói quen, đi bộ anh hay thọt tay túi quần, chợt đụng cái bao thư, anh bèn day lại, thấy Gel đi gần tới cửa hội quán. Anh vừa chạy vô vừa gọi lớn:

– Gel, Gel...

Gel ngoái lại. Anh tới trước mặt, chìa bao thư cho Gel:

– Cô đưa cái này cho Nonie dùm.

Gel à một cái và cầm lấy bao thư nhét vô túi xách:

- Tui biết rồi, cảm ơn ông nhiều.
- Cái này hông phải cho cô đâu.
- Cái ông này.

Stockholm, mùa thu 2015

Chuyện Tháng Mười Hai

Tôi ngồi trong một căn phòng có hơi sưởi ấm, gõ bàn phím laptop ghi đơn đặt hàng gửi đi cho kịp nhận hàng vào tuần tới. Tháng mười hai tây được đặt thêm phần cho tiệc tùng những ngày cuối năm. So với mấy năm trước thời kinh tế khủng hoảng, tiêu chuẩn ăn uống của tháng mười hai có thêm gà tây, thỏ, tôm, rượu nho và vài ba món nhậu, ngoài ra công ty chuyển hàng gửi tặng ba tô, cá hồi un khói, bánh, kẹo, sô cô la đủ loại và một thùng rượu nho trắng, một thùng rượu nho đỏ... gồm chung đồ ăn, thức uống ê hề ăn tới ra Giêng vẫn chưa hết. Mấy năm sau này kinh tế ề ọet, chủ tàu cắt giảm phần ăn gần phân nửa và cuối năm công ty chuyển hàng gửi tặng chỉ có mấy tờ lịch quảng cáo hình ảnh của công ty, ngoài ra không có thứ gì ăn được và cũng chẳng có giọt rượu nào. Gõ xong đơn đặt hàng, tôi đọc lại thấy quá tiêu chuẩn qui định, có lẽ tôi phải bớt vài món nhưng còn phân vân chưa biết phải bỏ những món nào.

Tôi đứng dậy vươn vai và vói tay vệt tấm màn khung cửa nhỏ, ngoài trời tuyết rơi nhẹ, chưa vào mùa đông mà đã trải qua hai cơn bão tuyết. Những bông tuyết li ti bám vào cửa kính, đọng bên thềm cửa và trải một lớp dày trên boong sau làm tôi nhớ tới những ruộng muối trắng của miền Trung Việt Nam nước tôi. Nước nhiều đóng băng tạo những hình thù

ngồ ngộ, cái giống trái cà dái dê, cái như bầu rượu treo lòng thòng phía dưới những song sắt rào cản và phần khác giống sấp đèn cây đun nóng chảy xuống đọng sau thành tàu trong suốt như pha lê. Nhìn cảnh vật và không gian ứ đọng cũng đoán biết bên ngoài trời lạnh ghê gớm lắm, lòng tôi chùng theo cái lạnh tê tái của nước trời.

Tháng cuối năm ở Âu Châu là mùa ăn uống, biết tôi đặt hàng, mấy người đề nghị đặt thêm món này món nọ. Tên thợ máy mập như bò, hám ăn như heo, hấn kêu tôi đặt tôm thẻ hạng nhứt và loại thịt bò mềm làm món bít tết, hấn biết rất rõ chuyện hấn muốn không bao giờ xảy ra trong thời buổi kinh tế khó khăn này, tuy nhiên hấn ta vẫn đề nghị để khi nhận thực phẩm không có những thứ hấn yêu cầu thì dựa vào đó hấn ta xỏ xiên chọc ghẹo: “Ông sợ chủ tàu phá sản à!” Hoặc: “Bộ ông trả tiền hay sao mà hà tiện vậy”. Từ lâu tôi tập nhẫn nhịn nhờ gặp phải nhiều gương mặt khó ưa, nghe nhiều câu nói khó chịu lâu ngày tôi bớt đi tánh nóng. Hồng hiểu sao hôm nay tự dưng nó lớn vồn trong đầu mấy câu trêu chọc của tên thợ máy làm tôi suy nghĩ vẩn vơ.

Tôi nhớ tới những em nhỏ bươi rác kiếm ăn ở mấy nước nghèo, những người tàn tật và các em bán vé số ở quê hương tôi bận áo quần rách tả tơi, miệng gượng nở nụ cười mời người mua lấy vận may. Trong khi ở nơi đây đủ mọi thứ, con người ta đòi hỏi nọ kia. Nghĩ tới lòng dạ tham lam của con người, tôi bực mình day trở lại bàn, khởi động lại laptop, gõ như trút giận lên bàn phím xóa hết những món đặt thêm cho tiệc tùng và những món tên thợ máy đề nghị, chừa lại gà tây, thỏ truyền thống và một thùng rượu nho trắng, một thùng rượu nho đỏ đúng theo qui định. Sửa xong đơn đặt hàng tôi thấy nhẹ người và quyết định từ đây về sau tên thợ máy hay bất cứ tên nào ọ ẹ nọ kia chuyện ăn uống tôi sẽ dạy cho hấn

ta một bài học. Đúng vậy, sanh ra là con người một lẽ, có địa vị tốt, chức quyền cao cũng là một lẽ, nhưng sống cho ra con người thì cần phải học.

Hôm hai mươi lăm tháng mười hai tàu nằm trên biển Nam và phải vật lộn với sóng, gió cấp bảy, cấp tám. Hai ngày sau mới ghé vào Thụy Điển lên hàng, xuống hàng bận rộn tới ngày hai mươi tám tháng Chạp tàu ghé cảng Oslo, thủ đô Na Uy. Chiều hôm ấy thuyền trưởng kêu mọi người tụ lại phòng ăn, bia và nước ngọt để sẵn ra bàn, ai muốn gì thì tự lấy khui uống. Sau khi mọi người yên vị đâu đó thuyền trưởng cho biết tàu đậu lại đây được hai ngày, ông nói:

– Chúng ta ăn Giáng Sinh vào ngày mai.

Mọi người chịu quá hô rân và đưa chai lên cúng. Thấy mọi người vui quá, tôi cũng chen vào dí dõm hỏi viên thuyền trưởng:

– Ngày Giáng Sinh qua rồi còn gọi là tiệc Giáng Sinh được sao?

– Hỏi rất hay.

Mọi người im lặng còn thuyền trưởng thì nheo nheo đôi mắt và bành cái mặt thịt ra suy nghĩ, trên tàu chỉ có thuyền trưởng, thợ máy và con nhỏ Mieke phụ máy hồng biết mấy người ăn gì mà mập quá cỡ, ba người gộp lại đem cân chắc được non nửa tấn. Cuối cùng thuyền trưởng cũng nghĩ ra, ông nhe răng cười hì và nói:

– Gọi là tiệc Merry Christmas and Happy New Year.

Mọi người cao hứng đưa bia cúng và hô lên:

– Ô... ô... Merry Christmas and Happy New Year!!!

Sau đó thuyền trưởng phân công, thủy thủ lau chùi trong tàu và dọn dẹp phòng ăn, thợ máy gắn lại bóng đèn. Ông day

qua tôi:

– Bếp, ông biết làm sao rồi phải không?

– Yes sir.

Thuyền trưởng phân công xong, tôi về phòng ngủ sớm. Máy người ngồi lai rai tán dóc tới khuya. Vậy mà sáng hôm sau tất cả vẫn thức đúng giờ, mặt mày người nào cũng tươi rói. Ăn sáng uống cà phê xong liền bắt tay vào việc.

Mấy hôm trước cây thông đã bị sóng vật ngã mấy lần, lá thông rụng gần hết chỉ còn một vài nhúm màu xanh bám vào nhánh khẳng khiu xám xịt, đồ chơi và dây kim tuyến treo lủng lẳng làm quần mấy chiếc cành, vài nhánh bị gãy cụp xuống, đèn điện bóng cháy, bóng tắt trông căn phòng ảm đạm thê lương. Khi cơn giông gió qua, lòng người phấn khởi, thủy thủ đưa dựng cây thông, đưa căng hoa giấy. Mieke trải khăn bàn, xếp ly, dọn đĩa, nĩa, dao và xếp giấy lau miệng, thợ máy lui cui gắn dây đèn, nhìn hai đồng thịt của Mieke và tên thợ máy án chặt phòng ăn thì thấy mấy người In Đô teo lại nhỏ xíu.

Tôi thức từ sáng sớm và làm mấy món cần thiết để sẵn. Trước thời kinh tế khó khăn, đầu bếp chỉ cần nấu những món chánh thôi, những món nhậu chỉ tháo bọc đem ra cắt miếng, sắp vào đĩa, trưng bày cho đẹp rồi dọn ra bàn. Mấy năm sau này đầu bếp phải tự chế biến thêm những món nhậu nên phải sắp xếp thực đơn. Fredy phụ tôi làm bếp, tôi chỉ nó cách xé đôi trứng gà, móc lòng đỏ để vô tô và để riêng phân nửa lòng trắng vô một tô khác, sau đó đầm nhuyễn lòng đỏ đem trộn ngò, chanh, tiêu, muối, đường, tỏi, mayonaise... làm món trứng nhồi trứng. Tôi lấy chiếc mâm vuông dài một thước, ngang năm tấc, lót giấy nhôm lên, đưa cho Fredy và chỉ qua những món đồ tôi bày sẵn trong góc bếp, dặn:

– Mày lấy muống múc tròng đỏ trứng gà trộn trét vô lòng tròng trắng và trét patê lên bánh đòn, dưa chuột chua cuốn thịt nguội, pho mát ghim chung với khóm... xong rồi sắp mọi thứ vào mâm.

Giao việc cho nó xong, tôi day qua đút con gà tây vô lò nướng, sau đó lấy mấy trái cà tồ mát cắt làm bông hồng, củ cà rốt tĩa hoa và xé lá xà lách để lát nữa trang trí mấy mâm đồ ăn. Có tiếng thợ máy kêu bên phòng ăn:

– Bếp! Qua đây coi.

Không hiểu sao nghe tiếng cái tên mập này là tôi bực mình, nhưng cũng bước qua coi thử chuyện gì. Trong ánh sáng mờ mờ, căn phòng rục rờ nhiều màu sắc chớp chớp, nhá nhá, lóng la lóng lánh ánh kim tuyến vô cùng lộng lẫy. Mặt mày người nào cũng tươi rói, sự náo nức làm cho không khí trong phòng vui nhộn. Ngày thường tôi nhìn mặt thợ máy giống như mặt heo, hôm nay trông rất là người, lại là người đẹp nữa, lòng tôi dịu lại reo vui. Tôi đưa ngón tay cái ra gạt gạt:

–Ồ, đẹp quá.

Thợ máy hỏi:

– Được rồi phải không?

Tôi gạt đầu:

– Quá được.

Mấy người trang hoàng phòng ăn xong, ai trở về phòng nấy. Trong tàu trở nên yên ắng và nghe rõ tiếng nhạc Giáng Sinh nhỏ phát ra từ hai chiếc loa bên phòng ăn. Tôi quay lại phòng bếp tiếp tục công việc. Fredy thấy tôi bước vô nó khoe:

– Xong rồi còn gì nữa hông chú?

Tôi nhìn qua thấy nó sắp đổ trên mâm lộn xộn hết. Cười một cái, tôi đi lại bên nó, lấy từng món sắp lại món nào ra món nấy. Sắp xong tôi hỏi:

– Mày thấy sao?

– Ờ, trông đẹp hơn.

Tôi lấy lá xà lách và cái bông hồng đưa cho nó:

– Mày cắt cái rìa lá xà lách này viền chung quanh bìa mâm và để cái bông hồng bên góc là được rồi.

Thuyền trưởng đánh số trên mỗi gói quà và ghi số thăm trên miếng giấy trắng A4 cắt làm tư xếp lại bỏ vô lon, để lon thăm lên thùng quà, khệ nệ ôm xuống phòng ăn. Ngang qua phòng bếp thấy tôi với Fredy lục đục bên trong, ông bèn dừng lại, hai tay vịn chặt thùng quà, uốn cái bụng to ra kê cho thùng quà chĩa vô phòng bếp, cười nói:

– Tui xong rồi nè, Bếp xong chưa?

Tôi ngược lên, thấy mặt thuyền trưởng vui như mặt ông địa, cười một cái, tôi nói:

– Sắp xong rồi, ông chuẩn bị khui rượu là vừa.

Thuyền trưởng vô phòng ăn hồng thấy ai, bèn nhắc điện thoại gọi từng người. Vài phút sau mọi người tụ tập hết vào phòng ăn cũng là lúc Fredy bung mâm đồ nhắm để ra bàn. Trong lúc tôi lui cui trở và ghim thử con gà tây thì nghe tiếng thuyền trưởng gọi:

– Bếp! Ra đây mau.

– Ô kê, tôi ra liền.

Thử con gà thấy còn máu, bèn đóng cửa lò lại, đứng lên đi qua bồn rửa rửa tay và lau tay khô tôi mới bước qua phòng ăn. Vừa thấy tôi, thuyền trưởng liền cầm chai Champagne lên bật nút nổ cái búp, rượu tràn có vòi, mọi người hô to và chìa

ly ra hứng. Rót rượu cho mọi người xong, thuyền trưởng nói câu chúc mừng và nâng ly mời tất cả cùng cạn. Hết đợt champagne tôi và Fredy khui thêm rượu nho trắng và đỏ để ra bàn. Trong khi đó thuyền trưởng đưa lon thăm cho Mieke, nói:

– Đàn bà trước.

Mieke lấy một miếng thăm, kế tiếp ông đưa lon thăm cho tôi, tôi bốc một cái, sau đó lon thăm được chuyển tay cho mọi người và người cuối cùng là viên thuyền trưởng. Xong phần bốc thăm, tới lượt nhận quà, cũng bắt đầu từ Mieke, thăm số nào thì quà số nấy. Ai nhận quà thì mở liền ra cho mọi người xem, mỗi khi mở quà tiếng hô đồng loạt rân vang... Nhận quà xong mọi người tiếp tục ăn uống. Cụng ly vài ba đợt mâm đồ nhấm đã giục hơn một nửa. Không khí vui nhộn, tiếng nói tiếng cười át cả tiếng nhạc phát ra từ hai cái loa bên góc phòng. Bình thường tôi không uống bia rượu, hôm ấy vui quá tôi cũng cụng ly với mọi người. Khi thức ăn trong mâm gần hết, tôi đứng lên đi vào bếp mở lò thăm con gà tây, gà cũng vừa chín tới, vặn tắt lửa và đóng cửa lò nướng lại. Tôi ra phòng ăn lấy chiếc mâm, trong mâm còn vài món đồ ăn, tôi đưa cho mỗi người một cái, mâm đồ ăn đã hết và tôi day ngang kêu Fredy theo tôi. Fredy theo tôi vô bếp, tôi đưa chiếc mâm cho nó và dặn:

– Mày thay giấy nhôm và trang trí lá xà lách, tô mát, đưa leo lên xung quanh mâm để lát đựng gà tây.

Fredy cầm chiếc mâm bắt đầu công việc, tôi day qua bật lửa lò hâm nóng lại món khoai tây xào thịt ba chỉ un khói và mở lò lấy gà tây ra chặt, sắp lên mâm. Gà tây dứt lò, khoai tây xào ăn chung với xà lách trộn chua cũng không tệ lắm. Sắp xong mọi thứ đâu vô đó trông cũng bắt mắt, tôi với Fredy

bụng hết ra để lên bàn và ngồi vào cùng ăn. Tiệc tùng từ lúc hơn mười một giờ sáng tới hơn hai giờ trưa, thức ăn trên bàn đã hết sạch, vậy mà mọi người vẫn tiếp tục cụng ly. Tôi với Fredy đứng lên dọn dẹp dao, nĩa, đĩa dơ bỏ vô máy rửa. Fredy hỏi:

– Còn gì nữa không chú.

– Cái gì nữa?

– Đồ nhậu.

– À, cái đó hả, có pho mát, salami, bánh phồng tôm, khoai tây dòn... thiếu gì trong kho.

– Mấy năm trước con thấy chú làm thức ăn nhiều lắm.

– Chắc, kinh tế khó khăn.... Ờ mà... tao thấy kinh tế khủng hoảng vậy mà hay.

– Hay sao chú?

– Thì cho con người ta bớt tiêu xài, sống thiêu thiếu một chút mới thấy được giá trị cuộc sống.

– À há...

– Dù sao giảm bớt phần ăn còn hơn là nấu nướng cả đồng ăn hỏng hết rồi đem đổ.

– Con cũng thấy vậy đó chú.

Tôi bước qua ra phòng ăn hỏi mọi người muốn ăn gì thêm không. Mọi người ưỡn cái bụng ra xoa xoa nói.

– No rồi.

Thợ máy cầm con chuột vi tính đưa qua cho tôi:

– Cho ông đó.

Tôi lưỡng lự:

– Quà Giáng Sinh của mà y mà.

– Nhưng tui có rồi, ông chưa có.

Thiệt ra thì tôi cũng có con chuột vi tính nhưng vì không thích rườm rà nên không xài đó thôi. Thấy hấn ta nhiệt tình tôi hồng nở từ chối, chỉ còn cách đưa tay lấy con chuột, nói:

– Cám ơn nhiều.

Phần quà thuyền trưởng là cái khăn choàng cổ, ông cũng cho tôi luôn. Nhận thêm hai phần quà, tôi day qua hỏi mọi người lần nữa:

– Ăn thêm gì không?

Mọi người nói không. Thợ máy xoa xoa cái bụng nước lèo của hấn:

– Đi chung với ông tui mập thêm địa nhà bà xã rầy.

Thuyền trưởng nói:

– Ông đi nghỉ được rồi phần dọn dẹp để đó.

Day qua mấy người ngồi cùng bàn ông nói:

– Lát nữa xong mấy ông thanh toán phần còn lại.

Tiếng hô vui vẻ của mọi người:

– Ô kê...

Tôi trở qua phòng bếp, thấy Fredy đứng xó rớ. Tôi nói với nó:

– Mày ra ngồi chơi với mọi người, xong chuyện có mấy người phụ mày dọn dẹp, tao đi nghỉ đây.

Nó dợm bước ra ngoài. Tôi kêu lại và đưa hai món quà vừa nhận của thợ máy và thuyền trưởng lên, nói:

– Tao để hai cái này trong góc bàn, cho mày đó.

– Nhưng.

Tôi khoát tay nói như ra lệnh:

– Ra ngoài chơi đi, không nhưng gì hết, hai cái này là của mày.

– Cám ơn chú.

Vô phòng tắm rửa thay quần áo xong, thấy trong người khoẻ khoắn. Tôi lên giường nằm định đánh một giấc, chợt nhiên trong lòng áy náy bồn chồn không ngủ được. Cách đây mấy ngày, tôi còn nghĩ rằng những con người thật sự, từ ngàn xưa cho tới ngày nay, họ xem nhẹ chuyện ăn uống, không bao giờ vì miếng ăn mà nói ra những lời thô tục. Cũng vì lẽ đó mà hôm xuống hàng thấy thợ máy tới dòm dòm, tôi chò cho hấn cất tiếng soi mói bậy bạ tôi sẽ cho hấn một bài học. Nhưng suốt buổi hồng thấy hấn ta nói gì, tôi bèn gọi chuyện:

– Hồng có tôm thẻ và bò bít tết cho mày đâu.

Hấn cười:

– Tui biết, tui đặt phụ tùng và đồ đạc dưới hầm máy, công ty đưa xuống có đủ đâu, thời buổi kinh tế khó khăn phải chịu thôi.

Từ đó về sau tôi nhờ gì hấn làm nấy, lúc nào hấn cũng vô tư nói cười vui vẻ làm cho tôi mất cơ hội dạy đời. Tôi ngồi dậy bước xuống giường đi lại vệt tắm màn cửa, nhìn ra bên ngoài, từng mảnh tuyết nhỏ như bông gòn nhẹ nhàng rơi, tất cả tự nhiên và yên bình quá. Cũng như cuộc sống, tự nó đã im ả như những bông tuyết nhẹ rơi. Lòng tôi chợt nhiên e thẹn, nhớ tới truyện hai viên gạch nằm xéo trên một bức tường và truyện một chấm mực đen trên tờ giấy trắng, tôi đã đọc qua rất nhiều lần, cả hai truyện rất đơn giản nhưng ý nghĩa bao la, xem ra cho tới ngày nay tôi vẫn chưa học thuộc. Ấy vậy mà lúc nào tôi cũng vạch lá tìm sâu và rình rập muốn lên lớp để dạy đời người khác.

Địa Trung Hải, 30-11-2012

Duyên Dáng Biển khơi

Chiếc Elisabeth rời Bremerhaven từ sáng sớm và chạy dọc theo ven biển bắc Đức hướng về dòng kinh Kiel. Phía trời Đông đã tỏa ánh vàng và đám mây xám dần dần biến dạng. Tôi ngồi trên đầu cột trụ sau lái nhìn biển xanh trơn láng và bầu chim nhàn bay lượn trông thanh thoi vô cùng. Trong làn sương mỏng mờ mờ vài chiếc ghe đánh cá vươn ngán chạy kéo cào.

Viên thuyền phó từ trên phòng lái đi xuống tới góc cầu thang, thấy tôi hấn khoát tay chào và nhảy cẫng tay gãi gãi nách như con khi, mặt nhăn nhó ra hề, miệng kêu cà tót, cà tót làm như gà trống sắp đập mái. Hấn đưa hai ngón tay ra dấu chữ V (victor), gặt gặt và ể bụng, hai tay cung phía trước ra bộ ôm con gái, cái mông nẩy nẩy vừa bước đi vô mũi tàu miệng vừa kêu cà tót...

Trong lúc tôi phân vân chưa biết viên thuyền phó chiến thắng cái gì. Chợt tôi nghe tiếng nói phía sau:

– Thăng Khùng! Tôi day lại thấy gã thủy thủ người Tây Ban Nha từ trong đi ra mặt mày nhăn nhó cũng như khi ăn gừng. Tôi hỏi.

– Chuyện gì vậy?

Gã chỉ ngón tay trỏ lên đầu gõ gõ và nói:

– Mẹ cái tên thuyền phó, chiều hôm qua nó nói với tao là con Linda có kinh mà đồ lót bị tụt In Đô ăn cắp hết nên hỏi mượn quần lót của nó, bây giờ nó xuống khoe vừa làm tình với con nhỏ.

Thì ra đây là cái chiến thắng tưởng tượng của viên thuyền phó làm cho gã Tây Ban Nha tức giận hay ganh tị hồng chùng. Mới sáng gặp hai tên ba trợn kiểu này chắc cả ngày bị xúi quẩy:

– Nó nói thì kệ nó mắc mớ gì tới ông mà ông nổi nóng.

Gã dụ giọng nhưng ráng thông một câu:

– Cũng vì tật nói bậy nói bạ mà bị đầu bếp cho ăn đồ do hoài riết rồi đầu óc đần độn.

– Thuyền phó làm ông bực mình thì ông nói nó thôi, ông lôi đầu bếp vô làm gì, vớ lại tui cho nó ăn đồ do hồi nào?

Gã trực nhớ đang đứng trước mặt đầu bếp nên nói trớ:

– Tao chỉ nói đầu bếp In Đô thôi.

– In Đô người nào có người, ông quơ đũa cả nắm, có người nghe được thì phiền cho ông.

Gã cười cầu tài:

– Ở đây chỉ có tao với mày, mày không nói thì ai biết.

– Tui hồng nói, nhưng ông sẽ tự nói.

Cũng ngón tay trỏ gõ gõ lên đầu, gã tiếp:

– Tao đâu có khùng dũ vậy mậy.

Tôi đưa ngón tay cái ra gặt gặt.

– Vậy thì tốt, tốt lắm.

Trên tàu có hai cô gái, cô phụ máy tay chun gân guốc, thân hình đồ sộ như trâu nước. Tánh tình của cô rất vui vẻ, nhưng

hay bày trò trêu chọc cánh đàn ông. Cô phụ thuyền phó gầy gộc như cây khô, hồng biết ngực có độn gì không mà lúc nào cũng vun tròn như hai trái bưởi; má hóp, mỏ nhọn và hàm răng trên hơi đưa ra ngoài, được cái là cô sống rất kỷ luật, không ăn tạp như cô phụ máy, cô giải khát bằng bia và thỉnh thoảng thay bữa ăn bằng rượu, mặt mày lúc nào cũng lầm lì, hiếm hoi lắm mới thấy cô ta cười một nụ héo queo còn thua hoa tulip cuối mùa xuân.

Theo nguyên tắc thì đầu bếp quản lý kho thực phẩm, không ai được tự do vào lấy ăn. Nhưng mấy cô thường xuống lấy trái cây, sữa và bánh ngọt đem dự trữ trong phòng riêng. Nhiều lần đầu bếp khóa kho lại, nhưng viên thuyền trưởng kêu để các cô ăn thoải mái, chuyện nhỏ. Dĩ nhiên không phải là chuyện lớn, may chuyến này chỉ có một đĩa ăn tạp bằng không mấy thăng, mấy ông chịu khó nhịn bớt phần trái cây, sữa tươi và bánh ngọt...

Tuy nhan sắc của hai cô không mấy hấp dẫn nhưng cũng đủ làm cho đám đực rựa điên đảo tâm thần. Gã thủy thủ Tây Ban Nha thường thì ăn bận lười xùì, lơ đãng, râu ria bồm xồm, mỗi bữa ăn gã ăn bốn năm tép tỏi sống. Từ ngày có hai con nhỏ theo tàu, hết giờ làm việc và ngày cuối tuần gã thay đồ sạch sẽ và áo luôn bỏ trong quần, đầu soi sợi tóc còn vài ba cọng nhưng lúc nào cũng chải tén và thoa dầu mượt rượt, mình mẩy sực nức mùi dầu thơm và gã cũng bỏ luôn cái thói quen ăn tỏi. Một hai tuần nghe tôi đổ bộ thì gã nhờ tôi mua dầu thơm và thuốc cà nách. Gã viết và đọc chữ không thông nhưng chiều nào cũng mở cửa phòng toang hoác ngồi cầm tờ báo lật qua lật lại cho tới lúc đi ngủ mới thôi. Đã vậy mà lúc nào cũng ra vẻ mình là người đứng đắn, thấy ai có cử chỉ là lạ một chút là gã lên giọng đạo đức chỉnh liên tại chỗ hoặc tìm người phê phán sau lưng. Gã nói với tôi cũng tại con

Maria ăn bận lúc nào cũng đưa cặp đùi và cặp vú ra ngoài nên mấy thằng con trai khùng hết.

Tôi hất hàm nói:

– Nó đưa cho ông coi đã con mắt ông còn phàn nàn gì nữa.

– Tao đâu có coi.

– Hồng coi sao ông thấy vú và đùi nó?

Ông bẽn lẽn đứng một hồi rồi tró qua chuyện khác:

– Ở nước tao đàn bà con gái không bao giờ theo tàu.

– Xạo đi nữa đi cha, tôi biết bên tây phương đàn bà con gái đi biển cả mấy thế kỷ trước rồi.

– Ai?

– Viking, ông biết người Viking?

Gã ra vẻ sành sỏi:

– Sao không vậy, Viking là đám cướp biển, họ bắt đàn bà, con gái theo chỉ để làm tình thôi.

Tôi định nói thêm nhưng nhìn cái mặt đần độn của gã, sách báo không đọc được, chỉ biết coi phim con heo riết rồi hể nghe tới đàn bà, con gái thì nghĩ ngay tới chuyện tình dục. Tôi nhắc lại chuyện xưa:

– Hồi đó, thời tui với ông còn trẻ, thỉnh thoảng cũng có con gái theo tàu, lúc đó phòng tắm thủy thủ còn liền nhau, chớ mỗi phòng ngủ chưa có phòng tắm riêng như bây giờ, chính ông đã dúi lỗ vách phòng tắm và rú tui rình coi mỗi lần con nhỏ đi tắm. Mùa hè con gái hoặc vợ của nhóm officers theo tàu chơi, vào những ngày nắng đẹp họ bận đồ hai mảnh nằm bên hong mũi tàu. Ông cùng với mấy thủy thủ dành nhau trèo lên đục sét sơn cần trục với mục đích rình coi mấy cô mấy bà tắm nắng. Ông quên rồi sao?

– Nhưng lâu lâu mới có một lần.

– Thời gian thay đổi phải khác chớ, thế kỷ hai mươi mốt rồi, hơn nữa xứ ông cũng nằm trong Châu Âu, trai gái gì cũng có quyền bình đẳng chọn nghề như nhau.

– Ở Hòa Lan, chớ xứ tao thì không được, đàn bà đi tới đâu là chọn rận tới đó.

Gã ăn nói ngang ngược như vậy, để đứng đó một hồi chắc tôi động vô mặt gã quá. Tôi cố ý nói để gã đi chỗ khác cho rồi:

– Tôi thấy ông mới là chọn rận. Nhưng mà nè, ít ra nhò hai đứa nó ông mới bỏ tật ăn tôi, thân thể ông được gọn gàng, sạch sẽ, thơm tho và còn đợc đợc báo nữa.

– Mẹ, mày là cái thằng cà chớn.

Những lớp thủy thủ đồng hương với gã lần lượt về hưu hết còn lại mình gã là người Tây Ban Nha duy nhứt trong công ty. Như một định số, thắm thoát tôi với gã biết nhau đã hơn hai mươi năm rồi. Gã lớn hơn tôi năm tuổi, nếu luật lao động không thay đổi thì gã sẽ về hưu vài tháng tới. Hồi còn trẻ tôi với gã như nước với lửa mỗi lần bất bình là muốn ăn thua đủ. Tôi còn nhớ chuyến đầu xuống tàu ngay buổi ăn sáng gã tới kêu tôi mỗi sáng phải chiên cho gã hai cái trứng. Tôi không cho, cứ mặc kệ cho gã mặt đầy mặt mỏng và chửi tục. Thấy tôi yên lặng, gã tưởng tôi là thằng dễ bắt nạt, gã làm tới và dọa liệng tôi xuống biển. Tôi liền nổi nóng chỉ thẳng mặt gã chửi cho một chập và cấm gã léo hánh hỏi này hỏi nọ trong lúc tôi đương làm việc và nếu gã còn xúc phạm tới tôi, tôi sẽ cắt cổ gã lấy máu làm dồi huyết (blood sausage). Bị tôi dọa lại gã sợ tôi làm ầu, hễ mỗi lần tranh cãi thấy tôi khó chịu sừng sộ thì gã chửi thề một cái rồi đá cái này, liệng cái kia và tránh đi chỗ khác. Thật ra một cái trứng thì có gì đâu, nhưng

trước tập thể tôi sợ sanh chuyện lời thôi nên tôi từ chối. Chẳng lẽ sống với nhau ngày này qua tháng nọ trên một chiếc tàu, chỉ vì một cái trứng mà gây với nhau hoài coi cũng kỳ lắm. Tôi bèn kêu gã lại dặn, nếu muốn ăn thêm cái gì thì mỗi buổi sáng xuống sớm hơn giờ ăn tôi sẽ cho thêm. Không ngờ chỉ tốn thêm một cái trứng mà giữa tôi với gã chẳng những hết căng thẳng với nhau, trái lại tôi có thể sai khiến gã làm những chuyện lật vật cho tôi nữa. Từ đó tôi khám phá ra cách xử thế mà tôi gọi là phương pháp trứng gà, phương pháp này có thể xử sự từ người trí thức cho tới người dốt đặc cán mai, tất cả đều đem lại cho tôi sự tốt lành. Thời gian qua mau, tuổi đời chồng chất, tôi với gã tuy không là bạn thân nhưng xa lâu thì nhớ gặp nhau thì mừng. Nhưng vẫn chứng nào tật nấy, tôi thì hay nói móc lò, gã thì ưa chửi bậy, được cái là qua con cãi vã chúng tôi có thể ngồi nhậu với nhau và tâm sự chuyện gia đình con cái suốt buổi.



Tàu vào kinh Kiel lúc giữa trưa và nối đuôi theo đoàn tàu chạy thẳng một dọc trên dòng kinh. Trong kinh tàu chạy trên dưới bảy hải lý một giờ, tuy chậm nhưng cũng đủ làm tung những bầy cá con lên mặt nước cho đám chim nhàn bay theo sát.

Bây giờ là đầu mùa xuân cỏ hai bên bờ kinh xanh mượt, cây cối bắt đầu trở bông và ra lá xanh non. Dòng kinh này đã có nhiều họa sĩ vẽ và nhiều nhiếp ảnh gia đã chụp từ vòm kinh ven bờ biển Baltic của thị xã Kiel nối dài vô thị xã Brunsbutel ra tận vòm sông Elbe, họ in những cảnh đẹp từ mùa xuân cho tới mùa đông thành những tấm bưu thiếp đẹp tuyệt vời, bày bán trong các tiệm sách và tiệm bán đồ kỷ niệm trong vùng. Tôi đứng chăm chú ngắm cảnh mà quên đem bỏ

bịch rác vô chiếc thùng sau lái. Khi nghe mùi khét trong bếp, tôi vội để bịch rác sau boong chạy vô thấy nồi thịt còn dư đã khét lẹt, hồi nãy tôi vặn tắt lửa nhưng bị lộn nhầm số lớn, cũng may không bị cháy và thủy thủ đoàn đã ăn xong bữa trưa. Tôi nhắc nồi thịt để qua vôi nước và vặn nước ngâm chiếc nồi, day qua tắt lửa, định đi ra bỏ bọc rác. Chợt đụng đầu Toto từ trên đi xuống, nó chỉ ngón tay trở gõ gõ lên đầu:

– Con khùng.

– Cái gì nữa?

Lúc Toto thấy Maria bung rở đồ chưa giặt đi xuống, nó liền chộp lấy bịch rác:

– Chú để tui bỏ rác cho.

Nó rinh bọc rác đi ra ngoài. Tôi ngờ ngác chưa biết chuyện gì thì thấy viên thuyền phó đi vô đứng lóng ngóng. Con Maria bèn xè rở đồ chưa giặt ra trước mặt và hỏi:

– Mày cần cái nào thì cứ lấy, tao cho.

Viên thuyền phó mắc cỡ gằm mặt bỏ đi tuốt...

Tôi trở vô bếp cạo rửa cái nồi thịt khét. Con Maria đem đồ bỏ vô máy giặt xong trở lên, nó ghé vô phòng bếp vừa ngoặt ngoẹo cười vừa nói:

– Thằng Toto với viên thuyền phó chỉ ưa rình ăn cắp đồ lót, nhưng tui đưa thì không thằng nào chịu lấy ha ha...

– Mày làm tui nó mắc cỡ.

– Mấy thằng khùng mà biết mắc cỡ gì.

– Sao mày cứ tìm cách chọc gheo tui nó hoài vậy?

– Tại tui nó ngốc chớ, như ông thì ai chọc làm gì.

– Mày nghĩ tao tốt lắm à?

– Không biết, nhưng ít ra ông hông đến đổi xàm xỡ như

mấy người kia.

Thật ra thì tôi cũng chẳng tốt lành như nó nghĩ. Mấy ngày đầu xuống tàu, sáng nào cũng vậy, điêm tâm xong, trước khi làm việc nó vô phòng bếp chào tôi và nói ba điều bốn chuyện rồi mới chịu đi. Một hôm tôi thấy bên mép miệng nó có dính một bệt kem đánh răng, tôi lấy giấy chùi cho nó. Từ đó về sau mỗi buổi sáng bên mép miệng của nó hồng dính kem cũng dính mút. Tôi lưu ý nó thì nó chu mỏ ra nhờ tôi chùi dùm. Tôi ngờ con nhỏ có tình ý gì nên trong lòng tôi rạo rức, nhứt là lúc hùng đồng tôi thường hay tư tưởng tới nó... Cho tới một sáng kia, tôi chùi miệng cho nó xong, nó kề sát mặt vô tai tôi và kêu tôi ngo ra phía sau. Tôi ngoái lại thấy bên ngoài cửa kiếng ba bốn cái đầu của thủy thủ lấp ló dòm vô, trong đó có cái đầu sói sọi của gã Tây Ban Nha nữa. Chúng tôi phá lên cười... Cười người xong tôi mới giựt mình, cũng may mà khám phá kịp thời, từ đó tôi bỏ tánh suy tư bậy bạ, nếu không thì tôi cũng bị con nhỏ gài bẫy làm trò cho nó cười như mấy tên lấp ló ngoài kia.

Không hiểu sao mỗi khi thấy Maria đứng nói chuyện với tôi trong bếp thì ông thợ máy già đứng sớ rớ ngoài sau và kêu con nhỏ đi làm chuyện này, chuyện nọ. Hôm nay là ngày chủ nhật, không sai vật con nhỏ được ông bèn tạt ngang chỉnh nó về chiếc áo hở cổ chừa gần hết cặp ngực ra ngoài. Khi ông đi rồi Maria gạt tay qua trán gằn giọng:

– Ông già khùng!

Tôi cười khô hài:

– Ha ha... suốt ngày tao nghe hết thằng khùng, con khùng bây giờ tới già khùng, hồng biết chừng nào tới đầu bếp khùng đây. Cũng tại mày không thôi.

– Sao tại tui?

Tôi chỉ ngón tay vô cổ áo rộng, chỗ mặt dây chuyền thánh giá nằm ở kẽ giữa cặp vú:

– Tại mày để cái này cho ổng coi.

Nó đưa cánh tay lực lưỡng lên gạt gạt:

– Coi thì được nhưng đụng vào thì coi chừng cái này.

– Nhưng ngày nào mày cũng cho ổng coi mà hông cho đụng, tối bị mất ngủ nên ổng bị điên đảo tâm thần.

Nó đưa tay ngang bụng ra dấu sục vô sục ra vừa cười vừa nói:

– Ngủ hồng được thì thủ dâm ha ha...

Tôi định lên lớp vài câu nhưng nghĩ tới sáng nào nó cũng bày hai trái dưa gang ra trước mặt, tuy tầm cỡ không bắt mắt lắm nhưng có còn hơn không, bày đặt lên giọng đạo đức lỗ nó nghe theo thì mất quyền lợi. Săn hôm nay chủ nhật tôi làm một ổ bánh kem cắt ra được mười sáu phần, trong giò cà phê tôi đem chia cho mỗi người một phần. Con Linda thì thích uống rượu hơn ăn bánh nên còn dư ra mấy miếng. Để khỏi áy náy cho cái tánh giả nhân giả nghĩa của mình, tôi lấy một miếng bánh đưa nó và kêu nó ra bàn ngồi ăn để nó khỏi khui ra ba cái chuyện xấu máu của đám đực rựa trên tàu.

Linda thường bận quần Jeans, áo thì lộn xộn không thời trang gì hết nhưng kín đáo hơn Maria. Tên nào lơ lửng là bị nó chinh hoặc chửi thẳng mặt, tánh hung dữ của nó làm nhiều người không thích, nói đúng hơn là không người nào dám đụng tới. Thường thì sau giờ làm việc, trước giờ ăn nhóm officers ngồi nhậu với nhau trong phòng. Không hiểu sao hôm rày nó ngồi uống vài chai rồi bỏ ra ngoài boong hoặc đi lòng vòng đầu đó chờ tới giờ nó mới vô bàn ăn. Hôm nay không biết mắc chứng gì nó vô bếp mang cái mặt hầm hi hỏi tôi:

– Bếp, bánh của tui đâu?

Nhìn cái mặt méo hóp và cái mỏ nhọn hoắc, hàm răng đưa ra hơn lúc bình thường, trông giống như cái mỏ con dơi. Tôi muốn cười một cái nhưng sợ nó bị quê nên tôi lấy miếng bánh bỏ vô đĩa đưa ra:

– Phần của mày đây.

Cầm miếng bánh đứng tần ngần một lát, không biết nghĩ gì nó đưa miếng bánh lại và nói:

– Thôi, ông cho Maria ăn luôn đi.

Thiệt là đàn bà con gái! Uống mấy chai rồi lắm ca lắm cảm chẳng ra gì hết. Tôi day ngang tiếp tục làm công chuyện. Nhưng thấy nó còn la cà đứng xó rỏ tôi mới hỏi:

– Sao mày không vô phòng uống bia?

Như bắt được chuyện nó nói:

– Sau chuyến này tui về.

– Vậy à? Ai xuống thay cho mày?

– Thằng Viktor, người Ukraina.

– Tao nghe ông thợ máy và con Maria nó cũng về và người thay Maria cũng đến từ Ukraina.

– Đúng rồi, nhưng người ta chưa xuống tàu mà mấy người ngày nào cũng ngồi nói xấu người ta hết.

– Thời gian đầu chưa quen là vậy nhưng vài năm sau thì đâu cũng vào đó hết thôi.

– Ông nghĩ vậy sao?

– Đương nhiên, thế giới thay đổi từng ngày từng giờ mà. Như ngày trước hông có con gái theo nghề hàng hải, tới khi bắt đầu có vài cô theo tàu thì cánh đàn ông cũng bàn tán xôn xao, chê này chê nọ nhưng bây giờ đàn bà lên tới chức thuyền

trường, còn thuyền phó và thợ máy con gái cũng nhiều thì có nghe ai nói gì nữa đâu.

– Nhưng tôi thấy In Đô và Phi Luật Tân cũng sang đây làm vậy mà đâu có ai nói gì.

– Mày nên nhớ In Đô và Phi Luật Tân và tao là Việt Nam đến từ những quốc gia nghèo bên Châu Á, cam phận làm những công việc lật vật mà dân mày không làm, với đồng lương ít ỏi hồng đáng để người Hòa Lan ganh tị. Những người tới từ Đông Âu họ chiếm những địa vị tốt, lương cao dĩ nhiên có cạnh tranh với đám người bản xứ.

Nghe tôi nói nó đứng gật gật đầu, cùng lúc đó thấy có mấy thủy thủ đi vô phòng ăn nó mới chịu đi ra.

Mỗi khi tàu ghé bến tôi hay lên internetcafe lục lạo lấy tin tức hoặc những bài viết nào hay bỏ vô bộ nhớ nhỏ đem xuống tàu, khi tàu ra khơi, rảnh rang tôi mới đem in ra giấy nằm đọc. Máy in nằm trên phòng lái, mỗi lần in tôi phải leo lên bốn chiếc thang, mỗi chiếc mười hai bậc. Sáng hôm ấy tàu vào kinh Drogden chạy dọc ven bờ Đan Mạch sắp sửa chui qua chiếc cầu bắt từ Copenhagen nối qua Malmö. Lúc đó nhằm giờ trực của Linda. Mấy lần trước lên in bài vở nó chỉ chào tôi một cái rồi giao máy cho tôi, khi tôi in xong đi xuống và chào qua chào lại một cái nữa rồi thôi. Không hiểu sao sáng nay nó đứng sau lưng chờ tôi in xong nó hỏi:

– Ông viết gì đó?

– Cái này không phải tao viết, tao đang tìm coi nguồn gốc người Viking.

– Viking là một nhóm người ô hợp thì làm sao có nguồn gốc được.

– Ồ, vậy à?

– Ông biết gì về đám người này.

Tôi khoa tay một vòng ra biển:

– Tao chỉ biết Viking là một đám cướp biển lừng lẫy từ Âu sang Mỹ, xuất xứ từ vùng Scandinavia này hồi đầu thế kỷ mười một mười hai.

Nó chỉnh lại:

– Viking để lại nhiều tiếng xấu nhưng họ hông phải là ăn cướp.

Tôi dí dỏm:

– Theo tao nghĩ thì kẻ nào giết người cướp của thì kẻ đó hông cướp biển thì cũng cướp bờ.

Nghe tôi nói con nhỏ ngật ngừng một lát rồi tiếp:

– Nhưng những người này có theo đạo Tin Lành.

Tôi pha trò:

– Vậy thì gọi họ là plunder religion.

Con nhỏ ngạc nhiên:

– Ông nói gì? Plunder religion nghĩa là gì?

Tôi lấy cây viết nằm trên bàn hoa tiêu và vở tập nháp cạnh bên hải đồ viết hai chữ đạo tặc tổ bố và cắt nghĩa bừa:

– Tiếng Việt có danh từ đạo tặc, ám chỉ những người cướp của nhà giàu đem cho người nghèo hoặc những thầy tu đi ăn cướp. Viking tuy cướp giựt nhưng họ có theo đạo thì cũng có thể gọi là đạo tặc.

Linda cười lớn:

– Tui biết Viking cũng nhiều nhưng chưa nghe ai nói như ông.

– Ha ha... nhờ vậy mới làm cho mày cười được.

– Cái gì nữa?

– Từ ngày xuống tàu tới nay đây là lần đầu tao mới thấy mày cười tươi như hoa tulip đầu mùa xuân.

Nghe tôi khen bất ngờ con nhỏ sượng một chút rồi ngập ngừng:

– Tại ông nói chuyện nghe mắc cười quá.

– Vậy thì tao gặp may.

Giọng Linda trở nên vui vẻ lạ thường:

– Ông nhớ tui là đàn bà mà, cũng biết khóc nữa.

– Nhưng tao chưa thấy mày khóc chỉ thấy mày lầm lì.

– Nếu tôi giận mặt đấm con trai thì khó làm việc lắm, nhưt làm đám In Đô ngu ngốc mà lại không biết tôn trọng đàn bà.

– Chuyện đối phó với cái đám người tạp nhạp thì tùy mỗi người, mày có cách của mày.

– Tôi thấy ông cười và ca hát suốt ngày sao hay vậy?

– Mày nghĩ coi, chỉ vì có miếng ăn mà mỗi ngày đầu bếp lắng nghe biết bao nhiêu chuyện vô lý, nếu tánh tình tao nóng nảy, cố chấp thì mỗi ngày tao phải tức giận tới bao nhiêu lần.

Con nhỏ đứng suy nghĩ một hồi rồi hỏi:

– Có mấy đầu bếp như ông?

– Tao nghĩ ai cũng làm được chó không riêng đầu bếp. Một cái trứng hay một miếng bánh có thể làm người ta thù hận, chửi bới, thậm chí tới đánh nhau. Nhưng cũng một cái trứng và miếng bánh có thể giải hòa, làm cho người ta vui vẻ. Vậy tại sao ta không chọn cách thứ hai để cư xử với nhau cho cuộc sống này được tốt đẹp thêm lên.

– Dù sao ông cũng là đàn ông nên dễ dàng hơn. Còn tui là đàn bà con gái chung chạ với đám đàn ông thì biết ai tốt ai xấu để đối xử.

Tôi cười lớn:

– Ha ha... cũng vì mầy sợ người xấu lạm dụng nên mầy đề phòng, cũng vì đề phòng mà mầy nhìn chung quanh toàn là người xấu.

– Không phải tôi đang nói chuyện với người tốt đây sao?

– Vậy thì tốt lắm, cảm ơn mầy, tao đang đọc lịch sử nhóm đạo tặc Viking, có chỗ nào không hiểu tao sẽ hỏi, mầy góp ý với tao nhé.

– Ô Kê!

Tôi đi tới cầu thang định bước xuống, Linda nói với theo:

– Nè, chữ Plunder religion không có nghĩa gì hết, ông nói ra không ai hiểu đâu.

Tôi ngoái lại:

– Không sao, mầy hiểu là đầy đủ ý nghĩa lắm rồi.

– Nghĩa gì?

– Nghĩa là hôm nay tao thấy mầy vui vẻ và cười tươi như hoa.

– Rồi ông được gì?

– À, một câu hỏi rất hay.

Lúc đó tàu đã qua khỏi chiếc cầu bắt ngang nối hai bờ Đan Mạch và Thụy Điển. Tôi chỉ tay vô thủ đô Copenhagen còn mờ trong sương sớm:

– Mầy coi kìa, nhờ mầy cười mà sáng nay tao thấy biển có thêm phần duyên dáng.

– A ha, cái ông Bếp khùng!

Gái Nga Gốc Việt

Tàu ghé bến St. Petersburg lúc giữa khuya. Gepson cùng với mấy thủy thủ đồng hương của nó lên bờ chơi, khi chúng kéo nhau về tàu thì đã tới giờ điếm tâm. Mấy đứa khác thân thể bèo nhèo như tấm giẻ rách, mặt mày chù ụ, không chào hỏi ai hết, gằm mặt đi thẳng vô phòng ăn. Riêng Gepson thì áo quần thẳng nếp, râu ria nhẵn nhụi, mặt mày tươi rói, đứng lại phòng bếp chào tôi một cái rồi mới đi vô phòng ăn. Nó không ăn gì hết, chỉ rót tách cà phê ngồi nhâm nhi. Chờ mọi người ăn, uống xong nó đứng dậy đi vô bếp phụ tôi dọn dẹp. Sau khi sắp xếp muống nĩa ly tách vô máy rửa, nó khoe với tôi:

- Hồi hôm tui ngủ với Ilona.
- Xạo đi.
- Tui nói thiệt, chú hông tin sao.
- Mày thường tuyên bố rằng tới nước nào thì mày chơi con gái nước đó, tự nhiên đôi món tao thấy làm lạ.
- Tội nghiệp chị ta.

Gepson nhìn đồng hồ tay thấy đã tới giờ làm việc, nó quay lưng đi xuống phòng thay đồ, tới cầu thang chợt nhớ ra chuyện gì, nó quay lại nói với tôi:

- Ilona nhắn chú tối nay lên hội quán cho chị ta gặp mặt.

– Nói sao nghe giống người sắp chết quá vậy?

Nó cười:

– Chắc chị ta cũng sắp chết thiệt rồi, tối nay chú không lên thì sau này sẽ không có dịp gặp chị ấy nữa đâu.

Từ khi đám thủy thủ In Đô biết Ilona là phụ nữ Việt Nam, hễ tên nào ngủ được với cô ả thì vui mừng như được ngủ với người mẫu, hay hoa hậu không bằng, sáng xuống tàu thế nào cũng hí hửng tìm tôi để khoe. Trước đây Gepson chê ngực, mông của Ilona lép xẹp, thân hình thì ốm nhom ốm nhách giống y bộ xương trong các phòng thí nghiệm, thà nó bỏ gắp đôi tiền để bao một cô gái Nga trẻ đẹp, chớ cỡ như Ilona cho nó thêm tiền nó cũng không thèm, nhưng không hiểu vì sao hồi hôm nó lại hứng tình ngủ với con nhỏ. Không biết Ilona có chuyện gì mà nó úp úp mở mở làm tôi có hơi lo.

Tính ra tôi quen với Ilona cũng lâu lắm rồi, có chừng hơn năm năm, tàu đi đi lại lại bến St. Petersburg có mấy chục bận. Tôi còn nhớ vào mùa đông năm ấy tuyết đổ ngập trời và trắng đầy mặt đất. Tôi cùng với mấy thằng bạn đạp tuyết lên hội quán thủy thủ, hội quán ở St. Petersburg trang trí đèn hồng mờ, sàn nhảy rộng và một phần sân khấu thiết bị cho các vũ nữ nhảy sexy không thua những hộp đêm kiểu Mỹ. Các bà, các cô ăn bận sang trọng và mặt mày lúc nào cũng tươi như hoa. Ngồi chơi cho tới giữa khuya thì mấy thằng bạn mỗi người dẫn một cô đi du dương đầu đó. Còn lại mình ên ngồi bên chiếc bàn lớn quá, sợ các bà, các cô tới rủ rê mời mọc, tôi bèn đứng dậy đi tới quày ba leo lên chiếc ghế cao cẳng ngồi, kêu một ly bia nhâm nhi và coi người ta nhảy nhót. Bỗng từ trong góc tối một phụ nữ vóc dáng Á Châu, mình dây mặt mày tô son vẽ phấn trông già dặn, chừng trên ba mươi tuổi, đi lại đứng bên cạnh khều khều sau lưng tôi nói

hê-lô. Tôi không có ý tiếp chuyện nên lơ là ngó lại chào một cái rồi day qua tiếp tục uống bia. Cô hỏi tôi có phải là người Phi Luật Tân không. Vẫn không nhìn lại tôi nói:

- Không.
- Vậy ông là người gì?
- Người Việt.
- Ồ, tui cũng là người Việt.

Ngay trong lúc này dù có thần nữ Rạng Đông phương Bắc (Aurora borealis) xuất hiện tôi cũng không lấy làm ngạc nhiên, huống hồ chỉ một phụ nữ Việt Nam làm gái bán hoa trên đất Nga này. Tôi lo là quay qua cười gượng gạo hỏi một câu bằng tiếng Việt. Cô ta lắc đầu giải thích bằng thứ tiếng Anh nửa nạc nửa mỡ, đại ý là cô qua Nga hồi còn nhỏ nên không nói được tiếng Việt. Tôi nghĩ đây chỉ là mảnh khoé của những cô gái giang hồ, các cô thường hay tưởng tượng ra những câu chuyện vui cười hoặc chuyện thương tâm làm cảm động lòng người để dễ dàng câu khách, lời nói của cô ai tin cho được, nhưng vì phép lịch sự tôi hỏi lại:

- Cô biết Việt Nam?

Một tay cầm điện thoại di động một tay đưa ra làm dấu bốp cò súng cô nói.

- Tui biết, ở Việt Nam có chiến tranh, bắn nhau bang bang...

Tôi khoa tay một vòng lên khoảng không:

- Chiến tranh Việt Nam cả thế giới ai cũng biết nhưng đã qua lâu rồi.

Cô gái để điện thoại lên mặt quầy rồi leo lên chiếc ghế trống bên cạnh ngò, day ngang hỏi tôi:

- Ông không mời tui uống gì sao?

– Các cô chê bia là loại rẻ tiền không chịu uống, còn tui thì không đủ tiền trả cho một chai Champagne.

– Không sao, tui uống bia với ông.

– Ô kê.

Tôi gọi bia và day ngang nói:

– Tui chỉ đủ trả tiền bia cho cô uống tới say, nếu muốn ngồi với tui thì cô không được đòi hỏi thêm gì khác.

Thường những cô gái khác nghe những lời tôi vừa nói thì thế nào cũng mắng thẳng vô mặt và chưởi tôi là một tên bần tiện trước khi các cô khinh khỉnh bỏ đi. Nhưng cô gái này lại cười vui vẻ:

– Ông có gì để tôi đòi.

– Bởi vậy tôi mới dạn trước.

Người đứng trong quầy đưa bia ra cho cô gái. Tôi bung ly lên mời. Cô gái bung bia lên uống rồi để ly xuống, cô hỏi tên tôi và tự giới thiệu tên cô là Ilona. Từ đó trở đi mỗi lần tôi tới, lúc nào có khách thì Ilona ngồi với khách, còn không thì tới ngồi uống bia, trò chuyện với tôi.

Một hôm Ilona đem cho tôi xem tấm hình người đàn ông chụp chung với một người đàn bà, cả hai bận đồ chánh qui, đầu đội nón cối, nhìn qua biết ngay là bộ đội miền Bắc Việt Nam. Ảnh vàng ố, cũ mèm, cô cho biết đó là tấm hình duy nhứt của cha, mẹ mà cô còn giữ được. Tuy trao đổi với tôi bằng thứ tiếng Anh ba rọi nhưng lâu dần tôi cũng hiểu được hoàn cảnh của cô. Đại khái ba, má cô chết trong thời chiến tranh, sau đó người ta đem cô cho một gia đình người Nga. Thời Xã Hội Chủ Nghĩa cô sống với ba má nuôi, sau khi nước Nga thay đổi, ba má nuôi về hưu, lương hưu không đủ nuôi cả nhà nên cô bỏ ra đây làm cái nghề này... Thú thật tôi nghe

chuyện của cô có bị xúc động cũng giống như xem phim truyện về một bi kịch để rồi sau đó quên luôn. Nhờ quen với Ilona tôi mới biết, dù trong một xã hội khát khe, tồi tệ cách mấy vẫn có những con người giống như ba, má nuôi của Ilona, sống vị tha và giàu lòng nhân ái...

Mỗi lần ngồi với nhau, Ilona hay nói chuyện về Việt Nam, những hiểu biết của cô có thể lượm lặt qua báo, đài và xem trong phim truyện, cô hay lầm lẫn Campuchia là Việt Nam, như xem phim Cánh Đồng Chết (Killing Field) cô cho là chuyện xảy ra ở Việt Nam. Nghe cô kể chuyện quê hương Việt Nam mà tôi thấy giống như chuyện của mấy nước nghèo đói nào đó ở Châu Phi. Có lẽ thấy tôi không mặn mà về những chuyện kể nên có lần cô thắc mắc hỏi tôi:

- Ông không nhớ Việt Nam sao?
- Nhớ rồi làm gì? Hồng nhớ rồi làm sao?

Ilona móc thuốc ra châm hút, ngẫm nghĩ một lát, cô nói:

- Khi nào có được nhiều tiền tui sẽ về Việt Nam giúp đỡ mấy người nghèo bên đó.

Tôi đương hớp ngậm bia, nghe cô ta nói tôi cười làm bia tràn lên mũi muốn sặc ra, nhưng tôi kịp ém hơi và khặc nhẹ một cái. Tôi nuốt nước miếng rồi hít vô một hơi dài, thở ra một hơi mạnh và nói:

- Dân chúng nước Nga sống cũng đâu khá hơn dân chúng Việt Nam bao nhiêu.

Ilona vâng vâng cái điện thoại cầm tay:

- Tui thấy dân Việt Nam sang Nga đi làm việc rồi trốn ở lại, không nhà cửa, ngủ ngoài đường.

Tôi hất hàm hỏi:

- Cô không thấy những người Việt giàu có ở Nga sao?

Ilona lắc đầu:

– Không.

– Ở Việt Nam cũng như ở nước Nga vậy, có rất nhiều tỉ phú và cũng có nhiều ăn mày ngủ bờ ngủ bụi. Tui đã thấy nhiều người Nga lang thang ngoài đường giữa mùa đông đầy tuyết, họ lục lạo thùng rác kiếm ăn và ngủ trước bến xe điện hoặc trong các hóc hẻm tối tăm, trông họ ăn bận dơ dáy hơn ăn mày ở Việt Nam và mùa đông nào cũng có ông già, bà lão chết vì đói lạnh...

Thấy Ilona ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi, tui nói tiếp:

– Cô nên sống với hiện tại và vui hưởng những gì mình có, nếu thấy có cái xấu xa thì cố gắng sửa lại cho tốt lành, còn chuyện quê hương đất nước hay cái gốc rễ cội nguồn gì gì đó chỉ là ảo ảnh thôi, cô quên phứt đi cho khoẻ.

– Nhưng tui chưa biết nước Việt Nam.

– Vậy thì dành dụm tiền đi chơi cho biết. Mà nè, nếu cô muốn cứu giúp người thì nên tự cứu giúp bản thân cô trước đã.

– Tui đâu có gì.

Từ ngày nước Nga đổi sang kinh tế thị trường, các cô gái bán hoa cũng tăng giá cho đúng theo tiêu chuẩn quốc tế. Phải công nhận con gái mới lớn ở Nga đẹp tuyệt vời, giá những cô gái này, tính luôn tiền phòng, trên một trăm euro cho một giờ. Còn sồn sồn như Ilona hoặc mập quá ký, ốm quá cỡ thì trên dưới năm chục euro, tùy theo mặc cả trao đổi giữa người mua kẻ bán, giá này vừa túi tiền thủy thủ, nhờ vậy mà Ilona vẫn còn làm ăn được. Ở đây các cô sẵn sàng phục vụ thủy thủ đủ kiểu, đủ cách và bất cứ ở đâu. Nếu tàu sắp khởi hành, anh nào muốn xả xú-bấp mà không có thời gian thì cứ bỏ tiền ra rú một em cùng chui vô nhà cầu đánh nhanh, rút gọn... Mỗi

khi có anh nào rú “đánh nhanh” thì Ilona kêu các bạn đồng nghiệp khác làm, cô chê nhà cầu dơ dáy không bao giờ vô đó làm cái chuyện “ấy”. Nhìn người phụ nữ quá thời, giống như bó hoa úa héo hạ giá đem rao bán giữa chợ chiều, tôi đâm áy náy cho cái tấm lòng tử bi của cô, muốn vạch cho cô thấy những cái “có gì” của cô...

Nhưng nghĩ lại, tôi đương ở giữa một nơi người ta dùng bia, rượu thay cho nước, tiền đô xem như giấy báo. Một tên keo kiệt như tôi không dám bỏ tiền ra mua một chai rượu thết đãi thì lấy tư cách gì lên lớp dạy dỗ ai. Về sau có những lúc ngồi với nhau, khi nào Ilona hỏi tôi mới trả lời hoặc có chuyện vui góp vài câu, bằng không thì ngồi nghe cô tha hồ thao thao bất tuyệt về một quê hương mà cô chưa từng biết...

Đầu mùa xuân năm nay, Ilona báo cho tôi biết, cô sẽ sang Tiệp Khắc làm ăn và không trở lại đây nữa. Không hiểu sao, sau thời Cộng Sản ở mấy nước ở Đông Âu, đi tới đâu cũng thấy đầy dẫy gái bán dâm. Định hỏi cô sang đó làm gì, nhưng nghĩ lại có biết chuyện thì tôi cũng chẳng giúp được gì cho cô, hơn nữa nếu cô đổi nghề thì thế nào cũng khoe với tôi rồi, cần gì phải đợi tôi hỏi. Hôm tàu sắp rời bến, tôi dẫn Ilona đi ăn nhà hàng Tàu và sau đó chúng tôi đi dạo bên bờ sông Neva cho tới khuya mới chia tay. Ilona bịn rịn ôm hôn tôi và khóc thiệt nhiều. Tôi khuyên cô một vài câu gì đó mà giờ đây tôi không còn nhớ nữa và tôi cũng có cho tiền nhưng cô không lấy. Thật ra thì từ ngày tôi biết Ilona cho tới ngày chia tay có chuyện vui mừng cô ôm tôi và có chúng tôi cũng có những đụng chạm nhau lúc ra sàn nhảy nhót, nhưng tôi chưa bao giờ để cảm xúc mình hướng về thân thể của cô. Thiết nghĩ tôi với Ilona bất quá chỉ là hai lữ khách tình cờ gặp nhau trên một đoạn đường rồi đi chung một hướng, bây giờ đã tới ngã rẽ mỗi người phải về một nơi, âu cũng là chuyện bèo bọt

thường tình nên tôi không cảm thấy xúc động chút nào trong lúc chia tay. Vậy mà từ hôm đó tới nay cũng gần năm tháng rồi, không hiểu sao cô à vẫn còn lẩn quẩn ở đây?

Chiều nay thấy bức rức trong lòng, tôi mở cánh cửa sổ rộng ra cho thoáng gió. Suốt ngày nay đầu óc tôi cứ nghĩ đến Ilona, khi bất chợt nghe gió lạnh lạnh thổi vào phòng, tôi có cảm giác như gió báo hiệu mùa thu đến. Tôi đứng dậy, đi tới đóng cánh cửa lại, nhìn xuyên qua cửa kiếng. Từ lúc nào không biết, những lá trên cây đã ngả màu vàng và rơi lả tả bay vòng vèo trên bến cảng. Bỗng dưng tôi cảm thấy một nỗi xót xa tràn ngập trong lòng. Tôi nghĩ đến cuộc đời hèn, sang, vinh, nhục... sống như thế nào đi nữa rồi cũng xong một kiếp người... Tự dưng tôi nghe lòng mình thấp thỏm, một cảm giác thèm thường không rõ rệt... tôi muốn gặp lại Ilona ngay trong đêm nay và gặp cô để làm gì tôi cũng chưa biết...

Tôi ghé hội quán vào giữa đêm, giờ này là giờ hội quán ồn ào sôi động nhờ các màn vũ sexy, hấp dẫn nhất vẫn là màn vũ bàn. Bàn nào có vũ nữ chiếu cố, các anh reo hò mừng rỡ, chào đón bằng cách khui champagne nổ đôm đốp, bọt rượu xịt trắng như vòi rồng. Hai ba anh bọ cô gái để lên giữa bàn, trong lúc cô gái uốn éo mặc cho các anh chồm lên vạch quần lót, áo nịt ngực xem bên trong trước khi nhét tiền vô đó. Bàn nào các cô chưa kịp tới thì đã nghe tiếng huýt sáo, hò hét rân trồi và những bàn tay cầm tiền xoè như xoè quạt giờ lên vẫy vẫy...

Tôi đi hết một vòng, ngó quanh ngó quất mà không thấy Ilona đâu hết, định đi lại quây mua bia uống, chợt nghe mắc tiểu, bèn quay người đi thẳng về phía nhà cầu. Dãy bồn dành cho đàn ông đứng tiểu không còn trống và lối ra ngoài có năm sáu người đứng sắp hàng chờ. Tôi đứng phía sau chót, dựa lưng vô vách cạnh máy bán condoms. Có ba bốn gã đàn

ông lần lượt bỏ tiền vô máy rút ra mỗi người mấy vì, tới gã cuối cùng hẳn tưởng tôi cũng chờ mua nên có ý nhường tôi mua trước, tôi lắc đầu khoát tay nói không và cười thầm trong bụng. Ngoài kia thì rượu bia được tuôn như nước phong tên, còn trong chỗ khuất nào đó tinh trùng tuôn ra được người ta cho vô bọc. Quả thật, loài người là giống cực kỳ ác độc và vô cùng dã man, không biết mỗi đêm người ta sử dụng hết bao nhiêu condoms và biết bao mầm sống phải chịu chết ngộp trong những bao cao su đó... Tôi dòm qua dây cầu tiêu, thấy một phòng không khoá, bèn bước tới mở cánh cửa, chợt giật mình đánh đập khi thấy người đàn ông đứng bên trong, quần tuột xuống tới bắp chun đưa cái mông to tổ bố và trắng nhách. Một người con gái nhỏ thó, tóc đen tém gọn, quần áo hở hang đương quỳ gối ôm chun gã đàn ông, mặt cô ngược lên, miệng tấp tấp giống như bê con đương bú vú bò mẹ... Nghe tiếng cửa mở ông ta hơi sững người day lại, miệng hừ hừ như chó gặm xương và cô gái cũng giật mình ú ớ trong cổ họng và đưa bàn tay lên lắc lắc... Ở nơi này chuyện xảy ra như vậy cũng thường thôi, nhưng tôi có hơi ngỡ ngàng vì chợt thấy mặt người con gái quá quen, tôi nói một hơi mấy câu xin lỗi bằng tiếng Anh lẫn tiếng Nga và vội vàng đẩy ập cánh cửa lại...

Tôi đi tuốt ra ngoài, đi như ma đuổi, và cảm thấy không còn mắc tiểu nữa. Tự dưng tôi thấy xấu hổ trong lòng nhưng không biết xấu hổ về chuyện gì, đầu óc cứ lờn vờn hình ảnh người con gái trong nhà cầu, không biết có bệnh đau gì không, so với mấy tháng trước cô ta ốm nhiều và thân hình rút lại nhỏ xíu... Tuy chỉ thấy thoáng qua, nhưng tôi không thể nào lầm lẫn được, cô ta chính là Ilona, người con gái Nga gốc Việt.

Baltic sea, 20-11-2008



Những Mảnh Đời Lưu Lạc

Chuyện bắt đầu hồi năm 1993.

Giữa lúc thế sự nước Nga thay đổi, ở Saint Petersburg ngày nào cũng nghe tin trộm cắp, hãm hiếp, giết người cướp của. Vậy mà Jopy coi như pha, hết giờ làm việc anh lập tức thay quần áo, bỏ bữa ăn chiều, khoát áo lạnh đi lên phố. Suốt đêm theo gái, sáng sớm mới lột tót xuống tàu. Jopy là thủy thủ người In-đô, đã hơn bốn mươi tuổi rồi mà anh vẫn không vợ con, không nhà cửa, dường như cuộc sống của anh chỉ biết có ăn nhậu và chơi đi. Mấy hôm trước lên hội quán giành gái sao đó mà anh lấy vỏ chai vodka đập lên đầu một thủy thủ người Ba-lan phun máu. Người anh nhỏ thó và ốm nhom như con khô hố, gặp phải mấy tay Ba-lan to như Kinh-công, hè nhau đánh hội đồng anh một trận rồi khiêng anh liệng xuống kinh, trong lúc mặt nước dưới dòng băng còn trắng mỏng. May nhờ nhân viên hội quán kịp thời thả dây xuống kéo anh lên, lấy quần áo khô cho anh mặc. Chờ anh tỉnh táo tôi mới gọi tắc xi đi cùng anh về tàu. Bị một trận đòn như tử vậy mà anh vẫn tỉnh bơ, hỏi tôi:

– Mày thấy thế nào?

Tôi nói:

– Trong lúc người ta cởi áo quần anh ra thay, tui thấy con cu anh teo thụt mất tiêu.

Hồi hôm thức thâu đêm hành lạc hay sao mà sáng xuống tàu người anh phờ phạc, uể oải, tóc tai bù xù, mắt đỏ ngầu. Bước vô tàu chưa kịp cởi áo khoác, anh vội đi thẳng qua phòng bếp. Trong lúc tôi đang xắt thịt dằm bông, anh hỏi xin một tách cà phê, tôi ngừng tay day qua rót cà phê đưa cho anh. Một tay đón lấy tách cà phê, một tay anh móc túi quần lấy ra miếng giấy chìa cho tôi, mặt nghinh nghinh, miệng cười cười ra chiều đắc ý lắm.

– Mây đọc đi.

Tôi mở mảnh giấy ra xem, một địa chỉ viết bằng chữ Nga tên người là Le Thi Trinh. Tôi đoán chừng nếu người viết đổi tên họ cho giống Tây thì đọc là Trinh thị Lê hoặc nhà quê một chút là Lê bằng không cũng có thể là Lê Thị Trinh. Tôi trả miếng giấy lại cho anh và nói:

– Một phụ nữ Việt Nam.

Tôi day ngang xắt thịt tiếp. Thấy tôi thản nhiên trước sự khám phá mà anh cho là độc đáo và có lẽ anh nghĩ tôi bị chạm tự ái dân tộc. Anh liền đổi thái độ, cười giả lả:

– Chắc cô ta là người Bắc Hàn.

Tôi xắt xong mấy miếng thịt, sắp vô đĩa rồi ngược lên, hất hàm và cười một cái:

– Ê, bộ phụ nữ Việt Nam hông biết làm đĩ sao. Nhưng anh gặp ả này ở đâu?

– Ở trên phố.

Trước khi dợm bước anh còn nói một câu:

– Người Việt ở Saint Petersburg đông lắm.

Khỏi đợi Jopy nói tôi cũng biết, mấy năm nay nhà nước

Việt Nam đưa hàng trăm ngàn công nhân sang nước ngoài lao động, nhiều nhất là ở Nga và khối Đông Âu và qua tới mấy nước bên Trung Đông tôi cũng gặp người Việt lao động bên đó.

Mấy ngày sau, chiều nào Jopy cũng nài nỉ tôi đi theo anh để gặp mặt cô gái đồng hương nào đó. Trên bước đường luân lạc tôi đã nhiều lần chạm mặt với những cô gái Việt làm tiền ở nhiều quốc gia khác nhau chứ không riêng gì trên nước Nga này. Gặp nhau như gặp người tình trong hoàn cảnh éo le, lấm la lấm lét, gượng gạo nói vài câu rồi các cô viện cớ này cớ nọ đông tuốt. Ước lượng cuộc gặp gỡ không được tự nhiên, tôi dứt khoát từ chối không đi theo Jopy và cũng không muốn anh nhắc tới chuyện cô Le Thi Trinh nào đó trước mặt tôi nữa.

Cuối tháng ba, những mảnh băng vỡ trôi tản mạn trên dòng sông Neva. Dọc trên lộ tuyết tan thành nước pha bùn đọng vũng trong những ổ gà. Chiếc xe bus chạy rù rù trên đường lổm chổm đá cục, thỉnh thoảng sụp ổ gà kêu cái rầm, bánh xe đâm bùn văng tứ tung và thân xe rung rinh nhún lên nhún xuống kêu nghe ken két và sét rớt lộp độp.

Mau thật, mới đó mà tôi đã đi lại nơi đây hơn bốn tháng trời. Bây giờ tôi đã biết dùng xe công cộng, mấy anh tắc xi không còn cơ hội chặt, chém tôi với giá trên trời dưới biển nữa. Hôm mới tới tôi đổi một trăm Mỹ-kim ra một ngàn rúp, tiền rúp tôi dành mua vé xe hoặc mua bia hơi rớt bán trong những chiếc keo theo mấy sạp bên lề đường. Những món hàng rong ở đây rẻ như bèo, vì vậy hơn bốn tháng qua tôi xài chưa hết một ngàn rúp.

Xe dừng lại rước khách. Một người đàn ông cao ráo có bộ râu quai nón tĩa đều, gọn gàng trong bộ đồ Jeans đã bạc màu, vai mang ba lô, tay ôm tây-ban-cầm bước lên. Trên xe còn

nhều ghế trống nhưng ông không ngồi, ông đứng ở khoảng giữa, một tay vịn thành ghế một tay chỏ lên đầu cán đôn. Nhìn ông tôi nghĩ ngay tới một nghệ sĩ giang hồ rày đây mai đó. Có lẽ thấy tôi nhìn ông với vẻ thân thiện nên ông cười một cái và hỏi tôi bằng tiếng Anh:

– Tourist?

Tôi nói bừa:

– Yes.

Bất chợt ông đưa tay chỉ ra ngoài, khoa một vòng, nói:

– Hồi trước không như vậy đâu.

Tôi ngó theo hướng tay người nghệ sĩ, hai bên đường kẻ mua người bán tấp nập, nếu không có đồng rác tổ bố nằm bên góc đường thì khu chợ trời cũng sạch sẽ khang trang như những chợ trời ở các quốc gia tân tiến khác. Tôi không biết ông muốn phê phán về những đồng rác nằm bên đường hay cái cảnh bán buôn xô bồ xô bộn mà trước đây nhà nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô không cho phép. Nhiều năm lăn lộn đó đây trên thế giới, cuộc sống đã dạy tôi nên tỏ lòng thân thiện với mọi người nhưng không nên đẩy đưa câu chuyện quá đà, nhất là với những người chưa quen biết. Tôi đáp lời ông bằng nụ cười và những cái gật đầu. Xe dừng trước nhà hát trên đường Nevskiy Prospekt, tôi khoát tay từ giã ông nghệ sĩ và cùng với vài hành khách bước xuống xe.

Hôm nay trời đẹp lắm, trên cành cây lá non vừa nhú và những loài hoa nở sớm bắt đầu khoe sắc. Đi trong nắng vàng rực rỡ mới hay mùa đông đã qua. Trên những ghế đá trong công viên, nhiều người ngồi đọc sách và những đôi trai gái dắt dìu nhau dạo cảnh. Trông ai cũng vui tươi, gần gũi với thiên nhiên hơn và không còn lẩn trốn tiết trời như mấy tháng mùa đông.

Trong nhiều cửa tiệm lớn vắng người ít hàng hoá và những tiệm bán thực phẩm cũng ít oi thức ăn, nhưng giấy vệ sinh thì chất chồng cả đống. Trái lại ngoài đường phố người bán buôn chen chúc trong đám khách bộ hành và bày biện hàng hoá chiếm gần hết lối đi. Có rất nhiều người Việt, đứng nhiều nơi trong những khu phố đông người rao bán các món hàng như quần áo, vải vóc, nón kết, túi xách và nhiều món linh tinh khác sản xuất tại Việt Nam. Tôi rất muốn hỏi chuyện với những người đồng hương, nhưng còn ngần ngại. Chợt nghe giọng Bắc kỳ thanh thanh rành rọt của người con gái ở phía sau lưng:

– Sang, bên này nắng chói quá, mình qua bên kia đường đứng đi.

Tôi ngoái lại thấy một người con trai vắt áo quần trên cánh tay đứng xề qua xề lại mời khách qua đường mua, người con gái lui cui thu dọn đồ đạc để trên tấm vải trải trên mặt lộ bỏ vô chiếc túi xách lớn. Cạnh bên một em bé ngồi bẹp dưới nền gạch mân mê những món đồ chơi, chợt em bé thấy trái banh lăn ra lộ. Tôi rượt theo lượm trái banh trả lại cho em bé. Thấy người lạ em khóc ré lên.

– Hương Giang, im!

– Cô gái nạt đứa bé xong, ngoái lại nhìn tôi và nói lời cảm ơn bằng tiếng Nga. Tôi cười và nói bằng tiếng Việt:

– Tên của cháu nghe thơ mộng quá.

Người con gái trở mắt nhìn tôi từ đầu tới chân như nhìn con quái vật, một hồi sau cô ta hỏi tôi:

– Anh là người Việt?

– Theo cô nghĩ tui là người gì?

– Trông anh giống Nhật đấy. Anh sang đây du lịch à?

– Không, tui đi làm ăn.

Cô gái cúi xuống nhặt lượm những món đồ còn lại nhét hết vô giỏ rồi xốc bé Hương Giang lên nách, day qua tôi cô nói:

– Thế thì anh về nhà em chơi nhá.

Sự hấp tấp của cô làm tôi lúng túng:

– Cô, cô còn bán đồ mà, để khi khác cũng được.

– Không có chi, bán buôn thì tụi em bán suốt năm, lâu lâu gặp người mình một lần, nghỉ một buổi có sao đâu.

Nói xong cô day qua người con trai còn đứng ngoài đường kéo nài giá cả với một bà già. Cô gọi:

– Sang! Anh Sang, đi về.

Không đợi anh kia đáp lời và cũng không hỏi coi tôi có chịu theo cô ta về nhà không. Cô day ngang nói với tôi như ra lệnh:

– Đi, mình đi anh.

Tay bồng đứa bé, tay xách giỏ đồ, cô đi te te một nước. Trước sự vồn vã của cô gái lạ làm tôi lúng túng. Không biết làm sao tôi bèn chạy theo hỏi:

– Mà nè, cô, cô tên gì?

– Yến.

– Nhà cô xa đây hông?

Cô ta chỉ tay về phía con đường trước mặt:

– Phía sau đường kia kìa.

Nghe nói người Việt ở Nga toàn dân Bắc kỳ, sống khá phức tạp và cộng thêm sự đường đột của cô gái làm tôi hơi lo. Tôi tính nhẩm kiểm lại tiền bạc trong túi, còn năm chục Mỹ kim và số tiền rúp không đáng kể. Tay không đeo cà rá

đồng hồ, lỗ gập xui xẻo cũng chẳng hề gì, thôi đành nhắm mắt đưa chân bước theo cô ả.

Đi được một lát, tới một chung cư. Yển đẩy cửa bước vô, tôi cũng bước theo sau. Từ ngoài sáng bước vào chưa quen mắt nên tôi không thấy gì hết, tôi đẩy hé cánh cửa bên ngoài, ánh sáng lò mờ lọt vô đủ thấy Yển đã tới cửa thang máy, cô bấm nút đứng chờ, tôi vừa bước tới thì cửa thang vừa mở ra. Chúng tôi bước vào thang máy, bên trong cũng không có đèn, tối thui. Mùi xú ối xông lên nực nồng của một người nào đó say rượu ói mửa và tiểu tiện ngay dưới sàn, làm dấm lên tron nhớt dưới gót giày, tôi rùng mình một cái và nghe cổ họng ớn ớn.

Thang dừng lại tầng thứ sáu. Yển dẫn tôi vô một căn phòng hẹp và mời tôi ngồi trên bộ sa lông đặt giữa phòng bằng vải đã thâm kim, bên cạnh chiếc bàn nhỏ để một cái nôi, xung quanh đồ chơi con nít vút ngổn ngang, sự bề bộn làm cho căn phòng đã nhỏ lại thêm chật chội. Mới vô tôi tưởng đây là phòng khách. Nhưng không phải, một tấm ván vuông đóng ép vô tường, tới bữa ăn hạ tấm ván xuống làm mặt bàn ăn, tối kéo chiếc sa-lông ra thành chiếc giường ngủ cho hai vợ chồng và đứa con.

Tôi hỏi:

– Ăn ở như vậy cô không thấy chật chội lắm sao?

Yển nói:

– Không anh, chúng em ở như vậy là tốt hơn nhiều người đấy.

Sang khệ nệ ôm gói đồ từ ngoài bước vô, tôi nhìn qua Sang, chưa kịp chào thì Yển vội giới thiệu:

– Anh Sang, là anh nuôi của em.

Tôi tò mò hỏi:

– Còn ông xã cô đâu?

– Đi làm chưa về.

– Ảnh mần gì?

– Anh ấy lái xe điện, cũng sắp về rồi đấy.

Yến đứng ôm bé Hương Giang. Sang bước vô ngồi đối diện và rót trà mời tôi. Sau hồi nói chuyện tôi mới biết anh Sang qua Nga du học từ năm 1988, đã đậu bằng kỹ sư canh nông và ở lại làm việc cho một cơ quan nhà nước. Vừa qua tình hình chánh trị nước Nga thay đổi và làm cuộc sống anh cũng theo đó mà đổi thay. Anh nghỉ làm cho nhà nước, ra ngoài cạy cục xin được vài mẫu đất canh tác; nuôi gà, nuôi thỏ và cuốc đất trồng khoai tây. Những ngày rảnh rỗi anh theo Yến bán chợ trời.

– Ở nước mình đất đai phì nhiêu, màu mỡ và thời tiết thuận lợi suốt năm. Còn bên này mần được mấy tháng mùa hè, còn lại gió lạnh và tuyết đóng băng. Anh muốn mần ruộng thì về bên mình mần dễ hơn bên này chớ.

Có lẽ những lời bộc trực của tôi làm anh khó chịu, nên mặt anh đanh lại và im lặng không nói thêm gì. Bất chợt tôi nhận thấy mình quá hồ đồ, dù sao tôi với anh mới gặp lần đầu, nói năng cũng phải giữ phép lịch sự, có đâu xối xả như tát nước vô mặt người ta. Tôi bèn lảng sang chuyện khác để che dấu sự ngượng ngùng. Chỉ tay qua những túi đồ, tôi hỏi:

– Hàng này sản xuất tại Việt Nam hả anh?

– Vâng.

– Bên nhà gọi qua cho anh hay lấy hàng của người khác?

Sang chưa kịp trả lời thì Yến chen vào:

– Không anh, bọn em lấy trên sứ đấy.

– Sứ?

Thấy tôi ngớ ngẩn, Yến giải thích:

– Sứ là sứ quán của Việt Nam đấy anh.

Từ trước tới nay tôi đã đi qua rất nhiều sứ quán. Tôi thấy trong toà đại sứ người ta có nhân viên làm việc và một người đại diện cho quốc gia được gọi là ông đại sứ. Theo lời Yến kể tôi có thể hình dung ra toà đại sứ Việt Nam ở Moscow dạo đó giống y như một cửa hàng buôn bán sỉ và lẻ mà ông đại sứ là chủ tiệm. Yến đưa bé Hương Giang cho Sang bồng, rồi cô lấy ấm nấu thêm nước. Tôi với Sang nói chuyện trời trăng mây gió một hồi thì Yến bước vô, đi theo Yến một gã đàn ông người Nga cao lêu nghêu, tay ôm cặp táp. Yến chỉ tôi và nói gì đó bằng tiếng Nga, chột nhiên cô day qua tôi, hỏi:

– Anh tên gì?

Suốt cả buổi trò chuyện vậy mà cô không biết tên tôi là gì, nếu Yến không hỏi tôi cũng quên giới thiệu tên mình luôn. Tôi nói:

– Tôi tên Tấn.

Tức thì cô ta day ngang tiếp tục giới thiệu với gã đàn ông. Sau màn giới thiệu đó gã đi tới chìa tay ra bắt tay tôi. Yến day qua tôi:

– Đây là Stax, chồng em.

Stax bước qua tú lấy chai Vodka ra rót mời tôi và Sang uống. Chỉ gặp lần đầu mà chúng tôi trở nên thân thiết. Từ đó trở đi mỗi lần về Rotterdam trở qua tôi thường ghé thăm gia đình Yến và cho Hương Giang bánh kẹo.

Trong thời gian này ở Saint Petersburg còn nhiều chuyện khó khăn. Như ai muốn điện ra nước ngoài thì phải đặt và trả tiền trước hai ngày. Theo quy định mỗi lần đặt, được gọi

tối đa là ba mươi phút, tới ngày hẹn tới bưu điện ngồi chờ, đợi loa kêu tên và chỉ số phòng cho vô gọi, người nào trễ hẹn coi như mất tiền. Nhân viên bưu điện nói tiếng Nga, vì vậy mỗi lần muốn điện thoại về gia đình tôi phải nhờ Yến đặt dùm và luôn cả việc theo tôi làm thông dịch. Tôi rất áy náy trong lòng khi thấy hai vợ chồng ngồi chờ cả giờ đồng hồ trước bưu điện. Hối hai người có khó chịu không? Yến vui vẻ trả lời, chuyện chờ đợi ở nước Nga là chuyện thường thôi.

Chuyến này bị mưa dầm, hàng hoá không lên được, tàu đậu chờ hơn hai tuần lễ rồi. Sợ người nhà nóng lòng, hai hôm trước tôi nhờ Yến đặt điện thoại cho tôi gọi về Hoà Lan thăm nhà. Nhân tiện cuối tuần này Stax được nghỉ, Yến giao cho Sang bán chợ trời, hai người mời tôi đi phố và thăm vài cảnh đẹp của Saint Petersburg. Nhưng hôm ấy mưa nhiều quá, tôi đợi mưa từ trạm xe bus vô tới nhà Yến thì đầu cổ ướt mem. Vừa bấm chuông Stax liền ra mở cửa. Như chờ sẵn, chưa kịp mời tôi ngồi, anh đã giải thích chuyện gì mà nói bô lô ba la, tay chỉ trỏ tứ lung tung. Tôi chẳng hiểu gì ráo, chỉ hơi ngạc nhiên vì không thấy Yến ở trong phòng, thay vào đó là một cô gái lạ ngồi chơi với Hương Giang. Thấy tôi lớ ngớ, cô ả bèn đứng dậy chào và đưa cho tôi chiếc khăn lau nước mưa trên đầu và mời tôi ngồi xuống. Stax lại mở tủ lấy ra một tờ giấy trắng xếp làm tư đưa cho tôi. Tôi cầm lấy rồi mở ra, thì ra là thư của Yến.

“Anh Tấn,

Em có việc đột xuất phải đi Mockba, không gặp được anh em rất buồn và rất tiếc. Em đã đặt điện thoại cho anh vào lúc bảy giờ chiều, anh tới nghe điện thoại, có chị Xuân theo làm thông dịch và dẫn anh đi chơi. Thôi nhé em vội quá, mười một giờ rưỡi tôi tàu chạy rồi, hẹn anh vào ngày Chúa Nhật. Chúc hai người đi chơi vui vẻ...em đi đây.

Yến!"

Tôi ngó qua người con gái, cô ta nở nụ cười tươi sẵn sàng chờ nghe. Tôi hỏi:

– Yến nhờ cô giúp tui hả cô Xuân?

– Vâng.

Tôi nhìn kỹ người con gái hơn, mặt xương, răng hô, thân hình ốm nhom, ngực lép xẹp. Xuân vẫn giữ nụ cười tươi, nhưng tôi vẫn không tìm ra nét duyên dáng của mùa xuân nào hết. Stax pha trà để lên bàn rồi bỗng bé Hương Giang cho Xuân rảnh tay tiếp chuyện. Tôi nhìn ra ngoài cửa kính, vẫn còn mưa rầu mưa rĩ, biết đi đâu bây giờ. Tôi day qua Xuân:

– Mưa nhiều quá, đi chơi hồng được đâu, nếu cô có việc thì cứ đi, tui trở xuống tàu, chiều tui lên nhờ cô giúp tui đi bưu điện.

Xuân thân mật nói:

– Không, hôm nay em nghỉ, nếu anh không có chuyện gì thì mời anh qua ộp chơi.

– Ốp! Ốp là gì vậy?

– Là chỗ ở của bọn Xuân đấy.

Hôm nay tôi nghỉ buổi chiều, trở xuống tàu cũng không làm gì, thôi thì theo cô ả chơi, luôn tiện biết thêm cuộc sống của người Việt ở ộp ra sao.

– Từ đây qua chỗ cô ở có xa lắm hông?

– Khoảng mười phút xe điện thôi anh.

– Vậy thì mình đi.

Tôi và Xuân từ già Stax đi ra, trời vẫn còn mưa tầm tã, chúng tôi đội mưa đi ra trạm xe điện.

Ốp là chung cư dành cho những người Việt sang đây lao

động. Chiều dài của mỗi căn phòng khoảng tám chín thước, bề ngang chừng hơn ba thước. Theo lời Xuân thì trước đây cả ngàn dân lao động ở chung cư này, mỗi phòng chứa ba bốn người. Vừa qua nhiều người hết hợp đồng về nước. Còn lại khoảng hai trăm người, nên mới được ở rộng rãi như vậy, tức là một phòng chứa hai người. Đây là phòng ngủ và phòng ăn chung. Còn phòng tắm, cầu tiêu, nhà bếp thì xài tập thể.

Xuân mời tôi ngồi chơi, cô xách ấm ra bếp nấu nước. Căn phòng lạnh lạnh, cảnh vật lò mò và mùi mốc meo thoang thoang. Bất chợt tôi nghe nhiều tiếng động rột rẹt trong góc phòng, tôi ngó qua những thùng giấy vuông đóng kín bằng băng keo, được chất ngăn nắp chiếm một phần tư căn phòng và cao đưng la-phông. Tiếng động mỗi lúc một nhiều và có cả tiếng chuột kêu, tiếp theo từ thành giường một chú chuột bằng nửa cườm tay bò ra, rồi hai trự ở góc phòng bò tới, ba bốn con ở dưới gầm giường..., cuối cùng xuất hiện một bầy chuột giữa nhà, chúng lượm cơm đổ. Bộ lũ chuột không biết tôi là người hay sao mà cứ ngang nhiên trước mặt giành ăn và còn cắn nhau nữa. Tôi ngồi bất động nhìn bầy chuột cho tới khi Xuân mở cửa phòng, tiếng động của cánh cửa làm bầy chuột giựt mình ủa nhau chạy một lượt rồi biến mất vô chông thùng giấy. Xuân xách ấm nước nóng bước tới bàn mở bình trà, vừa châm vừa hỏi:

- Làm gì mà ngồi trầm tư vậy?
- Nhìn bầy chuột diễn binh chớ đâu có trầm tư.
- Ổi giời, gì chứ chuột ở đây thiếu gì, có đêm ngủ nó bò lên cắn chân đấy.

Tôi không muốn nói tiếp chuyện chuột, bèn lảng sang hỏi chuyện người:

- Hôm nay cuối tuần mà sao trong này vắng teo?

Xuân rót nước đưa qua tôi:

– Những người làm ca vẫn còn làm chứ anh, còn những người được nghỉ thì họ đi ra bán chợ trời.

– Người ở chung với Xuân làm ca hay đi buôn bán?

– Chị Lan ở chung với em, chị ấy sung sướng lắm, cuối tuần đi chơi với người yêu.

Xuân rót thêm trà và không hiểu sao cô đem chuyện của chị Lan nào đó kể cho tôi nghe. Theo Xuân kể thì ở bên nhà chị Lan có chồng, sang đây cặp bồ với một anh buôn bán mánh mung, anh ta chạy hàng từ Nga qua Ba Lan, từ Ba Lan mua hàng đem về Nga. Hèn chi chỗ ở của chị Lan trang trí đồ đạc trông đẹp mắt và sang trọng hơn chỗ của Xuân. Trên vách phía trong chiếc giường treo tấm poster khổ lớn của Sylvester Stallone ở trần, tay mang găng chuẩn bị đánh võ đài, cạnh bên một học băng nhạc của các ca sĩ Việt Nam ở nước ngoài và có cả một giàn máy hát để trên đầu giường. Tôi chỉ qua chồng thùng giấy hỏi Xuân:

– Thùng đựng gì mà nhiều vậy?

– Hàng của người yêu chị Lan đấy.

– Chị Lan ăn nên làm ra nhờ có người yêu, sao cô không tìm một anh để cùng nhau làm ăn cho lên với người ta.

– Có người yêu phiền phức lắm.

– Thiệt phiền hông đó?

– Thật chó anh, phiền nhất là mỗi khi chị Lan dẫn người yêu về ngủ lại đêm.

Tôi nhấp một miếng trà thấm giọng:

– Ủa hén, vậy thì cô phiền chó hông phải hai người kia phiền.

– Sao anh?

– Phòng ngủ trống trơn như vậy cũng bất tiện.

Xuân nói rất tự nhiên:

– Lúc đầu hai người làm em khó ngủ, nhưng lâu dần rồi thấy bình thường nhưng...

Cô ta không nói nữa. Tôi cũng không muốn cô kể tiếp câu chuyện:

– Mọi chuyện trở nên bình thường, như vậy là tốt lắm rồi.

– Sống tập thể mình phải thông cảm với nhau chứ anh.

Mắt Xuân mơ màng và đưa luỡi liếm vành môi. Tôi nhìn ra ngoài khung cửa để tránh cái nhìn nóng bỏng của cô. Mưa đã tạnh nhưng gió vẫn còn mạnh đủ sức xô đẩy la liệt những cành cây. Nước mưa còn đọng trên cành lá bị gió giũ văng tạt vô vách ván rào rào. Bên ngoài sống động lạnh lùng. Trong phòng yên lặng đến nỗi nghe rõ tiếng chuột kêu rút rút. Bây giờ tôi mới thấy bất tiện khi ngồi đây nói chuyện với Xuân. Tôi đề nghị:

– Xuân nè, hồng ấy cô dẫn tui đi một vòng rồi mình kiếm cái gì ăn.

– Anh đói hả, để em nấu cơm anh ăn.

Tôi lắc đầu:

– Không, tui muốn cô dẫn tui đi giới thiệu một vài món ăn Nga đó thôi.

– Đi nhà hàng tốn tiền lắm.

– Không sao, ra phố ăn cho gần bưu điện.

Không muốn Xuân nói thêm nữa, tôi hớp hết nước trà và bung tách đứng dậy hỏi chỗ nào rửa tách đũa. Xuân chồm lên giằng tay tôi xuống.

– Anh cứ để đó và ngồi chờ em thay đồ.

Không biết vì sống tập thể riết rồi quen, hay gì một nguyên do nào khác. Xuân mở tủ lấy áo, quần rồi tự nhiên day mặt vô vách coi đồ ra thay. Nhìn thân thể gầy gò, cặp giò thiếu thịt, mông dẹp lép mỗi khi cúi xuống lòi cả bộ xương sườn. Trông dáng vẻ của cô tôi tưởng tượng ra một đất nước Việt Nam ốm đói đương hiện diện trên xứ lạ quê người. Xuân bận quần áo xong, tới đứng trước mặt tôi, cô ta hỏi:

– Chị ở nhà đẹp lắm anh nhi?

Tôi không muốn mất thời giờ nên vừa đứng lên vừa nói:

– Có chị nào đâu mà đẹp với xấu.

Nói xong tôi bước ra mở cửa. Chúng tôi đi dọc theo hành lang, có lẽ thấy tôi lạ nên vài người đưa mắt nhìn. Nổi bật nhất là trên cánh cửa của một căn phòng, hai bên giăng giấy hoa đủ màu, trên mặt cửa dán chữ Tân Hôn bằng giấy bóng màu đỏ, chúng tôi có một đôi tình nhân vừa mới được tập thể cấp giấy sống chung.

Mới ngày hôm qua nhiệt độ mười hai, mười ba trời còn ui ui, lành lạnh, bỗng nhiên hôm nay tăng lên tới hai mươi lăm độ. Mặt trời chói chang, gay gắt khó chịu như bị xát muối ngoài da. Mùa xuân vội vã đi qua, mùa hè chợt tới. Tôi trở lại Saint Petersburg chuyến này cũng là chuyến chót. Trong những ngày ở đây, tôi tranh thủ thời gian lên thăm và từ giã những người quen. Trước khi lên gặp các bạn, tôi ngỡ câu chuyện sẽ ngưng lại và chấm dứt. Cuộc sống đã tập tôi thành thói quen, đến một bến lạ vui chơi vui vẻ, tự nhiên, khi rời đi lòng không vấn vương. Nhưng không ngờ khi tôi nói lời từ giã. Yếu rung rung buồn:

– Anh đi rồi chắc tụi em không còn gặp lại anh nữa đâu.

Tôi cười và nói một câu xưa như đồ cổ:

– Trái đất tròn mà lo gì.

– Phải chi anh ở đây tới Đêm Trắng chúng em dẫn anh đi chơi, vui lắm.

– Đêm trắng là đêm gì?

– Người Nga có tục lệ, hàng năm tới ngày đầu của mặt trời không lặn, họ đổ hết ra đường, uống rượu, ca hát suốt đêm và chiếc cầu bắc ngang sông Neva được quay lên trông đẹp lắm...

Theo tôi biết thì không phải riêng gì nước Nga, phần đông những động vật sống về phía bắc bán cầu, chịu những tháng dài sống trong cảnh mờ tối. Vì thiếu mặt trời, nên khi ánh sáng trở lại thì lá hoa khoe sắc, chim hót ríu ra ríu rít trên cành; hươu, nai, khi đột ùa giỡn trong rừng sâu và con người ta mở tiệc nhậu nhẹt vui tươi chan hoà mừng thiên nhiên tươi sáng.

Không ở lại tới Đêm Trắng thì Yến mời tôi lên nhà chơi vào trưa chủ Nhật. Tôi sắp xếp công việc và lên đúng hẹn. Khi tới nơi tôi thấy bạn bè tụ tập đầy đủ trong phòng. Stax xin nghỉ một bữa, anh làm hướng dẫn viên. Yến bỗng bé Hương Giang, còn Xuân đi theo làm thông dịch. Sang từ nông trại ra có đem theo gà và thỏ, anh tình nguyện ở nhà nấu bếp, chờ chúng tôi về thưởng thức tài nghệ nấu nướng của anh.

Stax đưa ra một vài nơi thắng cảnh trong thành phố cho tôi lựa chọn. Bảo tàng viện Hermitage nằm bên bờ sông Neva thì tôi đã đi hết một ngày mà chỉ xem được khu mỹ thuật với cung điện chạm trổ tinh vi bằng vàng, tranh ảnh thu thập khắp nơi trên thế giới và một xác ướp của mấy ngàn năm về trước. Tôi có nghe người hướng dẫn nói, nếu muốn xem hết bảo tàng viện thì phải mất ít nhất là hai năm. Trong nửa buổi chúng tôi không thể đi xem hết viện bảo tàng được. Sau khi cân nhắc, chọn lựa, tôi đề nghị đi ra công viên Mùa Hè chơi

là tiện nhất.

Hôm ấy trời nóng lắm nên ai nấy mặc áo quần màu mè và mát mẻ. Chúng tôi lấy xe điện ra công viên Mùa Hè nằm cạnh bờ sông Neva. Giữa dòng sông những chiếc đò chèo đầy nhóc khách du lịch chạy ngược, chạy xuôi. Chúng tôi nhập vào đám đông cùng du khách đi thẳng vào vườn hoa. Dưới tàn cây xanh bóng mát, nhiều đôi tình nhân thanh thoi vừa dạo cảnh vừa chuyện trò. Trên những chiếc ghế đá, người lớn ngồi đọc báo, trẻ em ngồi ăn kem. Trên cành cây chim chóc tụ về nhảy nhót và hót líu lo. Các bạn kêu tôi dừng lại xem những tượng vôi trắng tạc hình người quái lạ. Theo lời Stax thì những tượng này do một điêu khắc gia người Ý tạc lên hồi thế kỷ trước tượng trưng cho thần gió, thần mưa, thần ánh sáng, thần đêm tối... nói chung khu này mỗi bức tượng là ý nghĩa của một sự sống. Sau khi đi dạo hết công viên, chúng tôi đi tham quan đài chiến sĩ. Đài được bao bằng bức tường chắn gió, cạnh bên chụm tường được đặt một băng đá dài, trước mặt bàn bằng xi măng láng bóng, chính giữa đài một mẻ lửa bập bùng cháy. Stax nói, đây là đài tưởng niệm những chiến sĩ trắng và đen đã bỏ mình cách đây hơn trăm năm trước... Hình như tiếng Nga của Xuân và Yến chưa đủ để làm thông dịch viên du lịch, đôi khi tôi hỏi một câu cần phải giải thích dài dòng, nhưng hai cô dịch lại một câu gọn lỏn làm tôi tưởng chừng như bị lạc đề. Tuy nhiên nhìn nhiều người ôm những bó hoa đủ màu, trân trọng đặt lên phiến đá, rồi đi thẳng vô ngồi lên băng cũng bằng đá, mặt nghiêm trang ngó bếp lửa lập loè, làm lòng tôi dâng lên niềm tôn kính và cảm tưởng như những linh hồn của những chiến sĩ còn phảng phất đâu đây.

Đã hơn sáu giờ rồi, nhưng bầu trời không dấu hiệu hoàng hôn. Cuộc du ngoạn chúng tôi được chấm dứt sau khi đi ra

bến chờ xe điện về nhà. Trên xe Stax nhờ Xuân thông dịch, hỏi tôi:

– Anh thấy thành phố Saint Petersburg như thế nào?

Tôi trả lời:

– Rất đẹp, nhiều thắng cảnh đáng được xem, nhưng có lẽ gần một thế kỷ qua không được sửa sang, tân trang gì hết. Cho nên Saint Petersburg giống như một thiếu nữ duyên dáng bị bọn côn đồ hãm hiếp tả toi...

Xuân dịch lại... Stax nghe qua cười nghiêng cười ngửa, cười chảy nước mắt.

Chúng tôi về tới nhà thì Sang đã nấu nướng xong. Gà chặt miếng nhỏ chiên vàng, thỏ hầm rượu chát. Ăn với bánh mì kèm sà lách trộn dầu dấm và uống rượu vodka. Ngoài những người bạn thường gặp có thêm Tuyền, bạn gái của Sang, và Phương là bạn của Tuyền. Hai cô này tôi gặp vài lần ở nhà Yến và nhiều lần ở chợ trời. Không hiểu sao gặp hai cô đứng bán ngoài chợ, tôi hỏi chuyện hai cô trả lời gọn lỏn và tỏ thái độ lạnh lùng như không muốn tiếp. Nhưng hôm nay chợ nhiên hai cô đến chơi, vừa thấy tôi Tuyền vồn vã:

– Nghe tin anh sắp rời khỏi nơi này, bọn chúng em bỏ chợ về liền đấy.

Tôi khôì hài:

– Chớ hồng phải nghe tôi rời khỏi nơi đây, hai cô mừng quá nên về tống khứ đi cho rảnh mắt.

– Anh này...

– Nhưng dù sao tôi cũng cảm ơn hai cô.

Nhớ lại mỗi lần tôi tới đây, nếu không nhờ vả chuyện này chuyện kia thì cũng quấy rầy chuyện nọ. Chẳng những các bạn không lấy làm phiền mà còn sẵn sàng bỏ công việc dành

thời gian giúp tôi. Yến thay mặt mọi người nâng ly nói lời đưa tiễn, tiếp theo Sang mời mọi người cầm đũa thưởng thức tài nấu bếp của anh. Trong lúc mọi người ăn uống. Stax đi lại góc phòng lấy cây đèn măng trên vách, trở lại ngồi chỗ cũ vừa đèn vừa hát một bản bằng tiếng Nga. Anh hát vừa hết bài, cử toạ cho một tràng pháo tay và bắt đầu nổi hứng. Sang mượn đèn vừa rảy vừa ngâm bài Tống Biệt Hành, giọng Bắc Kỳ ngâm thơ hào khí ngất trời... *"Ly khách! Ly khách! Con đường nhỏ. Chí lớn không về bàn tay không. Thì không bao giờ nói trở lại! Ba năm, mẹ già cũng đừng mong..."*. Thiệt tình mà nói, bài thơ anh ngâm tặng tôi nhưng tôi không cảm thấy xúc động chút nào hết. Không hiểu tại sao đàn ông Việt Nam khi ra nước ngoài, hễ ngồi nhậu với nhau thì ngâm Hồ Trường, còn chia tay thì ngâm thơ tống biệt. Người nào cũng chí lớn ngất trời, nhưng phần đông chỉ làm được những chuyện tầm thường, nhỏ nhỏ. Sang ngâm xong bài thơ cũng được một tràng pháo tay. Tiếp theo Xuân mở cặp ra lấy một tập thơ chép tay, cô lật từng trang rồi dừng lại một bài. Xuân giới thiệu, bài thơ này của một người bạn làm trong lúc tiễn người thân về nước. Bây giờ cô đọc tặng cho tôi.

*Dấu sao cũng đất nước người
Thôi em đừng đứng giữa trời mà kêu
Có ai thương những kẻ nghèo
Tấm thân tiêu tụy đến đâu chưa xong
Hàng em bị cướp nhiều không?
Áo quần nhàu nát mặt bầm vết đau
Tưởng rằng qua kiếp ngựa trâu
Nào ngờ lại thấy trên đầu... dùi cui*

*Đỏ xanh cũng một chân trời
Đi đâu cũng một kiếp người làm thuê
Thôi em đừng khóc làm chi
Đã qua cửa khám thì về cho xong... (*)*

Nghe qua tôi hiểu ý của bài thơ là có một cô đi buôn bán chợ trời, xui gặp bọn cướp giựt hết hàng hoá còn bị công an lấy dùi cui đập và bắt đem nhốt nữa. Nhưng khi được Xuân giải thích tôi mới biết có một nữ công nhân hết hợp đồng được về nước. Nhưng khi ra tới phi trường chẳng may bị bọn côn đồ giựt hết đồ đạc. Câu “Đã qua cửa khám...” Tức là chỗ khám hành lý chớ không phải cửa tù. Tôi hỏi:

– Những người giựt đồ là người Việt hay người Nga.

Xuân tỏ vẻ khó chịu làm như chính cô là nạn nhân bị cướp, cô hẳn học nói một hơi:

– Người Việt mình đẩy anh, thế nên bây giờ ra phi trường đưa đón người thân, công an bắt phải đứng riêng ở ngoài chớ không cho vào phòng đợi.

Hồi văn nghệ ngưng ngang, thay vào những câu chuyện của người Việt lao động bên Nga... Bây giờ tôi mới hiểu rõ cuộc sống phức tạp của người Việt sống bên Nga thế nào. Lòng buồn rười rượi, thương cho những kẻ bơ vơ xứ lạ quê người, khi sa cơ lỡ vận, các cô may mắn còn có “cái” bán được để độ thân. Còn các cậu thì đâu có gì ngoài sức lực của mình. Một khi tài sức không dùng được ở những nơi lương thiện, thì đem thi thố những chỗ bắt lương để dành sự sống chớ biết phải làm sao.

Gần mười giờ đêm trời vẫn còn sáng bùng. Dù sao tiệc cũng đã tàn, tôi xin phép được chia tay các bạn. Vợ chồng Yến

ăm cháu Hương Giang lên xe bus theo tôi ra bến cảng. Tôi vào cổng đi được một đôi xa, ngoái lại thấy hai người vẫn còn đứng vẫy tay chào.

(*) Sau này tình cờ tôi đọc bài thơ trên đăng trong phụ trang của báo Đất Nước tiếng Việt cũng ở bên Nga, nhưng tôi không nhớ tên người sáng tác. Thành thật xin lỗi tác giả và mong được biết tin để sau này ghi lại cho được rõ ràng.



Krohnstadt (Nga) lúc bình minh, nhìn từ trên tàu

Giao Thừa Xa Quê

Đêm ba mươi mốt tháng Chạp dương lịch. Thành phố Hamburg ướt át và lạnh băng. Những tiệm bán sách báo và phim ảnh khiêu dâm dọc theo hai bên đường Reeperbahn coi mờ ế ẩm. Các cô gái ngồi trong buồng kín với thân hình trần trụi cho khách làng chơi bỏ tiền vô coi, những chị em bán dâm ngồi trong các nhà kiếng, hoặc tập trung trong một chung cư đã đóng cửa gần hết. Xe đường hầm mỗi đợt đổ khách xuống ào ạt, một lát sau người ta biến đi đâu mất. Trên đường phố thừa thớt bóng người. Những người này có lẽ cũng như anh, không có nơi đón Tết nên mới đi thất thore giữa trời đông giá lạnh.

Lúc phố xá bắt đầu hực hỡ nhiều màu sắc, cũng là lúc anh tà tà từ đầu phố đi đến cuối phố và từ cuối phố đi ngược lại. Mới hơn mười giờ mà anh đi tới, đi lui không biết bao nhiêu bận rồi. Nghe người thắm lạnh, bèn quẹo vô quán bia ôm quen thuộc. Tony đứng quày rót rượu, thấy anh vô nó vẫy tay chào:

- Hi, tàu mây mới ghé phải không?
- Không, ghé hồi sáng.
- Sao giờ này mây mới lên?

– Tao lên từ hồi chiều, nhưng tao đi rảo ngoài đường.

– Ở ngoài giờ này đâu có khí gì, giao thừa mới vui. Mấy ổng gì tao rót?

– Cho tao cái cognac.

Tony rót rượu đưa anh:

– Ly này tao đãi mày.

– Cám ơn.

Tony day ngang tiếp người khách mới vô. Tony người Phi Luật Tân, sở dĩ anh với Tony tâm đồng ý hợp vì hai đứa sống trên hai đất nước tài nguyên cạn kiệt do những tên ăn cắp và con người ở hai xứ sở ấy đều bết bát như nhau. Hai người cũng đồng ý với nhau rằng hai quốc gia Việt, Phi cứ tiếp tục như vậy hoài, thì phải chờ tạo thiên lập địa một lần nữa may ra mới góc đầu lên nổi. Đứng ra anh leo lên chiếc ghế trước quày ngồi chờ Tony rảnh rang trò chuyện. Nhưng đêm nay anh không thích nói về hai xứ sở chần ăn trăn quẩn đó nữa. Anh bung ly rượu lại ngồi bên chiếc bàn trống. Trên bàn có cuốn sách khiêu dâm của ai đó bỏ quên, vậy khỏi tốn gói đậu phộng làm mồi, anh móc thuốc châm, hít một hơi dài, phà ra ngậm khói lớn góp phần vào khối hơi hám đầy đặc trong không khí. Anh tiếp tục lật quyển sách vừa xem hình vừa nhâm nhi congac.

– Chào ông anh.

Lẩn trong âm thanh ồn ào tiếng ngoại quốc tự nhiên anh nghe tiếng Việt thanh thoả của một người phụ nữ. Cái gì đây? Anh ngó lên, chưa kịp hỏi thì cô ả tiếp:

– Ông anh còn nhớ em không?

A, thì ra cái cô người Việt Nam mà anh đã gặp trước đây trong hội quán ở Bremen, cô “làm ăn” chung với phụ nữ Phi

Luật Tân. Hôm đó cô ngồi với anh, hai người vui vẻ chuyện trò với nhau bằng tiếng Anh, cô có vẻ hơi rụt rè giữ kẽ khi ngồi nói chuyện, nhưng tiếng Anh cô nói rất lưu loát, trong khi anh thì xối xả tiếng bồi. Ngồi chơi với anh được một lát, cô giới thiệu cô là người Việt. Anh mừng quá liền hô lên bằng tiếng Việt:

– Tui cũng là người Việt chánh hiệu con rồng vàng đây.

Tương nói vậy cô ta sẽ mừng rỡ biết bao. Nhưng không, cô biểu lộ tình đồng hương bằng cách xịu mặt xuống, bẽn lẽn đứng dậy mượn có đi toilet, rồi cô biệt dạng. Bỗng dưng đêm nay cô xuất hiện trong chiếc áo lông dày, màu xám, dài tới đầu gối, vai mang bóp da với phong cách gái giang hồ thứ thiệt.

– Nhớ chớ làm sao quên được.

– Anh cho em ngồi với nhé.

Anh chỉ chiếc ghế trước mặt nói như ra lệnh:

– Cô ngồi xuống đi, nhưng không được đi toilet như lần trước nữa nghe không.

– Ông anh này.

– Anh là anh, ông là ông gọi lộn xộn nghe kỳ cục thấy mờ. Cô muốn uống gì?

Cô ta dợm ngồi xuống. Nghe anh hỏi cô liền đứng dậy:

– Để em đi lấy. Anh uống thêm?

Anh bưng ly ngược cổ ực một hơi, giờ ly qua cho cô và kèm theo tờ Đức mác. Cô cầm chiếc ly nhưng không lấy tiền.

– Anh cất tiền đi, em có.

Đúng là tết với nhứt. Ngồi chưa nóng ghế đã được hai ly cognac miễn phí. Không biết một lát còn cái nào miễn nữa không? Anh gấp cuốn sách lại, với tay để qua chiếc bàn bên

cạnh. Người vô quán mỗi lúc một đông. Các cô gái Phi Luật Tân áo quần đẹp đẽ, đi tới đi lui, lảng xảng chào đón khách, chưa tới giao thừa mà các cô đã hớn hờ, chú ý chơé:

– Happy new year...

Có hai người đàn ông bao hai cô gái, bày tiệc bàn phía sau góc quán. Trong ánh sáng lò mờ, mỗi anh ôm chặt một cô, tay thọt vô váy mò mẫm và cũng chính bàn tay đó khi cần rút ra bung bia uống và bốc đậu phộng rang muối bỏ vô miệng nhai ngon lành, sau đó thọt tay dính đầy muối trở lại chỗ cũ. Hai cô gái cứ thản nhiên ngồi xuôi chum, dặng háng uống champagne, miệng phì phà thuốc lá. Trò chơi cứ tiếp tục tới giao thừa thì phần giữa háng của hai cô gái chắc cũng vừa đủ mặ.

Cô gái bung rượu để lên bàn, cô uống rượu pha, màu trắng đục, anh không biết rượu gì. Thấy anh ngồi trầm ngâm ngó vô góc quán, cô yên lặng cởi áo lạnh vắt lên thành ghế và kéo ghế đối diện ngồi xuống. Anh bung ly nói lời cảm ơn, hít hơi thuốc cuối cùng và dụi tàn vô chiếc gạt.

– Anh tên Tân phải không?

– Không tôi tên Đủ.

– Nhưng sao Tony nói anh tên Tân.

– A, thì ra vậy. Tôi tên là Nguyễn Tấn Đủ, nhưng người ngoại quốc phát âm chữ đủ nghe kì cục quá nên tôi mới lấy chữ lót làm tên cho họ dễ kêu.

– Vậy em phải kêu anh tên nào.

– Tùy cô, thấy tên nào tiện cứ kêu.

– Anh Đủ nhé, cho có vẻ miệt vườn một chút.

– Được. Còn cô, cô có tên Việt không, hay mang cái tên ngoại lai nào đó mà tôi đã quên mất rồi?

– Em tên Bích, còn tên ngoại lai thì nhiều lắm, hồi đó giới thiệu với anh tên nào em còn không nhớ nói chi anh.

Anh nâng ly:

– Mời Bích.

Cụng ly nhấp một hớp, để ly xuống, Anh rút thuốc đưa qua mời. Bích rút thuốc gắn lên môi.

Anh bật lửa châm.

– Ở đây có còn cô nào người Việt nữa không?

– Không anh.

Người vô quán mỗi lúc một đông, toàn là dân tứ phương, đông nhứt là dân Phi Luật Tân.

Tiếng nhạc hòa cùng tiếng người cao giọng ồn ào. Anh và cô gái muốn nói chuyện phải há họng lớn và kề sát mặt nhau mới nghe được.

– Nghe Tony nói anh ở Hòa Lan.

– Thì đã sao?

Ngồi đây nói chuyện thấy hơi phiền, mặc dầu cuộc sống của Bích không cần phải che đậy, kể cả thân thể của cô, nhưng đàn bà mà mỗi khi há họng lớn, nói to trước chỗ đông người cũng khó coi lắm. Tôi chồm qua hỏi lớn:

– Đêm nay cô có bạn khách không?

Bích nhú mày một cái rồi kề miệng sát vô tai tôi, nói:

– Không, đêm nay anh là khách của em?

– Chấm mút được gì đâu?

– Liếm láp chút ít cũng được, cần chi chấm mút.

– Nói chuyện hay quá vậy.

– Nghe Tony nói anh là người đảng hoàng, sao nói chuyện nghe phát lợm.

– Ngồi đây hít vô ám khí, nói ra sao được thom tho.

Cô gái cười khúc khích. Anh tiếp:

– Nếu muốn có không khí sạch sẽ cô đi với tôi ra ngoài kia.

– Đi đâu?

– Kiểm chỗ sạch sẽ ngồi nói chuyện chơi. Chịu không?

– Chịu.

Hai người uống hết rượu, đứng dậy sửa lại khăn cổ, choàng áo lạnh và đi ra khỏi quán. Trời lạnh căm, đường dán băng trơn nhớt, pháo nổ xa gần. Bích nép sát anh:

– Em nghe nói bên Amsterdam cũng có khu như thế này.

– Bên Amsterdam các cô gái ngồi trong lồng kiếng day mặt ra lộ, cô nào cô nấy gần như trần trụi. Còn ở đây các cô tập trung vô một chung cư, mỗi cô ngồi mỗi phòng, có những con hẻm dành cho các cô ngồi lồng kiếng, người ta ngăn bít hai đầu. Nhờ vậy con đường ngoài thanh lịch hơn và những người chưa quen sinh hoạt khu này đi ngang cũng không khó chịu.

Hai người đi bên nhau nói chuyện trời trăng mây gió một lát đã tới giao thừa. Sớm tới giờ anh cứ nghĩ ngày Tết ai ai cũng quây quần bên nhau trong căn nhà ấm cúng, cho nên ngoài đường phố vắng tanh. Chỉ có những người vô gia cư mới lang thang giữa trời đông giá lạnh. Dè đâu đúng giờ giao thừa trên trời pháo bông sáng tua tủa, dưới đất pháo nổ như chiến tranh. Người ở trong các quán ba tràn ra đường như ong vỡ tổ. Trong khói pháo mịt mù người ta uống bia, rượu, ca hát vang trời.

Anh và Bích đứng bên góc phố coi người ta đón Tết. Anh thấy có một người con trai đầu trọc lóc ôm bọc pháo đủ loại, tay cầm súng chĩa lên trời bắn đùng đùng. Đợi anh ta ngưng

bắn, anh tới hỏi chia hai cây pháo cầm tay. Anh ta lẹ làng móc nắm pháo chìa cho anh, còn cho thêm hai lon bia và nói chúc mừng năm mới. Anh ta khoát tay không lấy tiền rồi day qua nạp pháo vô súng tiếp tục bắn. Anh đưa cho Bích nắm pháo, và móc hộp quẹt bật lửa châm. Pháo cháy như hoa nổ, Bích cầm giờ qua giờ lại, cười thích thú. Trông cô hồn nhiên vui vẻ như bao cô gái bình thường, ai biết được cô đã từng năm tao báy tiết. Cô cầm pháo, anh châm lửa, đốt lần lượt hết nắm pháo. Anh khui bia đưa Bích một lon và giờ lên nói lời chúc mừng. Bích cũng giờ bia lên nói chúc mừng và hai người ôm nhau hôn trong mùi bia nồng nặc.

Giờ giao thừa trôi qua. Bây giờ hai bên đường phố người ta đông nghẹt. Hai người tiếp tục vừa đi vừa uống bia, khi cạn hai lon bia họ liệng lon vô thùng rác. Ánh đèn khu phố nhợt nhạt chiếu xuống, gương mặt Bích thoáng chút u buồn. Cô nắm chặt tay anh thỏ thẻ:

– Đêm nay không có anh chắc em... không biết ra sao.

Anh nghĩ tới mấy cô gái ngồi tiếp khách trong căn phòng thiếu ánh sáng ban nãy. Anh định nói: thì em cũng như các bạn em đang làm ăn trong quán, nhưng thấy tàn nhẫn quá, dù sao cô cũng chịu thiệt thòi một đêm đi chơi với anh. Anh ân hận nói sang chuyện khác:

– Không có tôi giao thừa cũng qua.

– Khinh bạc thế à.

– Cuộc sống này có gì trân trọng. Cô cũng nên tập sống như vậy.

Bích thở hắt một cái như ra chiều thất vọng. Anh đoán chừng cô ta muốn tâm sự. Anh nói:

– Mình vô quán ngồi cho ấm.

– Được, nhưng đừng trở lại quán Tony ngọt nhạt hơi người em ớn lắm.

Quán không tên, hiệu quán vền vền hai con số. Bên trong đầy đủ ánh sáng, sạch sẽ, không khí thoải mái. Đàn ông, đàn bà ngồi dọc theo chiều dài của quày rượu. Người Âu ăn ra ăn, nhậu ra ra nhậu.Ồn ào nhưng không xô bồ xô bộn, đông đúc nhưng không hỗn tạp như người Á. Anh mua một chai champagne, đĩa ô-liu. Ôm hết mọi thứ và hai cái ly đi lại để trên chiếc bàn cuối quán, rồi anh day qua phụ Bích cởi áo lạnh máng lên chiếc móc gần bên. Cô ngồi xuống, kéo tay anh ngồi cạnh bên và day ngang rót rượu. Bích bung rượu đưa cho anh:

– Uống đi anh.

Anh cụng ly với Bích, nhấp miếng rượu. Anh mở gói thuốc, chỉ còn một điếu. Anh đứng dậy lại chiếc thùng đựng thuốc, bỏ tiền vô rút ra một gói. Đi lại châm thuốc giờ qua cho Bích và ngồi xuống rít một hơi thuốc rồi nhìn thẳng mặt cô:

– Cô giống như người tình.

– Anh muốn “chim” em hả?

– Vui miệng nói chơi chớ chim chóc gì.

Giương mặt rạng rỡ môi điểm một nụ cười, Bích nói:

– Trước kia gặp nhiều người Việt mình em cũng ngồi tiếp, nhưng không thấy ai nói chuyện như anh. Mấy người đi chơi bời mà làm như con nhà tử tế lắm, lên giọng thầy đời dạy dỗ, khuyên nhủ em đủ điều, họ bươi móc chuyện riêng tư, soi rọi từ lông tơ kẽ tóc, nói chuyện với họ em nghe như bị mắng vô mặt. Em bán ba mà họ làm như em bán cả bốn ngàn năm văn hiến của họ vậy. Vì vậy lần đó gặp anh em bỏ trốn. Mấy lần sau, lần nào anh đến em cũng đều không ra mặt và dặn mấy

nhỏ bạn đừng cho anh biết gì em.

– Như vậy mỗi lần tôi đến cô không mần ăn gì được hết.

Cô cái nghèo đầu cười. Anh hỏi tiếp:

– Sao hôm nay cô không trốn nữa?

– Nghe mấy đứa bạn nói anh keo lắm, còn Tony thì khen anh là người đàng hoàng.

– Keo kiệt, đàng hoàng nghĩa là sao?

– Nghĩa là mấy bạn em không khi nào uống của anh một ly đáng tiền. Tony khen anh là người tốt vì anh không bậy bạ.

– Như vậy keo kiệt với các cô chưa đến đời xấu?

– Không biết, nhưng ít ra đi với anh em yên tâm trò chuyện.

– Vậy sao?

Một bà già ôm bó bông chìa ra trước mặt và mời mua bằng câu chúc mừng năm mới. Anh rút một cọng bông hồng gói trong giấy kính, móc túi đưa cho bà tờ Đức mác, anh khoát tay kêu bà lão đi đi khỏi thối tiền. Anh đưa cọng bông cho cô gái:

– Tặng cô đó.

Cô ngược lên đón nhánh bông:

–Ồ đẹp quá.

Cô cúi hôn bông hồng rồi day qua hôn anh. Anh nhìn người con gái, đôi mắt lơ là, vàng trán vài nét nhăn, đôi môi son mỏng, trông cô có vẻ mệt mỏi nhưng nét đẹp của một thời vẫn còn phảng phất trên gương mặt dạn dày gió sương.

– Khuya rồi, uống hết rượu mình chia tay.

Cô gái giật mình bấu cánh tay anh.

– Anh không về với em sao?

– Tôi sống trên biển quanh năm, khi gần đàn bà những dồn nén trong người lâu ngày nó cứ chực trào ra.

Cô gái nghiêng đầu tựa vai anh:

– Thì anh cứ trút hết sự dồn nén của anh qua em.

– Để làm gì?

– Hy vọng có một đứa con cuộc sống em sẽ thay đổi.

– Muốn có con để thay đổi cuộc sống sao cô không kiếm một tấm chồng?

– Không biết còn ai lấy em không?

– Tìm sẽ gặp, xin sẽ được.

– Thế thì em xin anh một đứa con.

– Xin gì mà kỳ cục vậy. Chồng trước, con sau, xin đầy đủ như vậy mới được, xin có một phần thánh cũng không cho cô nữa, nói chi tui.

– Lớn tuổi rồi sống một mình đôi khi em thấy hụt hẫng.

Anh cốc nhè nhẹ lên đầu cô gái:

– Đàn bà ngu ngốc, muốn thì đòi chớ không biết lường hậu quả, cho nên đi tới đâu cũng nghe các bà than khổ.

Bích buông tay anh ra, ngời chống tay lên cảm nhìn thẳng mặt anh, vui vẻ nói:

– Em hiểu anh nói gì rồi.

– Vậy thì bỏ qua chuyện con cái đi.

Anh móc bóp moi ra xấp tiền đưa cho Bích:

– Ngày mai đổi tiền Euro, tôi không có thời giờ lên nhà băng, nhờ cô đổi dùm.

– Anh có trở lại đây nữa không?

– Có chớ.

- Có gặp em không?
 - Không biết.
 - Nếu không gặp lại số tiền này em làm sao đưa lại cho anh?
 - Thì cô cứ xài.
 - Không được.
 - Hồng ấy cô tìm mua một món quà nào đó, coi như tôi tặng cô làm kỷ niệm.
 - Nhưng anh muốn tặng em cái gì?
 - Tùy cô.
 - Không, anh chọn cho em.
 - Vậy thì như vậy, một cái xú chiêng và một cái quần xì líp loại tốt. Được hông?
 - Được, nhưng ý nghĩa gì?
 - Trên đời này không chuyện nào có nghĩa hết, ý nghĩa do người ta bày đặt ra đó thôi, như chuyện cô đi chơi với tôi này giờ cũng chẳng ý nghĩa gì ráo.
 - Nhưng em thấy vui.
 - Lát nữa cô sẽ buồn, mai kia một nọ cô sẽ quên, mọi chuyện cứ tuần tự đâu vào đó. Vậy tùy cô, cô cho chuyện này ý nghĩa gì cũng được.
 - Ý nghĩa có rồi.
 - Là gì?
 - Kỷ niệm.
 - Vậy thì cất tiền đi.
- Bích cầm tiền bỏ vô bóp.
- Uống hết rượu anh đưa em về nhà nhé.

– Không, tới bến tắc xi thôi.

– Ủ, cũng được.

Anh đã trở lại phố Hamburg sau hơn sáu tháng hải hành đó đây bên miền nắng ấm châu Phi. Chiều nay anh ghé quán Tony. Còn sớm, quán vắng. Tony ngồi chong góc sau quầy rượu, vừa thấy anh nó chào một cái, rồi đi vô trong, một lát sau trở ra không hỏi anh uống gì như thường lệ. Tony bắt đầu câu chuyện bằng cách đưa anh một bao thơ. Anh mở ra, thấy bên trong có hai tờ Euro.

– Cái gì đây mậy?

– Con Bích gọi cho mầy đó.

– Cô ta đâu?

– Nó nghỉ làm ở đây rồi.

– Nghỉ đây rồi cô ta đi làm ở đâu?

– Ai biết.

– Bích có nhắn gì không?

– Nó nhắn tao nói với mầy, đây là số tiền mầy nhờ đôi dùm, nó chỉ lấy ra đủ mua món quà mà mầy tặng cho nó.

Anh để bao thơ xuống mặt bàn và leo lên chiếc ghế cao cạnh ngò. Anh móc thuốc đưa qua mời Tony và kê rượu. Tony vừa rót rượu vừa nói:

– Con nhỏ cũng ngộ, trước kia nó gặp người Việt Nam thì nó lánh, nhưng không hiểu sao từ khi gặp mầy nó như người mất hồn, cứ hỏi tao một chuyến đi của mầy là bao lâu. Nhứt là lúc gần nghỉ việc, nó có ý ngóng trông mầy.

– Trông tao chi vậy?

– Mầy không biết làm sao tao biết.

– Đàn bà!

Tony đi vô trong làm gì đó. Anh hớp rượu và châm thuốc hút. Quán vắng khách. Ánh sáng tờ mờ trông lạnh lẽo. Nhìn cô gái Phi Luật Tân đang lau chùi bàn ghế, chợt nhiên anh nghĩ tới truyện Kiều. Có thật không một nàng Kiều? Mà thiên hạ xôn xao bàn tán và đã làm rơi nước mắt biết bao nhiêu người chỉ vì thân Kiều trôi dạt. Ngày nay biết bao nhiêu mảnh đời vô định, như Bích, như anh, như Tony, như cô gái lui cui đằng kia; ngày lau chùi bàn ghế, đêm trần trường tiếp khách và còn nhiều nhiều nữa... Nước mắt nào đâu đủ để xót thương.

Không biết có phải vì gặp anh lần đó mà Bích quyết định thay đổi cuộc sống hay không? Nhưng dù sao đi nữa anh cũng cầu mong Bích tìm được cuộc sống khác hay hơn. Đừng rời khỏi hố sâu này rồi sang qua vực thẳm khác như biết bao nhiêu cô gái mà anh đã gặp trên bước đường luân lạc.

Tony bung đĩa đậu phộng đi ra để trước mặt anh. Nó bắt đầu câu chuyện như mọi lần:

– Hè năm nay mày có về Việt Nam không?

Anh nghĩ tới mấy lần về nước, ăn không ngon, ngủ không yên. Khi trở ra bị ám ảnh làm anh như người khật khùng. Chợt nghe Tony hỏi. Ngực nghe nghèn nghẹn, anh bung ly hớp một hớp rượu đây:

– Không, không, năm nay tao hồng về đó nữa!



Chuyện Ngày Cuối Năm

Hải trình chiếc Atlantic bắt đầu từ Houston xuống Nam Mỹ, mỗi chuyến đi dài năm hoặc sáu tuần. Sau đó quay trở lại Houston xuống hàng, lấy thực phẩm và thay người. Đúng ra tôi được đổi về hôm trước Giáng Sinh. Nhưng vì ba cái vụ khủng bố trên đất Mỹ nên những người mang quốc tịch của mấy nước Hồi giáo tạm thời không được tòa đại sứ Mỹ cấp chiếu khán nhập cảnh. Ông đầu bếp thay tôi người In-đô chờ lo thêm thủ tục có thể ra Giêng mới xong. Những ngày cuối năm không được về với gia đình tôi cũng có hơi buồn. Tuy nhiên nghe tin tôi ở lại, từ thuyền trưởng tới thủy thủ đoàn trên tàu rất vui mừng. Họ vui chẳng qua vì hai bữa tiệc Giáng Sinh và Tết Tây năm nay họ được thưởng thức những món ăn thuần túy Việt Nam.

Chuyến rời tàu trở lại Houston, tôi với thuyền trưởng lên siêu thị Việt Nam mua thức ăn chở đầy nhóc chiếc tắc xi. Hôm Giáng Sinh ngoài con gà tây đúc lò ra tôi dọn thực đơn các món nhấm Việt Nam và nấu một nồi phở hai chục lít. Trong bữa tiệc những món ăn Việt Nam được bà con chiếu cố tận tình và nồi phở cũng hết sạch trong ngày hôm ấy. Chả giò,

gỏi cuốn, tôm chiên bột sốt chua ngọt... đã loại con gà tây truyền thống Giáng Sinh ra khỏi bàn tiệc! Tôi để con gà Tây qua mấy ngày sau mà chẳng ma nào rớ tới, cuối cùng tôi gói con gà đem cho mấy người bốc vác trên bến cảng.

Tàu cặp cảng Paramaribo khuya ba mươi rạng ngày ba mươi mốt tháng chạp. Sáng sớm, thuyền phó ra thông báo tàu sẽ đậu lại đây qua Tết mới khởi hành. Sau bữa điểm tâm, thuyền trưởng phân công: thủy thủ lau chùi tàu sạch sẽ, xong sớm nghỉ sớm, thuyền phó mua pháo và cái xiệc-điện (survolteur) cho dàn đèn tự động kết hàng chữ Merry Christmas & Happy New Year đã bị cháy trong đêm Giáng Sinh và đầu bếp đi chợ mua thêm thức ăn tươi, làm sao cho bữa tiệc giao thừa xôm tụ mới được.

Lamat đòi theo phụ xách đồ. Thuyền trưởng nói:

– Được, nhưng mầy phải tháo bảng chữ trên mũi tàu xuống, gỡ chữ Merry Christmas ra, dời chữ Happy New Year vô chính giữa bảng và đóng lại cho đẹp rồi mới được đi.

Tôi ra sau lái đứng nhìn dòng sông uốn khúc chảy ngang thủ đô Paramaribo. Mực nước cạn theo con nước ròng, hai bãi sông lồi ra làm cho dòng nước hẹp lại. Nước bắt đầu chững, những đồng cỏ, rác bèo bồng chờ con nước lớn đẩy ngược về nguồn.

Hôm nay là ngày cuối năm, sinh hoạt trên bến cảng chậm lại. Nếu không có một cuộc cãi vã không cần thiết thì không khí trên tàu sẽ êm ả vô cùng. Có một gã thanh niên, áo quần rách rưới khệ nệ rinh hai bao dứa xuống để sau lái tàu. Lamat chạy tới nạt nộ đuổi gã đi. Gã cười cầu tài và chấp tay xá xá, nài nỉ với giọng điệu của người thấp cổ.

– Thưa ngài, tui chỉ bán dứa thôi chớ đâu có làm gì.

Lamat xoa tay hùng hốt:

– Không, không ai mua đâu, mày ôm lên khỏi tàu lập tức!

Có lẽ gã cũng đã quen cái cảnh bị đuổi xua nên gã đóng mặt lì, lóng ngóng chờ coi có người nào khác tới để rạ bán hai bao dừa. Lúc đó Fidal đi ra. Gã rạp đầu cúi xuống, chấp tay xá một cái:

– Happy new year, ông mua dừa dùm đi ông, gã cất giọng ai oán, tui có một vợ ba con, Tết tới rồi, ông giúp dùm, hai bao dừa chỉ có năm đô Mỹ.

Mặc tình thẳng nhỏ năn nỉ, chẳng những Fidal không động lòng, trái lại nó còn hùa theo Lamat nạt nộ chửi bới con người ta. Nãy giờ tôi đứng sau boong thấy cảnh kỳ cục, tự nhiên hai thẳng đi ra gây lộn với thẳng nhỏ. Tôi bước tới can:

– Thôi đi, nó chỉ bán có mấy trái dừa, có gì đâu mà tụi mầy làm dữ vậy.

– Nó không được xuống tàu.

– Nếu nó là con gái thì tụi mầy có đuổi đi không?

Nghe tôi hỏi hai đứa phá lên cười rồi đi qua đứng dựa thành tàu. Gã bán dừa day qua tôi rạp đầu một cái cất giọng ca bài con cá sống vì nước. Thật ra tôi rất thích chất ngọt dịu mát tự nhiên của nước dừa tươi, với lại ở miệt này dừa tươi rẻ tiền hơn nước đóng hộp. Chuyển nào xuống Nam Mỹ tôi cũng mua vài chục dừa tươi gọt bỏ vỏ xanh, để dành trong phòng lạnh giải khát. Tôi nhìn gã thấy vết rách trên áo còn mới, nút áo đứt hở ngực. Từ ngực xuống tới hai bắp tay bị suor và dấu máu trên vết suor vừa mới khô. Tôi nghĩ tới sự hấp tấp của gã khi ôm thân dừa từ cao tuột xuống, té nhào, không bị dập dái nằm tại chỗ là may lắm rồi. Bao nhiêu chứng cứ cũng đủ biết việc làm của gã không được lương thiện lắm. Tôi đoán chừng trong hai bao dừa bất quá chỉ phân nửa là

trái nguyên, còn lại là dừa điếc. Tôi chỉ tay xuống hai bao dừa hỏi gã:

– Bao nhiêu?

Gã nói:

– Bốn mỹ kim.

Mới ra giá năm bây giờ hạ xuống còn bốn. Tôi móc mười mỹ kim chìa ra:

– Nè, cầm tiền đi về ăn Tết với vợ con được rồi, tết nhứt đi ăn trộm bị cảnh sát bắt thì bị xui suốt năm.

Gã mừng hóm, vội vàng chụp tiền bỏ vô túi rồi đứng nghiêm, đưa tay lên chào theo lối nhà binh:

– Yes sir!

Khi gã đi rồi, Amat gõ gõ ngón trỏ lên đầu chế ngạo:

– Ông khùng, lần nào xuống đây ông cũng mua nhằm dừa điếc, vậy mà ông còn trả thêm tiền.

Tôi nói:

– Nhưng ít ra cũng còn phân nửa dừa nguyên, ở bên châu Âu hai Mỹ kim mua chỉ được một trái dừa khô.

Công việc trên tàu được thủy thủ đoàn làm xong sớm hơn thường lệ. Tôi với Edy, Amat, Fidal và thuyền phó đổ bộ ra tới cảng. Thuyền phó đòi đi tắc xi. Tôi muốn đi xe bus, đó là thói quen của tôi. Tôi thích đi xe bus đông người vui vẻ, rẻ tiền và vừa được nhìn thấy cảnh sinh hoạt của dân địa phương. Hơn nữa ở xứ này tắc xi đâu đâu có đúng hẹn, họ kêu chờ mười phút nhưng lắm khi đứng cả buổi mà chẳng thấy mặt mũi tắc xi nào. Tôi dạy qua nói với viên thuyền phó:

– Vậy thì mầy vô văn phòng nhờ nhân viên điện thoại gọi

tắc xi, còn tao đi ra bến chờ xe bus.

Thấy tôi nằng nặc đòi đi xe bus thuyền phò đành nhượng bộ. Chúng tôi xuống bến xe trung tâm, thuyền phò đề nghị tìm một quán giải khát nào đó, uống vài ly bia rồi hãy đi mua sắm. Thiệt xấu mình, hồi nãy đã cãi vã cái vụ xe bus, tắc xi, bây giờ thêm cái chuyện đi đứng nữa. Mới vừa lên tới phố lại đòi vô quán ngồi uống bia. Không muốn lôi thôi mất thời giờ, tôi đề nghị:

– Hồng ấy mày vô quán uống bia chờ mưa tạnh, tao vô chợ trước.

– Như vậy cũng được.

Lamat và Fidal đi theo thuyền phò, Edy theo tôi.

Tôi quen với Edy ba bốn năm nay, nghe nói ở bên In Đô nó đã học xong đại học nhưng khi ra trường không có việc làm, thấy tương lai mù mịt quá, bèn xin làm thủy thủ. Hồi mới xuống làm, ý nói tiếng Anh trôi chảy nên nó xem thường đồng hương, trái lại đối với người nước khác thì nó nể nang hơn. Tôi may mắn không phải đồng hương với nó nên được nó kính trọng và kêu bằng chú. Một ngày kia, không biết có chuyện cãi vã ngoài boong sao đó, nó mang bộ mặt hầm hầm đi vô nói với tôi. Dân da trắng đụng chuyện nó bình nhau không cần phân phải trái gì hết. Tôi nói:

– Đây là bài học mà dân Á đồng mình cần phải học cho thuộc mới mong khá nổi.

– Chú nói vậy nghĩa là sao?

Trông bộ mặt thiếu não của thằng nhỏ đến tội nghiệp, tôi bèn nói:

– Nghĩa là mày nên dẹp cái đại học qua một bên và hòa mình sống với đồng hương của mày hơn là theo nịnh nọt

người da trắng.

– Chú thấy tui như vậy sao?

– Mày biết hỏi như vậy thì mày cũng không đến đổi tẻ lắm.

Không ngờ câu nói thẳng thừng của tôi làm thay đổi hẳn tánh tình của nó. Từ đó tới nay hề gặp chuyện khó thì nó tìm tôi trao đổi. Thời gian sau đổi với đồng hương nó cũng được nhiều cảm tình. Năm nay nó muốn làm đầu bếp nên mỗi khi rảnh rỗi nó tình nguyện theo tôi để học hỏi kinh nghiệm.

Tôi với Edy chen chúc trong đám người đồng như kiến. Nhiều cửa tiệm tạp hóa treo những món đồ gói trong giấy bóng đủ màu sắc và ánh kim tuyến lóng la lóng lánh. Tủ kiếng trong các tiệm được lau chùi bóng láng. Không giống như Âu Châu, bán pháo phải có địa điểm riêng và chờ tới chiều cuối năm người ta mới được phép bày pháo ra bán. Nhưng ở đây hầu hết tiệm tạp hóa nào cũng bán pháo, pháo bông gói giấy màu, pháo nổ chất từng bành để đầy trong tủ và trên kệ, pháo chưng bày kiểu này kiểu nọ trông đẹp mắt, nhưng khó bảo đảm an toàn, chỉ cần một tiệm bốc cháy, bao nhiêu pháo nổ cháy lan cũng đủ tan tành thành phố Paramaribo này. Tuy nhiên nhìn những đèn giấy màu treo tòn teng trong các tiệm tạp hóa, bánh mứt gói trong giấy màu đỏ, chợ đầy hoa, trái và người người tấp nập ngược xuôi, quang cảnh nơi này gọi lại trong tôi những ngày cuối năm trên quê hương của một thời xa xôi ấy. Tôi nói với Edy:

– Nhìn chợ Tết ở đây tao nhớ Việt Nam tao quá.

Nó ngàng mặt lên, nói:

– Tôi thì thấy giống Jakarta.

– Cũng có thể, vì Surinam ngày trước là thuộc địa của Hòa Lan, dân In Đô của đây trước kia bị bọn thực dân Hòa Lan bắt bỏ sang đây cũng như dân da đen bị bọn thực dân Anh

bắt bỏ qua Guyana thuộc Anh và người Việt Nam tao bị bọn thực dân Pháp bắt bỏ qua Guyana thuộc Pháp.

– Chú nói cũng đúng, nhưng sau này dân Java sang đây lập nghiệp nhiều lắm. Hồi nãy tui thấy ở gần bến cảng có một cái warung.

– Warung là cái gì?

– Quán bán đồ ăn của In đô đó chú. Chiều nay chú đi với tui lên đó nhậu chơi, dù sao đi nữa ngồi nơi có con người và phong cảnh quen thuộc cũng an tâm hơn. Thú thật với chú, mỗi lần vô những cái bar trong phố uống bia, nhìn thấy nguyên một tấm lưới sắt chặn ngang quày bar, tui thấy lạnh gáy quá chừng.

– Tao thì hồng lạnh gì hết, nhưng nhìn thấy mấy tấm lưới sắt chắn ngang các quày rượu trong mấy quán bar và những đội ngũ giữ trật tự trong các hộp đêm, tao nghĩ tới đám du đãng trong thành phố Paramaribo này cũng đứng vào hạng nhứt nhì trong các thành phố có du đãng nổi tiếng thế giới.

Edy mới hải hành vài năm, tình cảm quê hương còn sâu đậm, mỗi khi đổ bộ nó hay để ý tìm người đồng hương. Những năm chập chững sống với đời phiêu bạt, tôi cũng như nó bây giờ, ghé bất cứ bến nào nghe có người Việt, tức thì tôi tìm tới làm quen, lắm khi phải đi tắc xi hàng chục cây số, gặp nhau chẳng phải làm gì, vu vơ vài ba câu chuyện cho vui bớt nỗi buồn xa xứ. Làm bạn với gió, sương lâu dần rồi thấm thía. Đi đó đi đây và mang theo cái thân xác không cũng đã thấy nặng nề lắm rồi, dan díu thêm chuyện tình cảm, bến bờ làm chi cho sanh thêm phiền phức. “*Ta van cát bụi trên đường, dù dơ dù sạch đờng vương gót giày*” (1). Hai câu thơ trên đã nằm lòng tôi không biết từ bao giờ, nhưng “nó” đã nhắc nhở tôi đừng nên thiết tha với bất cứ một thứ tình cảm nào trên bến

lạ. Edy còn trẻ, đường nó đi còn dài, rồi một ngày nào đó, phong sương thấm đầy người, nắng mưa cuộc đời làm tâm hồn chai đá, lúc đó nó sẽ thấy chuyện tình cảm của con người chỉ là bọt nổi trên biển, bè trôi trên sông. Tôi không cần nói ý mình cho nó nghe, e nó đâm ra thất vọng. Tôi xuôi theo:

– Vậy thì chiều nay tao đi với mày.

Đạo hết mấy khu phố, cuối cùng tôi với Edy rẽ vô nhà lồng chợ. Vừa bước vô bên trong nhà lồng thì đã nghe mùi rau cải úng hòa với mùi gia vị hỗn hợp và mùi nước đường mương khăn khăn. Những sạp trái cây chất chồng bề bộn, hàng rau vừa tươi vừa héo để ngổn ngang. Đi vòng hết nhà lồng chúng tôi mua được năm chục trứng gà và một mớ rau tươi. Edy phàn nàn:

– Chợ bán không có nhiều đồ.

– Nhiều chớ, nhưng vì thức ăn ở đây khác hơn trên tàu nên mình mua hông được đó thôi.

Thấy thằng nhỏ có vẻ lo lắng cho bữa tiệc, tôi trấn an:

– Không sao, mấy ngày này không thằng nào thiết tha tới chuyện ăn uống đâu, tao nghĩ đêm nay thủy thủ đoàn không còn lòng dạ ngồi lại tới mãn tiệc, cùng lắm sau khi đốt pháo là mạnh thằng nào nẩy chuồn, hoặc chúng chuồn trước khi khai pháo giao thừa.

– Vậy mình phải làm sao?

– Hôm ở Houston tao mua trong siêu thị Việt Nam chả giò, tôm thẻ và nhiều món nhậu Việt Nam khác, cộng với bao nhiêu rau cải tươi đây cũng đủ cho bữa tiệc kéo dài suốt đêm.

– Vậy là đủ rồi hả chú?

– Dư chớ đủ gì.

Tôi dặn Edy:

– Mây đứng đây coi chừng đồ, tao đi gọi tắc xi rồi mình đi.

– Có chờ mấy người kia hông chú?

– Khởi đi, chuyện ai nấy lo, mình tranh thủ thời gian đi nhậu chơi.

Chúng tôi về tới tàu lúc hơn ba giờ trưa. Mấy ông con đã về trước, đang gắn xiệc điện, thử đèn. Không khí tết không lẫn quẩn trong không gian và cũng không phải có những cánh én lơi lả trên sông, mà là ba chữ *Happy New Year* trước mũi tàu đang nhấp nhá trong cái nắng hanh hanh của miền trung Nam Mỹ.

Còn sớm chán, tôi sắp xếp công chuyện với Edy:

– Bây giờ mầy rửa xà lách, xắt dưa leo, cà tô-mát, đánh xốt cốc-tai, tao thì luộc tôm và trứng gà, chừng xong rồi để sắp hết mọi thứ vô tủ lạnh, khuya nay đem mọi thứ ra xấp vô đĩa cho đẹp vậy là coi như xong bữa tiệc.

– Chú còn quên.

– Quên gì?

– Chú hứa chỉ tui chiên *Oliebollen*.

– Ờ, xem chút nữa tao quên cái món quốc hồn, quốc túy của Hòa Lan. Hồng ấy vầy đi, mầy pha bột để đó rồi phụ tao xắt rau và luộc trứng, sau đó mình chiên bánh là vừa.

– Nhưng chú phải chỉ tui cách pha bột chứ.

– Thì mầy lấy bột mì, bột nổi, sữa, nho khô và trứng gà đem lên đây tao chỉ cho mầy cách pha.

Edy vừa pha bột vừa hỏi tôi:

– Người Hòa Lan ăn Tết nhiều thứ quá.

– Không đâu, ở dưới tàu có đầu bếp lo nên mới bày vẽ đủ

thứ, chớ thật ra đêm cuối năm gia đình người Hòa Lan chỉ làm vài món nhậu đơn giản như: phở mát, xúc xích, dưa chuột chua cuốn dâm bông và oliebollen là món ăn truyền thống của họ. Trong lúc ngồi chờ tới giờ đốt pháo họ uống bia, rượu mạnh, rượu nho...

– Nhưng tại sao phải ăn oliebollen trong đêm giao thừa?

– Họ ăn suốt cả tháng trước tết chớ không chỉ có đêm giao thừa.

– Nhưng ý nghĩa gì?

– Theo truyền thuyết nhờ những hồn ma người chết đã giúp cho mùa màng Hòa Lan được tươi tốt, dân chúng được no ấm nên vào dịp Tết dân Hòa Lan đem lễ vật cúng cho những linh hồn. Trong những thứ bánh trái, rượu thịt dâng cúng có oliebollen. Hòa Lan từ đầu tháng mười hai tới Tết mới thấy oliebollen bán khắp nơi và họ ăn oliebollen trong những ngày này thôi. Còn những ngày thường chỉ trong hội chợ mới có gian hàng món ăn truyền thống chiên với bột mì của Hòa Lan như bánh chuối, khóm, bôm chiên bột mì và oliebollen.... Đại khái vậy thôi, chớ nói hết về tập tục thì cả một câu chuyện dài. Bây giờ tao với mày làm tiếp cho xong chuyện, mình còn đi chơi nữa chớ.

– Yes sir!

Công việc tưởng mau, nhưng lật bật tới chiều tối mới xong. Khi hai đứa tôi lên tới bờ thì phố đã lên đèn. Trên đường lên quán hai bên cây cỏ rậm rạp, nhà cửa quán xá cất không hàng lối gì hết. Phía phải con đường có một quán bia ôm đèn màu nhấp nha nhấp nháy như mời mọc. Chúng tôi định ghé vào uống vài ly rồi đi tiếp nhưng vừa đi tới cửa rào thì đã thấy Lamat, Fidal và thuyền phó đương đứng cãi vã gì đó với hai tên Surinam, trong đó có tên hồi sáng xuống tàu

bán dừa. Khi hỏi ra mới biết, có hai tên cướp chặn đón đường gây sự, xem chút nữa là ba đứa bị ăn đòn, nhưng hai tên này nhào ra đuổi hai tên kia đi. Để đền ơn đáp nghĩa ba đứa dẫn hai tên này vô quán uống bia, nhưng hai đứa không uống bia chỉ xin tiền ăn tết. Thuyền phó cho mười đô, hai đứa không chịu đòi thêm cho nên mới có chuyện cãi vã. Thấy chúng tôi tới, thuyền phó day ngang phân trần. Tôi nói với nó:

– Vậy ba thằng mầy bỏ ra một thằng mười đô cho nó yên chuyện đi chớ rắc rối làm gì.

Thuyền phó miễn cưỡng móc túi, nhưng chỉ có hai tờ hai chục. Trong lúc thuyền phó còn đang lưỡng lự, tức thì tên Surinam đưa tay rút hai tờ giấy xanh trên tay thuyền phó rồi hai đứa chuồn đi ra khỏi cửa rào và biến vào trong bóng tối. Thuyền phó chửi thề một cái rồi day ngang rủ tôi với Edy vô quán nhậu. Tôi thấy không còn hứng thú gì ngồi nhậu ở đây, hơn nữa mấy tên này còn trẻ uống bia rượu nhiều lắm, chúng xài tiền như nước, ngồi với chúng xót cho cái túi tiền. Tôi từ chối và cùng Edy bước ra con lộ.

Trên con đường đất đá lỏm chỏm, hai bên những bụi cây rậm lá, đèn đường khúc sáng, khúc tối và rền rĩ tiếng côn trùng. Chúng tôi thả tà tà gần tới xóm nhà, chợt cái gã bán dừa từ đâu trong bóng tối nhào ra chặn đường. Theo bản tánh tự nhiên, tôi kéo Edy lùi lại để phòng chuyện bất trắc có thể xảy ra. Có lẽ gã đoán được ý chúng tôi nên xua tay nói:

– Nay hai bạn, hai bạn là người tốt, không có vấn đề, tôi chỉ muốn giúp hai bạn thôi.

Gã đưa ngón tay cái ra gặt gặt vừa cười thân mật vừa nói:

– Tôi biết chỗ có gái đẹp hết sảy.

Không cần đâu, Edy móc thuốc ra mời gã, tui tui tới warung trước đây.

– À, chủ warung cũng là bạn tui đó.

Nói đoạn gã đi te te về phía trước như có ý dẫn đường. Gã vô quán trước và kêu chủ quán nói chuyện. Nhưng khi chủ quán thấy chúng tôi bước vô ông liền day ngang chào. Edy giới thiệu là người In Đô, và hỏi gã chủ quán có nói được tiếng In Đô không. Tức thì chủ quán mừng rỡ bắt tay và xí xô xí xào bằng tiếng Java và kêu vợ ra chào chúng tôi. Mấy người nói chuyện với nhau một hồi, chủ quán day qua nói với gã bán dừa gì đó gã mới chịu bỏ đi. Sau đó ông mời chúng tôi vô phòng trong nhà, tôi ngỏ ý xin ngồi bàn ngoài sân cho nó mát. Ông chỉ cho chúng tôi cái bàn ngoài dưới góc cây dừa lùn. Bà chủ hỏi chúng tôi ăn gì bà nấu. Edy day qua hỏi tôi. Tôi hỏi bà có tôm thẻ không. Bà nói có. Tôi nhờ bà lược cho hai đĩa tôi một đĩa. Edy kêu ông chủ đem bia ra và mời ông cùng ngồi. Sau khi uống vài ngụm bia, ông day qua tôi nói:

– Tối nay anh với Edy ở lại đốt pháo với gia đình tôi.

– Rất tiếc đêm nay tôi còn phải về tàu, có thể Edy ở lại chơi với gia đình ông.

– Vậy thì mình uống đi, mười một giờ tôi kêu con trai tôi lái xe đưa hai người xuống tàu.

Edy kể cho chủ quán nghe chuyện xảy ra hồi nãy. Nghe xong ông chủ nói:

– Bốn thằng dàn cánh làm tiền người ta đó nhưng sao trả tiền nhiều vậy?

Tôi bung bia lên hớp và cười một cái:

– Một màn kịch nguy hiểm trả bốn chục đô la chia ra mỗi thằng chỉ được có mười đô.

– Như vậy cũng là nhiều.

– Theo tui thì hồi xưa ông cha của người Pháp, Anh và

Hòa Lan tới đây có lẽ cũng đống kịch với nhau để chia phần đất Guyana này. Bây giờ có cơ hội thì bắt tội nó trả cũng được thôi.

– Đúng! Đúng lắm.

Chủ quán vừa nói vừa bung bia lên cụng. Lúc đó bà vợ bung đĩa tôm bốc khói và đĩa nước chấm ra để lên bàn rồi bà kéo ghế ngồi cạnh bên. Bà hỏi thăm Edy bằng tiếng Java. Thường đi chung với bạn bè In-đô tôi chỉ chuyện vãn qua lại lúc ban đầu bằng mớ Anh ngữ thông dụng của mình, sau đó ngồi im để cho họ chuyện trò với nhau bằng tiếng nước họ.

Chúng tôi nhậu rất vui vẻ tới mười giờ. Tôi đứng dậy kêu Edy ở lại chơi cho trọn đêm, dù sao lâu lâu mới được gặp được đồng hương trên xứ người, nói chuyện cho đã. Nhưng nó không chịu, một hai đời theo tôi về. Edy kêu bà chủ tính tiền, bà không chịu lấy tiền mà còn trở vô trong đem ra một xách đồ ăn nhét vào tay bắt Edy phải cầm lấy.

Chúng tôi vừa lên khỏi cầu thang thì đã thấy viên thuyền trưởng chạy ra đón đầu, hỏi:

– Còn mấy đứa kia đâu?

Hỏi ngạc nhiên nhưng tôi chợt nhớ ra và trả lời:

– Hồi chiều tôi thấy tội nó ở trên quán bia ôm.

Viên thuyền trưởng “shit” một tiếng, ông ra lệnh:

– Hai người trở lên kêu tội nó xuống, tàu sắp khởi hành.

Tôi hỏi.

– Sao ông không gọi mobile cho lẹ?

– Gọi rồi nhưng hồng thằng nào bắt máy, thôi nhanh lên, nói với tội nó mười một giờ rưỡi hoa tiêu xuống sẽ khởi hành qua Aruba.

Mới hơn mười giờ mà đường xá vắng tanh. Edy đi như

chạy. Tôi kêu nó đi chậm lại. Nó nói:

– Sợ không kịp chú?

– Tiệc tùng gì đâu mà mầy sợ người ta ăn hết, có trễ thì tàu đậu lại chờ.

– Thuyền trưởng chờ ổng chửi thì sao?

– Ổng sai mình đi kiếm người cho ổng mà chửi gì.

Tôi dặn Edy:

– Vô bar giống như mình vô chơi vậy, mình cũng có thể uống một hai chai bia. Chuyện gì từ từ rồi nói, đừng la hoảng lên làm tụi nó cụt hứng, mất vui.

Trong quán không đông khách lắm. Trước quầy chỉ có hai người đàn ông bản xứ. Nhạc mở sập sình, tôi nhìn quanh, ngó quất, trong góc có hai bàn đương bày tiệc, tôi đoán bàn bên kia là của thủy thủ chiếc tàu khác và một bàn của đám thủy thủ tàu tôi. Fidal ở đâu không thấy chỉ thấy thuyền phó và Amat ngồi chung bàn, mỗi trụ ôm một cô gái. Thấy chúng tôi, thuyền phó đưa tay khoát khoát, Amat day mặt vô trong nên không thấy chúng tôi vào. Tôi và Edy đi thẳng vô quầy mua bia và đứng tại chỗ hóp một hóp. Chúng tôi cầm chai bia từ từ đi lại hỏi thuyền phó Fidal đâu? Thuyền phó chỉ tay lên lầu, ra dấu nó đương hành lạc trên đó. Thì ra từng dưới là ba, từng trên là động. Tôi nói với viên thuyền phó:

– Mầy kêu Fidal xuống sửa soạn về, mười một giờ rưỡi, tàu sẽ khởi hành qua Aruba.

Nó tương tôi nói giỡn, nên hỏi lại:

– Thiệt hông Sếp?

– Mầy hông tin thì mở mobile xem, thuyền trưởng gọi mầy mấy lần?

Nó móc điện thoại trong túi áo ra, bấm lên xem. Xem xong,

nó “shit” một cái rồi nhóm người dậy đi qua góc yên tĩnh, đứng bấm số gọi. Nói vài câu nó cúp điện thoại. Hốt hoảng chạy lại bàn nói với Amat:

– Mình phải về, tàu sắp chạy rồi.

Amat đương xào nắn cô gái, nghe nói tàu sắp chạy, nó buông cô gái ra, “shit” một cái rồi xốc lại áo quần đứng dậy. Hai cô gái ngỡ ngác hồng hồng biết chuyện gì cũng đứng dậy theo. Thuyền phò đi lại quày tính tiền và kêu người tiếp viên lên gọi Fidal xuống. Một lát sau Fidal với một cô gái từ trên lầu hồi hả đi xuống. Ba cặp đứng giữa quán, mạnh cặp nào nẩy ôm chầm lấy nhau vừa hôn vừa nút lưỡi lia lịa. Nhìn mấy đứa lưu luyến không muốn rời nhau. Tôi kéo Edy lại đứng trước quày, tôi giờ bia lên cụng:

– Mình uống một cái cạn chai rồi thả tà tà về là vừa.

Chúng tôi ngược cổ ực một hơi cạn hết chai bia, để chai xuống quày, Edy hỏi:

– Hồng chờ mấy đứa sao?

– Thôi cứ để tụi nó chia tay cho mùi mẫn.

Tôi câu vai Edy đi ra khỏi cửa thì ba đứa cũng ùa chạy theo. Fidal than phiền mất tiền mà chưa chơi được gì hết. Nói dứt câu nó hần học:

– Shit! shit! shit...

Tôi nói:

– Nãy giờ tao nghe shit chó hồng phải cheat.

Edy cười ha ha, nói:

– Đúng rồi, shit là cứt đó chú! Tới giờ giao thừa, pháo dưới tàu mình đốt kêu shit, shit chó không nổ bang bang...

Nghe Edy nói dứt câu, cả đám cười vang trên con đường vắng vẻ dẫn về bến cảng...

Pháo nổ mỗi lúc một dồn và thỉnh thoảng pháo bông toả màu trên nền trời sáng rực. Tôi nhìn lên ánh trăng no hơn nửa mảnh vừa nhô lên khỏi mái nhà. Lâu lắm rồi tôi không để ý tới âm lịch. Hồng biết đêm nay là mừng mấy? Có lẽ hết con trăng này thì tới Tết ta. Vậy là trên quê hương tôi người người cũng chuẩn bị mừng xuân. Bên đó những ngày này người ta kiêng kị từng lời ăn tiếng nói. Đêm đón giao thừa rộn ràng, nói chuyện từ tốn, nhỏ nhẹ và chúc lành cho nhau chớ đâu có nhiều shit như ở nơi này.

(1) Thơ của Vũ Hoàng Chương

Trên Bờ Dưới Biển



Năm nay mùa đông tới sớm và thời tiết lạnh hơn mọi năm, mới tháng một mà dọc theo bờ biển phía Bắc nước Nga băng dày lên gần cả thước. Những tàu buôn ra, vào hải cảng phải chờ đủ một đoàn rồi nhờ hạm phá băng chạy trước dẫn đường.

Chiếc Elisabeth rời cảng St. Petersburg hồi khuya, bây giờ đã ra tới lằn nước xanh và hướng về kinh đảo Kiel để vào hải cảng Hamburg.

Sau bữa ăn trưa thủy thủ đã rút hết vô phòng, ngoài boong vắng ngắt. Công việc buổi sáng của đầu bếp coi như đã xong. Tôi lên phòng tắm rửa và chuẩn bị nghỉ trưa. Tôi có thói quen mỗi khi lên giường nằm thì phải đọc cái gì đó. Lay quay tìm trong chõng sách báo nhưng toàn những cái đã đọc hết rồi. Mới nhớ hôm ở St. Petersburg tôi có lên internetcafe tải mấy bài trên mạng, còn giữ trong mp3 chưa in ra giấy. Tôi tháo giầy đeo lấy chiếc máy nhỏ ra, bỏ máy vô túi rồi đi lên phòng lái.

Jannet ngồi trên ghế lái bên trái, Viktor đứng cạnh bên ghế tay phải, thấy tôi lên hai đưa chào một lượt. Viktor vẫn chăm chú ngó về phía trước, tay cầm chặt cần lái điều khiển con tàu. Tôi nhìn xuống boong tàu và đảo mắt ngó mông lung ra vùng biển trước, những con giông giạt kèm theo sương tuyết lướt qua, dán lại đông đặc một lớp mỏng trắng trên nóc những containers, không gian mù mờ, mặt biển mơ màng như chứa chan một nỗi buồn lạnh lẽo.

Tôi đi lại phòng vi tính gắn mp3 vô và bấm chuột in bài. Viktor định hướng con tàu xong. Nó gài lái tự động rồi đi qua lấy bình cà phê rót ra mời tôi. Jannet cũng rời ghế lái đi qua đứng cạnh bên, chờ tôi in xong rồi chỉ vô mấy dấu nhạc trong cửa sổ vi tính và hỏi nhạc gì. Tôi nói nhạc Việt Nam. Nó liền đi xuống phòng lấy mp3 của nó lên và hỏi xin copy mấy bản nhạc. Tôi đứng dậy giao máy cho nó và sắp xếp lại giấy tờ mới vừa in. Viktor tới cầm lên một tờ khôi hài lắm bấm đọc vài câu rồi để xuống, lắc đầu:

– Tui hông hiểu gì hết.

Tôi nói:

– Muốn hiểu thì mày phải học.

– Tiếng Việt khó thấy mờ.

– Tiếng Nga còn khó hơn.

Viktor chỉ hừ một cái rồi nói:

– Tui muốn quên hết nhưng không quên được.

– Nếu quên hết rồi khi về nước mày nói tiếng gì.

– Ukraina cũng có tiếng riêng.

– Tao nghe nói tiếng Ukraina và tiếng Nga cũng na ná như nhau, tuy nhiên biết thêm một ngoại ngữ thì cũng tốt.

Jannet ngồi bên ngựa miệng xía vào:

– Viktor còn giận mấy thằng Nga ở St. Petersburg.

Tôi vừa bấm kim kẹp lại giấy tờ vừa nói với Jannet:

– Sao lại giận, sáng hôm kia tao thấy cảnh sát chở nó với Ivan xuống tàu mà.

Jannet chưa kịp nói gì, thì Viktor đánh chảnh:

– Họ chở tui tui xuống tàu lấy tiền chuộc giấy tờ.

– Giấy tờ gì mà phải chuộc?

– Ông hông biết gì hết à?

– Tao tưởng tui mầy bạn bè với cảnh sát, đi chơi trể được họ chở về, chớ có biết khi gì đâu.

Viktor cười thành tiếng:

– Tui với Ivan bị du đãng chặn đánh và lấy hết giấy tờ, tiền bạc. Tui tui đi báo cảnh sát, họ kêu đưa tiền chuộc, lúc đó trong túi còn tiền đâu, nên tui tui kêu họ chở xuống tàu lấy.

– Cảnh sát làm trung gian cho tui du đãng à?

– Chắc là vậy.

– Chậc, ở Nga dạo này phức tạp quá.

Nghe tôi phán một câu trúng ý, nó nói ngay:

– Đúng rồi, thời Cộng Sản đâu có như vậy.

Viktor cũng như một số người đã sống trong thời nước Nga còn là Xã Hội Chủ Nghĩa, nên nó thường hay tiếc nuối cái thời mà ai cũng có ăn, có mặc giống như nhau, cũng không có trộm cắp, cướp của giết người xảy ra và nhiều tội ác như bây giờ...

– Nhưng...

Thấy tôi ngập ngừng, tưởng tôi bí, nó đắc ý nhướn mắt hỏi như thách thức:

– Nhưng sao?

– Nhưng mấy quốc gia mới tập sự làm tư bản đều là vậy hết.

– Cái gì, ông nói mới tập sự nghĩa là sao?

– Nghĩa là những quốc gia trước kia theo chủ nghĩa Cộng Sản, nay mới tập sự làm tư bản, thì những kẻ có chức có quyền thường hay bao che bọn Mafia và du đảng. Cách đây mấy năm đám đầu trọc ở St. Petersburg đâm một sinh viên Việt Nam chết. Khi ra tòa, bọn giết người được tòa án tha bổng. Còn ở những nước tư bản lâu đời, người làm chánh quyền, dù cho là tổng thống đi nữa, hễ có liên hệ với bọn Mafia hay làm chuyện phi pháp thì sẽ bị truy tố ra tòa.

Nghe tôi giải thích Viktor cười khàng khặc:

– Đúng rồi ở nước tui cũng vậy, ăn cướp, giết dọc, buôn ma túy, bán phụ nữ và dĩ điếm... đều được bao che.

– Mới đây tao nghe một sinh viên Việt Nam bị đâm chết ở Mockba. Và tuần trước trong một tỉnh nào đó ở Nga cũng có một người Việt bị người bản xứ giết chết tại nhà. Tao nghĩ rồi mọi chuyện cũng bị tòa án xử cho qua thôi, dân ăn nhờ ở đậu khổ lắm mà ời.

– Nghe nói mafia Việt Nam ở Nga dữ tợn lắm mà.

– Mafia thì làm sao du đảng dám đụng tới, đảng này sinh viên du học và dân thường.

– Dân Nga kỳ thị người ngoại quốc chớ không riêng gì dân Việt Nam đâu.

– Thật ra thì dân Nga rất tốt, cho tới giờ tao vẫn còn quý trọng dân nước này. Nghĩ cho cùng cũng tại vì một số người Việt Nam sang Nga làm nhiều chuyện phi pháp nên mới liên lụy tới những người lương thiện.

– Nhưng, dù sao ở Nga còn đỡ hơn ở Mỹ.

– Đỡ chỗ nào?

– Ở Mỹ mua bán súng đạn tự do, du đấng Mỹ chơi súng chết người hàng loạt, ở Nga chơi dao chết người lẻ tẻ.

– Không riêng gì nước Nga hay nước Mỹ, tao nghĩ, nếu ở Nga được tự do mua bán súng, đạn tao chắc rằng ngày nào cũng có hàng loạt người dân Nga bị ăn đạn.

– Ông nghĩ vậy sao?

– Kinh tế suy thoái khắp nơi làm con người ta mất quân bình nên sanh ra đố kỵ, hận thù. Lòng thù hận làm cho tánh khí con người mỗi lúc một hung hăng... đặng chuyện thì có dao chơi dao, có súng chơi súng, giết chết nhiều chừng nào khoái chừng nấy.

Viktor gật gù:

– Ông tưởng tượng nhiều quá, tui chưa bao giờ nghĩ như ông.

– Tao cần gì phải tưởng tượng, chuyện giết người xảy ra như com bữa, khắp nơi trên thế giới người đui cũng nghe, người điếc cũng thấy mầy còn nghĩ ra cái gì nữa.

– Ha ha...

Chợt Viktor nhìn ra phía trước, thấy con tàu đã đi vào khối sương mù dày đặc, nó bèn đi lại leo lên ghế lái, mắt chăm chú ngó vào radar, tay cầm chặt cần điều khiển...

Cùng lúc tôi nghe âm thanh phát ra từ mấy chiếc loa trên trần mui, giọng hát ngọt ngào của một nữ ca sĩ Việt Nam: *"Xuân đến rồi ngàn hoa thắm muôn nơi, xuân hé nở, bé thơ vang tiếng cười..."*(1). Tôi day lại thấy Jannet vừa đi, vừa nhún, vừa lắc cái thân hình đồ sộ của nó theo điệu cha cha cha... Tới trước mặt tôi nó chìa cái máy mp3 ra trả và hỏi tôi ý nghĩa của bản nhạc. Tôi nói đó là nhạc Xuân. Nó à lên một tiếng:

– Tết Việt Nam sắp tới rồi phải không?

Nhắm tính ngày tháng rồi mới nhớ ra, tôi ngược lên nói với Jannet:

– Còn hai ngày nữa.

Nếu nó không hỏi thì tôi đã quên luôn cái tết truyền thống Việt Nam rồi. Mấy năm về trước mỗi khi gần tết Nguyên Đán tôi hay kể về tập tục Tết Việt Nam cho đám thủy thủ nghe. Có dịp tàu ghé những cảng gần tiệm Tàu hoặc gần chợ Việt, tôi lên mua bánh mứt đem xuống đãi cả tàu ăn trong giờ uống cà phê và ngày mừng một tôi dọn một bữa ăn đặc biệt. Nhứt là đám In Đô, kể cả những người theo đạo Hồi, cũng rất thích cái món thịt heo kho trứng, cái món ăn truyền thống vào mấy ngày Tết của miền nam Việt Nam. Tuy nhiên làm vài lần tôi mới nhận ra, thật tình thì tết nhứt ở trong lòng tôi thôi, chớ mấy người chung quanh thì chẳng ai màng tới. Từ đó trở đi có biết tết đến tôi cũng lờ cho qua. Tôi đưa mắt ngó ra ngoài, Tết nhứt gì mà sương mù đầy đặc và lạnh thấu xương, thà Jannet đừng hỏi tới còn hay hơn. Tôi không muốn nói chuyện tết nhứt giữa lúc lòng tôi đương ray rứt. Tôi chào hai đứa và cầm mấy bài báo vừa in xong đi về phòng.

Không hiểu sao trong lòng tôi bồn chồn, đầu óc như đông đặc, mở cửa sổ ra thì lạnh, đóng cửa lại thì bực bội, lên giường nằm không ngủ được, đọc chữ không vô... Tôi gắn cặp loa nhỏ vô tai, mở mp3 nghe chương trình phát thanh mấy ngày trước mà tôi tải xuống từ trên mạng, nhờ âm thanh ồn ào giúp tôi nằm yên được một lát. Đương thiu thiu ngủ chợt nghe xướng ngôn viên đọc tới một đoạn tin, cảnh sát Tiệp vừa tra tấn đến chết một phạm nhân người Việt. Tôi tỉnh ngủ và bật dậy như chiếc lò xo bung. Hít vô thiệt sâu, thở ra một cái thiệt dài, ấy vậy mà ngực vẫn còn nghèn nghẹn. Nhìn đồng hồ thì

đã tới giờ làm việc. Mất toi một buổi trưa, chẳng nghỉ ngơi được gì hết.

Tục ngữ Việt Nam có câu: “*Bần cùng sanh đạo tặc*”. Nhưng tôi biết trong thời buổi này, ở nước Việt Nam, chỉ có bọn người khá giả, họ có thể bỏ ra hàng chục ngàn đô la Mỹ để được đi ra nước ngoài, nếu biện minh rằng họ không biết gì mới bỏ tiền ra đi thì cũng không đúng. Trước khi lên đường, họ biết những đường dây trồng cần sa, buôn bán phụ nữ, ma tuý xì ke, thuốc lá... Một số có chức có quyền như đại sứ quán và phi công là những nghề sang trọng, thuộc loại trí thức. Hơn thế nữa, họ đại diện nhân cách cho cả quốc gia mà vẫn buôn lậu, thông đồng bọn rửa tiền và trộm cắp... Tánh người tham lam, biết chuyện bất lương là phi pháp nhưng vẫn làm đến đổi lóp đi tù, lóp chết tức tưởi và chết nơi đầu đường xó chợ... Những người này làm sao bảo họ vì bần cùng rồi sanh đạo tặc được. Chỉ tội cho những người bần cùng hiện nay bị đám buôn người đưa đi làm nô lệ khắp nơi, bị đè đầu cuội cổ, những người đáng thương họ không bao giờ trở thành đạo tặc được. Tôi không muốn nghe thêm gì nữa, bấm tắt máy và tháo cặp loa nhỏ xíu trên hai tai ra thấy lên bàn và bước vô phòng tắm, rửa mặt, chải tóc, thay áo quần rồi mở cửa đi ra ngoài.

Vừa xuống tới phòng bếp thì đã thấy ông Luis tay cầm cái tách và bịch trà đi vô khoe với tôi:

– Trà này của thuyền trưởng cho tao.

Tôi nhìn trên nhãn hiệu bao trà thấy đề trà ướp nhiều loại trái cây, tôi nói:

– Trà của thuyền trưởng cho thì chắc chắn là ngon hơn trà trên tàu rồi.

– Nhưng của ông Af chớ không phải của tên thuyền

trưởng keo kiệt này đâu.

– Sao?

Mặt khinh khinh, cười khằng khặc, nó nói tiếp:

– Thuyền trưởng giống y con nít.

Tôi dạy qua, từ tốn nói:

– Gần ba mươi năm trước, lần đầu xuống tàu tập sự, tui được nhiều thuyền trưởng và thuyền viên thương mến, trong đó có ông, tận tình giúp đỡ. Lúc đó tui thấy nhân cách thuyền trưởng và thuyền viên rất cao, cũng nhờ vậy mà tui mới yên tâm sống với nghề thủy thủ cho tới hôm nay.

Nghe tôi nói chuyện ân nghĩa, ông tươi cười:

– Đó là thời lớp trước, cái thời nhiều người hải hành vì thích phiêu lưu, ngày nay cả đám kéo theo tàu vì muốn kiếm tiền, kiếm ăn nên phần đông bần tiện và hống hách chẳng ra gì.

– Ờ nghe ông nói tui mới để ý, nhiều thủy thủ trẻ ngày nay, đi suốt mấy tháng trời mà hống hách leo hánh lên bờ, hỏi ra thì nó đưa ngón tay cái ra chà chà vô ngón trỏ và nói tốn tiền lắm. À, nhưng tội mình cũng đi vì tiền, vì miếng cơm manh áo vậy thôi.

– Đành vậy, nhưng lúc đó tao chọn nghề này vì thích phiêu lưu.

– Cũng có lý, nhưng thuyền trưởng làm gì mà ông bực bội vậy?

– Chuyện của mây đó, chỉ miếng bánh kem mà nó đi điều tra trong đám thuyền viên coi thằng nào, con nào đã ăn phần bánh của nó.

Ba cái chuyện nhỏ mọn chẳng ra gì, nếu ông Luis không nhắc thì tôi đã quên rồi. Số là lúc sửa soạn bữa ăn, tôi chăm

chú sắp xếp thức ăn vô đĩa chọt nghe viên thuyền trưởng chười thề phía sau lưng, tiếp theo là câu hỏi:

– Bếp, chuyện gì đã xảy ra?

Tưởng ông ta giỡn chơi nên ngó lên và hỏi lại:

– Chuyện gì là chuyện gì?

– Bánh kem đâu?

À! Tôi chọt nhớ ra, hồi sáng tôi cắt bánh kem chia mỗi người một phần và sắp ra hai đĩa, để bên phòng thuỷ thủ một đĩa và phòng officers một đĩa. Sau giờ cà phê tôi dọn dẹp ly tách thì đã thấy hai đĩa bánh hết sạch. Tôi day lại nói:

– Xin lỗi, hết rồi.

Chọt nghe ông chười thề thêm một cái với giọng bực tức, mặt mày ông nhăn nhó trông rất buồn cười:

– Ông hồng ăn bánh sao?

– Hồng, tao hồng có miếng nào hết.

Coi mòi nói chuyện như người lớn không được nữa nên tôi nghiêm giọng nói theo lối dụ dỗ con nít:

– Miếng bánh nhỏ xíu đâu có gì, tuần sau tôi bù cho ông hai miếng lớn hơn, giờ này là giờ là ăn trưa, hôm hay có món bít tết sốt tiêu xanh cũng khá hấp dẫn.

– Tui muốn bánh kem ngay bây giờ.

Bực mình tôi sẵn giọng:

– Tui nói hết rồi, nếu ông muốn thì kêu mấy thằng thuyền viên ói ra cho ông ăn.

– Ông nói tui vậy hả?

– Thuyền trưởng mà vậy sao?!

Thấy tôi sắp nổi nóng phang lại, ông nín lặng day lưng đi qua phòng ăn. Thực đơn cho bữa chủ nhật đặc biệt hơn ngày

thường, nhưng mặt mày thuyền trưởng nhảu nhó giống như cái âm hộ bà già làm cho những người trong bàn ăn không còn lòng dạ nào thưởng thức món xúp gà, bít tết sốt tiêu xanh, sà lách trộn mayonaise, khoai tây chiên giòn và món kem dâu tráng miệng mà tôi mất công thực hiện hết cả buổi sáng. Vì miếng ăn gây lộn thậm chí đánh nhau trên tàu thỉnh thoảng cũng có, nhưng chuyện xảy ra với thuyền viên thì sẽ được im xuôi liền sau đó. Đàng này nó xảy ra với thuyền trưởng nên còn âm ỉ từ khôì hài cho tới lòi thối.

Tưởng như vậy là yên nhưng không ngờ sau bữa ăn, ông hạch hỏi thằng Labang gì đó, nó đổ thừa thằng Erwin ăn bánh của ông. Vậy thì Erwin tức giận xách dao rượt Labang chạy lòng vòng ngoài boong, không nhờ thuyền phó can ngăn thì Erwin đâm Labang một dao lòi phèo rồi. Bây giờ tới phiên ông Luis, không hiểu chuyện gì, nhưng tôi cũng hổng muốn nghe ba cái chuyện tầm phào, tôi nói:

- Ba cái chuyện ruồi bu đó đâu có dính dáng gì tới tui.
- Tao nghĩ mày biết ai ăn bánh của nó chứ.
- Biết rồi sao, hổng biết rồi sao?
- Mày không chỉ ra làm bây giờ nó nghi ngờ Viktor và Ivan ăn bánh.
- Rồi nó làm gì hai đứa?
- Bú cu tụi nó chứ làm gì.
- Ha ha... không ăn được bánh thì bú cu trừ, chuyện này cũng hổng dính dáng gì tới ông, bỏ phút qua cho rồi.

Ông Luis vừa cười ha hả vừa đi vô bếp bấm nút ấm điện nấu nước, trong lúc chờ nước sôi ông day ngang báo cho tôi biết, tàu ghé Hamburg ông sẽ về.

- Ờ mấy tháng trời, chỉ chờ có ngày này, về đưa bà đi chơi

đây đó cho khuây khoả.

– Tao không bao giờ đi chơi hết.

– Xứ ông có nhiều chỗ nghỉ ngơi lắm mà.

– Tao hông thích chỗ đông người.

– Thì đi chỗ ít người, hơn nữa mùa này ở Tây Ban Nha đâu còn dân du lịch nữa.

Tự dưng ông nói một hơi:

– Tao rất ghét dân du lịch, nhứt là mấy tháng hè, tự nhiên cả đám xuống bãi biển lột quần, áo nằm phơi giống y như cá nước bị môi trường nước ô nhiễm chết nằm sấp lớp trên bãi biển.

– Nếu ông không thích biển trần trường thì tìm nơi có bận quần áo hoặc vô rừng, lên núi...

– Nhưng tao hông thích đi.

Nhìn cái mặt đầy nhục dục của ông, vậy mà hể mở miệng ra là giảng luân lý. Tôi không muốn nghe tiếp nên chặn:

– Ô kê, ô kê, hông thích thì thôi, nhưng ai xuống thay ông?

– Thành In Đô khùng.

– In đô thì In đô còn In đô khùng nữa.

Định bỏ qua nhưng khi nghĩ tới lớp da sần sùi và tróc mồi như da rần lột trên thân thể khô héo, mặt mũi tối hù của ông, tôi lắc đầu:

– Trên trời thì có thượng đế là người thông minh nhứt, còn dưới trần gian người thông minh nhứt là ai ông biết không?

– Ai?

– Là mấy người khùng.

Tôi nói một đàng, ông hiểu một nẻo nên nói sang đề tài khác:

– Đúng rồi, mây cũng biết thằng Sidabalok không bình thường mà, thuyền phó kêu nó đục sét son boong tàu thì nó son container, kêu bắt thang hoa tiêu bên phải thì nó bắt bên trái...

Ông vừa kể xấu thằng Sidabalok vừa cười khằng khặc làm rung rinh cả hàm râu quai nón. Thật ra thì Sidabalok thiệt thà chớ không đần độn, chuyển trước nó mới tập sự lại không thông tiếng Anh, người ta kêu một đàn nó hiểu lầm rồi làm một nẻo. Là ma mới nên chưa thạo việc, làm một vài chuyển thì ai cũng như ai. Tôi cười châm chọc:

– A ha, một thằng khùng xuống thay cho ông già bệ rạc và lẩm cẩm thì có khác gì nhau.

Ông day ngang tỏ thái độ:

– Mây là cái dương vật.

– Chỉ có những người ngu ngốc mới tự cao tự đại, coi thiên hạ là cái dương vật.

– Mây ngu ngốc mới nói tao bệ rạc và lẩm cẩm.

– Ô kê, vậy ông là một ông già khoẻ mạnh và thông minh nhứt trần gian.

Nước sôi, ông chế nước pha trà, trong lúc ông cầm sợi giây giựt giựt cho trà mau tan và ngẫm nghĩ sao đó, chợt ông ngược lên nhìn tôi cự nự:

– Mây nói xỏ tao hả.

– Nói xỏ ông làm gì, ông lên phòng soi gương lại cái bản mặt ông coi, nó tối như đêm không trăng, đã vậy mà cứ kiếm chuyện nói xấu tui In Đô. Tui cho ông biết, ở bên In Đô rất nhiều phù thủy có ma thuật làm ra bùa ngải hại người và được sĩ chế được thuốc cực độc có thể giết chết người trong tích tắc và còn loại có thuốc liệt dương. Ông mà ăn nói không

thận trọng có ngày bị họ cho ăn thuốc liệt dương thì ông với bà hết đường hưởng thụ.

– Ha ha.. ash hole!

– Hết dương vật tới hậu môn, tui nói thiệt ông đừng buồn, ông mở miệng ra thì đã nghe mùi ống cống rồi, uống trà trái cây của thuyền trưởng tặng ông để cho cái miệng thúí được thơm tho.

Ông bung tách trà vừa bước ra ngoài miệng vừa lẩm bầm chửi tục. Hơn hai mươi năm quen biết, tôi với ông san sẻ với nhau nhiều chuyện vui buồn, nhưng ít khi nào giữa tôi và ông có một cuộc chuyện trò nghe cho được thuận tai. Tuy nhiên hể trên tàu có tin tức mới lạ hoặc có chuyện bực mình thì thế nào ông cũng tìm tôi để tâm sự.

Sau bảy giờ tàu vượt một trăm hải lý, băng ngang kinh Kiel và đã vào đập Brunsbüttel.

Những ngày mùa hè nhiều bầy chim nhỏ đủ màu sắc tản mát trên mấy tán rừng dọc theo hai bờ kinh để tìm ăn trái chín. Cuối thu chúng tụ tập lại từng bầy bay rợp bóng bên vòm kính, chùng như muốn chuẩn bị cho một cuộc hành trình dài. Chắc có lẽ giờ này đàn chim nhỏ ấy đã bay hết về phương Nam tìm nắng ấm và trái ngọt cây lạnh. Không biết chúng có bị đàn chim bản địa kì thị rồi cắn mổ, chửi bới với nhau giống như loài người không. Nơi đây còn lại chim nhàn trắng, đẹp và hiền lành. Loài nhàn thích hợp với thời tiết bốn mùa và chịu được cảnh rừng cây trơ cành và băng, tuyết của mùa đông. Chúng ung dung tự tại bay trên mặt biển sẵn mỗi lúc trời im gió. Mỗi khi mưa, không bay ra khơi sẵn mỗi được, chúng tụ tập bên vòm sông và trong dòng kính hoặc bay từng bầy theo sau lái con tàu. Loài chim nhàn rất tinh mắt, thấy tôi đem bánh mì ra boong, tức thì vài con dạn

đi bay xà xuống thật nhanh, mổ lấy bánh trên tay tôi rồi tung cánh lên không trong nháy mắt. Tôi liệng bánh ra bao nhiêu chúng sót hết bấy nhiêu, không rớt xuống nước một miếng. Ông Luis thấy vui mắt bèn đi tới xin vài lát bánh rồi bẻ ra từng miếng nhỏ liệng cho chim... Từ lúc tàu đậu cho tới tàu ra khỏi đập tôi với ông Luis cho bày chim nhàn ăn hết hai ổ sandwiches.

Tàu chạy trên dòng sông Elbe, còn ba giờ đồng hồ nữa sẽ tới cảng Hamburg. Tôi với ông Luis đứng nhìn bày nhàn bay theo sau lái và nhiều con tàu ngược xuôi trên dòng sông. Viên thợ máy áo quần bảnh bao từ trong đi ra đứng cạnh bên trông thành thoi lắm. Tôi hỏi:

– Hôm nay làm gì mà mầy ăn bận tươm tất quá vậy.

Miệng cười chua chát với vẻ khinh đời, hắn nói:

– Tàu ghé cảng tui về.

– Ủa, sao hông nghe nói.

– Công ty mới e mail cho tui hồi nãy.

– Ai xuống thay mầy vậy?

– Tên Ukrainia nào đó tui cũng hông biết.

Ông Luis chen vào:

– Tương lai officers toàn là người Ukrainia.

Viên thợ máy đổi nét mặt nghiêm trọng:

– Thì vậy, tui về rồi máy móc sẽ hư hao và phòng máy sẽ lộn xộn hết cho mà coi.

Tôi cười nói:

– Hơi đâu mà lo, không có mầy tàu vẫn chạy mà.

Tên thợ máy quay đi, ông Luis le lưỡi và đưa ngón tay giữa theo sau lưng làm dấu tục. Tôi nói:

– Những người có thu nhập cao vẫn hay ganh tị và tự cao tự đại nhưng tư chất lại thấp hèn.

Ông cao giọng:

– Tao biết nhiều thuyền trưởng, thợ máy, thủy thủ đoàn lớp về hưu, lớp bệnh, lớp chết... nhưng tàu bè vẫn chạy ào ào đầy biển chớ có đậu lại ngày nào đâu. Nó là cái dương vật gì mà bày đặt làm phách.

Tôi nhìn ông cười tán đồng:

– Ha ha... Thú thật, quen biết nhau mấy chục năm, đây là lần đầu tiên nghe ông nói một câu thật là chí lý.

Nghe tôi khen ông ẽnh cái ngực, hình cái mũi ra chiều đắc ý. Tôi đưa mắt nhìn những con tàu ngược xuôi giữa dòng sông Elbe. Chợt nhiên nghĩ tới biết bao con tàu và thủy thủ đoàn của hàng trăm năm về trước, những người hải hồ vì lý tưởng, nay hồn ở nơi đâu.

Stokholm, 28-01-2009

(1) Mùa Xuân Di Lạc. Thơ: Tuệ Kiên. Nhạc: Võ Tá Hân



Chôn Đi Quá Khứ

*Thôi quá khứ từ nay xin vùi lấp
Bước chân hoang không vương bụi trần*

Buổi chiều trên bến cảng Hamburg đã bót ồn ào náo động. Nhiều chiếc tàu buôn đã nằm yên bên kè đá và những chiếc đò dọc chạy dưới dòng sông cũng thưa thớt khách du hành. Một gã đàn ông trạc năm mươi tuổi bước thong thả từ dưới bến cảng lên con đường lát gạch hướng về đường hầm xuyên qua sông Elbe. Một người đàn bà đứng ở đầu đường hầm, tóc chấm vai, mặt không phấn, môi không son, thân hình tròn trịa, vóc dáng thấp và gọn gàng trong chiếc áo lạnh màu tro. Thấy gã đàn ông đi tới, bà ta ra dáng lắc lư làm chiếc túi da đeo vai đu đưa qua lại. Mắt bà mở to nhìn gã từ đầu tới chun, gật gật đầu, miệng mỉm cười. Gã đàn ông không tỏ vẻ mừng rỡ cũng không một cử chỉ xã giao, gã cười và cất tiếng hỏi trỏng:

- Khoẻ hông?
- Được thôi. Còn anh?
- Vẫn vậy.

Người đàn bà đưa tay lên đầu gã tha tha:

– Vậy gì mà vậy, tóc bạc trắng, sỏi sỏi, già tới nơi rồi.

– Ngót nghét năm mươi rồi, còn trẻ trung gì nữa. Chờ có lâu lắm hông?

Người đàn bà chỉ tay thẳng về hướng con lộ:

– Ba mươi phút mới thấy anh thấp thoáng ở đằng kia.

– Biết cô tới sớm tui đi tắc-xi cho lẹ.

Bà lắc lắc cái đầu dụ giọng:

– Không sao, lâu lắm rồi tui hông có dịp đợi ai, hôm nay đứng đợi anh tui thấy cũng thích thích.

– Biết vậy tui lên trễ cho cô đợi thỏa thích.

– Lối nói chuyện của anh tới già vẫn vậy.

Người đàn bà câu tay gã, hai người sánh vai nhau đi vô thang máy, bấm nút cho thang chạy xuống đường hầm. Trong đường hầm không một bóng người. Họ trò chuyện vừa đủ nghe nhưng âm thanh vẫn dội vô vách đá rền rền.

– Cuối cùng rồi tui cũng gặp lại cô, nhưng cô thay đổi nhiều quá, nếu gặp nhau chỗ khác thì chắc nhìn hông ra.

– Anh đen hơn xưa nên trông già dặn chớ không thay đổi gì cho lắm.

– Đàn bà dễ thay đổi hơn đàn ông.

– Nhưng họ nhớ dai lắm, hơn hai mươi năm qua, đây là lần thứ hai tui băng ngang đường hầm này, mà cả hai lần đều đi với anh.

– Nghĩa là cách đây hơn hai mươi năm. Lạ thật, lần nào tàu ghé Hamburg tui cũng qua đây ít nhất một bận. Nhưng mỗi bận đi ngang đây là nhớ tới cô. Cô còn nhớ hông, lần đó đi tới giữa đường cô sợ tường bể nước ngoài sông tràn vô

chết ngộp, cô câu tay tôi cứng ngắt, đi trong hầm mà cô làm như đi ngang mấy chiếc cầu ván long đình ở quê mình.

Người đàn bà nép sát vô người đàn ông như muốn tìm hơi ấm:

– Bây giờ không sợ chết ngộp nữa, nhưng mà lạnh quá.

– Mình ở dưới lòng sông mà, trong này chỉ có mùa hè mát mẻ, còn lại thì lạnh ngắt lạnh tanh.

– Mà nè, anh nói anh nhớ tui mà sao hồng ghé nhà thăm?

– Sống bên này ai cũng bận rộn chuyện sở làm, còn dư thời giờ thì lo cho gia đình. Tui thì đến, đi bất thường, sợ tới nhà sẽ làm sai lệch thời khóa biểu của gia đình cô. Hơn nữa còn chồng cô, tui hồng biết tánh tình ông ấy ra sao.

– Hồi nghe tui nói xuống thăm anh, anh có nhắn, nếu rặng thời giờ mời anh ghé nhà chơi.

– Được đức ông chồng như vậy là hết xây rồi.

– Xạo nữa đi.

Vài bóng người xuất hiện phía trước, ai ai cũng thông thả đi không có vẻ vội vàng. Hai người đi tà tà một lát đã lên tới bên kia bờ. Nắng vàng trải trên mặt nước, đò dọc chở du khách ngược xuôi giữa dòng, chim nhàn bay theo sau lái từng bầy. Trên bờ sông người ta bận áo ấm đầy đi dạo rất đông. Hai người dừng lại dưới thềm đá phân vân. Người đàn bà hỏi:

– Đi đâu đây?

– Trước kia cô thích ngắm sông lắm mà.

– Gió chiều lạnh quá, hồng ấy lên Reeperbahn chơi đi.

Gã đàn ông chỉ tay qua mấy bậc thang bắt lên con đường dẫn vô Reeperbahn, nói:

– Vậy mình leo lên đường này.

Họ vừa đi vừa tiếp tục trò chuyện :

– Nghe Hùng nói, hồi Tết Tây nó thấy anh trong casino.

– Nhờ gặp Hùng mới có số điện thoại của cô, hông thôi biết đâu mà tìm.

– Anh biết đánh bài hồi nào vậy?

– Đầu phải ai vô casino cũng để đánh bài.

– Ăn tết trên này vui hông?

– Cũng vui.

– Vui ra sao kể nghe đi.

Gã đàn ông khoa tay chỉ dọc theo con đường:

– Trước tới giờ tui cứ nghĩ những ngày Tết ai ai cũng quây quần bên nhau trong căn nhà ấm cúng. Chỉ có những người vô gia cư như tui mới lang thang ngoài trời. Nào ngờ ở trên này người ta ăn Tết nhộn nhịp vô cùng, ngay giờ giao thừa trên trời pháo bông sáng tua tủa, dưới đất pháo nổ như trận đánh tết Mậu Thân. Người ta tràn ra đường đông như ong vỡ tổ, tiếng ca hát vang rân hòa trong khói pháo mịt mù...

– Vui hén.

– Nhờ vậy mà mình thấy đỡ lẻ loi trong ngày Tết.

– Lẻ loi thì vô ngắm Tiên Nữ.

– Tiên tục gì, mấy ngày đó họ đóng cửa ăn Tết, có đâu ngồi cho mình ngắm.

– Sao nữa kể tiếp đi.

– Sau khi chen chúc đã rồi tui chui vô Casino ngồi vừa uống bia vừa coi người ta đánh bạc, thì gặp Hùng nó đang chơi rulet. Sau khi thua sạch túi nó mới dẫn tui đi ra chỗ người Việt mình tổ chức.

– Vui hông?

– Bia, rượu, Karaoke, Disco, nhảy nhót, cuối cùng người ta lấy vỏ chai bia, bẻ chun ghế đập nhau loạn xạ máu chảy lên lán, cả hội trường náo loạn. Tui vợ vã từ biệt Hùng rồi ba chun bốn cẳng chạy ra lộ đón tắc-xi về tàu.

– Ghê vậy.

– Còn cô, cuộc sống có vui vẻ lắm không?

– Thì như anh biết đó, một ông chồng và hai đứa con, ở một nơi lúc nào cũng canh đồng hồ, vô sở làm trông cho mau hết giờ, về nhà sắp xếp giờ giấc cho chồng, con, đi ngủ cũng phải bấm đồng hồ báo thức. Nhứt nhứt chuyện gì cũng phải tính giờ tính giấc, sống đơn điệu đôi khi buồn chán lắm.

– Gia đình, hạnh phúc chớ?

Người đàn bà ậm ờ rồi yên lặng. Gã đàn ông áy náy nhìn trời. Mặt trời lặn từ hồi nào mà nền trời vẫn còn hưng hửng sáng. Đèn phố hiện lên nhiều màu sắc. Gió đêm lùa hơi lạnh trên đường, khách bộ hành kẻ ngược người xuôi. Người đàn ông cất tiếng:

– Tui nhớ trước kia mỗi lần đi ngang đường này, cô nhắm mắt lại hoặc cúi mặt ngó xuống đất, chun bước đi như ma đuổi một mạch tới tiệm McDonalds đằng kia, bây giờ cô rủ tui lên đây ngắm người xem cảnh.

– Còn con gái thì khác, bây giờ già rồi, mặt dầy xà beng đậm hồng lúng, sợ gì. Vả lại lâu lắm rồi tui hồng có dịp ra đây. Hôm nay anh trở lại, tui muốn đi với anh.

– Ôn kỷ niệm đó hả?

– Coi là vậy đi.

– Dù sao con đường này cũng thanh lịch hơn Amster-dam, những ai chưa quen sinh hoạt khu này đi ngang không thấy

khó chịu. Nhớ có lần qua thăm cô, mấy người bạn cô rủ đi DOM chơi, ai dè chúng nó đem bỏ tui ở đây, rồi đông mất biệt. Tui phải tự mò đường về, bị lạc hết mấy bạn mới về tới nhà. Sau này tui mới biết DOM nằm ở đâu đường kia, đi chưa đầy mười phút đã tới.

– Anh còn giận mấy người đó hông?

– Hồng, đôi khi mình nhớ họ cũng như nhớ một kỷ niệm vui, mấy người đó bây giờ ra sao?

– Cũng cày ngày cày đêm, nhà mới, xe mới. Anh còn nhớ Toàn không?

– Sao quên được, hồi đó nghe anh ta cưới Hồng, mở nhà hàng. Bây giờ hai người làm ăn ra sao?

– Toàn bệnh bán thân ngồi xe lăn, Hồng thì làm trong hãng Phi Líp.

– Tội nghiệp Hồng quá vậy.

– Tội gì, tội nó khá lắm, mới mua đất cất một căn nhà riêng rất lớn. Có anh kia, hồng lo, ở đó lo cho người khác. À, mà anh có bồ bịch gì chưa?

– Trước kia có nhì nhằng vài nơi nhưng rồi cuộc rồi chẳng ra cơm ra canh gì hết.

– Sao anh hồng dì Việt Nam cưới vợ?

– Chi vậy?

– Cho anh hết lè loi, cho cuộc sống có ý nghĩa.

– Ý nghĩa cuộc sống! Nghe hấp dẫn quá hén, cô đã sống trong gia đình gần hết cuộc đời rồi, ý nghĩa ra sao cô kể tui nghe?

Người đàn bà ồm ồm một lát rồi ngó qua hỏi:

– Ủa, sao tui hỏi anh anh không trả lời mà cứ hỏi vặn hỏi

veo chi vậy?

Gã đàn ông nhìn mông lung trong đám người đông như kiến:

– Khắp thế giới, nơi nào cũng đông nghẹt đàn bà, nhưng tìm không ra một người vợ thì cũng thuộc loại dở hơi, nhưng hình như trên mặt đất này không một người đàn bà nào chịu làm vợ tui hết cô à.

– Tui hiểu anh, nhưng anh cũng hiểu cho tui chứ, lúc đó chun ướn chun ráo mới sang, anh thì đi biên biệt, tui sống mình ên, xừ lạ quê người...

Giọng người đàn bà nghèn nghẹn. Gã đàn ông hấp tấp chặn ngang:

– Í chết! Tui đâu bắt cô phải chịu trách nhiệm về chuyện tui ở giá đâu mà cô nói vậy.

Người đàn bà mở xách tay lấy xấp giấy, rút một tờ chậm chậm mí mắt:

– Nhưng thấy anh cà nhỏng hoài tui hồng yên tâm.

– Chuyện qua rồi cô nghĩ tới làm gì. Phần tui, tui đã cố hết sức mình rồi, nhưng nó như vậy là như vậy, coi như định mệnh đi. Cô yên tâm, hiện giờ tui rất hài lòng với cuộc sống lẻ loi của mình. Gặp lại, thấy cô khoẻ mạnh ú na ú nần như vậy là tui vui rồi, bây giờ mình kiếm chỗ nào chơi chơi chẳng lẽ cứ long nhong ngoài phố như vậy.

– Ủa, phải đó, hồng ấy mình ghé vô DOM dạo một lát, rồi đi qua McDonalds kiếm đồ ăn, sau đó anh đưa tui xuống bến xe điện về là vừa.

– Cô còn thích hamburgers sao?

– Lâu lắm rồi tui hồng tới đó, hôm nay chợt nhớ lại...

– Ủa, đi chơi bao nhiêu cũng đủ rồi. Đi thêm nữa ông xã ở

nhà nôn ruột.

– Đùng có mĩa mai như vậy, người ta dám để vợ đi chơi với anh thì không phải tầm thường đâu nhé.

– Đàn ông bây giờ ở nhà giữ con cho vợ đi chơi là văn minh chó đâu phải tầm thường.

– Anh bỏ lối nói móc nói ghé ấy được hông vậy.

Nghe người đàn bà nói gã giựt mình ái ngại trong lòng, trong thâm tâm gã thấy có một điều gì đó hồng ớn cho cuộc gặp gỡ hôm nay. Gã miễn cưỡng nói:

– Xin lỗi, mình đi chơi vui về đi.

DOM tức là hội chợ lớn ở Hamburg, mở cửa mỗi đầu mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Bây giờ là đầu mùa xuân. Từ nãy giờ tự dung gã đàn ông trầm ngâm len lỏi đi theo người đàn bà trong tiếng nhạc xình xập hòa cùng tiếng ồn ào của rừng người lố nhố. Đi ngang quày bắn súng, người đàn bà hỏi:

– Anh bắn súng còn giỏi hông?

– Lâu lắm rồi tui hồng bắn.

– Thử bắn lại coi.

Họ vô quày mướn súng. Gã đàn ông bồng súng lên bắn ba phát trật hết ba. Trả súng lại, gã day qua cười nói:

– Hết thời rồi.

Người đàn bà gật gật cái đầu và mỉm cười, nắm tay gã trì nhẹ và hai người chen chúc vô đám đông. Tới vòng đu quay, người đàn bà chỉ tay lên những chiếc đu:

– Minh lên vòng quay kia chơi đi.

– Ủ được đó.

Họ lên ngồi trong chiếc lồng cùng với cặp trai gái rất trẻ, hình như cô, cậu mua vé lên đây không phải để ngắm cảnh,

hay tìm cảm giác bông bênh trên không. Từ khi vòng quay cất lên, bốn cánh tay như trói chặt hai thân hình, hai cái miệng và hai cái lưỡi bầu riết với nhau, chùn cẳng quíu lại, co cúm, đê mê không biết chung quanh còn có trời, trăng, mây, gió và có mặt hai người.

Để tôn trọng giây phút tuyệt vời của tuổi trẻ, họ yên lặng và hướng mặt nhìn ra phía ngoài. Vòng quay bây giờ đã dừng lại ở đỉnh cao nhất. Không gian bao la, mây trắng, trăng lưỡi liềm và những vì sao lấp lửng ngang nền trời. Bên dưới lập lờ đèn lu, đèn tỏ theo các cao ốc và những khu nhà ở. Những hàng cây trong thành phố chỉ là chiếc bóng mờ. Sinh hoạt trong hội chợ là nhóm đèn nhiều màu sắc, dòng người loi nhoi lóc nhóc. Tiếng nhạc xập xình nghe văng vẳng phía dưới ...



Dưới bến xe điện ngầm, tấm bảng báo giờ hiện lên còn bảy phút nữa xe tới. Họ đứng chung với đám đông chờ xe, người đàn bà hỏi:

– Có gặp nữa hông?

– Hơn hai mươi năm qua nếu muốn gặp nhau thì tui với cô được gặp nhau nhiều lắm. Điều quan trọng mình gặp nhau để làm gì? Hồng lẽ mỗi lần gặp nhau cô bỏ chồng, bỏ con ở nhà theo đi tui lang thang trên đường phố như vậy.

– Nãy giờ nghĩ ra được bao nhiêu đó hả?

– Bao nhiêu đó cũng đủ thấy mình bất lương lắm rồi?

– Anh muốn lương thiện thì lần sau ghé nhà chơi đi.

Gã lắc đầu:

– Khỏi.

– Vậy thi đừng gặp nữa.

Gã đưa ngón tay cái lên gật gật:

– Thà vậy còn hơn.

Xe tới, người đàn bà chồm qua hôn lên má gã đàn ông, bà nói nhỏ:

– Thôi đi bình an nha.

– Giữ gìn sức khoẻ, chúc cô nhiều hạnh phúc.

Người đàn bà theo dòng người lên xe. Gã nhìn người ta chen chúc lên, xuống giống như bầy chuột đồng bị nước ngập hang. Khi hành khách lên hết, cánh cửa xe từ từ đóng lại và tiếng còi rít dài âm thanh bén soi thẳng vô lỗ tai người ta. Liền theo đó tiếng máy rú mạnh và thân xe lao vút vô đường hầm tăm tối. Chiếc thang máy cuốn dòng người trả lên mặt đất. Bến xe chỉ còn mình ên gã. Gã móc túi quần ra gói thuốc xẹp lép. Lạ thật, hơn hai mươi năm qua mỗi khi buồn gã đã đốt thuốc liền tay, vậy mà từ lúc gặp người đàn bà ấy tới giờ không hiểu sao gã không nghe thèm hút thuốc. Gã rút điếu thuốc nhăn nheo đưa lên môi, bật quẹt châm lửa, điếu thuốc rách, rít thốn lòng ngực vẫn không ra hơi. Gã xăm xoi điếu thuốc, bắt chọt gã gộp điếu thuốc rách cùng gói thuốc xẹp liệng vô thùng rác, chà chà hai bàn tay vô quần. Gã thầm nghĩ, bắt đầu bây giờ gã bỏ tậ hút thuốc mỗi khi buồn, nhớ và chôn mọi chuyện trong quá khứ, như chôn một thầy ma, cũng được lắm rồi.

Dronten, 19-08-2018

Vượt Đại Tây Dương

Sáng sớm vừa vệt màn cửa sổ, một quang cảnh tuyệt vời liền ập vào mắt tôi. Ngoài khung cửa kính, những con tàu đậu bên kè đá còn lơ mờ trong ánh sáng mai và chon trời Đông nhuộm màu than cháy. Tôi vội quay ngang lấy chiếc điện thoại thông minh trên bàn, bấm phần camera, mở cửa đi nhanh ra sau lái, đưa máy nhắm về chon trời Đông hực màu rắng đỏ và bấm liền vài ba tấm. Chụp xong tôi mới phát hiện chim nhàn bay rợp không gian và đậu trắng trên bến cảng, tiếng kêu chót chét om sòm trời đất nghe không hay ho gì hết, trong thơ ca các vị thi sĩ nhạc sĩ gọi chim nhàn là Hải Âu và họ chỉ tả về sắc trắng duyên dáng của loài chim gắn liền với biển trời nhưng không có ai diễn tả về tiếng kêu, có lẽ tiếng kêu của loài Hải Âu quá tẻ nên trong thơ ca không nhắc tới. Tôi đưa máy lên chụp bầy chim lớp bay lớp đậu giữa lúc trời còn tranh tối tranh sáng. Khi thấy chim nhàn tụ về đất liền đông đảo, người mang nghiệp sông nước biết liền đó là báo hiệu ngoài khơi có gió to sóng lớn. Trời vừa sáng trắng thì mây đen lại kéo về chuẩn bị cho cơn mưa, thời tiết thay đổi thất thường làm tôi tưởng nhớ tới quê hương, lạ thật, lâu lắm rồi tôi mới có cảm giác nhớ quê. Quê hương tôi hướng mặt ra biển, thường vào những buổi chiều đẹp, phía trời Tây nhuộm đỏ một màu, đây là lần đầu tiên trong đời tôi thấy rắng đỏ lúc bình minh và trời chuyển cơn mưa sáng gọi cho tôi nhớ

lại đầu mùa gió nam và cũng là mùa tôm bạc rại. Nổi nhớ nhưng chỉ thoáng qua tâm trí nhưng nó đã khiến lòng tôi xôn xao và lưu luyến buổi sáng tuyệt vời.

Trời bắt đầu mưa lác rác và cũng đã tới giờ làm việc, tôi trở vào phòng cất máy, vô buồng tắm đánh răng, rửa mặt, thay quần áo và bắt đầu công việc hàng ngày của một đầu bếp tàu viễn dương. Trong lúc sửa soạn cho buổi ăn sáng, thuyền trưởng tới nói với tôi:

– Ông xem lại thực phẩm, nếu còn thiếu gì thì mua thêm tại đây, sang Nam Mỹ không mua được đâu.

– Yes sir!

Tàu khởi hành từ cảng Rotterdam Hòa Lan, sau đó sang Antwerpen bên Bỉ, xuống thêm hàng rồi qua Bilbao vùng cực bắc Tây Ban Nha, nơi đây họ xuống thêm containers, đây là cảng cuối cùng ở Âu Châu. Khuya nay tàu sẽ khởi hành qua Nam Mỹ, qua đó còn ghé nhiều cảng lên hàng và xuống hàng, chưa biết bao lâu mới trở về Âu Châu. Thuyền trưởng nói bên Nam Mỹ đồ ăn chất lượng kém và nhiều chứng bệnh truyền nhiễm vùng nhiệt đới nên không phải cảng nào cũng được phép mua thức ăn. Chuyện này thiệt tình tôi không hiểu nổi, nhiều năm trước, mỗi lần sang Nam Mỹ hay trên những tuyến đường đường xa, trên tàu hết rau cải, trái cây tươi và trứng, thuyền trưởng đưa tiền cho tôi lên chợ mua thêm. Bây giờ bày ra chuyện an toàn thực phẩm cho có vẻ nhân đạo một chút, nhưng dù gì đi nữa thì đây cũng là một cái có cho công ty tiết kiệm được một khoản tiền.

Tôi lấy đơn nhận hàng hôm ở Rotterdam xem lại mới phát hiện thiếu muối và dấm. Cho chắc ăn, tôi xuống kho kiểm lại thực phẩm lần nữa, những thứ cần thiết như ngũ cốc, đồ đông đá, đồ khô, đồ hộp đầy đủ trên hai tháng. Rau, củ và

trái cây tươi ăn từ Rotterdam qua đây có hao hụt chút đỉnh nhưng không sao, dù gì đi nữa đồ ăn tươi cũng không giữ được lâu hơn một tháng, trên tàu ăn rau cải đông đá là chuyện thường. Dấm thiếu thì có thể châm chế được, cần lắm thì lấy chanh hoặc lấy dấm ngâm dưa chua thay thế, muối coi vậy mà thiếu nó thì nấu nướng còn có ra gì. Tôi sắp xếp công việc buổi sáng gọn gàng để giắc trưa dư nhiều thời gian có thể lên chợ mua thêm mớ đồ dùng cá nhân và vài ký lô muối.

Sau cơn mưa ngày dứt, tôi rời tàu, đi theo con đường dưới chơn núi và hướng về trung tâm khu phố nhỏ gần bến cảng. Bilbao là một thành phố lớn của tỉnh Biscay miền bắc Tây Ban Nha, thuộc xứ Basque có bãi biển nổi dài liền qua nhiều tỉnh trong vịnh Biscay, hướng ra phía Bắc Đại Tây Dương, nước sâu và lạnh nên khách du lịch tới đây tắm biển không đông. Tuy nhiên nơi đây rất lý tưởng cho những du thuyền đến nghỉ ngơi và ngoạn cảnh. Những con đường ven biển của vương quốc Tây Ban Nha thiết kế gần giống nhau, một con đường rộng lát gạch sạch sẽ, dành cho người đi bộ, lề trong con đường trồng cây thốt nốt ngay hàng thẳng lối, từng khoảng trống dưới gốc có đặt những băng đá dành cho người đi bộ nghỉ chun, bên ngoài con đường là một bờ biển dài có bến đậu cho những chiếc du thuyền. Bây giờ là mùa thu, không thích hợp cho khách đi thuyền, nên nhiều chiếc đã xếp buồm đậu san sát nhau chung một bến.

Thả tà tà một lát đã tới ngã quẹo vào công viên khu chợ. Tôi lưỡng lự, không biết nên vô siêu thị trước hay đi dạo phố trước? Suy đi tính lại, thời gian nghỉ trưa của tôi còn lâu, mua đồ xách theo vương bận tay chun. Lâu lắm rồi tôi mới trở lại cảng Bilbao thì cũng nên đi dạo chơi và xem lại những con đường, những quán nước và xem hoa lá cảnh trong khu phố nhỏ. Khỏi nghĩ ngợi lôi thôi tôi quẹo vô khu phố, vừa tới đầu

đường cạnh công viên, liền nghe tiếng đờn ghi ta rộn rã. Dưới gốc cây thốt nốt, một anh ca hát dạo ngồi trên chiếc xe lăn, tay ôm cây ghi ta vừa đờn vừa hát. Tôi dừng lại móc bóp mở ngăn tiền lẻ bước tới trút hết số tiền cất vô chiếc bao đờn lật ngửa trước mặt và đứng xem anh hát. Văn hóa Tây Ban Nha và Nam Mỹ mật thiết với nhau, cho nên loại nhạc vui vẻ này tôi cũng thường nghe ở nhiều quốc gia bên Nam Mỹ.

Thường thức xong bản nhạc tôi tiếp tục đi, anh nhạc sĩ vẫn chăm chú vô bản nhạc kế tiếp như chỉ có mình anh và trời đất chung quanh. Mưa lại rì rả làm cây cỏ lá hoa ướt mềm. Trong khí trời lành lạnh, người đi phố thưa thớt, tiệm, quán và phố xá không nhộn nhịp như những ngày hè. Tôi vô một quán nước vắng người, mua một ly bia, ngồi nhâm nhi ly bia lạnh, tự dưng trong dạ bồn chồn nhớ tới già Luis, quê hương già cũng ở trong vịnh Biscay này. Nhiều năm về trước, tôi với già thường la cà thâu đêm trong những quán nhậu bên góc phố kia, cũng trong quán đó, tôi đụng phải mấy tên lại cái, nếu không có già can thiệp chắc bọn chúng đập tôi một trận như tử và móc sạch túi. Nhớ tới già tôi liên tưởng tới một con người kỳ dị, mình đầy lông và râu phủ gần hết khuôn mặt, đi tới xứ nóng già bận quần jeans cắt ống ngang đầu gối tua tủa, phoi lưng trần và lúc nào bên hông cũng mang con dao găm, con cá chuồn nào xấu số bay đáp nhằm boong tàu, nhảy lạch bạch trước mặt già, lập tức một tay già thộp con cá, một tay móc dao găm ra và đè con cá lên thành tàu, cắt cổ lóc thịt bỏ vô miệng xơi tái ngay. Thời gian tôi còn trẻ và ông còn khoẻ, chúng tôi thường hải hành sang Nam Mỹ, vùng này nhiều quốc gia nói tiếng Tây Ban Nha, ghé cảng nào chúng tôi cũng đi chơi chung, nhờ có già thông dịch, tôi khỏi phải huơ tay ra dấu mỗi khi tiếp chuyện với người bản xứ, nói chung già lúc nào cũng muốn giúp đỡ và che chở tôi. Ấy vậy

mà tôi thường có thái độ bất kính với già, có khi chưởi già không ra gì, được cái là dù cãi nhau âm ỉ, có khi muốn đánh nhau, nhưng qua rồi thì già vẫn vui vẻ chia xẻ và chỉ dẫn tôi kinh nghiệm sống. Cũng tại thị trấn ven biển này, già giới thiệu món Pintxo của Bilbao, được xiên lại bằng cọng tăm tre, cầm tay ăn không cần dao, nĩa. Pintxo nhậu rượu nho hoặc bia rất bắt.

Năm trước già nghỉ hưu, lúc chia tay già tới ôm tôi nghẹn ngào nói:

– Tao không còn cơ hội đi nữa, mày tiếp tục đi cho thiệt tốt, thiệt tốt... giữ gìn sức khoẻ...

Đi cho thiệt tốt nghĩa là sao? Già vừa khóc vừa nói chẳng ra đầu ra đuôi làm tôi hồng hỉu gì ráo. Nhìn nước mắt già ràn rụa, tôi không nói được lời nào, bèn cúi xuống xách phụ già chiếc va li rồi tiễn chụm già lên bến.

Khuya nay tàu khởi hành, thủy thủ đoàn toàn là ma mới, sóng lên thì đã có người ói mưa. Chuyến này sang Nam Mỹ, hồng có già tôi thiếu đi một bạn đồng hành. Nhìn ngoài trời mưa rơi, tôi bỗng thấy mình đơn độc, hớp một hớp bia, bia gì mà đắng nghét.

Ra khơi

Mấy hôm đầu tàu còn trong vịnh Biscay mưa ngập trời, gió cấp sáu, cấp bảy quật con tàu dài một trăm hai chục thước, trọng tải trên mười ngàn tấn vừa lắc vừa nhồi làm Jurre, thằng nhỏ sinh viên theo thực tập, và đám thủy thủ In Đô ngóc đầu không nổi. Trong đời làm thủy thủ, thỉnh thoảng tôi gặp một vài người mỗi khi gió lên, say sóng, sợ hãi, nhớ nhà, kể lể khóc than, đây là lần đầu tiên tôi thấy cả đám thủy thủ say sóng nằm la liệt và ói mưa tùm lum.

Thuyền trưởng, thuyền phó, phụ thuyền phó, thợ máy chánh, phụ máy và tôi đã gắn liền với đại dương lâu năm nên vật vã với sóng to gió lớn có hơi mệt mỏi nhưng không đáng ngại.

Mấy ngày qua tôi chỉ nấu được món stampot, stampot là món ăn truyền thống của người Hòa Lan, trên tàu nó rất thuận tiện cho những ngày biển động. Thực hiện món stampot chỉ cần gọt vỏ khoai tây và luộc khoai cho mềm dầm cho nhuyễn trộn chung với cải soắn (boerenkool) hoặc bắp cải trắng chua (zuurkool) gia vị thêm nootmuskaat, sữa, bơ, muối... Nếu đem khoai dầm trộn với cà rốt luộc mềm và củ hành xắt nhỏ xào cho thơm trộn chung thì stampot được gọi là hutspot, tuy nhiên hutspot hay stampot cũng ăn chung với đôi ung khói (rookworst) hâm nóng và thịt ba chỉ cắt lát mỏng chiên giòn.

Sáng nay gió cấp ba, gió mùa thu, dậy lên những con sóng đủ đầy đưa con tàu bồng bềnh. Tôi bước ra boong khi biển còn tối om và sao trên trời chỉ còn vài mống. Tàu trực chỉ về hướng Tây Nam, từ hải cảng Bilbao sang Cuba nếu biển im thì hải hành mất mười lăm ngày, biển động lâu hơn. Từ hôm rời Bilbao tới nay đã năm ngày trôi qua và tàu cũng đã đi qua hai múi giờ. Giông gió đã qua rồi, thủy thủ đoàn tuy còn mệt mỏi nhưng cũng phải làm việc, làm để lấy lại sức. Thằng Idnul to con nhưng hơi lười biếng và làm việc thì hay càu nhàu, được phân công lau chùi trong tàu, nó vừa bò vừa lết quẹt quẹt được một lát thì đã nằm dài trên băng, nùi giẻ một nơi, cây chổi một nẻo, xô nước lật đổ tùm lum. Thuyền phó kêu nó dậy làm việc. Nó nói:

– Chùng nào ông làm cho biển im thì tui sẽ làm việc.

Thuyền phó chửi thề và day qua tôi chỉ tay ra khung cửa kính, nói:

– Ông coi, biển như vậy mà nó nói biển động.

Tôi cười và gật gật đầu nói:

– Biển không động, nhưng trong đầu nó động.

Tuy miệng thì cầu nhàu nhưng Idnul cũng rán sức bò dậy cầm nùi giẻ lau sàn tàu. Thấy thằng nhỏ thể thảm quá, tôi tới lấy cái xô nằm lẫn lóc trong góc và giúp nó lau khô chỗ nước đổ. Giọng Idnul yếu ớt như đàn bà mới đẻ:

– Chú có say sóng không?

Tôi nói:

– Tao nghĩ, hổng nhiều thì ít người nào cũng say.

– Sao thấy chú tỉnh bơ vậy?

– Mấy ngày đầu tao cũng mệt nhưng vì việc làm phải rán chịu cho qua.

– Hồi mới bắt đầu làm thủy thủ chú có say sóng không?

– Có chứ, ói tới mặt xanh luôn.

– Vậy có cách nào hết say không chú?

– Chỉ có cách làm việc cho quên.

Tôi vô bếp lấy ra đưa nó một gói bánh mì dòn và dặn:

– Mày ra ngoài boong tìm việc gì đó làm đi, tôi chỉ tay xuống sàn còn tem lem vết bẩn nói, chỗ này để tao giúp cho, mày có ói thì cứ ói, ói xong thì ăn vô, uống nước ít lại, đừng nằm lì riết rồi thành quen.

Idnul cầm bọc bánh, cảm ơn rồi đi ra ngoài.

Suốt mấy ngày nay mây bạc phủ khắp bầu trời, mặt trời ẩn sau đám mây trắng tỏa ra ánh sáng chói lòe làm lợt lạt màu xanh của nền trời, những tia nắng bạc chen theo kẽ mây xám chiếu xuống mặt biển như những ngọn đèn pha, biển dạt dào sóng và con tàu thì vẫn cứ lắc lư. Thủy thủ đã lấy lại được

thăng bằng và trở lại ăn, uống bình thường, nghĩa là ăn rất nhiều. Thuyền trưởng khó chịu về cách ăn uống của mấy người Nga và Ukraina, ông kêu riêng tôi lên phòng và đưa ra quy định, một tuần mỗi người được bốn trứng gà; mật ong, mút trái cây, sô cô la mỗi thứ một keo, mỗi keo bốn trăm năm mươi gram; nước trái cây mỗi ngày một lít nước táo, một lít nước cam, một lít nước trái cây hỗn hợp và một lít sữa. Buổi trưa mỗi đầu người một trăm gram thịt, buổi sáng, buổi chiều ăn bánh mì, thịt nguội và phó mát, không được nấu thêm món gì khác.

Tôi biết viên thuyền trưởng hỏi ông còn làm thuyền phó, lúc đó còn trẻ, khoẻ mạnh ông ăn uống rất bạo và nhiều lần ông cãi cộ với thuyền trưởng về chuyện ăn uống, có lần vô bực cụ nự làm đầu bếp tức giận phang cho cái tách xém chút lỗ đầu. Từ khi ông lên thuyền trưởng, ngồi chỉ tay năm ngón nhiều hơn vận động, sợ béo phì ông ăn ít lại và không muốn người khác ăn nhiều hơn ông. Thiệt ra thì ăn nhiều là thói thường của thủy thủ trẻ còn sung sức, dù là người của bất cứ nước nào, chớ hổng riêng gì người Nga hay Ukraina. Tôi thấy cách tính toán của ông hổng ổn, mới đề nghị:

– Buổi sáng, buổi trưa thì tạm được, buổi chiều ông phải cho thêm một món gì nữa, ông cho ăn kiểu này trong vòng một tháng thịt nguội và phó mát sẽ hết sạch.

Thấy ông nhìn xuống lương lự, tôi tưởng ông đồng ý cho thêm, nào ngờ ông ngược lên nói:

– Ông dọn phó mát thì không thịt nguội, thịt nguội thì không phó mát.

Rồi ông gạt tay dứt khoát:

– Thằng nào ọ ẹ ông cho tôi biết.

Chuyện thức ăn trên tàu thừa mứa, ăn không hết, đổ bỏ

tôi đã ý thức được từ khi còn là thủy thủ. Khi tôi làm bếp, muốn tránh phung phí, chỉ còn cách chịu khó học hỏi cách bảo quản thức ăn và chú ý những thực đơn được nhiều người ưa chuộng. Hơn nữa thực phẩm trên tàu thường là những thứ gần hết hạn, chuyển nào đi chung thuyền trưởng như ông, mỗi khi tụi kiểm tra thực phẩm xuống kiểm, những thứ hết hạn bị liệng bỏ trông mà xót ruột. Tôi nói:

– Ông thì hông có đâu, dù sao đồ ăn cũ cũng còn nhiều, ông hông cho người ta ăn, lần nào tụi kiểm tra thực phẩm xuống kiểm, bắt gặp đồ ăn quá hạn phải đổ bỏ.

Ông lạnh lùng bĩ môi, nhún vai, nói:

– Bỏ thì bỏ.

Trước kia gặp chuyện bất bình tôi hay cãi lại hoặc ra mặt thách thức, mặt dù ông lạm quyền cho thoả mãn lòng ganh tị cá nhân, nhưng thuyền trưởng là cha mẹ mà, mích lòng ông không tốt lắm đâu. Hơn nữa, tôi đã từng chứng kiến biết bao nghịch cảnh lớn lao trong đời thì ba cái chuyện ăn uống có đáng gì đâu. Đời mà, cá ăn kiến thì có ngày kiến cũng ăn cá, người Nga cũng đâu phải hiền. Tôi đã từng chứng kiến người Hòa Lan sang Nga bị đánh súng mặt hoại. Cho nên thuyền trưởng nói cái gì tôi cũng “yes sir”, rồi sau đó tôi vẫn làm việc bình thường. Ông ta nói cho bỏ ghét thôi chớ đời nào xách cân xuống bếp cân từng miếng thịt, miếng cá. Còn thức ăn nguội như dăm bông, pho mát có thiếu cũng không sao. Mút và sô cô la trong keo khi nào tôi thấy gần hết thì châm thêm cho đủ ăn trong tuần. Thiệt tình mà nói thì người Nga và Ukraina họ ăn không mấy gọn gàng, lấy phần ăn lúc nào cũng dư ăn không hết đổ bỏ. Người Hòa Lan ăn uống gọn gàng hơn và lấy phần ăn lúc nào cũng vừa đủ, họ ăn xong cái đĩa sạch trơn, ngoại trừ những tên hông bình thường ra, không

khi nào thấy họ bỏ thức ăn. Người Hòa Lan phần đông uống bia, nhiều thuyền trưởng có thể ngồi uống từ mười hai giờ trưa cho tới bốn năm giờ chiều, thuyền trưởng uống thì nguyên cả nhóm officers cùng uống, uống bia trừ cơm và khỏi làm việc. Trong khi đó vài người Nga có tật uống rượu say hay quậy phá hoặc bỏ bê công việc thì bị cấm, mấy năm sau này trên tàu không chứa rượu mạnh nữa, nhưng bia thì lúc nào cũng đầy đủ.

Sau hai tuần hải hành, chỉ thấy xa xa vài biểu hiện tàu lấm chấm trên màn ra đă, tuyệt nhiên không thấy bóng một chiếc tàu nào chạy cùng tuyến. Càng tiến dần qua Nam Mỹ khí trời càng ẩm áp. Đêm trăng soi lung linh, diu diu man mác, ngày nắng nóng.

Sáng nay tàu vô hải phận Caribbean, nghe mùi hăng hăng của đất liền người nào cũng thức sớm, vô phòng ăn rót cà phê rồi bung ra boong ngong ngóng trời mây, chỉ có vậy thôi mà người nào cũng háo hức và có người bỏ luôn bữa ăn sáng. Nam Mỹ cách Âu Châu năm giờ trừ, vậy là tàu đi được mười bốn ngày rồi. Thuyền trưởng ăn sáng xong ghé mặt vô phòng bếp nói:

– Còn ba ngày nữa tàu sẽ tới Curaçao:

– Vậy à.

Thuyền trưởng đi rồi, Jurre hấp tấp đi vô kéo tay tôi:

– Ông qua đây.

– Cái gì vậy mậy?

Hỏi vậy thôi nhưng tôi cũng bước theo, chưa tới cửa phòng ăn đã nghe từ bên trong vang vang tiếng nhạc, vừa bước vô phòng đã thấy mấy chai bia mới khai để trên bàn và hai thằng In Đô và hai thằng Nga đứng lắc theo tiếng nhạc. Jurre buông tay tôi ra và nhào vô vừa lắc lắc giựt giựt vừa

hấp tấp nói:

– Bắt được radio từ đất liền rồi.

– Ồ, hèn chi...

Nhạc Nam Mỹ thường rộn rã, vui tươi nhưng không ồn, hễ nghe trời lên tức thì con gái lắc lắc cái mông, con trai cẳng chun giựt giựt, nhưt là bản Lambada lúc nào nghe cũng nhộn nhịp. Aryadi ngưng lắc cầm chai bia đưa qua tôi. Tôi cũng giựt giựt theo mấy cái và nói:

– Mới tảng sáng mà sung vậy sao?

– Hôm nay Chủ Nhật mà.

Tôi khoác tay:

– Tụi mày chơi đi, tao còn phải làm việc.

Thật ra trên tàu tôi không dùng bia rượu với lại tôi còn phải ướp mấy con gà, Chủ Nhật trên tàu thường ăn gà đút lò.

Tối giờ cà phê chỉ có Slovan, thợ máy người Ukraina tới rót một tách và lấy bánh ngọt đi ra ngoài. Tôi cũng lấy miếng bánh ngọt và tách cà phê rồi cũng đi ra ngoài, trong tàu có máy điều hòa không khí, vừa mở cửa ra, không khí miền nhiệt đới hắt vào mặt. Tôi hô:

– Nóng quá.

Slovan đứng đưng nhâm nhi cà phê và nhìn trời nhìn mây sau lái thấy tôi bước ra hẳn dạy lại nói:

– Ba mươi tám độ C.

– Nóng, nhưng biển đẹp quá.

Tôi đi tới đứng cạnh Slovan nhìn mặt biển im lìm, trong không khí thoang thoang mùi hăng hăng của đất liền, xa xa vài hải đảo in đậm trên mặt nước xanh và bầu trời trong vắt.

Slovan hỏi tôi:

– Ông thường qua Nam Mỹ, ông thấy thế nào?

Câu hỏi bất ngờ làm tôi suy nghĩ một lát, tôi hỏi lại:

– Ông muốn hỏi về chuyện gì?

– Đời sống và con người.

– Nói hết ra thì nhiều lắm, nhưng tóm lại thì những nước bên Nam Mỹ còn nghèo nhưng con người lúc nào cũng vui vẻ và con gái bên đó rất chịu chơi.

– Nghe nói bên Nam Mỹ mấy cô gái chơi hồng lấy tiền.

Phần đông người Nga ít khi vô ba uống bia và tới chỗ nào cũng tìm mua đồ giá rẻ và vô hội quán có uống rượu thì cũng uống mình ên, có ngồi chung thì mạnh ai nấy trả tiền. Slovan nhỏ hơn tôi vài tuổi, trước khi sang Âu Châu làm việc hẳn làm giàn khoan dầu ở Việt Nam. Lần đầu gặp tôi hẳn đưa tôi cái USB trong có đựng mấy video bài bản cổ nhạc và hỏi tôi có loại nhạc này thu mp3 không thì sang cho hẳn. Tôi đem sang mấy bài tân cổ, một số bài bản như: xàng xê, xuân tình, nam ai, tứ đại oán và vài điệu lý. Từ đó tới nay ghé bến hẳn thường đi chung với tôi và vô quán ăn nhậu cũng biết có qua có lại, cho nên nói chuyện với hẳn tôi không cần dè dặt nữa. Tôi nhìn Slovan cười và nói:

– Chơi mà sợ tốn tiền thì cắt cu bỏ cho rồi.

Slovan khoát tay lia lịa:

– No... no... Tui nghe nói mới hỏi thôi.

– Nói chơi thôi, thật ra thì tuổi tui và ông còn gái gộc gì nữa.

Slovan định nói thêm gì đó chợt Donald từ ngoài boong phía trước đi vô, thấy tôi nó liền đi lại đứng trước mặt và nói:

– Nghe chú nói vùng này cá chuồn bay lên tàu nhiều lắm, nhưng mấy hôm nay sáng nào con cũng đi rảo quanh tàu tìm

mà hồng thấy con nào hết.

À, thì ra hôm nay tôi hay nói về cá chuồn và thường nhắc tới chuyện ăn cá sống của già Luis làm thằng nhỏ khoái quá, sáng nào cũng đi ra tìm cá chuồn. Tôi nhớ có lần tàu tới vùng biển Caribbean, và cũng trong không gian yên ả như sáng nay. Tôi với già Luis đứng sau lái tàu, hôm đó không thấy già xách xô đi lượm cá chuồn, tôi hỏi già:

– Sao lần này không thấy cá chuồn?

Già chỉ tay lên khoảng không sau lái nói:

– Khi nào mà thấy trên trời hồng có bóng chim thì dưới nước cũng không có tằm cá.

– À, tôi hiểu rồi, vậy thì chim hồng có mồi để đớp và ông cũng hồng có cá chuồn tươi sống để ăn.

– Dĩ nhiên, đâu phải lúc nào cũng có cá chuồn.

Tôi lược mắt nhìn khoảng trời xanh bao la và những đám mây trắng đứng yên giữa trời không động, nhưng không thấy một bóng chim nào hết. Tôi day lại, một tay câu vai Donald một tay chỉ ra khoảng không gian sau lái, bắt chước câu nói của già Luis:

– Khi nào mà thấy trên trời hồng có bóng chim thì dưới nước cũng không có tằm cá.

Slovan chen vào nói:

– Tao nghĩ tháng này cá chuồn qua bên quần đảo In Đô tụi mày hết rồi.

Tôi nói tiếp:

– Nếu tao nhớ không lầm thì tháng Ba tháng Tư nơi đây mới là mùa cá chuồn. Vậy thì mày phải chờ tới mùa xuân mới ăn được cá chuồn tươi sống.

– Không không, con không bao giờ ăn cá sống.

Donald lắc đầu, le lưỡi, dùm mình một cái và vừa nói vừa day lưng định đi vô trong. Chợt bốn đứa ở trong phòng, nãy giờ nhảy nhót đã rồi, mỗi đứa tay cầm chai bia, đi ra đứng sau lái tàu và tiếp tục uống. Jurre xách theo máy chụp hình, vừa uống bia vừa nhắm ống kính chụp hải đảo và trời mây...

Nếu hôm nay nhằm mùa cá chuồn thì người xách xô đi lượm cá, người đốt lửa, rồi xúm nhau góp bia rượu ra bày tiệc, cá chuồn đem tới cứ thả nguyên con, nguyên cánh lên lò. Cá chuồn tươi nướng bay mùi rất thơm, ăn thịt rất ngọt và rất bùi, người nào hông thích ăn cá nướng thì cứ việc mổ cá ra lóc thịt xoi tái liền tại chỗ. Thấy mọi người cao hứng uống bia khan, tôi vô trong cất một đĩa phở mát và kèm theo một muống mù tạt bung ra để lên đầu cột trụ và nói:

– Rất tiếc, mùa này hông có cá chuồn tươi để nhậu, vậy thì mời mọi người nhậu đỡ phở mát vậy.

Tất cả hô lên:

– Thank you... thank you...

Slovan kêu Donald vô lấy thêm bia. Nó liền đi vô bung ra nguyên thùng bia, khui mời mọi người rồi vui vẻ và đưa chai lên cụng...

Biết rằng tàu viễn dương hiện đại, ít gặp hiểm nguy, có đi qua biển lớn rồi cũng tới bến an toàn. Nhưng trên đại dương mênh mông, suốt hai tuần lễ tuyệt nhiên không một chiếc tàu đi cùng tuyến, làm người thủy thủ cảm thấy bé nhỏ, cô đơn và bơ vơ giữa trời nước bao la. Cho nên vừa thấy hải đảo, nghe tín hiệu ra dờ và mùi vị của đất liền thoảng trong không khí thì trên mặt người nào cũng lộ rõ nét vui mừng và hớn hở nhảy nhót hát ca.

Không! Không!... Cái Đó Hồng Phải Của Tui

Hon tuần qua chiều nào tôi cũng lên hội quán, ngồi trước chiếc bàn trong góc phòng, day mặt vô vách, lướt mạng, chỗ đó yên tĩnh và không ai chú ý. Chiều nay có một thủy thủ chiếm góc đó rồi, giống y chang tôi mấy hôm trước, anh ta ngồi day lưng ra ngoài, mặt chăm chú vào màn ảnh của laptop.

Cuối tuần, hội quán đông người. Thủy thủ đến từ khắp nơi, kẻ đánh bi da, người chơi bóng bàn, người tụ tập nhậu nhẹt. Tôi loay hoay chưa biết ngồi chỗ nào cho tiện, chợt từ phía sau lưng có bàn tay để nhẹ lên vai và kèm theo tiếng chào:

– Chào chú!

Tôi day lại, vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ ôm chầm người bạn trẻ:

– Hi, Ahmad, khoẻ không?

– Dạ, con khoẻ, cám ơn chú.

– Tàu con cũng ở đây hả?

– Không, tàu con đậu ngoài Europort.

– Vậy con vô đây bằng xe gì?

– Xe điện. Nghe nói chiếc Confort còn đậu lại cả tuần nữa và biết chú chiều nay lên đây con mới vô thăm chú.

– Oh! Sao con biết chú lên đây?

Ahmad đưa điện thoại cầm tay ra trước mặt, nói:

– Riko nhắn cho con.

– Hèn chi cả ngày nay Riko nhắc đi nhắc lại hoài, kêu chú phải lên hội quán.

Ahmad chỉ tay xuống chiếc bàn trước mặt nói:

– Chú ngồi đi, con mua rượu.

Tôi để laptop lên bàn và ngồi xuống. Ahmad theo đạo Hồi, dân In Đô phần đông theo đạo Hồi. Nhớ lại thời gian đầu nó theo tôi tập sự làm bếp, nó giữ giới luật rất kỹ, không uống bia, rượu và thấy thịt heo nó ghê sợ như thấy đồ dơ. Mỗi lần kêu nó xắt thịt heo thì nó lấy bao tay mang vô rồi miễn cưỡng xắt ra miếng thịt bày nhày trông thấy hết muốn ăn.

Tôi nói với nó:

– Chú biết người đạo Hồi hông ăn thịt heo, nhưng người đạo khác thì ăn, con muốn làm đầu bếp cho tàu buôn, nấu cho nhiều giống người khác nhau mà hông dám đụng tới thịt heo, vậy mỗi lần nêm nếm chắc con phải trùng condom vào lưỡi.

Nó cười hì hì. Rồi hỏi:

– Chú đạo Phật hả?

– Có vấn đề sao?

– Con thấy chú hông ăn thịt.

Tôi nói:

– Ăn thịt hay hông ăn thịt hông phải là vấn đề của đạo.

Vấn đề là ở chỗ con người ta đặt ra những thứ đạo rồi bày ra đủ thứ trò. Đạo Hindu hồng ăn thịt bò, đạo Hồi hồng ăn thịt heo, đạo Phật hồng ăn thịt gì hết và có đạo uống nước, đạo ăn lá cây, hàm bà lằng đạo. Có ba cái chuyện ăn uống thôi mà đi tới đâu gây rắc rối tới đó. Thậm chí có nhiều người ăn theo, chẳng đọc kinh và hồng biết đạo là gì, chỉ biết có “ăn” rồi sanh ra thù hằn, ganh ghét. Người ăn heo ghét người ăn bò, người ăn bò ghét người ăn heo, người ăn chay hồng ưa người ăn mặn... Hễ mở miệng ra thì dóc láo, tâm địa thâm độc, tham lam, giết người, cướp của tràn lan khắp thế giới cũng do ba cái chuyện ăn uống của đạo này đạo kia mà ra.

Nghe tôi nói một hơi, suốt buổi làm việc Ahmad nín thình và ra chiều suy tư...

Một sáng nọ, nó xuống bếp, không mang bao tay như mọi khi, cầm khúc thịt heo cốt lết tôi bày ra trên bàn, đưa lên và hỏi:

– Hôm nay làm món gì chú?

– Vietnamese style fried Pork Chop (Thịt cốt lết chiên Theo cách Việt Nam)

– Làm sao chú dạy con đi.

Bỗng dung thẳng nhỏ đôi thái độ, làm tôi hơi lúng túng, Tôi đứng uốn ngực hít một hơi, thò ra một cái, đi tới bên nó, lấy chiếc dao và cầm miếng thịt xắt ra vài miếng làm mẫu. Để dao, để thịt xuống, tôi dạy qua nói:

– Dễ quá phải không?

– Yes sir.

– Vậy thì xắt đi.

Bắt đầu từ đó nó xắt thịt heo gọn gàng, trông miếng thịt bắt mắt hơn. Tuy nó làm ra vẻ anh hùng cho oai vậy chớ thình

thoảng tôi liếc qua thấy nó ngó miếng thịt heo còn ghê ghê, đôi lúc làm như nó không dám ngó. Khi chỉ nó chiêm thịt tôi nói:

– Con hồng ăn thịt heo thì nêm nếm mùi vị xong rồi nhả ra.

– Hồng sao đâu chú, con còn phải học hỏi nhiều nữa.

Tôi cười và nói giỡn:

– Học nấu bếp trên tàu bảy món là đủ rồi.

– Weeks menu hả chú?

– Con cũng biết weeks menu hả?

– Biết chớ chú, bảy món cho một tuần, mỗi ngày một món hết tuần thì bắt đầu lại, Hollands style.

– Ờ, có thời gian chú theo tàu đánh cá Urk ở Hòa Lan. Sáng thứ Hai họ ra biển đánh cá, sáng thứ Sáu về, họ làm sẵn năm món khác nhau để trong tủ lạnh, mỗi ngày đem ra một món hâm nóng ăn cho tiện. Trước kia nhiều bếp tàu buôn người Hòa Lan làm theo cách đó, nhưng trên tàu viễn dương thì có thêm súp đậu đỏ hay đậu xanh ăn với bột mì pha với trứng, sữa đem tráng cháo, tiếng Hòa Lan gọi là pannenkoek, tiếng Anh là pancake.

Ahmad hỏi:

– Tiếng Việt là gì chú?

– Chú hồng biết, ở Việt Nam chú chưa thấy món bánh này.

– Ngoài hai món xúp đậu ra cũng có món đậu nấu ăn với thịt ba rọi xắt nhỏ chiêm teo lại cho dòn vào ngày thứ Bảy, có tên là Groninger rijsttafel, phải không chú?

– Đúng rồi, truyền thống ăn uống của tàu buôn Hòa Lan trước kia, thứ bảy ăn đậu. Chủ Nhựt thì mỗi người ăn nửa con gà đút lò với khoai tây chiên dầu (french frites).

– Ủa, ngày nay con thấy nhiều đầu bếp cũng giữ theo truyền thống đó.

– Hồi trước thì trên tàu nhiều người Hòa Lan còn giữ truyền thống, tập tục của Hòa Lan. Thời gian sau này, chung chạ với dân tạp nhạp, nhứt là những người qua từ Đông Âu, nấu nướng kiểu đó họ ăn hồng được và thực phẩm dự trữ hồng dùng bị dư ra, hết hạn, hư thúi liệng bỏ nhiều lắm.

– Con cũng thấy vài đầu bếp nấu ăn hồng được, thức ăn đồ bỏ rất nhiều.

– Vậy thì con học hỏi để trở nên đầu bếp hồng đồ bỏ thức ăn.

– Con thấy làm đầu bếp cần phải có lương tâm nữa.

Tôi đoán thằng nhỏ muốn nói lương tâm nhưng không đủ vốn từ ngữ để diễn tả, nên day qua nhìn nó:

– Compassion! Lâu lắm rồi chú mới nghe chữ này. Theo con như thế nào mới là có lương tâm?

– Con thấy nhiều đầu bếp ngoài mặt lòn cúi vâng vâng dạ dạ, nhưng khi khuất mặt thì bỏ đồ dơ vô thức ăn cho người ta ăn.

– Chuyện này chỉ có vài đầu bếp tâm tánh bất thường. Thật ra thì mấy tên lấu cá, cà chón cũng nên lấy nước bồn cầu pha trà, cà phê nấu thức ăn cho nó ăn, nó uống, nhưng hồng lẽ ghét có một vài thằng mà mình cho cả đám ăn, uống đồ dơ. Làm như vậy là bất lương, hơn nữa làm hư chất lượng thức ăn mà mình bỏ công ra chế biến.

– Phần đông đầu bếp người In Đô lúc nào cũng lo cho tụi officers nhiều hơn, thậm chí cho thủy thủ ăn đồ thừa và đồ hết hạn.

– Đầu bếp làm như vậy tức là lấy phần ăn của thủy thủ

cho tụi officers ăn.

– Oh. Lần đầu con nghe chú nói.

– Công ty trả tiền ăn cho mọi người trên tàu giống như nhau và trong hợp đồng cũng hông có ghi điều khoản đầu bếp nấu cho tụi officers ăn ngon hoặc nhiều hơn thủy thủ. Đã làm việc ngoài boong nhiều năm con cũng biết, anh em thủy thủ làm việc nặng nhọc và cực khổ hơn tụi officers nhiều. Trong khi tụi officers chỉ tay năm ngón, làm việc nhẹ hơn và lãnh lương cao hơn. Mai mốt con nhận việc hông muốn bị đồng hương ghét thì cố gắng giữ công bằng trong việc ăn, uống.

– Con thấy nhiều đầu bếp nấu theo ý thuyền trưởng không thôi.

– À, mình cũng chiều theo thuyền trưởng một chút. Chú ý thuyền trưởng thích ăn món nào thì thỉnh thoảng làm món đó và hông thích món nào thì lâu lâu nấu món đó một lần.

Ahmad cười cười nói lại:

– Chú dạy con giữ công bằng trong việc ăn uống mà.

Tôi nhìn gương mặt thông minh, nhưng lém lỉnh của thằng nhỏ, mỉm cười:

– Đây hông phải là nịnh nọt gì đâu, mà là tâm lý, bởi vì phần đông con người ta hay a dua lắm, ngồi ăn chung bàn, thuyền trưởng khen ngon thì y như rằng cả đám khen ngon, thuyền trưởng ăn món nào thì cả đám hùa theo ăn món đó, nếu thuyền trưởng chê món nào thì chẳng ma nào rớ tới món đó.

– Dạ, con biết.

– Nhưng chuyện này con nên làm kín đáo, tuy đầu bếp làm việc chỉ dưới quyền thuyền trưởng, nhưng tốt hơn hết

không nên thân thiện với thuyền trưởng.

– Sao vậy chú?

– Gần lửa thì rát mặt.

Dần dà chẳng những Ahmad không sợ thịt heo mà nó ăn được thịt heo, khi nếm thịt heo nó cắt nguyên miếng ăn thử và biết phân biệt mùi vị, phê bình ngon dở, nó rất thích món thịt heo kho trứng của Việt Nam. Tôi chỉ nó cách kho thịt, kho cá theo cách Việt Nam và dạy nó kết hợp thực đơn, thí dụ như thịt heo, thịt gà, cá kho thì phải ăn với cơm trắng hoặc khoai tây luộc, rau cải luộc... Có hôm nó hỏi:

– Thịt bò hay thịt trầu kho với trứng được không chú?

Tôi trả lời.

– Thì khi nào về In Đô con nấu thử coi, chứ VN hồng có ăn trầu, còn thịt bò thì có món bò cà ri hay bò kho gừng rồi, thịt nào vị đó.

Mỗi khi đổ bộ tôi đi đâu nó theo đó, nó cũng biết uống bia, rượu và thích nhứt nhậu với món da heo chiên giòn chấm mắm ớt. Khi nhận việc đầu bếp, mỗi khi gặp rắc rối, nó hay gọi điện hỏi. Trước khi nó xin việc sang công ty khác, nó cũng gọi cho tôi hay. Từ ngày sang công ty khác nó thường đi tuyến đường xa rồi dần dà tôi không liên lạc với nó được nữa và cũng không nghĩ sẽ gặp lại nó.

Ahmad bung mâm rượu và bọc khoai tây chiên giòn ra. Để mâm xuống bàn nó liền nói:

– Ở Hòa Lan hồng có da heo chiên giòn.

– Con vô siêu thị mua thiếu gì.

– Vậy hả chú, vừa rót rượu nó vừa nói, mai con lên siêu thị mua một mớ đem theo.

Chúng tôi cụng ly, vừa uống vừa trò chuyện và trao đổi

với nhau trên những chuyến hải hành. Đạo này Ahmad đi tuyến đường Âu sang Á nên nó kể tôi nghe về hành trình của nó qua những hải cảng Tân Gia Ba, Phi Luật Tân, Thái Lan và Việt Nam. Nghe nó kể xong tui nói:

– Con còn trẻ đi cho đã, chú già rồi.

Ahmad cười.

– Con thấy chú còn khoẻ và trẻ lắm.

– Mệt rồi con.

– Chú còn mấy năm nữa về hưu?

– Theo luật mới thì chú phải làm tới sáu mươi bảy và cộng thêm vài tháng.

– Lâu hả chú.

– Ừa, xã hội Âu Châu bây giờ thay đổi nhiều lắm.

– Vậy hả chú?

Tôi chỉ tay chung quanh mấy chiếc bàn bên cạnh đây nhóc người nói:

– Con nhìn thì biết, những người đến từ Đông Âu không à.

– Ừa, trước kia nhiều người Phi Luật Tân hơn.

– Ngày trước chú tị nạn Cộng Sản qua xứ tự do, bây giờ Cộng Sản tràn lan qua xứ tự do. Tương lai Âu Châu biến thành Cộng Sản, lúc đó hổng biết chú phải tị nạn qua đâu.

– Qua In Đô chú.

– In Đô...

Tôi định nói In Đô đạo Hồi thì cũng y chang như Cộng Sản và những nước độc tài thôi, nhưng tôi kịp dừng. Những năm sống nước ngoài, tuy Ahmad học hỏi được nhiều văn hóa, nhân bản của những nước tự do phương Tây, sống cởi mở

hơn nhiều so với bạn bè đồng hương của nó, nhưng dù sao nó cũng là người đạo Hồi. Tôi bèn nói trớ:

– In Đô cũng giống Việt Nam mà.

– À, chú có định nghỉ hưu về Việt Nam ở hông chú?

– Chú chưa biết, nhưng trong một xã hội luôn bất ổn thì cũng hỏng nên tới đó làm gì.

– Ở Việt Nam hỏng bình yên hả chú?

Tôi khoa tay một vòng trong hội quán, nói.

– Thì con coi đó, mấy người này sống trong những quốc gia Cộng Sản, nếu quốc gia họ được bình yên thì đâu có lê thân khắp nơi kiếm sống.

Ahmad nhìn một vòng rồi bung bia lên uống, để bia xuống nó hỏi:

– Con chưa biết người Cộng Sản khác nhau với người hỏng phải Cộng Sản thế nào?

– Con chú ý thời sự thì con thấy rõ hết, Cộng Sản và những tổ chức khủng bố na ná như nhau, thí dụ như tánh tình những người Cộng Sản hỏng hách, nói láo, độc ác, gian manh, bắt cóc giết người. Vì quyền lợi họ có thể bắn rớt máy bay giết hàng trăm người vô tội. Dem thuốc độc qua nước khác thuốc người ta chết. Những người Cộng Sản trên quê hương chú cũng vậy, thời chiến tranh họ giết đàn bà có chửa, bóp cổ con nít, bắt người vô tội trói thành chùm rồi đào lỗ chôn sống tập thể.

– Bây giờ thay đổi nhiều rồi chú, tháng trước con có ghé cảng Sài Gòn và lên thành phố Hồ Chí Minh, vui lắm chú.

– Minh là thủy thủ đi tới đâu hưởng thụ tới đó nên thấy vui, con có sống nơi đó rồi mới biết, dân ở đó hỏng thoải mái đâu.

– Mỹ cũng cũng nói láo và giết nhiều người mà chú.

– Nói chung thì những ông, bà làm chánh trị thì nói láo là nghề của họ. Khi có quyền, có thế thì hồng nhiều thì ít cũng có nhúng tay vào tội ác. Tuy nhiên, trong những nước dân chủ, từ tổng thống xuống tới bất cứ ông, bà chánh khách lớn nhỏ nào nói dóc hay làm chuyện bất nhân, trái pháp luật thì báo chí tha hồ mạt sát, thậm chí còn bị lôi cổ ra tòa. Dân chúng biểu tình phản đối, cảnh sát đụng tới liền bị báo chí cho lên trang nhứt. Còn ở những nước độc tài và cộng sản thì từ đảng viên cấp thấp cho tới chóp bu nói dóc, nói láo, hối lộ, tham nhũng... họ làm mưa làm gió gì thì làm, dân chúng biểu tình, nhà báo hó hé đưa tin thì bị đánh đập, còng tay, lôi kéo như heo, như chó đem nhốt vô tù, buồn buồn họ lôi đầu đánh đập cho vui, nói chung những người cộng sản, nhân tánh hồng có, họ xem mạng con người ta như cỏ rác.

– Nhưng nước Nga và những nước Đông Âu hết Cộng Sản rồi chú.

– Họ nói hết là hết được sao. Một khi tư tưởng Cộng Sản đã thấm sâu trong óc, trong tim họ.

Tôi bung rượu lên cụng. Ahmad cụng ly và đưa ly ực nhanh một cái, để ly rượu xuống và nói:

– Dạ con biết rồi.

– Con biết cái gì?

– Con phân biệt được tánh tình giữa người Hòa Lan và người Nga, phần đông người Nga họ sống ích kỷ và vô kỷ luật và nhân tính họ ít hơn người Hòa Lan, con nghĩ đó là tánh tình của hai dân tộc khác nhau.

– Hồi trước chú đọc của một danh nhân người nào đó nói: “Dân tộc nào, chánh quyền nấy.” chú tin như vậy. Nhưng đi nhiều nơi, sống chung chạ và tiếp xúc với nhiều dân tộc khác

nhau chú mới nghiệm ra rằng, phải nói là “chánh quyền nào dân tộc đó” mới đúng.

– Là sao chú?

– Có thể đem dân Trung Hoa ra so sánh, cùng là người Tàu nhưng người Tàu Hồng Kông, Tàu Đài Loan và người Tàu sống bên Âu-Mỹ, tánh tình hòa nhã, văn minh, thân thiện và gần gũi họ mình hồng thấy bất an hơn là gần với Tàu Cộng. Người Đông Âu cũng vậy, những người dân còn ảnh hưởng văn hóa cộng sản thì sống vô kỷ luật, tham lam và ích kỷ, sống hồng hòa hợp được với ai.

Tôi mỉm cười và nói tiếp:

– Chú và con cũng vậy, sống bên phương Tây một thời gian cũng có phần nào thay đổi. Phải vậy không?

– Oh, Ahmad gật gù đầu cười nói, con thay đổi cũng nhờ chú mà.

Tôi cười:

– Đó là nhờ sự thông minh và chịu học hỏi của con. Thường thì thành phần lớn tuổi, còn suy tư theo chủ nghĩa Cộng Sản nên có phần khác biệt. Hy vọng đám trẻ qua những nước văn minh thực tập, làm việc, học hỏi, tánh tình thay đổi tích cực, lễ độ, kỷ luật, sống văn minh và có văn hóa hơn.

– Người Cộng Sản hồng có văn hóa hả chú?

– Có chứ con, nói chung làm việc gian ác nào cộng sản cũng làm được, có điều họ làm nhưng hồng dám nhận là họ làm. Bọn khủng bố khác hơn Cộng Sản chỗ này, khủng bố làm thì họ nhận họ làm. Cộng sản làm chẳng những hồng thừa nhận, mà còn đổ thừa cho người khác. Văn hóa Cộng Sản là như vậy đó.

– Ủa, theo nguyên tắc thì trên tàu hồng ai được vào bếp

hỏi này hỏi nọ nhưng có nhiều người, nhưt là mấy người Nga, họ hay vô bếp đòi này đòi nọ, hồng phép tắc gì hết.

– Có những tên cà chón mình cũng nên chươi thẳng mặt.

– Chú là người Hòa Lan nên nó ngán chú.

– Vậy người In Đô họ hồng ngán sao?

– Không đâu chú...

– Con hồng dám chươi thì mỗi khi gặp tên cà chón con lên mét với thuyền trưởng.

– Có, con có mét thuyền trưởng, nhưng khi có mặt thuyền trưởng thì tui nó im ru, ra vẻ ngoan ngoãn lắm. Nhưng lúc thuyền trưởng vắng mặt thì tui nó tấn công vô bếp giống như hải tặc Somalie vậy.

– Những tên như vậy con tổng cổ nó ra ngoài.

– Hồng sao hả chú.

– Hồng sao, chú bảo đảm, hồng sao.

– Chú dạy con làm đầu bếp phải có lòng tốt mà.

– Những tên cà chón, hồng cho nó ăn đồ dơ là tốt với nó lắm rồi, nhưng con đừng gây chuyện trước là được.

Có tiếng chuông báo, chúng tôi nhìn lại phía tiếng chuông. Một ông lớn tuổi đứng trước quày ba rung chuông, tới khi mọi người im lặng, chú ý ông mới ngưng tay và dạy ra nói lớn:

– Hôm nay là sinh nhật của tui, tui mời mỗi người một lon bia.

Tiếng ồ vang lên và ai đó nhanh miệng cất tiếng hát happy birthday to you... mọi người cùng hòa nhịp, tôi và Ahmad cũng hát theo. Ông sinh nhật bung bia mời từng người. Chúng tôi mỗi người cũng được một lon. Sau khi mọi người

có bia đủ rồi ông trở lại trước quày ba đứng cầm ly bia đưa lên cao mời mọi người. Mọi người hô to happy birthday và một lần nữa cùng nhau hát bài happy birthday to you...

Khi không khí vui nhộn của sinh nhật lắng xuống thì trời cũng tối rồi và hội quán cũng sắp đóng cửa. Ahmad mở túi xách lấy ra chiếc áo thun màu đỏ còn trong bọc, đưa qua cho tôi nói:

– Tặng chú nè, con mua hôm ghé cảng Sài Gòn.

– Oh, ông kia sinh nhật mà chú được quà.

Cầm chiếc áo thun màu đỏ, lòng thoáng chút nghi ngờ, tôi mở bọc rút áo ra xem. Đúng như tôi đoán, một ngôi sao màu vàng choán hết ngực áo:

– Oh, cờ Việt Cộng...

Ahmad cũng ngạc nhiên:

– Cờ hả chú?

Tôi cầm chiếc áo căng ra và đưa lên:

– Vậy là thành lá cờ Việt Nam.

– Oh, xin lỗi.

– Chuyện gì?

– Chú hồng thích Cộng Sản.

Không hiểu sao tôi vẫn điềm nhiên, trong khi trong lòng thoáng buồn và khơi dậy trên quê hương của tôi một thời tang tóc. Nửa thế kỷ trôi qua rồi còn gì, vậy mà quê hương tôi vẫn còn tiếp diễn sự hung bạo, dã man, xem ra mỗi ngày một tinh vi hơn.

Tôi điềm nhiên nói:

– Lá cờ chỉ là biểu tượng.

Tôi vừa nhét chiếc áo thun vào bọc đưa qua cho Ahmad,

nói:

– Con cất lại đi chú hồng bận nó được, đem nó về tàu làm chú thêm suy nghĩ.

Ahmad cầm áo để lên bàn:

– Nghĩ gì chú?

Trong lúc tôi lưỡng lự, chưa biết trả lời sao thì hội quán thông báo đóng cửa. Những thủy thủ ở xa thì có xe bus hội quán chở về tàu. Tàu tôi đậu gần đi bộ vài phút tới nên không cần xe bus. Ahmad đi xe điện nên nó vội đứng lên, đi lại hỏi tài xế đi nhờ xe bus ra bến xe điện. lát sau nó trở lại, mang vội túi lên vai và bắt tay, ôm tôi thật chặt và nói lời từ giã.

– Còn năm phút xe chạy, chú giữ gìn sức khoẻ.

– Ok, con cũng vậy.

Hội quán đang xôn xao ồn ào, chợt nhiên vắng vẻ yên lặng. Vài nhân viên lau chùi quét dọn và tôi cũng mang laptop lên vai. Tôi day lại khoát tay với mấy nhân viên dọn dẹp, nói lời cảm ơn và chào tạm biệt. Khi tôi bước ra tới cửa thì có một nhân viên gọi.

– Ông ơi!

Tôi day lại thấy một nhân viên cầm bọc có chiếc áo thunng đỏ đưa lên:

– Ông bỏ quên cái này.

Không do dự, tôi vừa khoát tay vừa lắc đầu:

– Không! Không!... Cái đó hồng phải của tui .

Hải Hành Mùa Đại Dịch

1

Tôi có thói quen mỗi sáng thường hay thức sớm, mở laptop gõ chữ ghi lại những chuyện xảy ra trong cuộc sống, nhưng từ đầu mùa dịch cho tới nay cái laptop cũng bị tôi cho “cách ly” nên tôi không gõ được chữ nào vô đó hết. Hôm đi làm lại, công ty định cho xuống chiếc tàu bên Tây Ban Nha nhưng không có chuyến bay qua Tây Ban Nha, công ty cho qua chuyến tàu bên Bỉ, hồng có xe lửa qua Bỉ, cho xuống chiếc ở Rotterdam, có xe lửa tới Rotterdam nhưng hồng có tắc xi xuống tàu, cuối cùng giám đốc lấy xe công ty chạy tới bến xe lửa chờ tôi xuống tàu. Biết rằng ai cũng phải tuân thủ lệnh phòng dịch, nhưng có lẽ tại tôi suy nghĩ nhiều quá cho nên đầu óc khi thì trống rỗng, lúc thì nghĩ ngợi lung tung...

Tôi xuống tàu vào buổi trưa giữa tháng ba, thì ngay buổi chiều hôm đó tàu khởi hành. Chuyển một chuyến containers từ cảng Rotterdam, Hoà Lan, qua St. Petersburg, nước Nga. Thành phố có một thời rất đẹp và rất văn minh, nhưng bị suy tàn trong thời Cộng Sản và sau khi chủ nghĩa Cộng Sản Liên Xô sụp đổ đất nước này phục hồi lại cũng khá mau. Lâu rồi

tôi chưa trở lại St. Petersburg, lần này trở lại, tôi dự định sẽ đổ bộ tham quan thành phố cổ kính của vài thế kỷ trước và muốn coi nó đã phát triển tới đâu rồi. Nhưng nhằm mùa dịch làm cho mọi sinh hoạt thay đổi hết, tàu vừa ghé cảng thì hải quan và công an xuống tàu, theo thủ tục trước kia, khi nhập cảnh nước Nga thì mỗi thủy thủ phải đứng sắp hàng cho công an nhìn mặt để đối chiếu với sổ thông hành. Nhưng lần này vừa xuống tàu họ phát cho mỗi người một khẩu trang, kêu mọi người mang vô, xong rồi mới đứng sắp hàng giữ khoảng cách đúng theo tiêu chuẩn phòng dịch. Khi bắt đầu làm thủ tục, một bà nhân viên cầm cái máy giống như cây súng ngắn cầm tay, nhắm thẳng vô trán từng người bấm thử nhiệt độ, sau đó mỗi người trình sổ thông hành và kéo khẩu trang xuống cho công an xem mặt, xong rồi kéo khẩu trang lên đậy miệng lại. Chuyển này họ xem giấy tờ rồi thôi, không cấp giấy thông hành cho thủy thủ như mấy lần trước nữa và dặn thuyền trưởng thông báo cho thủy thủ biết là không ai được phép lên bờ, kể cả thủy thủ người Nga.

Lên xuống hàng cảng St. Petersburg mất hai ngày, sau đó tàu quay trở về Rotterdam thì hợp đồng qua Nga cũng chấm dứt. Không còn hàng chở nữa, tàu phải chạy lại bến đậu chờ. Công ty có mười chiếc tàu mà đậu lại hết bốn chiếc, mỗi bến cặp nhau hai chiếc. Tuy tàu đậu chung một bến nhưng thuyền trưởng ra lệnh, thủy thủ tàu nào thì ở tàu nấy, không được qua lại với nhau và thủy thủ nào muốn lên bờ thì phải hỏi ông. Riêng tôi thì buổi sáng, buổi chiều hay đi dạo nên tôi nói cho ông biết trước để khỏi phải mỗi lần đi mỗi lần hỏi. Tàu đậu chờ nên công việc cũng ít bận rộn hơn, thủy thủ ngoài boong ngày nào cũng đục sét, sơn và rửa tàu, thợ máy thì lau chùi máy và hầm máy. Thuyền trưởng, thuyền phó chắc không có chuyện gì làm hay sao mà bày trò cho thủy thủ

thực tập mỗi tuần hai, ba lần, hôm nay phòng cháy, chữa cháy, ngày mai tàu chìm, cứu người, ngày kia đề phòng cướp biển, ngày nọ khủng bố, tàu chở hàng mà làm như hải quân, ông bắt thực tập tìm chỗ đặt bom mìn và tháo gỡ bom mìn....

Chiều mùa xuân mát mẻ, mặt trời ngả xuống phương Tây, ánh hồng xuyên qua hàng cây dọc con đường bên cảng và toả chiếu lấp lánh mặt sông. Mặt nước dòng sông Nieuw Maas thật êm ả, bầy chim nhàn bay theo sau lái những chiếc tàu buôn ra vô hải cảng Rotterdam, có vài con chim no mỗi bay lượn qua lượn lại giữa không gian thanh bình. Gió mỏng manh nhẹ nhàng làm lòng tôi dâng lên niềm thương nhớ và cảm giác buồn buồn nhưng không rõ vì sao. Cái cảm giác mà lâu lắm rồi mới có lại trong tôi, có lẽ sự buồn bã không tên ấy là nguồn cảm hứng kéo tôi ngồi vào ghế và gõ vô phím chữ để bắt đầu ghi lại chuyến hải hành giữa mùa đại dịch đang bùng phát khắp địa cầu này.

Theo thuyền trưởng thì trên tàu phải vui vẻ, khoẻ mạnh để chống lại viruscorona, ông đề nghị đầu bếp mỗi Chủ Nhật phải làm tiệc thịt nướng (BBQ), thừa dịp Covid 19 và tàu đậu lại nên ông đề nghị cho có ngày nhất định, chớ thật ra những lúc tàu chạy, nhằm tháng biển im, trời đẹp thì tuần nào ông cũng đòi BBQ. Lúc mới nghe chuyện tiệc tùng, ăn nhậu để chống viruscorona, người nào cũng vui vẻ hân hoan, thợ máy thì hì hục đục thùng phi ra làm lò nướng mới thay cho chiếc lò đã cũ, thủy thủ thì đập mấy cái pallet cưa ván thông thành cục nhỏ thay cho than. Tôi là đầu bếp lo chọn thịt ướp, sợ ăn hoài một thứ mọi người ón, tôi luôn thay đổi cách ướp thịt, tuần này ướp kiểu Tây thì tuần sau ướp kiểu Tàu, kiểu Mỹ, kể cả ướp sả ớt theo kiểu Việt Nam, kiểu nào thì nước chấm đó và rau sống trộn sà lách. Thực đơn ngày nào cũng có bao nhiêu thứ thịt, cá, thịt dồi mà toàn là loại rẻ tiền, thịt bò, thịt

cừu dai nhách, thịt gà nhão nhoẹt. Đã vậy mà chiều nào sau khi xong việc cũng bia, rượu lai rai và cuối tuần ăn nhậu riết rồi ngoài thuyền trưởng ra không ai còn háo hức BBQ nữa. Thăng Edy đại diện cho thủy thủ In Đô vô nói với tôi:

– Chú đừng làm BBQ nữa.

Tôi nói:

- Thuyền trưởng đề nghị mà.
- Nhưng chú hổng làm cũng đâu sao.
- Có sao nhiều lắm chớ.

Tôi không muốn lôi thôi vì ba cái chuyện ăn uống nên hổng giải thích thêm, tôi nói:

– Ờ, để chú nói lại với thuyền trưởng coi sao.

Tôi đem chuyện nói lại với thuyền trưởng, tưởng nghe vậy ông cho ngưng món thịt nướng cuối tuần. Ai dè trong giờ ăn, khi thủy thủ tập trung đầy đủ trong phòng ăn, ông đi qua hỏi tụi nó coi có còn thích món thịt nướng nữa không? Thủy thủ In Đô không dám trái ý ông, nên đưa nào cũng nói thích. Chỉ có viên thuyền phó và thợ máy người Nga không đồng ý và lời qua tiếng lại sao đó mà mặt mày ông hầm hì đi vô bếp nói với tôi:

– Thủy thủ đưa nào cũng thích BBQ, chỉ có mấy thằng Cộng Sản Nga khùng, tụi nó không thích thì cho tụi nó nhịn.

Ông đưa tay làm dấu ngón cái và ngón trỏ ra chữ o, đưa lên môi chu cái mỏ hun cái chụt, ông nói:

– Bếp ướp thịt nướng ngon lắm, tôi rất thích món sốt chua, ngọt và thiệt cay.

Khi ông đi rồi tôi mới qua nói với đám thủy thủ:

– Tụi mày than với tao là ăn nhậu riết rồi ớn, tao mới nói lại với thuyền trưởng, nhưng khi thuyền trưởng hỏi thì tụi

mày nói thích lắm. Vậy là sao?

Mấy đứa mặt mày bí xì, nói:

– Xin lỗi chú!

Thằng Edy lên tiếng:

– Thuyền trưởng hỏi vậy, tụi con cũng đâu biết nói gì khác chú.

Không muốn làm mấy đứa buồn lòng. Tôi cười nói:

– Nói chơi thôi, thuyền phó, thợ máy tụi nó nói còn hồng ăn thua gì nữa, nói chi lính lác như tụi mình. Đúng ra ngày Chủ Nhật tao ra menu đơn giản, dành thời giờ nghỉ ngơi, nhưng tao làm suốt mà không thấy phiền, tụi bây chỉ có ăn nhậu thôi mà còn phàn nàn!

– Tại chú hồng ăn thịt, chú nói vậy.

– Vậy thì tụi mày đừng ăn thịt nữa, ăn rau trộn với mì xào hoặc com chiên cũng ngon mà.

Nói qua cãi lại vậy thôi, thật ra Chủ Nhật tuần nào từ thuyền trưởng cho tới thủy thủ đoàn, hồng thiếu mặt nào hết. Họ tụ tập xung quanh lò nướng bốc khói thông mù mịt, đầu bếp bỏ công ướp thịt và trang trí mâm thịt rất đẹp mắt, nhưng các người đem nướng khói thông làm thịt đen thui như da người Phi Châu. Vậy mà cả chục ký thịt sống, dồi tươi, rau trộn xà lách và một chảo hồng mì xào thì cũng com chiên, cá đám ăn một hơi sạch bách.

Dĩ nhiên tánh tình thuyền trưởng mỗi ông mỗi khác, nhưng viên thuyền trưởng này có phần đặc biệt, phải nói là kì cục. Hình như trong đầu ông ngoài chuyện lái tàu, giao tiếp với nhân viên hải quan nước này nước kia ra, phần còn lại chỉ có ăn, ngủ, còn chuyện làm tình thì hồng biết ông còn chấm mút được gì không? Vậy mà hở mồm ra là nói tục.

Ông đã trên sáu mươi lăm tuổi rồi chớ còn trẻ trung gì đâu, ông ăn rau rất ít và bắp cải đỏ không bao giờ ông rớ tới. Còn thịt, cá thì loại nào ông cũng đớp lảng, một ngày ông có thể ăn cả ký lô thịt và gà đúc lò ông nít hết cả con. Ít khi ông ăn sáng, nhưng mỗi lần ăn ông đòi ăn bốn năm cái trứng gà ốp la với thịt ba chỉ hun khói. Chiều ăn, uống xong ông lên phòng đóng cửa ngủ, thủy thủ muốn lên bờ đi dạo cũng không dám đánh thức ông dậy để hỏi.

Thường thì trên tàu muốn làm BBQ thì thuyền trưởng đưa tiền cho thủy thủ, đầu bếp hoặc đích thân thuyền trưởng lên tiệm mua than và mua thêm những thứ cần dùng mà trên tàu không có. Nhưng ông thì không chịu bỏ tiền ra mua gì hết, trên tàu có gì thì làm cái đó, ông bắt thủy thủ cưa mấy cái pallet bằng ván thông ra từng cục rồi đốt lấy than nướng thịt. Lần đầu tôi thấy ghê ghê nên tôi mới nói với ông:

– Cây thông đốt khói nhiều lắm, nướng ra thịt đen thui, ông ăn hồng sợ bị ung thư sao?

Ông day qua đưa ngón tay trở lên ra dấu tục, gạt một cái rồi cười khằng khặc và đưa cánh tay ra khoe cơ bắp, nói:

– Cả đời tui, tui ăn như vậy hoài mà có bệnh hoạn gì đâu, tui còn khoẻ hơn ông nữa, ông Bếp à!

Thật vậy tướng người ông không mập cũng không ốm, chiều cao cũng vừa phải, trông ông còn rất khoẻ và ăn uống còn mạnh lắm. Ăn xong buổi trưa thì vô bếp hỏi:

– Bếp, buổi chiều ăn gì?

Ăn xong buổi chiều thì ông lại ló đầu vô bếp hỏi:

– Bếp, trưa mai ăn gì?

Đã vậy mà sáng vừa bánh mắt thì từ trong phòng ông gọi điện xuống bếp chào buổi sáng và tiếp theo câu hỏi:

– Bếp, buổi trưa ăn món gì?

Biết tánh tình ông như vậy nên sau mỗi bữa ăn, vừa thấy ông ló mặt vô cửa phòng bếp, không chờ ông hỏi, tôi nói ngay cho ông biết bữa ăn kế sẽ là món gì.

Đúng ra thuyền trưởng không nên làm như vậy, vì trên tàu bốn tuần lấy thực phẩm một lần với số lượng vừa phải, nhưng ăn uống như ông chỉ có ba tuần là thịt ngon hết sạch, một tuần còn lại thì ăn thịt vụn, rau đông đá và cá đóng hộp. Nhưng ông cũng biết vậy nên tuần cuối cùng đưa ra cái gì ông ăn cái đó, luôn cả cá kho khô, cá đóng hộp, mì gói ông cũng đớp hết và còn khen ngon. Thật tình mà nói, giữa mùa dịch trên thế giới nhiều nơi bị thiếu lương thực và nhiều người thiếu ăn, mà trên tàu ăn uống phung phí như vậy, xem ra có cái gì đó không đúng.

Dịch Vũ Hán có tên là Covid-19, cái tên nghe trẻ trung và đẹp đẽ nhưng lợi hại vô cùng! Mới đó mà đại dịch hoành hành hơn ba tháng rồi, làm cho khắp nơi trên thế giới này đảo lộn hết. Ngày nào nghe tin tức cũng có hàng ngàn người chết vì mắc dịch. Mấy người quen trên Facebook thường cập nhật thì xem và biết họ còn khoẻ mạnh. Chớ những bạn bè khác thì đành chịu thôi, chẳng lẽ lâu lâu gửi email hỏi thăm hết một loạt, không khéo họ nghĩ mình trù ẻo thì phiền lắm. Xem ra cái mò này thì con người ta khắp nơi trên thế giới còn lâu mới được Covid 19 buông tha.

12-07-2020





2

Hôm tôi xuống tàu, khi xe đậu lại bến, Ama đang đứng trực trên đầu cầu thang, vừa thấy tôi từ trên boong nó chạy ào xuống làm chiếc cầu thang rung rinh và kêu lạch cạch. Nó quên luôn luật phòng chống dịch, nhào tới bắt tay mừng rỡ và ôm chầm lấy tôi:

– Biết chú xuống con chờ.

Tôi vỗ vỗ vào vai nó, nói:

– Lâu lắm rồi chú cháu mình mới gặp lại.

Nó khom xuống kéo chiếc vali nặng trĩch và đầy nhóc đồ đạc của tôi vác lên vai rồi đi một mạch lên phòng, để vali xuống xong, nó nói:

– Con còn phải trực, chú cháu mình sẽ gặp lại sau.

Ama dân In Đô thuộc giống người Ambon tóc quăn, nước da đen gần như người Phi Châu. Tôi quen ba của nó trong những ngày đầu tôi tập sự hải hành, ông tên là Verman, lớn hơn tôi bốn tuổi và gia đình theo đạo Thiên Chúa. Lúc tôi mới chân ướt chân ráo tới định cư nước Hòa Lan, xin được chân thủy thủ, những ngày sống chung nhau Verman thương và giúp đỡ tôi rất tận tình. Tới ngày tôi làm đầu bếp thì cũng là lúc Ama xuống tập sự làm thủy thủ, Verman dạy Ama kêu tôi bằng chú và dặn tôi nhắc nhở, giúp đỡ Ama trong lúc nó cần hoặc những khi ông không có mặt trên tàu. Thời gian sau Verman bệnh nặng không làm việc được nữa, lúc đó Ama đã thạo nghề và lương bổng được khá thì cũng là lúc Verman qua đời.

Sau giờ ăn trưa hôm đó, Ama dẫn tới một thanh niên trẻ,

giới thiệu là con trai của nó tên Nando vừa tròn hai mươi tuổi, học xong trung học và mới xuống tàu đi chuyến đầu tiên. Tôi còn nhớ ngày đầu khi Verman dẫn Ama tới giới thiệu cho tôi, tuổi Ama cũng bằng Nando bây giờ và không khí gặp gỡ cũng giống như ngày hôm nay, khác cái là Verman dạy Ama kêu tôi bằng chú Tấn (uncle Tan), còn bây giờ Ama dạy Nando kêu tôi bằng ông Tấn (Mr. Tan). Nước In Đô với nước Hòa Lan có hiệp ước lao động nên phần đông tàu Hòa Lan nhận người In Đô làm thủy thủ rất nhiều, cũng vì vậy nhiều thủy thủ người In Đô làm việc cho công ty hết đời cha tới đời con và bây giờ tới đời cháu rồi.

Trước đây Ama theo tôi học làm bếp, tới khi thấy nó thạo nghề tôi mới chỉ cách nó xin việc. Từ khi Ama nhận việc tôi với nó không đi chung tàu nữa, nhưng thỉnh thoảng cũng có nhắn tin thăm nhau. Nhờ vậy mà tôi biết nó làm bếp được một thời gian rồi nó gây lộn với mấy người Nga sao đó và xin trở lại làm thủy thủ. Ama thấy tôi chiều nào cũng lên bến đi dạo, nên tuần trước nó nhờ tôi hỏi thuyền trưởng cho nó đi theo. Sau giờ ăn chiều, tôi hỏi thuyền trưởng thì ông nói:

– Người nào đi thì người đó hỏi, hồng được người này hỏi dùm người kia.

Nói xong ông vô phòng đóng cửa lại. Những thủy thủ người In Đô thường ngại không dám gõ cửa phòng hoặc điện thoại cho thuyền trưởng, đúng ra tại nó hỏi thuyền phó cũng được. Nhưng có lẽ vì sợ mắc dịch Covid-19 hoặc vì cái bản tánh ngại ngùng của dân thuộc địa trước kia còn đọng trong máu nên không dám hỏi, cũng như nhiều người Việt làm trên các xưởng ở đất liền, hễ thấy sếp Tây thì rụt rè không dám đòi hỏi mặc dù biết đó là quyền lợi của mình, cũng vì vậy mà hơn tháng qua không có người In Đô nào lên bờ đi dạo hết. Chiều nay sau giờ ăn Ama vô bếp phụ tôi dọn dẹp, xong việc

tôi lấy bia mời nó. Chúng tôi đứng trong bếp đưa lon lên cùng, ngược cổ uống một hớp. Chợt nhớ ra tôi hỏi:

– Con hồng muốn trở lại làm bếp nữa sao?

– Dạ, cũng muốn nhưng nhiều chuyện phiền phức, con sợ mình chịu hồng được.

– À, làm dâu trăm họ mà hồng cảm thông, nhẫn nại thì cũng phiền phức lắm.

– Sao con thấy không có người nào vô bếp đòi hỏi chú món này món kia.

– Có chớ, hồi chú mới vô nghề gặp nhiều lắm, chú chửi mấy thằng cà chớn đó hoài, thậm chí muốn lấy dao đâm cho nó lòi phèo luôn.

– À! Vậy hả chú, nhưng hồi biết chú tới giờ con thấy chú hiền khô.

– Lúc gặp con chú đã lớn tuổi rồi.

– Con thấy mấy người Nga sống vô kỷ luật, ăn uống hồng giờ giấc gì hết, mà lại kỳ thị, xác xược đôi khi cũng bực mình.

– Trước kia chú nghĩ cũng như con vậy, sau này chú mới nhận ra, người nước nào cũng vô kỷ luật, kỳ thị, ganh tị và hay làm khó nhau.

– Sao con người hay kỳ thị nhau quá chú?

– Có lẽ từ khi có loài người trên trái đất thì chuyện phân biệt đã có rồi, là con người thì ai cũng có tánh phân biệt. Theo chú thì phân biệt là mầm mống của kỳ thị, nhưng tùy hoàn cảnh xã hội mà nó bộc phát, với lại còn cá tính của mỗi dân tộc và tùy trình độ của mỗi người mà tỏ thái độ khác nhau. Ngay người In Đô cũng vậy thôi, người Ambon không ưa người Java, người Java ghét người Ambon, đạo Hồi không ưa đạo Chúa, đạo Chúa không thích đạo Hồi.

Ama nói:

– Đạo Hồi hồng thích đạo nào hết.

– Chỉ vì ba cái chuyện nhỏ nhặt vậy thôi mà con bỏ nghề.

– Dạ.

Tôi liếc qua nhìn thằng nhỏ, thấy nó chú tâm lắng nghe, tôi nói tiếp:

– Trên tàu con tức giận chửi lộn rồi bỏ nghề. Nếu con ở Mỹ mỗi khi tức giận chắc con hứa theo đám làm loạn đập phá cho đã.

– Chú nghĩ vậy sao?

– Chắc chắn luôn chớ nghĩ gì, biểu hiện của tức giận là phẫn nộ, mà phẫn nộ sanh ra phá phách.

– Con muốn bỏ tánh nóng nhưng khó quá chú.

– Ba con ngày trước hiền khô, có lần ba con thấy chú gây lộn với đồng nghiệp, ba con rầy chú và chú có kể cho ba con nghe về tánh nóng khó chữa của mình. Con biết ba con nói sao không?

– Sao chú?

– Khó nhưng không có nghĩa là hồng bỏ được, mình thay đổi người khác hồng được nhưng thay đổi chính mình thì được. Từ đó chú tập dần con nóng giận khi gặp chuyện bất bình rứt rồi tánh nóng biến đâu mất hồi nào không hay.

– Con thấy ngày Chủ Nhật mà thuyền trưởng hồng cho đầu bếp nghỉ ngơi gì hết, chú vui vẻ làm, chớ những đầu bếp khác vừa làm vừa tức giận vừa chửi thề và mạnh tay với dao thớt.

– Trong số đầu bếp hồng vui vẻ đó có bếp Ama.

Chúng tôi cùng cười ha hả. Tôi hóp một hóp bia và vỗ lên

vai thằng nhỏ, nhẹ giọng:

– Bỏ tánh nóng hổng phải là nhu nhược, con đừng tính toán, so đo với ai hết, sống tập thể mình nên cảm thông, chia sẻ và chịu thua thiệt một chút, có như vậy mình mới an tâm làm việc. Đầu bếp mỗi ngày làm chỉ có bao nhiêu việc, hàng hoá tự đặt, menu tự ra... Nếu biết sắp xếp công việc thì ngày nào cũng là ngày Chủ Nhật.

– Ờ, con thấy chú nấu buổi sáng đủ ăn luôn cho buổi chiều.

– Thường là vậy, nhưng với viên thuyền trưởng này chú phải nấu thêm thịt.

– Ờ, thuyền trưởng ăn thịt nhiều quá.

– Ở nhà thiếu ăn nên xuống tàu ông ăn bù vậy thôi.

Ama tưởng tôi nói chơi nên hỏi lại:

– Oh, thiệt vậy hả chú?

– Thiệt chớ.

– Nhưng ông ta là thuyền trưởng mà thiếu ăn sao ?

– Hồi trước ông cũng là chủ tàu nhưng sau đó bị phá sản, có lẽ cũng vì bất tài nên ở nhà vợ cho ăn cầm hơi, khi lên tàu được ăn miễn phí nên ông ăn cho đã.

– Trước kia con nghĩ là thuyền trưởng người nào cũng hiền, thông thái và dân ở Âu Châu hổng có người nghèo đói.

– Con nên biết rằng, trên thế giới này nơi nào có tỉ phú thì nơi đó có ăn mày, chú biết có nhiều người làm chủ công ty lớn bị phá sản đến đời không còn nhà để ở, phải ở trong caravan. Theo chú nghĩ thì hoàn cảnh của viên thuyền trưởng này cũng tương tự vậy thôi, hôm trước còn là chủ lớn, hôm sau trắng tay là lẽ thường tình. Còn nhân cách thì hổng phải người nào học cao cũng hiểu rộng, là người thông thái và biết cách đối nhân xử thế, con thấy trên tàu đó, có vài người học

cao, có bằng cấp hẳn hoi nhưng giữa người và người họ cư xử với nhau còn thua phường vô loại nữa.

– Nhưng thuyền trưởng có một biệt thự lớn và một chiếc du thuyền buồm.

– Chú có thấy hình ảnh ông thường khoe với mọi người, nhưng biết đâu đó là hình ảnh của trước kia, hoặc nếu hiện tại ông đang sở hữu thì cũng có thể là ông làm việc để trả nợ cho những thứ ông đang có, trên tàu ông là thuyền trưởng khi về nhà ông sống ra sao ai mà biết được. Trong công ty những thuyền trưởng và những thợ máy người Hòa Lan trẻ hơn ông, họ đã nghỉ hưu hết rồi. Nếu ông là người giàu có thì tuổi này ở nhà nghỉ ngơi, hưởng thụ cuộc sống cho sướng cái thân già, chớ làm gì xuống tàu thêm ăn và kéo nài thêm từng miếng thịt, từng cái trứng gà.

– Ờ, trước khi chú xuống, có lần đầu bếp chiên cho mỗi người hai cái frikandel, ông ăn xong rồi vô bếp nói với đầu bếp là ông chưa ăn, làm đầu bếp phải chiên thêm cho ông hai cái khác.

– Chú cũng bị ông đòi ăn thêm theo kiểu đó hoài.

– Công ty biết không chú?

– Biết chớ.

– Họ hồng làm gì sao?

– Chuyện ăn uống trên tàu đâu có liên quan tới họ.

– Theo quy luật trên tàu thì không người nào được vô bếp làm phiền đầu bếp.

– Thật ra thì luật lệ dành cho những người biết sống kỷ luật thôi. Có lần chú gặp thuyền trưởng hay chèn ép chú và hay vô bếp đòi này đòi nọ, chú bực mình, lúc gặp chủ tàu chú mét. Con biết ông chủ nói sao không?

– Sao chú?

– Ông ta nói, ông là chủ trong bếp, bất cứ ai đòi này đòi kia thì mặc kệ, ông đừng làm theo.

– Rồi chú có làm theo lời chủ không?

– Có chứ, nên chú gây lộn hoài và chú cũng xin đổi tàu khác mỗi khi gặp thuyền trưởng khó khăn, nhưng qua tàu khác thì gặp chuyện bực mình khác, hồng lẽ xin đổi tàu hoài, từ đó chú thấy chuyện gì được thì chú làm, không thì chú lơ đi, nhờ vậy mà chú mới được yên thân. Cũng nhờ gặp khó khăn chú mới khám phá ra những người tham ăn, thường thì lòng dạ hẹp hòi lắm, mình làm dưới quyền họ mà, không nên cãi vã với họ làm gì. Chú nhớ có lần đi chung với viên thuyền trưởng ghiền rượu có vợ người In Đô và có một biệt thự ở Sumatra, mà lại không ưa thủy thủ In Đô. Mấy người nát rượu thường ăn nói bậy bạ lắm, có người nói bậy làm cho người ta cười, có người nói bậy làm người ta khó chịu. Ông ta lấy vợ In Đô thì hồng có tánh kỳ thị rồi, nhưng có tánh kỳ cục hể mở miệng ra là chửi tục, cho nên nhiều thủy thủ ghét và hăm he khi về Sumatra sẽ đốt ngôi biệt thự của ông. Vậy mà đã mấy chục năm qua rồi, ông vẫn sống vui vẻ với vợ con và vẫn hồng ưa thủy thủ người In Đô, nhưng ngôi biệt thự của ông bên Sumatra vẫn chưa bị cháy.

– Ha ha...

Ama đang hóp bia, nghe tôi nói nó cười lớn bị sặc, bia văng tùm lum. Tôi nói tiếp:

– Thật ra thì lâu lâu mới gặp một thuyền trưởng kỳ cục vậy thôi, chứ phần đông thì rất tốt. Mình hồng nói chuyện về thuyền trưởng nữa, nói chung là không nên nói nói bất cứ người nào. Con xin làm bếp lại đi nhưng con đừng so đo, tính toán nữa. Mình là đầu bếp nấu cho nhiều người ăn, nên công

bằng ai cũng như ai, lo làm cho tốt việc của mình và nấu cho ngon. Con làm được như vậy, chú bảo đảm hồng người nào dám vô bếp làm phiền con nữa đâu.

- Vậy mỗi sáng con vô bếp học thêm chú nhé.
- Hơn tháng rồi ngày nào con cũng vô phụ chú mà.
- Dạ, nhưng con cần học thêm kinh nghiệm.

Nói tới đây nó nhìn lên góc bếp thấy chiếc ba lô máng trên vách. Nó hỏi:

- Chú định lên bờ hả?
- Chiều nào chú cũng đi mà.
- Con muốn đi với chú nhưng mà thuyền trưởng khó quá.
- Thì con hỏi thuyền phó.
- Thuyền phó kêu hỏi thuyền trưởng.

Tôi hơi khó chịu và nhăn cái mặt, cao giọng hỏi:

- Con gọi điện hỏi thuyền trưởng hồng được sao?
- Sợ ổng ngủ.
- Giờ này mà ngủ nghê gì!

Thấy nó lưỡng lự, tôi day ngang chỗ máng điện thoại, nhấc ống nghe lên, bấm số rồi đưa ống nghe qua cho nó:

- Con hỏi đi, ổng hồng bắt con bỏ tù đâu.

Có như vậy nó mới đủ can đảm cầm ống nghe lên hỏi. Xong nó day qua tôi tươi cười nói:

- Được rồi chú, vậy chú chờ con tắm xong rồi đi.
- Khởi, mình lên bến đi gần đây thôi, có được ra phố đâu mà làm bánh.

- Đi liền hả chú?

Tôi chỉ qua đám đĩa đã rửa xong nói:

– Chú sắp mấy cái này lên kệ xong rồi đi.

– Để con sắp cho chú.

Tôi chưa kịp trả lời, nó liền day ngang lấy đĩa sắp lên kệ. Trong khi Ama sắp lại chõng đĩa, tôi chợt nhớ trong ba lô chỉ có hai lon bia, tôi đi lại góc phòng, vói tay lấy ba lô xuống mở ra lấy hai lon bia bỏ trở lại tủ lạnh và lấy một xâu sáu lon bia nhét vô ba lô. Ama sắp đĩa lên kệ, xong day nó qua tôi nói:

– Để con lấy bia.

Tôi nói:

– Sáu lon, một người ba lon hông đủ sao?

– Để con lấy thêm vài lon nữa.

– Thôi khỏi.

Tôi mở tủ lấy hai lon bia hồi nãy nhét trở lại vô ba lô, day qua nói với nó:

– Mỗi người bốn lon đủ rồi.

Nó cười hì hì:

– Để con lấy hộp đậu phộng.

Trong ba lô của tôi có một hộp pho mát đầu bò, nhưng thấy thẳng nhỏ nhiệt tình quá tôi cũng gặt đầu.

– Cũng được.

Nó vui vẻ và liền quay lưng đi nhanh lên phòng. Tôi cũng xách chiếc ba lô lên vai rồi ra boong đứng đợi. Buổi chiều lang thang trên bến hoặc ngồi thơ thẩn uống bia trên bờ sông Maas nhìn mặt trời lặn xuống biển, đôi khi cao hứng tôi bấm vài câu thơ vô điện thoại thông minh rồi đăng trực tiếp lên Facebook, nhưng hôm nay nó lại trở thành buổi picnic ngoài trời.

3



Mặt trời ẩn sau tầng mây xám, mây vén lên chừa một đường vàng nhạt phía trời tây. Những cánh tua bin gió đã ngừng quay, mặt nước dưới dòng sông êm ả và vài chiếc tàu vô ra thưa thớt. Trời chiều, đường vắng và nghe rõ tiếng chim kêu. Chúng tôi đi trên con đê dài hướng xuống con đường đi bộ dọc bờ sông. Ama hỏi tôi:

– Đi đâu chú?

Tôi quơ tay một vòng và chỉ ngón tay ra cột đèn bọ ở bờ sông nói:

– Mình đi dạo một lát rồi trở xuống đó.

Tôi dạy ngang hỏi Ama:

– Con thấy bến chèo có khác hơn bến cảng không?

– Khác nhiều chú, ở đây không có cần trục, những chiếc xe tải containers và cũng hông có người làm việc nên không ồn ào như bến cảng.

– Còn thiếu một thứ nữa.

– Thứ gì chú?

– Bông! Mùa xuân ở Hòa Lan thường thì nơi nào cũng thấy trồng bông, ở những bến cảng người ta cũng có làm nhiều bồn trồng đủ thứ bông được thường xuyên chăm sóc. Còn ở đây chỉ có bãi cỏ, chòm cây và bông dại, trông rừng rú và còn có vẻ thiên nhiên.

Ama ồm ờ chưa nói gì thì chợt có tiếng điện thoại reo, nó đứng lại móc túi lấy điện thoại ra nghe. Ama trả lời bằng tiếng In Đô nên tôi không hiểu gì hết, nói xong cúp điện thoại, dạy qua tôi, nó nói:

– Chú ra bến sông trước đi, con xuống tàu có chuyện, lát nữa xong con lên liền.

Tôi chỉ tay dọc theo con đường đi bộ và nói:

– Chú đi bộ trên đường kia một lát chú sẽ trở lại chân cột đèn bẹo ngồi chờ con, nếu con lên hồng thấy chú thì con ngồi đó chờ chú, chú sẽ tới.

– Yes sir!

Ama day lưng đi nhanh xuống tàu, tôi quay gót tiếp tục bước. Tới con đường dọc bờ sông mới thấy có vài người đang chạy bộ, ngang qua mỗi một người tôi đều tránh một bên giữ khoảng cách. Một chiếc xe cảnh sát đang chạy tuần ngay trên con đường đi bộ, chiếc xe chiếm hết lòng đường, tôi phải lách người qua lề cỏ đứng nhường đường cho xe. Khi xe cảnh sát qua rồi, tôi tiếp tục đi, đầu óc tôi trống rỗng, chưa có một ý niệm nào, chợt nghe tiếng gọi phía sau:

– Hallo Tấn !

Tôi day lại thấy bà thuyền trưởng tàu kế bên đang chạy bộ, tới ngang tôi bà dừng lại, chúng tôi tự động tránh nhau và đứng qua hai lề cỏ. Bà vừa thở vừa chào:

– Ông khoẻ không?

– Khoẻ.

Trong số những người ngoại quốc tôi quen chỉ có vài người kêu đúng tên tôi với đầy đủ dấu giọng, còn lại đa số đều kêu Tan, Tan. Tôi quen bà thuyền trưởng từ khi bà còn là phụ tá thuyền phó. Ngày trước ba của bà cũng là thuyền trưởng, lúc tôi hải hành thì ông đã gần tới tuổi về hưu, thời gian đó thủy thủ năm mươi lăm tuổi thì được nghỉ hưu rồi, tôi làm chung với ông một hai chuyến thì ông về hưu. Tôi hỏi thăm sức khoẻ ba, má của bà. Bà nói năm nay ông già yếu lắm

rồi, còn má của bà thì vừa nằm bệnh viện mới về nhà. Hỏi thăm nhau xong bà khoe với tôi, bà đặt vé tour du lịch miệt đồng bằng sông Cửu Long, sau đó qua Cambodia, nhưng vì đại dịch nên hăng du lịch đình lại. Tôi nói:

– Bà sướng thiệt, năm ngoái bà qua Việt Nam và đi một tour từ Bắc vô Nam, năm nay còn muốn qua đó nữa.

Bà đưa ngón tay cái ra gặt gặt, cười nói:

– Việt Nam là một đất nước đẹp tuyệt vời, tôi đọc tạp chí du lịch thấy vùng đồng bằng sông Mê Kông đang phát triển.

Dù sao bà cũng là dân nước ngoài tới quê hương tôi du lịch, thật tình thì cảnh quan nước Việt Nam bề ngoài trông hồng tẹt. Nhưng nó không giống đất nước Hòa Lan của bà, rừng cây, kinh rạch, đê điều do con người tạo ra, nhưng người Hòa Lan biết tôn trọng, gìn giữ nên còn nguyên vẹn cảnh đẹp của thiên nhiên. Bà đâu biết là trong mấy tạp chí du lịch họ viết chỉ có lời khen để câu khách, thật ra thì quê hương tôi ngoại trừ những nơi bảo tồn thiên nhiên dành cho khách du lịch ngắm chơi, phần còn lại bị tàn phá gần hết. Tôi định kể cho bà nghe chuyện những dòng sông ô nhiễm, nước biển tràn đồng và thối vào đất vườn làm cho mùa màng thất bát. Nhưng thiết nghĩ nói ra có ích gì đâu, đúng ra tôi nên khuyến khích bà nên đi, hơn là nói cho bà nghe những chuyện không tốt về đất nước quê hương mình. Tôi ồm ồm:

– Ờ, tôi có đọc báo và nghe tin tức.

– Ông có định về Việt Nam không?

– Cũng định về, nhưng bị đại dịch rồi.

Bà đưa bàn tay lắc lắc.

– Ờ hén, đành chờ thôi.

Nói tới đây bà chào từ giã tôi rồi day lưng chạy tiếp. Đầu

óc tôi mới hồi nãy còn trống rỗng, sau khi nói chuyện với bà thuyên trưởng thì tự dung ngập tràn nỗi nhớ. Tôi nhớ quê hương tôi, nhớ cái ngày đầu mùa gió chướng năm xưa, tâm trạng cũng nao nao buồn buồn như những ngày này. Chuyện cũng đã qua hơn bốn mươi năm rồi, nhưng sao hôm nay tôi lại nhớ rõ ràng như in trong tâm trí, nhớ nhứt là những ngày cuối cùng trên vàm Sông Ông Đốc, cảnh dòng sông êm ả và thưa thớt ghe xuồng, cũng giống như dòng sông Maas hôm nay. Đó là những năm bảy mươi lăm và bảy mươi sáu vào tháng Ba, tháng Tư trong những ngày mùa gió chướng, cũng là mùa tôm bạc rại, nhưng ngư phủ không được ra biển đánh bắt cá, tôm. Cho tới bây giờ tôi vẫn chưa quên khi vừa chiếm được miền Nam, chánh quyền mới bắt dân đi đào đất, hết đắp nghĩa trang rồi sang qua làm thủy lợi, đắp đê ngăn nước mặn. Dân ngư phủ chỉ biết lái ghe ra biển đánh cá, nhằm giữa mùa tôm, cá mà mấy ông bắt người ta đi đào đất, người ta làm không nổi thì mấy ông chửi bới, hăm he. Tôi cũng là một nạn nhân trong hàng ngàn trai tráng trong thị tứ bị bắt đi đào đất đắp nghĩa trang ở Bạc Liêu trong thời gian đó. Hồi cha sanh mẹ đẻ cho tới ngày lớn khôn tôi có cầm cây dáo đào đất bao giờ, nên đào chỉ có một hai ngày bàn tay phồng lên bóng lườm và bị dập tróc da ra nước rớt rớt, vì đau quá tôi đào không được nữa, tôi buông dáo đứng khóc. Mấy chú trưởng đoàn, trước ba mươi tháng tư bảy mươi lăm mấy chú thường tới nhà nhận với ba tôi rất là thâm tình, nhưng sau ba mươi tháng tư bảy mươi lăm, tuy không phải là bộ đội, nhưng mấy chú cũng đội nón tai bèo, bận quần vải nylon dầu, mang dép râu, bận áo bà ba, khăn rằn quấn cổ và làm đội trưởng dẫn đám thanh niên đi đào đất. Thấy tôi đứng khóc, một chú đi tới làm mặt lạ không hỏi han gì hết, còn quát tháo chửi thề và hăm dọa:

– Nếu mày làm hồng đạt chỉ tiêu tao sẽ đào lỗ chôn sống mày tại chỗ.

Má tôi hay tin tôi làm không nổi và bị chửi bới, hăm he bà bèn bắt con heo duy nhất trong nhà mà bà đã nuôi cả năm trời, đem bán lấy tiền lên Bạc Liêu đưa cho mấy chú để chuộc tôi về. Đó là mấy chú còn tình nghĩa với ba tôi mới cho má tôi chuộc tôi về và cấp giấy đã hoàn thành nghĩa vụ. May là nhà tôi còn có con heo và nhờ ba, má tôi có quen “lớn” nên tôi được cho về sớm, vài người trai cùng xóm, ở nhà không có heo, không có tiền, không quen ai và làm không nổi, bị mấy chú ghép tội “chống đối” và bắt gởi vô trại cải tạo. Khi tôi về tới Sông Đốc thì mùa tôm bạc rại đã qua rồi, chạy ghe ra biển chỉ vớt vát được tôm cá lặt vặt cuối mùa.

Tôi đi dạo bên bờ sông một hồi thấy chân mỏi, tôi đi trở lại cột đèn bọ trên sông. Vừa đi vừa nghĩ tới cảnh con người đối diện, chào nhau một tiếng rồi đi nép qua một bên bờ cỏ, làm tôi nhớ quê hương tôi sau ngày 30-4-1975, tuy chiến tranh nhưng cuộc sống nơi tôi ở cũng có thể gọi là đang yên đang lành, tình người lai láng, tuy không giàu có nhưng cũng đủ áo mặc, cơm ăn tự dựng tai họa ập tới làm con người ta nghi kỵ và tránh né nhau, giống y chang như trận dịch bây giờ, tôi lắc lắc đầu mấy cái cho qua chuyện ngày xưa ngày xưa và đi hướng ra chân cột đèn bọ. Nhưng khi gần tới đường ra cột đèn, thấy nhiều người ngồi câu cá, họ ngồi cách ly theo quy định của luật phòng chống dịch. Tôi không muốn tới dưới chân cột đèn nữa, tôi ngó dọc theo bờ sông, thấy một chỗ cạnh mé nước có nhiều tảng đá sạch sẽ, bóng trơn, mặt bằng và không gian rộng rãi, tôi thấy ngồi đó rất an toàn, rất an tâm và hồng sọ corona gì ráo. Tôi tháo ba lô để xuống một tảng đá và móc túi lấy điện thoại ra rà trang youtube chọn đài phát thanh tiếng Việt, bấm nghe tin tức Việt Nam. Vì chờ Ama nên

tôi chưa bày thức ăn ra, tôi kéo mở dây ba lô moi ra một lon bia, lon bia để trong túi đi đường bị sốc nên khi khui nó xịt bọt văng ra tung toé, tôi vội hóp lớp bọt trào trên miệng lon và lấy giấy chùi lon cho ráo. Mọi việc ổn định rồi mới ngồi xuống tảng đá vừa nhâm nhi bia vừa ngắm sông và nghe tin tức.

Chiều nay gió nhẹ, trên dòng sông Maas thật là êm ả, con sông này thường ngày tàu buôn các nước vô ra tấp nập, nhưng bây giờ tàu vẫn vô ra nhưng không còn nhộn nhịp như trước đây vài tháng. Chợt tiếng còi của một chiếc tàu hu vang rền cả mặt sông, làm hồn tôi lâng lâng... Như một sự tình cờ ngẫu nhiên, tin tức đài phát thanh nói sang chuyện miệt đồng bằng bị ngập mặn, nước biển tràn vào ruộng, thấm vào đất vườn làm cho lúa và hoa màu chết hết và luôn cả người dân cũng không đủ nước ngọt dùng. Các cán bộ nông thôn kêu gọi tìm cách giải cứu đồng bằng sông Cửu Long. Tôi tự nhủ, cũng cái mừng cũ rích, hô hào kế hoạch thủy lợi, vận động dân chúng, bỏ ra biết bao nhiêu là tiền của, công sức và biết bao nhiêu mạng sống con người, từ đó tới nay đã qua nửa thế kỷ rồi, mà nước mặn càng ngày càng ngấm sâu vào đất lành, vườn tược, ruộng đồng làm hoa màu, lúa ruộng chết hết. Dân quê lầm than nghèo khổ đành phải lìa đất nhà để tha phương cầu thực.

Đương vu vợ nghĩ ngợi chuyện quê hương, đất nước và con người, chợt thấy Ama đi xuống chỗ cột đèn đứng ngó dáo dác tìm tôi. Tôi liền đứng dậy chụm hai tay lên miệng làm loa, gọi lớn:

– Ama!!!

Ama day lại thấy tôi nó liền chạy ngược lên bờ rồi đi nhanh xuống bến sông. Tới chỗ tôi ngồi nó đứng lại vừa thở

vừa nói:

– Sao chú hồng ngồi dưới chân cột đèn xem người ta câu cá?

– Ở đó đông người quá.

– Nhưng ở đây một lát nước lên ướt hết chú.

Tôi day ngang tắt đài phát thanh, rồi lấy bia khui đưa qua cho nó và chỉ tay xuống một tảng đá vừa ráo nước, và mực nước còn lấp thấp dưới chân. Tôi nói:

– Con coi kìa, nước đang trở ròng.

– Ờ ờ...

Chúng tôi đưa bia lên cụng rồi ngược cổ hóp một hóp. Ama ngồi xuống tảng đá đối diện, tôi thấy ngồi gần quá nên nói với nó:

– Con ngồi giữ khoảng cách, coi chừng bị cảnh sát phạt.

– Một thước rưỡi hả chú?

Tôi cầm lon bia đưa thẳng cánh tay ra, nói:

– Đủ tầm tay cụng bia là được rồi.

Chúng tôi cùng cười. Ama xích qua tảng đá xa hơn ngồi, chúng tôi đo khoảng cách bằng cách cầm bia đưa thẳng tay ra cụng. Tôi moi trong ba lô lấy ra hộp pho mát để lên tảng đá giữa hai đũa, Ama cũng móc túi lấy ra hộp đậu phộng để cạnh bên. Ama nói:

– Hồi nãy thuyền trưởng nói ngày mốt tàu qua Hamburg lấy hàng, có thể con về ở cảng Hamburg.

Nghe nói tàu chạy cũng thấy phấn khởi trong lòng, tôi đưa bia lên hô:

– Oh, tốt, tốt lắm !

Ama hớn hờ đưa bia lên cụng. Để bia xuống, lấy một

miếng phó mát, vừa tháo giấy nó vừa nói:

– Con gọi Nanda cho chú, thấy nó có gì hồng tốt, chú nhắc chừng dùm.

– Ok, nhưng chú nghĩ, cứ để nó tự nhiên đi, nó cũng biết cách xoay sở mà.

– Nhưng đi chung với mấy người đạo Hồi cũng khó lắm.

Tôi cười:

– Chuyện nhân danh đạo này đạo kia tranh chấp với nhau là chuyện ngàn đời.

– Nhưng đạo Hồi đã man lắm chú.

Rồi Ama kể tôi nghe, họ hàng nó đều theo đạo Chúa, trước kia ở trên một hòn đảo nhỏ, họ hàng ai cũng nuôi heo ăn thịt và biết uống rượu nên người đạo Hồi không ưa. Vì vậy mà một đêm kia, những người đạo Hồi tới bắt dượng của Ama đi, khi sáng ra thì thấy dượng bị chặt đầu nằm chết dưới gốc cây dừa. Chuyện này tôi cũng đã nghe ông Verman kể lâu rồi, Ama kể lại còn thiếu chi tiết là họ chặt đầu dượng của nó bằng mã tấu golok. Nhưng gia đình giòng họ Ama quyết theo đạo Thiên Chúa, nên sau vụ đó cả họ hàng dời nhà ra Sumatra ở luôn cho tới bây giờ. Tôi nói:

– Chuyện lâu rồi, bây giờ là thế kỷ hai mươi mốt, chắc đầu còn cánh chặt đầu bằng dao golok đã man như thế kỷ trước.

– Còn chó chú, vì vậy mà con thù tụi nó lắm nên con hồng muốn quay về đảo nữa.

Tôi thở ra một cái, ngực như bị nghẹn. Đưa bia lên hóp một hóp, để bia xuống và nói:

– Chúng ta sống trong thời đại môi trường bị ô nhiễm, dịch bệnh, chiến tranh, tai trời ách nước, dễ bị tai nạn. Con còn mang thù hận làm gì cho mệt thân.

Ama đưa bia lên cụng, hớp một hớp và nhìn tôi chăm chăm. Nó nói mà cũng như hỏi:

– Chắc chú hồng biết hận thù là gì.

Tôi cười:

– Chú sống và lớn lên từ một đất nước chiến tranh và đầy thù hận thì làm sao hồng biết hận thù là gì.

Ama tưởng tôi khó chịu nên nó nhẹ giọng:

– Con xin lỗi chú.

Tôi cười và đưa bia lên môi, uống xong tôi nói:

– Trước ngày chú ra đi, chú nguyện với lòng mình, nếu có ngày trở lại mà chú có quyền có thế, thì chú sẽ tính sổ những người năm xưa đã cậy thế cậy quyền ăn hiếp chú. Con biết không, tới ngày chú về thì mấy người chú thù ghét năm xưa kẻ thì đã chết, người thì mang bệnh nằm liệt giường, chú thấy tội nghiệp chú còn cho tiền họ nữa. Cũng từ đó tới nay chú hồng còn biết tới hận thù là gì hết.

Ama cười ha ha và đưa bia lên cụng:

– Nói chuyện với chú con thấy thoải mái vô cùng.

Thấy không khí trở nên vui vẻ tôi cao giọng ví von:

– Con người dù thông minh cỡ nào đi nữa, thì sức của một người cũng hồng làm gì được đâu. Bà phó thống thống, ông thủ tướng, các ngài nghị sĩ, da trắng, da màu gì thì cũng bị nhiễm corona. Cho dù tài hoa, anh hùng, trí thức, lúc hắt hơi thì cũng giống như mọi người.

– Great! Uncle Tan!

– Thôi nhậu chơi cho vui đi, ngày mốt tàu chạy rồi, có sinh hoạt chắc trên tàu bớt tù túng, không khí trên tàu cũng thông thoáng hơn.

Ama ngược cổ hóp cạn bia, nó bóp lon bia cho đẹp để vô ba lô, nó lấy thêm lon mới, đưa qua tôi và nói:

– Lâu rồi chú cháu mình chưa ghé Hamburg. Nhưng lần này trở lại, tiếc quá, chú cháu mình không có cơ hội đi thăm khu St. Pauli được nữa rồi.

Leixões, Bồ Đào Nha 01-10-2020



4

Tàu rời bến Rotterdam từ trưa hôm kia, sáng nay đã tới vàm sông Elbe. Gần hai tháng qua tàu đậu bến chờ hàng, tuy thủy thủ đoàn sống không giống như cảnh tù tội, nhưng ở một nơi làm việc tà tà, ăn và nhậu riết rồi tinh thần mệt mỏi, nhàm chán nên sanh ra bốc đồng và thường hay cãi vã nhau. Khi tàu hải hành lại thì mọi người phấn khởi, vui mừng vì được thoát cái cảnh lẩn quẩn trên một con tàu.

Sáng nay mấy thủy thủ người In Đô thức sớm hơn mọi hôm, xuống phòng ăn sáng xong ra boong làm việc hết, trông người nào cũng vui tươi và đầy sức sống. Buổi sáng của đầu bếp cũng đã xong, tôi rót ly cà phê định bung lên phòng vừa nhâm nhi cà phê vừa lên mạng rà đọc một cái gì đó như thường ngày, nhưng hôm nay tàu vô sông Elbe nên tôi bung tách cà phê ra sau boong đứng. Tôi có thói quen hể mỗi khi tàu chạy trên một dòng sông, vào những ngày nắng ấm cũng như những ngày đông giá lạnh, tôi hay ra boong đứng nhìn bầy chim nhàn bay trên khoảng không phía sau lái. Bây giờ là mùa xuân nắng hanh, gió nhẹ, khí trời man mát và bầy chim nhàn thành thoi bay theo lái tàu, thỉnh thoảng một con

nhàn thấy cá ngay lập tức lao xuống sọt liền. Nước dưới dòng sông còn rờn nên màu vàng lợt và dòng sông không minh mông như những ngày nước lớn. Nhìn nước dưới lái tàu bị chân vịt quây cuộn màu phù sa và nhìn hai bờ sông lớn rộng thênh thang làm lòng tôi bồn chồn xôn xao. Từ vàm sông Elbe vô cảng Hamburg khoảng chừng vài chục hải lý, nhưng tôi cũng thấy lòng dạ bồn chồn trông cho mau tới hải cảng. Trong tôi Hamburg còn có những thâm tình và nhiều kỷ niệm ngây ngô của thời trai trẻ. Ngoài ra tôi cũng ngưỡng mộ một hải cảng sống động nhờ những chiếc tàu buôn quốc tế ra vào với những chiếc đò chở đầy du khách bốn phương thường ngoạn trên sông và một thành phố đa văn hóa cũng nhờ con sông Elbe hùng vĩ, nhộn nhịp tàu bè ra, vô từ khắp nơi trên thế giới. Nếu không gì trở ngại thì chiều nay tôi sẽ hẹn vài người bạn ra hội quán nhậu lai rai, sau đó lên Reeperbahn xem trong mùa đại dịch này nó có thay đổi gì không.

Thuyền phó từ trên phòng lái đi xuống, nó dừng lại bên tôi hớn hỏ báo tin:

– Chiều nay thuyền trưởng già về.

Vừa ngắm sông vừa vu vơ suy nghĩ. Chợt nghe tiếng thuyền phó, tôi day lại và nói:

– Oh, vậy hả?

– Oleg xuống thay. Ông còn nhớ Oleg không?

– Nhớ chứ, Oleg Bugrov?

– Đúng rồi.

– Oleg nghe có ông ở đây, ông ấy gọi lời chào.

– Oh, cảm ơn.

Nó cười hì hì rồi đi tới chỗ Edy và Nando đang lui cui rút

dây lái ra sắp gọn để chuẩn bị cho tàu ghé bến, nó căn dặn hai đứa cái gì đó rồi day lại tôi, nó nói:

– Tui vô ăn sáng, ông chiên cho tui hai cái trứng được không?

– Sorry, trứng hết rồi, trưa vô Hamburg mới lấy thêm thực phẩm, còn bánh mì, thịt nguội, pho mát tao để ở trên bàn, mày vô lấy ăn đi.

Tàu sắp vô bến người nào việc đó, bận rộn lu bù. Tôi là đầu bếp trên tàu, ngoài những lần thực tập cứu hộ hoặc phòng cháy, chữa cháy ra tôi không phải bận tâm với công việc ngoài boong, vì vậy trong những ngày không thực tập tôi không biết tới mũi tàu và khoang tàu ra sao hết. Tôi cũng không cần phải bận tâm tới chuyện người này nói người kia, nhưng tôi chỉ để ý tánh tình mỗi người và mỗi sắc dân. Có lẽ chung chạ với nhiều giống người và tiếp xúc nhiều văn hóa khác nhau, nên nói chuyện một vài lần với một người nào đó, tôi có thể biết được tánh tình của họ, biết để mà cư xử sao cho hợp thời chớ hỏng phải để so đo với ai hết. Bởi vì thức ăn của tôi nấu cho tất cả mọi người ăn đều có hương vị và chất lượng ngon hoặc dở giống như nhau, miễn sao nấu ngày nào họ ăn hết ngày nấy, thức ăn ít thừa mứa đem đổ bỏ là tôi yên tâm.

Có điều là chung sống với nhiều giống người trong nhiều chế độ và tín ngưỡng khác nhau, tôi nhận thấy những người trong khối Cộng Sản Đông Âu trước kia, kể cả người Nga khi mới qua Hòa Lan làm việc, phần đông họ nghĩ các nước bên Tây Âu giàu lắm, trên tàu cái gì cũng có và ăn uống được tự do, nên khi xuống tàu cần thứ gì thì họ xuống kho lấy thứ đó, ngang nhiên vô bếp lục lạo và gây khó khăn cho đầu bếp. Thật tình thì lúc đầu tôi cũng không ưa những loại người này lắm, chửi lộn hoài, nhất là với người Nga. Nhưng khi nhớ lại,

hồi mới tới Hòa Lan tôi cũng có ý nghĩ như họ, nhưng tôi là người tị nạn Cộng Sản và may mắn được định cư trong một xứ sở tự do, giàu, đẹp và nhân văn, sau một thời gian dài tôi mới thấm nhuần tự do và nhân bản. Dần dà tôi cũng hiểu ra, con người lúc nào cũng hướng về những điều tốt đẹp, ngoài những người Nga già cả, đầu óc còn bảo thủ, sống ích kỷ ra, phần đông đám trẻ học hỏi rất mau, vui vẻ hòa đồng với mọi người và sống cũng rất là văn minh, giống như cái cây đang trồng một nơi thiếu ánh mặt trời, mặt trăng và đất đai cằn cỗi, còi cọc, héo úa, nay được thay đất thêm phân giữa bầu trời tinh khiết nó tự do nảy ra nhiều nhánh trông tươi tắn hẳn lên. Khi ngộ ra điều đó tôi liền thay đổi cách nhìn về con người, không phân biệt, biết cảm thông và chia sẻ, thử hỏi nếu ngày xưa tôi kẹt lại trong chế độ Cộng Sản thì tôi sẽ ra sao, biết đâu còn tệ hơn họ nữa, cho nên khi nói chuyện với họ tôi tránh những lời lẽ phân biệt để khỏi méch lòng. Tôi có thể nhường nhịn mọi người, chịu thiệt thòi đôi chút, ngoại trừ người nào có thói quen vô kỷ luật, không tôn trọng giờ giấc ăn uống, hống hách, ý có chút địa vị rồi lên mặt, coi thường người khác thì tôi phải dùng ngôn ngữ chọt búa ra đối xử với họ.

Hồi mới qua Hòa Lan làm việc, có lẽ Oleg nghĩ làm thuyền phó rồi muốn ăn gì thì ăn, cho nên nó xuống kho lấy nguyên một hộp bánh ngọt và cả một lít kem đem về phòng dự trữ. Một tháng đặt hàng được mười lăm lít kem, tám hộp bánh ngọt, đầu bếp phải phân ra mỗi tuần chỉ được ăn kem một lần vào ngày chủ nhật và một hộp bánh ngọt cho officers, một cho thủy thủ. Theo luật lệ trên tàu thì không ai được phép xuống kho tự lấy thức ăn, tuy nhiên tôi biết cũng có nhiều người lén xuống kho lấy ăn, thấy những người này chỉ lấy chút đỉnh tôi làm lơ, nhưng Oleg nó lấy nhiều quá nên tôi

mới lưu ý nó. Thường thì những người Nga lớn tuổi còn máu cọng sắn trong người hay ý quyền và xem đầu bếp như người phục vụ, nên hay sai đầu bếp làm này làm kia, khi bị tôi lưu ý và nhắc nhở thì họ cự nự có khi làm dữ nữa, nên tôi phải dùng lời lẽ nặng nề chửi cho một trận họ mới chịu yên. Oleg thì không, nghe tôi cảnh cáo nó liền đem bánh đem kem trả lại và xin lỗi, cũng từ đó mỗi khi lên bờ nó mua kem và bánh ngọt đủ loại, kem nó nhét trong hộp tủ đông trong phòng của nó hổng hết, phần còn lại đem xuống gọi tôi cất trong phòng đông lạnh, thỉnh thoảng nó cũng lấy kem, lấy bánh mời tôi ăn.

Thường thì thủy thủ làm việc không nhất định trên một chiếc tàu, cho nên những gương mặt thủy thủ đoàn mà tôi không thường tiếp xúc qua lại ít khi tôi nhớ. Oleg là một trong những người Nga để lại trong tôi ấn tượng. Tôi còn nhớ lần đầu tôi trò chuyện với nó, nó hỏi:

– Ông là nhà văn?

– Không, tao là nhà bếp.

– Nghe nói ông viết văn mà.

– Oh, hobby thôi.

– Ông là người Việt mà tôi tưởng là người In Đô.

– Câu này tao cũng nghe nhiều người nói.

– Thấy ông thân thiện với người In Đô hơn.

– Tao đã sống chung với họ cả đời rồi. À, bộ mày hổng nghe tao nói chuyện với họ bằng tiếng gì sao?

Oleg ngẩng người ra ừ hử. Tôi nhìn thẳng mặt nó, hơi bị ngượng nó niễng mặt qua một bên. Cái thẳng trông cũng đẹp trai, thông minh và có vẻ dễ gần gũi hơn những người Nga lớn tuổi. Tôi bắt chuyện:

– Bộ tao hồng thân với mày sao?

– Có, nhưng ít thấy ông cười.

Tôi cười lớn và nói:

– Oh! Chuyện cười à? Mày phải nói người Nga của mày mới đúng.

Nó chưa hiểu ý tôi nên hỏi:

– Ông nói người Nga sao?

– Theo tao thấy thì người Nga của mày mới là người có gương mặt buồn bã và ít cười nhứt thế giới.

Nghe tôi nói vậy nó phá lên cười ha hả và nói:

– Tui là người Nga và cũng biết cười mà.

Tôi cười và nhìn nó nói giọng khô hài:

– Lần đầu tiên tao thấy một người Nga biết cười và còn biết dí dỏm nữa.

Lúc vui vẻ lắng xuống, nó nói với giọng nghiêm túc:

– Thật ra thì những người lớn tuổi ít tiếp xúc thế giới bên ngoài nên họ ngại cười.

– Sống trong chánh quyền sao thì con người ra vậy.

Nó nhìn tôi cũng vẫn chưa hiểu ý tôi nói gì, nó hỏi:

– Ông nói sao?

Thật ra thì từ ngày biết nước Nga qua thành phố Leningrad và vài ba hải cảng trong vịnh Phần Lan, tôi thường hay thắc mắc những học giả, nhà văn và nhà báo và cả các nhà cách mạng của miền Bắc nước Việt Nam thời đó, mấy ông mấy bà qua Nga học hỏi nghiên cứu cái giống gì hồng biết mà một xã hội có những con người với bộ dạng mệt mỏi, ban ngày giống như những cái xác không hồn, về đêm thì đi như những bóng ma giữa một thành phố đẹp lộng lẫy và văn

minh, nhưng bị chế độ Cộng Sản tàn phá tanh bành té bệ. Xe cộ cũ xì, đường xá ổ gà, ổ voi; xe bus, xe điện chạy xục xuống một cái thì sét rớt lộp độp, khớp xe nghiêng nhau nghe ken két và khua rổn rảng. Vậy mà mấy ông, mấy bà viết ra thành cái thiên đường rồi trở về nước đem in thành sách, phổ biến, tuyên truyền ca ngợi âm ỹ cho dân chúng cả ba miền đất nước Việt Nam về cái chủ nghĩa xã hội liên xô giàu đẹp. Cho mãi tới ngày hôm nay, chiến tranh đã qua nửa thế kỷ rồi, những sự thật đã sáng tỏ, vậy mà vẫn còn những nhà báo hay nhà văn Việt Nam, cũng cách viết giả tưởng đó, đem ra phân tích nụ cười của người Nga. Theo những người này thì: *“Trong nhận thức giao tiếp của người Nga, có một quy tắc: nụ cười phải thực sự phản ánh tâm trạng tốt và mối quan hệ tốt. Đó là lý do vì sao các nụ cười Nga là điều hiếm hoi và chỉ xuất hiện trong những trường hợp được coi là thích hợp, thể hiện một cảm xúc hạnh phúc thực sự...”* Cười mà cũng phải có quy tắc?! Nhưng dù gì đi nữa thì chuyện đã qua nửa thế kỷ rồi. Oleg nó có biết gì đâu và tôi cũng đã thấy những người Nga lớn tuổi dần dần biến mất, nhường lại đám trẻ đầu óc còn trong trắng học hỏi được văn minh trong những quốc gia tiên tiến, sống biết vui vẻ và hòa đồng với mọi người.

Tôi nói với Oleg:

– Mà thấy những lãnh tụ các nước Cộng Sản có ông, bà nào cười được tươi đâu.

Nó định nói gì nhưng nghĩ sao đó, nó hỏi:

– Ông có tới Nga lần nào chưa?

– Có, tao tới thành phố St. Petersburg hồi còn mang tên Leningrad.

– Ông có ấn tượng gì không?

Thật ra thì ấn tượng tôi có rất nhiều về St. Petersburg và

tôi cũng đã ghi chép lại những gì tai nghe mắt thấy từ khi thành phố St. Petersburg còn nghèo nàn, tan hoang cho tới khi phát triển tốt đẹp như ngày hôm nay. Không muốn dài dòng nên tôi cũng chỉ nói ngắn gọn:

– St. Petersburg hồi còn là Leningrad trông nó giống như một cô hoa hậu thế giới bị bọn côn đồ hãm hiếp đến thân tàn ma dại. Nhưng từ ngày lấy lại tên St. Petersburg nó tràn trề sức sống và phát triển rất mau, tốt lắm, đẹp lắm...

Oleg cười ha hả rồi nói:

– Ông nói chuyện nghe vui quá.

Về Oleg tôi nhớ được bao nhiêu và cũng từ sau chuyến đó tôi không còn có dịp đi chung với nó nữa. Nghĩ tới đây thì chợt thấy dưới nước sau lái tàu, một bầy cá con đang nhảy lung tung trên mặt nước đục ngầu. Oh! tàu vừa cán lên một bầy cá nhỏ, thấy chúng rộn ràng trông cũng vui mắt. Chợt chạnh lòng khi thấy trên không bầy chim nhàn xao như xông trận, chúng tăng tốc, nhấp cánh lia lịa rồi lấy trớn lao như tên bắn xuống đớp những con cá con tội nghiệp. Chà! Giá mà tàu không cán lên bầy cá thì giữa cá và chim sống trong hai thế giới, dưới nước và trên không thanh bình biết bao nhiêu.

Edy và Nando sắp xếp xong dây chạc, hai đứa đứng lên, đi tới trước mặt tôi, Edy hỏi:

– Chú biết thuyền trưởng Oleg hả?

– Ồ, chú biết lúc ông ta còn là thuyền phó.

Nó đưa ngón tay lên gặt gặt:

– Oleg là thuyền trưởng tốt?

Tôi vỗ vỗ lên vai Edy:

– Con siêng năng làm việc là được rồi. Để ý tới thuyền

trường tốt hay xấu làm gì.

– Ờ ờ... chú nói đúng.

Edy day ngang nói tiếng In Đô với Nando gì đó, rồi hai đứa chào tôi đi ra phía trước.

Sau buổi ăn trưa tàu ghé cảng Hamburg. Khi tàu đã yên vị và máy tàu đã tắt thì người giao hàng cũng vừa xuống đưa tôi danh sách thực phẩm để kiểm tra. Nghĩ cũng buồn cười, đầu bếp đặt hàng, thuyền trưởng kiểm tra xong gửi về công ty, công ty kiểm tra lại một lần nữa rồi mới gửi đặt mua. Đầu nậu giao hàng thứ gì phải nhận thứ đó, đầu bếp không được trả lại những thứ không vừa ý, vậy mà cũng đưa danh sách kê đầu bếp kiểm tra. Trong lúc chờ đợi hàng chuyển xuống, tôi nhớ lại hồi mới làm đầu bếp, tôi làm dưới quyền một vị thuyền trưởng hiền hậu, ông chỉ dạy tôi rất nhiều điều hay, tôi nhớ hoài câu chuyện ông đã dạy trong lúc tôi đang nêm nồi xúp nậm. Ông vô bếp lấy một cái trứng đưa lên ông hỏi tôi:

– Làm sao một cái trứng mà chia đều cho cả tàu ăn?

Tôi ngẫm nghĩ một lát rồi lắc đầu:

– Hồng biết.

Ông liền đập cái trứng bỏ vô chén và đánh cho tròn trứng hòa nhau, sau đó tay trái cầm cái đá múc canh, tay phải bung chén trứng trút vô nồi rồi ông quậy cho trứng quện vào xúp. Xong ông dạy qua hỏi tôi:

– Hiểu rồi phải không?

Vỡ lẽ ra tôi hô:

– Yes sir!

Khi ông đi rồi tôi cảm thấy mắc cỡ, vì lúc đó tôi lo ăn uống cho đám officers nhiều hơn đám thủy thủ ngoài boong. Từ

sau bài học đó tôi đã hiểu như thế nào là bình đẳng và mỗi khi thấy chuyên bắt công thì tôi nhớ tới bài học cái trứng và nôi xúp nắm mà thuyền trưởng đã dạy tôi cách đây hơn ba chục năm. Thật ra thường những thuyền trưởng tư cách rất cao, ngoài việc điều hành trên tàu ra, ông còn lo sức khoẻ cho thủy thủ đoàn, nếu thuyền trưởng lớn tuổi thì coi thủy thủ như con, thuyền trưởng trẻ thì xem thủy thủ như anh em. Từ ngày có người Nga qua làm việc mới xuất hiện vài thuyền trưởng có đầu óc kỳ thị, trước khi đổi về biết thuyền trưởng người Nga xuống thay thì ông đặt thực phẩm bót lại chơi cho bỏ ghét. Những món tôi đặt đều không thiếu, nhưng số lượng thì món nào cũng bót một hai phần, có món bót phân nửa. Biết trước như vậy nên tôi chỉ xem những món tôi cần có đủ không, nếu thấy món nào thiếu thì tôi ghi lại, sau đó tôi đưa cho thuyền trưởng mới để ông ta giải quyết, còn chất lượng của thực phẩm thì khỏi cần xem tôi cũng biết toàn là những thứ rẻ tiền.

Trong lúc mọi người đang chuyển hàng xuống kho, thuyền trưởng già áo quần tươm tất, mang khẩu trang xếp dưới cằm. Ông đi tới hỏi tôi:

– Tất cả đều tốt?

Tôi nhún vai:

– Tốt xấu gì ông cũng biết mà.

Ông cũng nhún vai, nói:

– Xe bus chờ trên bến, tao về đây.

– Ok, ông đi bình an.

Đoạn ông day qua mấy thủy thủ, đưa tay chào từ biệt rồi ông đi lên bến. Khi ông ra khỏi cửa, Nando đưa hai tay lên trời mừng rỡ hô to:

– Oh yéé...vậy là hồng còn BBQ cuối tuần nữa.

Mọi người cười rộ. Tôi lắc đầu cười nói với tụi nhỏ:

– Chắc, được ăn nhiều cũng phàn nàn, nếu gặp những viên thuyền trưởng keo kiệt, tụi con có thèm BBQ cũng hồng có để mà ăn.

Nhận hàng xong tôi lo cho buổi ăn chiều, đơng lui cui múc thức ăn ra đĩa thì Oleg đi vô vồn vã bắt tay, không theo luật đề phòng dịch gì hết, sau khi hỏi thăm sức khoẻ, nó đưa tôi gói kẹo:

– Cho ông nè.

Tôi cầm lấy gói kẹo và chỉ tay qua phòng ăn nói:

– Cảm ơn, thuyền trưởng vô ăn luôn đi.

Oleg chào tôi rồi đi qua phòng ăn, lúc đó Ama đi vô, nó phụ tôi lấy thức ăn cho thủy thủ. Tôi hỏi nó:

– Chùng nào con có chuyến bay?

– Chiều mai, vì hồng có chuyến bay Hamburg qua Frankfurt nên sáng mai con phải đi chuyển xe lửa sớm tới Frankfurt.

– Corona, phiền phức quá.

Sau bữa ăn chiều Ama vô phụ tôi dọn dẹp, xong nó day ngang bắt tay tôi và nói:

– Sáng con đi sớm, chắc không gặp chú.

Tôi đưa tay vỗ vỗ vào vai nó:

– Ok, thăm gia đình con, đi đường bình an.

Hải cảng Hamburg là một trong những hải cảng quốc tế lớn đứng thứ nhì Âu Châu. Mùa hè là thời điểm thích hợp để du khách khám phá thành phố cảng. Du khách có thể đi tours

để khám phá lịch sử của hải cảng quan trọng này, những chuyến đò hiện đại đưa du khách qua các kinh đào, qua những cây cầu kiến trúc lâu đời... Nói chung dòng sông Elbe, trước mùa dịch, lúc nào cũng nhộn nhịp tàu bè vô ra. Cũng vì đại dịch mà làm cho tàu bè thưa thớt trên dòng và những chuyến đò hiếm hoi, vắng vẻ bóng du khách đến từ bốn phương.

Hồi sáng tôi còn nôn nao chờ tàu ghé bến, dự định trước tiên tôi sẽ lên Seaman'Club Duckdalben, điểm dừng chân tuyệt vời cho thủy thủ bốn phương, sau đó lên dạo phố Hamburg. Nhưng khi biết quán bar của hội quán đóng cửa, chỉ có cửa hàng mở bán những món thủy thủ cần dùng. Xe bus hội quán rước mỗi chuyến được hai người, những người lên xe phải mang khẩu trang và ngồi giữ khoảng cách đúng tiêu chuẩn phòng dịch. Chiều nay đứng nhìn dòng sông Elbe vắng vẻ và kè đá của bến cảng còn nhiều khoảng trống, chỉ có vài chiếc tàu buôn đậu rồi rạc. Bên kia bến đò, những chiếc tàu du lịch tầm cỡ quốc tế có lớn, có nhỏ đang đậu lại im lìm, trông trống vắng lạnh lùng. Nghĩ tới những thủ tục rườm rà khi lên bến thì sự nôn nao, háo hức lúc ban sáng biến đâu mất. Lòng nghe buồn bã nên tôi hồng muốn đi đâu nữa hết.



5

Hồi hôm nghe tiếng tàu đê máy, tôi giật mình thức giấc, biết tàu khởi hành nhưng giờ đó không phải giờ tôi làm việc, tôi lẩn người trở mình làm chiếc mền tuột rớt xuống sàn, tôi cúi xuống kéo mền lên đắp lại rồi ngủ tiếp. Không hiểu sao

tôi ngủ mê man tới khi đồng hồ reo mới giật mình thức dậy. Thường thì tôi thức sau bốn giờ sáng, pha một tách cà phê đen đậm bằng nước lọc, không đường, không sữa rồi đem lên phòng, mở laptop ra vừa nhâm nhi cà phê vừa đọc, đọc xong rồi gõ bàn phím viết lưu lại những chuyện xảy ra trên tàu, cho tới khi đồng hồ reo tôi mới ngưng. Sợ mê đọc và viết quên giờ làm việc, nên tôi chỉnh đồng hồ reo đúng sáu giờ sáng, để nó nhắc nhở tôi đã tới giờ tập thể dục trước khi bắt tay làm việc. Nhưng tối hôm qua tôi ngủ say như chết, cho tới khi đồng hồ reo, tôi lật đật ngồi dậy, đi vội xuống bếp chỉ kịp lấy chai nước lọc đổ vô máy pha cà phê, rót cho mình một tách và bung ra boong. Định uống hết tách cà phê rồi tập thể dục, nhưng thấy cảnh bên ngoài hấp dẫn quá nên tôi đứng ngắm.

Chuyến này tàu nhận chuyển hàng từ Hamburg lên Stockholm, thủ đô của nước Thụy Điển, nếu tàu muốn đi tới Stockholm thì phải băng ngang con kinh đào Kiel để vô biển Baltic. Tàu đã vô kinh Kiel hồi sáng sớm và chạy một đoạn cũng khá xa rồi. Bất cứ tàu lớn, tàu nhỏ gì hể vào kinh chỉ được phép chạy bảy hải lý một giờ. Những chiếc tàu buồm du lịch màu trắng nho nhỏ xếp buồm chạy bằng động cơ dọc bên bìa kinh và ở giữa dòng những chiếc containers trên ngàn tấn nổi đuôi chạy thẳng hàng trong sương pha loang loáng, mặt dù nhiều tàu xuôi ngược trong kinh nhưng rất trật tự và không gây tiếng ồn ào nên trông quang cảnh rất là thanh bình. Tôi để tách cà phê lên đầu cột trụ rồi đi vô phòng lấy chiếc điện thoại thông minh trở ra chụp dọc theo dòng kinh, chụp xong mấy bãi, tôi lại đầu cột trụ bung cà phê hớp một hớp, cà phê nguội ngắt, tôi ngược cổ ực một hơi hết sạch. Tôi bấm điện thoại xem đồng hồ, gần bảy giờ rồi, không còn đủ giờ tập thể dục nữa. Tôi đi vô phòng tắm sửa soạn đánh răng rửa mặt, nhưng khi vặn vòi nước thì thấy màu nước pha sét

vàng khè, tôi nghĩ thợ máy đang thay đổi bồn nước hay đang sửa chữa gì đó. Tôi trở ra phòng ngoài lấy chai nước lọc đem vô rửa mặt đánh răng, xong rồi trở ra thay quần áo và bắt đầu công việc cho ngày mới. Tôi đi xuống mở thử vòi nước trong phòng bếp, vẫn đục ngầu, bèn day qua nhấc điện thoại lên gọi xuống hầm máy hỏi về nguyên do nước bị sét, người phụ máy cho biết, ống dẫn của bồn nước bị bể nên nước chảy hết rồi, chờ tàu tới Kiel ghé xưởng sửa chữa xong sẽ lấy nước khác. Định điện thoại lên hỏi thuyền trưởng chuyện nước nôi thì thuyền phó và Edy xuống tới, mặt hai thằng còn ngái ngủ, đã vậy mà thuyền phó vừa nhăn nhó vừa chửi thề nên trông mặt mày nó bèo nhèo như cái nùi giẻ lau sàn tàu. Nó càu nhàu:

– Hồng có nước đánh răng, rửa mặt !

Tôi nói:

– Hồi sáng tao đánh răng rửa mặt bằng nước lọc.

Thuyền phó hô:

– Oh, ý kiến hay.

Edy thì đưa ngón tay lên gặt gặt.

– Tốt, tốt...

Nói xong hai đứa liền day lưng đi trở lên tầng trên, tôi đoán chừng tụi nó lên phòng lấy nước lọc để rửa mặt, đánh răng. Tôi day ngang nhấc điện thoại quay gọi thuyền trưởng hỏi ông cho tôi lấy mấy can nước dự phòng khi tàu gặp nạn để xài. Nhưng ông kêu tôi chờ chút để ông gọi thuyền phó lấy nước cho tôi. Vừa để hộp điện thoại xuống thì thấy thằng nhỏ mới đổi xuống thay cho Ama đứng lấp ló ngoài cửa bếp, thấy tôi nó chào:

– Chào chú.

Nó chìa tay ra định bắt, tôi cười và đưa cùi chỏ ra, nó rụt tay lại và miến cưỡng đưa cùi chỏ lên cụng một cái. Xong nó tự giới thiệu:

– Con là Philip, em của Sam, mới đi chuyển đầu.

– Chào mừng xuống tàu. Hồi hôm con xuống tàu lúc mấy giờ?

– Dạ, mười một giờ.

Tôi chỉ tay qua máy cà phê, nói:

– Con lấy cà phê uống đi, chắc còn được một tách.

Nó lắc đầu nói:

– Con hông uống cà phê.

Ngập ngừng một chút, nó rụt rè hỏi:

– Hôm qua con đi cả ngày hông ăn gì hết, chú có gì ăn không?

Tôi chỉ tay qua phòng ăn nói:

– Con vô trong phòng ăn, phó mát, thịt nguội, bánh mì, nước trái cây và sữa chú để trong tủ lạnh, con coi thứ nào ăn được thì lấy ăn.

– Xin lỗi chú, con đạo Hồi, hông ăn thịt heo. Chú có mì gói không?

Không biết người đạo Hồi ở những nước khác như thế nào, chớ người đạo Hồi ở In Đô phần đông mới xuống tàu họ giữ giới rất kỹ, hông ăn thịt heo, hông uống bia rượu, ra vẻ ta đây là người đạo đức hoặc là thánh nhân và muốn người khác phải phục vụ cho mình. Đôi khi là người In Đô với nhau cũng khó chịu và còn đố kỵ với nhau, có vài người đạo Thiên Chúa hông ăn thịt cừu mà ăn thịt heo, ngồi trước mặt mấy người đạo Hồi họ ăn thịt heo ngon lành và cố ý ra vẻ ăn rất bạo, họ ăn để chọc tức mấy người đạo Hồi cho bỏ ghét chớ hông ăn

vì Chúa. Nhưng phải nói là người đạo Hồi thứ thiệt thì sống đời thủy thủ có hơi khó khăn, nói đúng là sống không được. Tôi thấy một vài người đi chưa hết hợp đồng đã cuốn gói về nước, và có nhiều người cố gắng đi hết hợp đồng rồi về luôn không trở qua nữa, nguyên do cũng tại vì tàu của Hòa Lan thịt heo nhiều quá và những thứ thức ăn chế biến của Hòa Lan thường dùng mỡ heo. Phần đông đạo Hồi người In Đô hồng đọc hoặc hiểu kinh Koran, ban đầu mới xuống còn nghiêm túc giữ đạo, đi được một thời gian thì phá giới uống bia, rượu, hồng ăn thịt heo thì cũng ăn được da heo chiên giòn, hễ có dịp đồ bộ thì đi vô khu đèn đỏ tìm đi rẻ tiền mà chơi. Trước kia thấy những chuyện như vậy tôi bất bình hay chọc ghẹo nói xiên nói xỏ. Nhưng rồi một ngày tôi nhận ra khắp nơi trên thế giới này, cũng vì ba cái vụ đạo này đạo kia mà con người ta sanh ra đổ kị rồi thù oán, cá nhân thì mịa mai, chửi bới thậm chí đánh nhau lỗ đầu chảy máu. Cùng một giống nòi hồng ưa nhau cũng vì người theo đạo này, người theo đạo nọ, đạo ăn thịt heo, đạo ăn thịt bò không ưa nhau; cùng là con Phật người ăn chay hồng ưa người ăn mặn. Còn tầm cỡ quốc tế thì nước này gây chiến với nước kia, đánh nhau toi bồi hoa lá cũng vì đạo khác nhau mà người ta gọi là thánh chiến. Thiệt ra thì đạo nào cũng truyền bá thông điệp về tình yêu, vậy mà hễ nghịch nhau thì bị khủng bố, hãm he bắn giết, chặt đầu, bầm thây, đốt nhà cướp của. Tôi nhìn thằng nhỏ, mới bước vào cuộc sống hải hồ còn non nớt, bỡ ngỡ, rụt rè nhưng không biết nó giữ giới được bao lâu, hay là lao vào đời sống tranh đua một thời gian sẽ lơi là chuyện đạo cũng giống như những bậc đàn anh, đàn chú đi trước nó. Tôi bung ấm nước lên, trong ấm không còn chút nước nào hết. Tôi day lại nói với Philip:

– Hồng có nước làm sao nấu mì.

Thằng nhỏ ra chiều thất vọng định quay đi. Tôi chợt nhớ ra:

– À...à... con chờ chú chút xíu, chú nấu mì cho.

Tôi lấy chai nước lọc đổ vô chiếc ấm điện bấm nút nấu, mở gói mì bỏ vô tô và đập thêm một cái trứng, chờ nước sôi tôi chế lên mì rồi lấy cái đĩa làm nắp đậy, tôi bung tô mì qua phòng ăn để vô lò vi sóng, bấm hai phút. Tôi trở vô bếp mở hộc tủ lấy muống nĩa đưa cho Philip và dặn:

– Khi nghe tiếng chuông, tức là mì đã xong, con tự bung ra ăn nhé.

– Dạ, con biết rồi, cảm ơn chú.

Cùng lúc đó thuyền phó cũng vừa đi xuống, mặt mày tươi tắn, sáng sủa lên, nó đưa chùm chìa khoá ra lắc lắc nghe rột rẹt và nói:

– Tui xuống kho lấy nước cho ông.

Nó xuống kho một lát sau hai tay xách lên hai lố nước lọc để lên mặt bàn, tôi ngạc nhiên hỏi:

– Thuyền trưởng kêu mày lấy nước này cho tao nấu ăn hả?

– Ừ.

– Nhưng hai lố đâu có đủ.

Nó lật đật xuống kho hai tay xách lên hai lố nước nữa và nó tháo chìa khoá kho máng lên cái móc trên vách rồi dặn tôi:

– Thuyền trưởng dặn tui để chìa khoá cho ông, khi nào thiếu nước ông cứ xuống kho lấy.

Tôi định hỏi sao hông lấy mấy can nước dự trữ, nhưng nghĩ lại, một lố nước lọc sáu chai, mỗi chai một lít rưỡi giá tiền chưa tới ba euro, nấu nướng một ngày năm bảy chục lít cũng hông sao, còn phần rửa ráy lật vật thì tôi lấy xô chứa nước sét để lóng lại xài cũng được. Coi như chuyện nước sôi

đã giải quyết xong và tôi bắt tay làm việc, tôi đổ nước vô máy pha cà phê rồi day ngang mở điện lò và ra phòng ăn dọn cho bữa ăn sáng. Trong lúc tôi dọn bàn thì nghe tiếng chào:

– Chào ông Tấn.

Tôi ngó lên thấy Anatoli thợ máy người Estonia. Có hơi ngạc nhiên tôi hỏi:

– Ông xuống hồi nào?

– Hồi khuya.

– Sao tui hông nghe ai nói hết.

Ông nhún vai nói:

– Tui hông biết.

Chuyện thay đổi người hoặc tin tức này nọ trên tàu thường thì thuyền phó nói cho tôi biết, nhưng có lẽ mấy hôm nay bận rộn chuyển hàng nên nó hông có thời gian để thông báo. Thợ máy hỏi:

– Ông có cà phê không?

Tôi chỉ tay vô bếp:

– Có, ông vô bếp lấy đi.

Tàu qua kinh Kiel lúc khuya, thủy thủ thức làm việc cho tới khi tàu vô kinh mới ngủ, sáng nay thủy thủ ngủ bù nên tôi không dọn bàn ăn, với lại người In Đô ăn sáng cũng dễ, trên tàu bơ, sữa, dăm bông, phó mát và mút trái cây để đầy tủ lạnh nhưng ít khi người In Đô rớ tới, họ thường ăn mì gói với cái trứng luộc hoặc com nguội với trứng chiên omelet là xong. Tôi dọn bàn xong trở vô bếp, thì thợ máy lấy cà phê rồi đi đâu mất, có lẽ ông ta xuống hầm máy. Tôi lấy nồi đồ mấy chai nước vô hầm xương để nấu súp, chỉ mới pha cà phê và hầm xương bò mà hết bốn chai nước lọc rồi. Hôm nay tôi định làm món hachee, ăn với com trắng hoặc khoai tây luộc và bắp

cải đồ hầm táo, hachee là món thịt bò hầm với củ hành tây, món ăn truyền thống của Hòa Lan và hợp khẩu với phần đông người Hòa Lan, chớ người nước khác thì không khoái khẩu lắm, trên tàu chỉ có một thằng nhỏ phụ máy là người Hòa Lan. Thật ra thì trên tàu đầu bếp nấu món gì thủy thủ đoàn phải ăn món đó, không ai có quyền ọ ẹ, theo luật là như vậy, chớ người nào hồng ăn và cũng hồng ọ ẹ thì hồng lẽ lấy thức ăn nhét vô họng bắt họ ăn. Tôi hồng muốn thức ăn của mình bỏ công ra nấu mà ít có người thưởng thức, bị dư thừa rồi đem đổ bỏ. Tôi quyết định thay món hachee ra món bò hầm cà rốt, khoai tây ăn với cơm trắng, món súp tôi đổi lại món borsch, món này nổi tiếng của nước Đông Âu và Nga, dân nước nào ăn cũng thấy ngon. Tôi day qua lấy thịt bò ra định xắt thì thuyền trưởng điện thoại hỏi chuyện nước nôi và hỏi tôi có bị rắc rối gì nữa không? Tôi nói:

– Tất cả đều tốt nhưng kho nước lọc của ông từ đây tới chiều tốn hao nhiều lắm đó.

Thuyền trưởng cười ha hả và nói:

– Không thành vấn đề.

Tôi định gác máy, nhưng ông nói tiếp:

– À, Bếp làm thêm hai phần ăn cho buổi trưa và bây giờ thì phiền Bếp làm hai phần ăn cho người lái tàu và hoa tiêu nhé, Edy sẽ xuống bụng lên cho họ.

– Yes sir.

Tàu qua ngang kinh Kiel phải dùng hoa tiêu và người lái tàu của địa phương, cho nên mỗi lần qua đây khỏi cần thuyền trưởng nhắc nhở tôi cũng nấu thêm hai ba phần ăn. Trong lúc tôi sắp bánh mì ra đĩa, trét bơ, để lên mấy miếng pho mát và bắt chảo lên lò định chiên trứng thì Edy xuống. Tôi ngạc nhiên nói:

– Oh, sao lạ vậy ?

– Thuyền trưởng vừa gọi, con xuống liền.

Thấy tôi đang đập trứng bỏ vô chảo, nó nói:

– Để con phụ chú, chú chiên trứng đi.

– Ok.

Chuyện mấy đứa vô bếp phụ tôi làm không phải bắt buộc, tuy nhiên mấy đứa thích phụ tôi lắm, nhưng tôi cho vô bếp chỉ một đứa thôi, trước đây Ama phụ, Ama về rồi Edy xin vô phụ. Edy mở tủ lấy chiếc mâm vuông, lấy giấy lau gói dao, nĩa lại để lên mâm và lấy tách rót nước trái cây. Edy dọn mâm xong thì tôi cũng vừa chiên trứng để lên bánh mì và tôi để hai phần ăn lên mâm cho Edy bung lên phòng lái. Edy vừa đi thì thuyền phó cũng vừa tới, nó ló mặt vô bếp hỏi:

– Bếp có thể chiên cho tôi hai cái trứng sunny-side-up (mặt trời chiếu ngược, tức là trứng chiên một mặt) được không?

Tôi nhìn lên đồng hồ trên vách, này giờ lo chuyện nước nô làm lỡ giờ ăn sáng rồi, tôi day qua nói:

– Dĩ nhiên, nhưng mày phải chờ.

– Ok.

Tôi chiên trứng dọn ra bàn cho thuyền phó thì thấy thằng nhỏ phụ máy đã ngồi trong bàn ăn hồi nào, tôi hỏi nó:

– Mày ăn trứng không tao chiên luôn.

Nó lắc đầu:

– Không, cảm ơn Bếp.

Tôi trở vô bếp thì thấy Edy đứng khoanh tay trong góc bếp. Tôi hỏi:

– Sao con hồng ngủ?

– Ăn xong con ngủ.

– Oh, vậy con ăn mì gói không chú nấu.

Nó dở nắp nồi com, thấy còn com nguội, nó day ngang lấy đĩa vừa bới com vừa hỏi:

– Chú chiên trứng cho con được không?

– Dĩ nhiên.

Nó bung com đem bỏ vô lò vi sóng, tôi đánh trứng ra chiên cho nó, thường những người In Đô ít khi ăn trứng chiên nửa sống nửa chín. Một lát sau Edy bung đĩa com đã hâm nóng trở lại và cầm theo cái tô dơ của Philip ăn hồi nãy đưa cho tôi, miệng nó cầu nhàu:

– Cái thằng, ăn xong rồi bỏ đó, đi mất tiêu rồi.

Tôi nói:

– Nó mới xuống mà, nếu nó hông biết chuyện gì thì từ từ con chỉ cho nó.

Tôi lấy cái sạn xúc trứng bỏ vô đĩa com của Edy:

– Phần của con xong rồi nè.

– Cảm ơn chú, con bung lên phòng ăn nhé chú.

– Ok, ăn ngon.

Thuyền phó và phụ máy ăn xong rồi đem dao, nĩa, đĩa dơ vô đưa cho tôi, tôi sắp mọi thứ vô máy, coi như bữa ăn sáng đã xong rồi. Tôi day ngang thấy nồi xương hầm sôi lên bọt sắp trào, tôi vặn bớt lửa và vội lấy đá vớt bọt. Xong tôi định đi lên phòng nghỉ ngơi một chút rồi xuống xất thịt. Vừa đi tới cầu thang thì chạm mặt thuyền trưởng, ông bung chiếc mâm của người lái tàu và hoa tiêu đã ăn xong đi xuống. Thấy tôi ông chào:

– Xin chào ông bếp.

Tôi ngạc nhiên khi nghe ông chào bằng tiếng Việt và thốt

lên:

– Oh! Chào!

Tiện tay ông đưa chiếc mâm cho tôi và hỏi tôi:

– Bếp chiên cho tui hai cái trứng sunny-side-up được không?

– Dĩ nhiên.

Tôi bung mâm trở vô bếp để lên bàn, day ngang bật điện lò và bắt chảo lên. Trong lúc chờ chảo nóng, thuyền trưởng vô đứng bên tôi và đưa máy điện thoại ra khoe:

– Năm rồi tui có đi du lịch bến Ninh Kiều, Cần Thơ, Tây Đô nè.

Chắc hôm đi du lịch học được vài ba tiếng Việt, hôm xuống tàu tới nay bận rộn nên quên, hôm nay nhớ lại mới đem ra xài, mấy tên địa danh ông nói dính chùm nhau, nhưng giọng ông rõ ràng tôi nghe là hiểu liền. Làm ra vẻ hiểu biết, ông nói Cần Thơ mà còn kèm theo Tây Đô nữa. Dạo sau này những người Tây tôi biết thường đi du lịch Việt Nam, khi trở về gặp tôi hay khoe. Tôi day qua vui vẻ nói:

– Oh, đã quá vậy?

Ông có ý định khoe nên mở điện thoại trước, khi đưa ra cho tôi xem thì trên màn hình đã hiện sẵn những chiếc đồ dọc và vỏ lái đuôi tôm chạy trên sông, ông bấm tiếp cho tôi xem mấy chiếc ghe bầu của chợ nổi Cái Răng, tham quan lò làm hủ tiếu và ngồi ăn cá lóc nướng trui trong một cái quán miệt vườn. Cuối cùng dừng lại tấm hình ông mặc quần đùi, mang ba lô đứng dưới chân tượng ông Hồ Chí Minh trên bến Ninh Kiều. Ông chỉ tay vô tấm hình và hỏi:

– Bếp thích cái này không ?

Tôi nhớ có lần tới công trường cách mạng tháng mười ở

St. Petersburg tôi có chụp hình đứng trước tượng ông Lenin và tôi có khoe cho thuyền trưởng, lúc đó ông còn là thuyền phó. Hôm đó ông cũng hỏi tôi câu tương tự như vậy. Tôi cười nhưng không trả lời thẳng:

– Chỉ là pho tượng thôi mà, nước Nga cũng quá trỗi tượng vinh danh ông kia, bà nọ, hồi đó tui qua St. Petersburg cũng có chụp tượng ông Lenin vậy.

– À, tui nhớ rồi.

Chợt tôi nghe mùi khét, tôi ngó qua bếp thấy chiếc chảo đặt trên lò khói bốc lên nghi ngút, tôi vội day ngang nhắc chảo xuống rồi day lại cười nói:

– Nãy giờ tui với ông lo tán chuyện nên chảo bị cháy rồi.

– Oh, xin lỗi.

– Hồng sao, ông ra bàn ngồi uống cà phê chờ tui, trứng chiên một mặt lâu hơn trứng chiên hai mặt.

– Thiệt hả?

– Thiệt mà, tự nhiên tôi cao hứng giải thích, trứng chiên một mặt phải để lửa nhỏ cho trứng chín từ từ và sau khi đập trứng bỏ vô chảo chiên phải cho vài giọt nước để phía dưới không bị khô, chiên sao trông trắng phải đặc màu sữa, trông vàng còn nguyên là được. Còn chiên hai mặt thì để lửa cao một chút đập trứng vô chảo rồi lấy sạn lật qua lật lại hai ba phút là xong.

– Oh, bây giờ tui mới biết tại sao ai cũng thích trứng chiên của ông, nhứt là trứng chiên với thịt ba chỉ hun khói.

– Ông nói đúng, thường thì sáng nào tôi cũng mất một khoảng thời gian chiên trứng cho thủy thủ đoàn. À mà ông muốn trứng với thịt ba chỉ không?

– Hôm nay thì không.

Ông day lưng đi qua phòng ăn. Tôi day lại đem chảo rửa và bắt lên bếp. Chiên trứng xong đem ra cho ông, tôi hỏi:

– Ông đi du lịch tour hay là tự đi?

– Tui đi với người bạn.

– Vui không? Và ăn, uống được không?

– Vui chớ, người Miền Tây rất vui, đi đường gặp người nào cũng cười chào, thức ăn thì món nào tui ăn cũng ngon, trừ cái món lẩu mắm là tui chịu hông được.

– Ha ha... Tui là người Miền Tây mà ăn còn hông vô nữa nói chi ông. Thôi, ăn trứng sunny side up cho ngon.

– Cảm ơn.

Tôi nhìn đồng hồ đã qua chín giờ, mất toi giờ nghỉ giải lao và lố luôn thời gian làm việc. Tôi lật đật đem thịt bò ra xắt, loại thịt bò dai như da dày này hầm hai tiếng trở lên mới ăn được.

Những năm gần đây trong đám thủy thủ người Nga tôi quen biết, họ thường mang ba lô đi một mình hoặc đi với bạn bè nên họ khác với người Hòa Lan thường đi tour trọn gói, loại mắc tiền nên đi về họ kể lại những danh lam thắng cảnh nổi tiếng, ngủ trong khách sạn cao cấp và ăn, uống trong nhà hàng hạng sang nên gặp tôi họ khen Việt Nam đẹp, thức ăn ngon, phục vụ tốt. Còn người Nga đi du lịch ba lô nên gần gũi với thiên nhiên và hiểu biết chút ít nhân tình thế thái, về những món ăn bình dân như phở, gỏi cuốn tôm và thịt ba chỉ, thịt kho, cá lóc nướng trui, lẩu mắm. Họ còn biết chuyện kinh tế nước Việt Nam đang phát triển và biết luôn những sự cố rừng núi bị tàn phá, sông Cửu Long bị ô nhiễm, ngập mặn... Trước kia khi nghe họ khen Việt Nam giàu đẹp và là một quốc gia đang phát triển, tôi thích thú và hãnh diện vô cùng. Rồi một ngày tôi ngộ ra những người đi du lịch dù hình thức

nào đi nữa, một năm đi một lần thì cũng chỉ là cưỡi ngựa xem hoa. Cho nên tôi nghe và ra vẻ đồng tình xã giao vậy thôi chớ thiệt ra hồng còn cảm xúc vui vẻ khi nghe những chuyện tốt hoặc bức xúc khi nghe những chuyện xấu xa như trước kia nữa.

Tôi xất thịt vừa xong thì thuyền trưởng cũng đã ăn xong, ông đem dao, nĩa, đĩa, tách dơ vô để vào chậu. Rồi day qua nói với tôi:

– Trưa nay tui hồng ăn, chiều ăn luôn.

– Ok. Ngủ ngon.

Trong khi tôi phi tôi, hành và cho thịt vô xào thì thợ máy từ dưới hầm máy chui lên, ló đầu vô bếp hỏi:

– Ông có cornflakes không ?

– Dĩ nhiên, tôi để trong tủ phòng ăn.

– Ông cho tui mượn cái tô và cái muỗng, tôi ăn cornflakes được rồi.

Tôi day qua kệ lấy tô và kéo học tú lấy muỗng đưa cho ông:

– Ăn ngon.

Tôi biết Anatoli trong những ngày đầu nước Hòa Lan nhận lao động Nga và Đông Âu sang làm việc. Thời gian đó thủy thủ người Hòa Lan và người Nga tranh chấp, kỳ thị nhau căng lắm. Người Hòa Lan bình thường trông rất hiền hòa, bỗng chốc tôi thấy từ thuyền trưởng cho tới những người cấp dưới ông bộc lộ tánh kỳ thị rất nặng, họ tỏ thái độ rất là hung hăng, không chịu ngồi ăn chung với người Nga, tới giờ ăn các ông lấy đồ ăn bung lên phòng hoặc xuống ăn trước giờ ăn, thợ máy không chịu phụ máy người Nga hoặc phụ máy hồng chịu làm việc chung với thợ máy người Nga,

làm việc chung với nhau mà ngày nào cũng nghe nói xấu người Nga và có khi chửi bới người ta om sòm. Tuy quốc gia Estonia đã sát nhập vào Âu Châu nhưng Anatoli cũng bị chung số phận, ông là thợ máy chánh, bận rất nhiều chuyện, cái máy rửa chén bị hư những thợ máy người Hòa Lan không sửa được, thuyền trưởng bắt Anatoli sửa đi sửa lại hoài, máy cũ xì rồi sửa sao được, các người lấy đó làm đề tài nói xấu người ta. Thật tình thì lúc đó tôi cũng hồng ưa tánh tình của những người trong khối cộng sản lắm, họ nhậ nhệ, quậy phá, giữa đêm khuya muốn ăn thì gõ cửa phòng đầu bếp hỏi đồ ăn, muốn chơi thì lên gõ cửa phòng con nhỏ thuyền phó đòi chơi, ban ngày thì thừa cơ hội rờ mông, bóp chim con người ta... dĩ nhiên chuyện như vậy chỉ có vài tên say xin thôi nhưng cũng là đề tài cho người Hòa Lan đem ra châm biếm và bới bác rồi. Tuy bực mình nhưng thấy Anatoli bị đi tội nghiệp, còn tôi thì không giúp được gì ông ta hết, chỉ biết động viên về mặt tinh thần, thân thiện, vui vẻ với ông. Có lần tôi rủ ông lên hội quán chơi, trong lúc ngồi uống bia ông nói với tôi:

– Mình ở nước nhỏ nên bị mấy người ở nước lớn xem thường.

Tôi nói:

– Nước Hòa Lan cũng nhỏ mà.

– Nhưng nó giàu.

Tôi nhìn Anatoli và nói:

– Giàu nghèo gì thì ở cũng một cái nhà, ăn cũng đầy một cái bụng, tối ngủ cũng có một cái giường.

– Ông ở Hòa Lan nên ông mới nói vậy.

Ông đưa ngón tay trỏ và ngón cái chà chà vào nhau và nói tiếp:

– No money, no honey...

Câu thành ngữ tiếng Anh no money, no honey, đại khái là không có tiền thì không vui vẻ, không hạnh phúc, câu này tôi thường nghe những người nói với thái độ đùa vui hoặc của các cô gái trong các hộp đêm. Nên khi nghe Anatoli thốt lên với giọng nghiêm túc, tôi thấy nó sao sao đó. Tôi ôn tồn và nói ra sự trải nghiệm của thân phận ăn nhờ ở đậu nước người ta:

– Tại ông nghĩ vậy thôi, chớ ít tiền cũng vẫn sống vui vẻ được mà.

Thấy ông ngẫm nghĩ tôi nói tiếp:

– Ông biết không, tui chạy trốn khỏi Cộng Sản tới Hòa Lan định cư trong những ngày còn trẻ, cả đời làm lụng vất vả và đóng thuế đầy đủ cho đất nước này, được cái là sống trong thế giới tự do thôi, chớ thiệt ra tui vẫn là người Việt và người Hòa Lan họ cũng đâu có coi tui là người của họ.

– Nhưng ông quốc tịch Hòa Lan thì ông vẫn là người Hòa Lan.

Hết ở Hòa Lan rồi tới vẫn là người Hòa Lan! Nãy giờ thấy ông chú ý lắng nghe và trầm ngâm suy nghĩ, tôi tưởng ông cũng lãnh hội được ít nhiều những gì tôi nói, nhưng xem ra những lời nói của tôi hồng thẩm thấp gì với ông hết. Lúc đó tôi mới nhận ra cùng một khối Cộng Sản với nhau nhưng khi tan rã ra thì tâm trạng của mỗi người dân của mỗi nước mỗi khác nhau. Người Nga thì có vẻ cao ngạo, tự hào, còn dân những nước nhỏ cạnh nước Nga mà vài người tôi được biết, cũng như Anatoli, họ nhẫn nhịn và âm thầm làm việc, họ sống tách biệt với mọi người. Tôi nhìn thẳng mặt Anatoli, ông cúi xuống cầm ly bia xoay xoay, tôi nghĩ gần một thế kỷ người Estonia bị đảng Cộng Sản Nga cai trị, cho nên dân tộc này

gương mặt lúc nào cũng buồn bã, cam chịu, giống như người Nga, trong đầu họ chỉ biết làm sao kiếm được thiết nhiều tiền, ngoài ra không còn gì khác. Có thể vì vậy những lời tâm sự của tôi đối với ông cũng như nước đổ đầu vịt mà thôi. Muốn thân thiện với Anatoli lắm, nhưng thái độ và cách nói chuyện của ông tôi nghe hơi kỳ kỳ, thật tình là tôi nghe hồng lợt lỗ tai.

Sau chuyến đó tôi đổi tàu đi những tuyến đường khác. Hơn năm sau tôi mới trở lại gặp ông. Lúc đó tình hình thay đổi rất nhiều, những người Hòa Lan không chịu làm chung với những người Nga thì nghỉ việc công ty này đi làm cho công ty khác. Những người còn ở lại người nào cũng thay đổi tánh tình, họ thay đổi một trăm tám mươi độ la bàn, sống hòa đồng, nói chuyện vui vẻ và chuyện ngồi chơi với nhau, ăn uống chung chạ không còn là vấn đề nữa. Lúc tàu đang hải hành thì tới giờ cà phê đám officers tự pha cà phê uống trên phòng lái. Trên tàu ngày chủ nhật, tôi làm bánh kem hoặc bánh táo. Thường thì giờ cà phê phụ thuyền phó, phụ máy hoặc thực tập sinh xuống bụng lên phòng lái. Nhưng hôm đó Anatoli vui vẻ xuống bụng bánh, ông hơn hờ khoe với tôi là được ngồi ăn chung với người Hòa Lan và giờ cà phê được lên phòng lái uống chung với họ. Tôi định nói, chuyện đó là quyền lợi của ông, có gì đâu mà ông vui vậy? Nhưng thấy ông vui mừng giống như người được trúng thưởng, sợ ông cụt hứng. Tôi bèn nói:

– Chúc mừng ông nhé.

Giờ ăn trưa hôm đó, Edy phụ bụng đồ ăn lên cho tụi hoa tiêu và ăn xong nó phụ tôi dọn dẹp. Trong lúc dọn nó thấy tôi múc riêng ra một phần ăn, bọc giấy nhựa cẩn thận và để trên bàn, nó hỏi:

– Chú dành cho ai vậy?

Tôi nói với Edy:

– Ông thợ máy.

– Tại sao tới giờ ăn ông hồng vô ăn?

– Có lẽ ông ta bận.

– Tàu đang chạy mà bận gì?

Ngập ngừng một chút, nó nói:

– Ông ta hay làm phiền đầu bếp và coi thường người In Đô lắm, có khi ông ra boong chửi thửi ngoài boong nữa.

– Có chuyện đó sao?

– Con nói thiệt mà.

– Con biết ông ta hả?

– Dạ, mấy năm qua con thường làm chung với ông ta mà, tự cao tự đại lắm, chú coi chừng ông ta đó.

– Oh! Vậy là có vấn đề rồi!

Nghe Edy nói tôi mới nhớ, gặp Anatoli hồi sáng tới giờ hồng thấy ông cười và thái độ của ông hồng còn vồn vã như hồi tôi gặp lần cuối nữa. Trước giờ ăn ông vô bếp dặn tôi dành phần ăn riêng cho ông, hình như ông tránh mặt những người Nga. Trước kia chuyện ăn uống trễ giờ làm tôi bực mình, nhưng sống với người Nga và Đông Âu riết rồi cũng quen, tôi nói với Edy:

– Trên tàu có mười một người, đủ cho một đội đá banh mà có tới năm quốc tịch khác nhau, tánh tình mỗi người mỗi khác. Tự cao hay tự thấp gì thì thái độ cũng giống như nhau, mình hồng biết hết được đâu, mặc kệ ông ta đi.

Nói thì nói vậy thôi, chớ thiệt ra thì những ý nghĩ ôn hòa, sự bao dung phải có sự từng trải và tập luyện nhiều năm mới

có được. Tôi mỉm cười và day nhìn lại Edy, nó cũng nhìn tôi gật gật cái đầu và mỉm cười trông có vẻ đồng tình, nhưng tôi cũng hồng hỉu nó đang nghĩ gì nữa.

Đông Nam Đại Tây Dương, 28-02-2021



6

Vào những ngày biển êm gió nhẹ, buổi sáng cũng như buổi chiều, lúc rảnh rỗi tôi hay ra boong đứng nhìn trời nước bao la. Hễ cứ mỗi lần trở lại vùng Scandinavia tâm trạng tôi có hơi chộn rộn và hay suy tư. Chiều nay sau khi lau chùi, dọn dẹp bếp núc xong tôi lên đứng ngoài tầng hai của mui tàu nhìn mặt trời chiếu lóng lánh trên mặt nước, vài con chim nhàn bay lượn qua lượn lại trong khoảng không sau lái tàu. Trên mặt biển xanh hiện ra những chiếc containers chạy dọc ngang giữa vùng nước rộng mênh mông và vài chiếc tàu buồm trắng thấp thoáng từ dãi đất liền xa xa. Mặt trời hạ xuống gần ngang viền nước phía chon trời, trước cảnh đẹp tự nhiên nhưng chưa biết tàu nằm trên hải phận nước nào? Tôi đi vô phòng lấy điện thoại mở ra xem thì thấy tín hiệu, tuy chưa cao nhưng là đường truyền của Thụy Điển. Có mấy email và tin nhắn tôi chưa vội đọc vì cảnh hoàng hôn bên ngoài hấp dẫn quá. Cầm theo điện thoại bước ra boong mở máy chụp cảnh mặt trời lặn. Chụp xong mấy bôi, chợt thấy thuyền phó từ tầng trên đi xuống, gặp tôi nó dừng lại chào và nói:

- Tui định tìm ông để báo một tin vui.
- Tin gì?
- Tàu trở lại Hamburg ông được về nhà.

- Vậy hả, nhưng còn cả tuần nữa tàu mới về tới Hamburg.
 - Ờ, còn một tuần và tui cũng về.
 - Mà xuống tàu trước tao mà.
 - Cùng ngày với ông.
 - Hôm xuống tàu thấy máy trên tàu, tao tưởng máy xuống lâu rồi.
 - Trước ông mấy giò thôi.
 - Ờ, như vậy cũng đã hơn hai tháng rồi. Máy xuống tìm tao thông báo vậy thôi sao?
 - Không không, tui với phụ tá thuyền phó đôi ca trực đêm, thuyền trưởng cho tàu ghé Stockholm vào sáng sớm ngày mai.
 - Vậy hả?
 - Tàu đậu lại Stockholm mai mới chạy.
 - Những ngày mùa hè thành phố Stockholm đẹp lắm.
 - Ông muốn lên bờ chơi không ?
 - Chưa biết, tao có đọc tin tức, chánh quyền Thụy Điển chưa ban lệnh phòng chống dịch nên bị nhiễm corona tràn lan, có lên bờ chắc cũng hỏng được an tâm.
- Thuyền phó lắc lắc cái đầu:
- Corona.
- Nói tới dịch bệnh tôi mới nhớ ra một chuyện bèn nói:
- Tao có nghe Stockholm trước đây hai ba thế kỷ gì đó có một trận dịch hạch khủng khiếp đã làm chết khoảng một phần ba dân số, bây giờ bị corona không biết chết bao nhiêu nữa đây.
 - Ghê quá. Nhưng corona có mặt khắp thế giới, không riêng gì Stockholm.

Thuyền phó vừa nói vừa rút vai rồi day lưng đi xuống tầng dưới. Mặt trời đã lặn xuống viên nước phương Tây, nhưng khí trời vẫn còn ấm áp, mới hay sắp tới mùa hè. Tôi định đi vô phòng tắm một cái và thay đồ rồi đi ngủ thì thấy thuyền phó trở lên, hai tay cầm hai lon bia, nó khui một lon đưa qua cho tôi và khui một lon giơ lên mời tôi cùng. Động tác của nó nhanh quá làm tôi không kịp phản ứng gì hết. Thấy cũng vui vui nên nó kêu sao tôi làm vậy. Hớp xong hớp bia nó hỏi:

– Trời đẹp quá phải không?

Câu hỏi đúng tâm trạng của tôi trong lúc này. Tôi nói:

– Ờ đẹp thiệt! Không hiểu sao mỗi lần trở lại vùng biển Baltic lúc tao nghĩ vầy khi tao nghĩ khác.

– Là sao?

– Như có điều gì đó đặc biệt, chỉ cách một ranh giới hay eo biển mà con người ta sống khác nhau một trời một vực.

– Ông nói bờ biển và ranh giới của nước nào?

– Những nước bên kia bờ, trong đó có nước Nga của mày.

– À, trước thời Cộng Sản thì khác, chớ giờ thì các nước qua lại bình thường rồi.

– Tao hông nghĩ vậy, muốn bình thường chắc còn lâu lắm.

– Sao vậy?

– Xã hội và kinh tế thay đổi mau hay chậm tùy theo khả năng chánh quyền, nhưng con người muốn thay đổi thì phải chờ vài ba thế kỷ nữa may ra.

– Ông nghĩ vậy sao?

– Cần gì phải suy nghĩ, mày so sánh nước Nga với những quốc gia trong vùng Scandinavia thì biết.

Nó hóp bia và đưa tay ra lắc lắc độ chừng:

– Scandinavia vật giá mắc mỏ hơn Nga, nhưng cái gì bên đây có thì bên Nga cũng có.

Tôi nhìn thuyền phó, mỉm cười và nói:

– Vừa nói ra thì đã thấy khác rồi, người Nga mà hay so đo vật giá chỗ này mắc chỗ kia rẻ. Nhưng đó là vật giá hàng hóa, còn tinh thần và con người thì sao?

Thuyền phó nhún vai:

– Tui nghĩ con người là con người, hổng khác nhau gì hết.

– Hồi còn trẻ lúc mới tị nạn cộng sản ra nước ngoài, tao nghe nói về tự do, bình đẳng tao cũng nghĩ như mày. Nhưng sống lâu trong thế giới tự do tao thấy khác nhiều thứ, thật ra thì cái gì cũng tương đối thôi. Như nước Nga của mày đã thay đổi gần nửa thế kỷ rồi, kinh tế khá hơn thời bao cấp mà vẫn còn có những con người lúc nào cũng làm như bận rộn, với gương mặt buồn bã, sống không hòa đồng với người khác, làm việc thì chậm chạp hổng tuân theo giờ giấc gì hết. Còn những người trong vùng Scandinavians thân thiện, nhẹ nhàng, tiếp xúc với họ rất dễ dàng và thoải mái.

– Vậy bên Nga hổng dễ dàng và thoải mái sao?

– Mày nghĩ xem, nếu lên một thành phố chơi, khi trở xuống tàu, mặt mũi bầm tím, sưng phù và từ đầu tới chun đầy thương tích, máu me khắp người, tiền bạc hết sạch, giấy tờ tùy thân hổng còn một miếng, như vậy thì mày có được thoải mái không?

– Bên Mỹ cũng vậy mà.

– Tao công nhận các nước khác đều cũng vậy, chớ hổng riêng gì bên Mỹ hay Nga, nhưng còn tùy theo cách đối xử của người với người và cảnh sát nơi đó có thân thiện, làm đúng

chức năng không nữa. Nhưng ở đây tao chỉ so sánh với Scandinavia, chứ tao đâu có so sánh với nước Mỹ.

– Ok. Rồi sao nữa?

– Con người bên các nước trong vùng Scandinavia thoải mái vui tươi, không ồn ào uống rượu bia nhiều cũng không la hét ngoài đường như người ở nước Nga và những nước bên kia bờ như Estonia... nói chung là những nước trong khối Liên Xô cũ...

Tôi nói một hồi, chợt thấy thuyền phó trầm ngâm đứng ngó mông lung. Mặc dù những người Nga trẻ tuổi, qua những nước Tây phương làm việc, họ sống rất văn minh, tâm tình rất cởi mở, tuy nhiên là người ai cũng có niềm tự hào dân tộc, nhứt là khi họ nói chuyện với người xứ khác. Cho nên tôi sợ mình quá lời xúc phạm làm cho nó khó chịu nên tôi ngưng nói. Vội lại một buổi chiều mát mẻ, đẹp đẽ như vậy cũng nên nói sao cho êm dịu một chút. Tôi nhẹ giọng nói để phá tan bầu không khí im lặng có chút nặng nề:

– Thật ra tao cũng là người cuội ngựa xem hoa thôi, thấy sao nói vậy, nghĩ gì nói vậy.

Thuyền phó day lại đưa tay ra khoát khoát:

– Không sao, ông nói hay, nói đúng mà.

– Thật tình thì tao chỉ so sánh con người và cách sống hai bên bờ biển thôi, nếu nói rộng ra thì những tiêu cực ở nước nào cũng có chứ không riêng gì cộng sản hay tự do hoặc nước Nga và nước Mỹ. Người Việt tao cũng vậy, ở bên Nga mà cũng thấy đó, xô bồ xô bộn, đâm chém và bắn giết nhau hà rầm như cơm bữa. Ở đây tao chỉ so sánh những chuyện tốt, chuyện xấu xảy ra trong xã hội nhiều hoặc ít thôi. Thật tình thì nước Nga có nền văn hóa cổ kính lâu đời đã gieo vào lòng tao rất nhiều ấn tượng.

– Ấn tượng gì?

– Có những thứ dã man, mà cũng có những thứ văn minh đáng kính. Tao ấn tượng nhất là những đêm mùa hè rất lãng mạn, con người nơi đây như sống trong một thế giới khác.

– Khác sao?

– Thành phố St. Petersburg cũng như các thành phố ở cùng một vĩ tuyến, mặt trời hồng lặn được sâu xuống dưới đường chun trời, bình minh và hoàng hôn nối tiếp nhau làm cho trăng và sao không có cơ hội tỏa sáng, những đêm này người ta gọi là Đêm Trắng. Ánh sáng giữa đêm trắng có cái tên thông thường rất lãng mạn là romantic light và cũng có tên gọi vừa lãng mạn vừa có chút ma quái đó là magician's light (ánh sáng của phù thủy).

Thuyền phó cao hứng tiếp lời:

– Ông nói đúng rồi, ánh sáng Đêm Trắng không thể phân biệt được với ánh sáng ban ngày, vì vậy thời gian này những thành phố không bao giờ bật đèn đường vào lúc ban đêm.

– Nhờ vậy mà ở các thành phố, nhất là những thành phố trong vùng phía Bắc Baltic, những ngày hè dân chúng tiết kiệm được rất nhiều tiền điện và dùng tiền đó mua rượu vodka uống cho đã.

Thuyền phó cười ha hả, xong nó nói:

– Thật ra mỗi thành phố trong những đêm Trắng sinh hoạt đều có màu sắc riêng.

– Nhưng phải nói là sinh hoạt ở thành phố St. Petersburg vừa có ý nghĩa vừa sôi nổi, sống động vừa lãng mạn và vui nhộn suốt đêm ngày.

Nghe nói tới đây thuyền phó day lại, cầm lon bia đưa lên mời, chúng tôi cụng một cái và cùng ngược cổ lên uống một

hóp. Nét mặt ra vẻ tự hào, nó nói:

– Ông có thể tưởng tượng một đám đông cả triệu con người chen chúc nhau trong một thành phố để xem nhiều loại phim truyện, hình ảnh, hội họa giải trí có giá trị do thành phố St. Petersburg cung cấp hoàn toàn miễn phí. Nhiều ngôi sao nhạc rock nổi tiếng cùng dàn nhạc giao hưởng St. Petersburg, những điệu múa ba lê và các nghệ sĩ cổ điển cùng lúc biểu diễn trên những sân khấu khác nhau trong mỗi khu phố...

– Oh, hay quá! Trước đây có lần tao ghé St. Petersburg nhằm lễ Đêm Trắng, người đông như kiến cỏ, chen chúc chau phát ngộp luôn, nhưng tao chỉ thấy được sinh hoạt trên thành phố còn có những chương trình nghệ thuật dưới nước và trên dòng sông Neva nữa, nhưng tao chưa được xem.

Thuyền phó cao hứng kể tôi nghe các cuộc đua thuyền chèo, thuyền máy và các kịch sĩ diễn lại chuyện “Cánh Buồm Đỏ Thắm” được tổ chức vào tháng sáu hàng năm, nhân dịp ngày tốt nghiệp phổ thông trung học nhằm đánh dấu bước ngoặt mới trong cuộc đời của các em học sinh, để cho các em tự tin bước vào đời sống sinh viên. Lễ hội còn diễn lại một cuộc chiến cướp biển bằng sự xuất hiện của một con tàu lớn và những cánh buồm cao màu đỏ tươi trông rất là ngoạn mục. Với một thủy thủ trẻ trung, kiên cường vượt qua sóng gió để đến đón cô gái Assol xinh đẹp... Coi như mơ ước suốt thời kỳ thơ ấu của Assol theo đuổi đã hoàn thành.

Chuyện Cánh Buồm Đỏ tôi đã xem phim và nghe nói nhiều rồi, nhưng vẫn thích nghe người Nga kể lại trong đêm trắng hơn là người nước khác. Cuối cùng có vài tiết mục nghệ thuật do các diễn viên nổi tiếng của nước Nga và bể mạc chương trình bằng đợt bắn pháo bông rực rỡ diễn ra. Hàng triệu tia pháo hoa chớp sáng trên bầu trời thành phố, một

chiếc thuyền buồm màu đỏ hiện ra trên sông Neva trong ánh sáng thiên nhiên đầy lãng mạn, kì ảo của đêm trắng trên sông Neva như muốn để lại trong lòng người ta một ấn tượng khó quên. Tôi day qua nói với thuyền phó:

– Theo tao, ngoại trừ những thành phố trong vùng của những ngày hè không tối ra thì vui tươi, nhộn nhịp không thành phố lớn nào ở châu Âu có thể đem ra so sánh với St. Petersburg!

– Nhưng ngoài những cái hay, cái đẹp của nước Nga cũng còn có những cái dã man phải không?

Thuyền phó nhìn tôi cười cười như chò xem thái độ của tôi. Trong những ngày thường, lúc ngồi uống bia chơi, tôi hay nói về sự tù tội, giết người dã man của người cộng sản trên thế giới này, cho nên trong lúc cao hứng thuyền phó muốn thăm dò ý nghĩ của tôi chẳng? Có lẽ trước kia tôi thường đi đi lại lại thành phố St. Petersburg, tiếp xúc với nhiều người Việt sống trong thời Cộng Sản loi nhoi lóc nhóc trên nhiều đường phố. Tôi cũng có đọc và tìm tòi biết được chút ít lịch sử, văn hóa nước Nga. Sau này làm việc chung với người Nga trên đất nước tự do, cho nên những ý nghĩ về đất nước, con người Nga trong đầu tôi lúc nào cũng âm ỉ. Tôi đáp liền:

– Nói dã man thì có hơi quá, ở đây tao nói một chút khía cạnh của lịch sử, văn hóa mà thôi. Thí dụ những cái tiêu cực như tượng đài vinh danh hay những công trình kiến trúc đồ sộ có tính tuyên truyền của thời Xô Viết, nói gì thì nói, nhưng dù sao nó cũng là những di tích lịch sử. Từ bây giờ con người ta bắt đầu đánh giá lại hết, tao nghĩ cho tới ngàn đời sau cũng mang tiếng như vậy thôi.

Thuyền phó ngạc nhiên day qua hỏi:

– Oh, mang tiếng gì?

– Như con kinh đào Biển Trắng (Belomorkanaal) ở bắc Băng Dương nối liền từ Biển Trắng ra biển Baltic, người ta hồng cần biết nó làm cho kinh tế vùng Biển Trắng của nước Nga có khá lên không. Nhưng chắc chắn người ta sẽ nhớ mãi con kinh làm bằng công sức lao động cưỡng bức trên hai trăm ngàn tù nhân thời Cộng Sản Nga, với chừng đó con người, sau khi khai thông được con kinh thì những người tù bị chết cũng trên dưới trăm ngàn người...

– Nhưng nước nào cũng vậy, xây dựng những công trình lớn, cũng cần có nhiều người góp sức, dĩ nhiên là có tổn thất rồi.

– Ok, tao đồng ý với mày là cần nhiều người góp sức và chịu sự tổn thất, nhưng mày cũng cần nên biết, một bên tự nguyện góp sức có hợp đồng và một bên cưỡng bức người ta lao động, hai cách làm nhìn thì giống nhau, nhưng về mặt tinh thần thì khác.

– Khác sao?

Cái thẳng trông mặt có vẻ thông minh vậy mà hồng hiểu những gì tôi nói, làm tôi phải thêm một phen giải thích:

– Thí dụ như khách du lịch đi trên Great Wall of China (Vạn Lý Trường Thành) ngoài sự chiêm ngưỡng bức tường dài ra họ còn nghĩ tới mỗi viên gạch là một xác chết, tức thì khách du lịch chấp tay cầu nguyện, dù cho kiến trúc tường thành đó có tinh vi, kiên cố bao nhiêu đi nữa thì người ta cũng nhớ tới vị hoàng đế tàn bạo thuở đó là...

Nói tới đây tôi bí vì hồng biết tên vị hoàng đế Tần Thủy Hoàng tiếng Anh gọi là gì và thấy thuyền phó cũng hứng thú và chú ý lắng nghe. Tôi bèn móc điện thoại trong túi ra, mở Google dịch, bấm tìm tên Tần Thủy Hoàng, máy dịch ra tiếng anh là Qin Shi Huang. Tôi đưa điện thoại qua cho thuyền phó

xem, nó lắc đầu nói:

– Tui hông biết tên vị hoàng đế này.

– Mà y có nghe Great Wall of China không?

– Có, tui đó đọc báo du lịch.

– Chính ông hoàng đế Qin Shi Huang này bắt dân nô lệ Trung Quốc xây lên đó.

Tôi dứt điện thoại vô túi áo và nói tiếp:

– Theo tao thì ngàn năm sau, du khách Nga hoặc du khách các nước khác đi tàu trên con kinh đào Belomorkanaal thì họ cũng sẽ nghĩ tới hàng trăm ngàn người tù cưỡng bức lao động đã chết tức tưởi trong lúc đào kinh bị đói vì thiếu ăn, bị lạnh không đủ áo ấm và bệnh đau không thuốc men, không bác sĩ, y tá săn sóc chữa trị. Hể người tù nào chống đối hoặc làm hỏng nối liền bị bắn tại chỗ thì người ta sẽ chấp tay cầu nguyện và nhớ tới lãnh đạo nước Nga tàn bạo thuở đó là đảng cộng sản do ông Lenin cầm đầu.

Thuyền phó ừ hử và day ngang đưa lon bia ra cụng, nó ngược cổ uống một hớp và tôi cũng làm theo. Có lẽ nghe chuyện “dã man” làm thằng nhỏ uống ngụm bia bị đắng rồi nên mới đứng im lặng? Chúng tôi không nói thêm gì chỉ đứng nhìn vào dải đất liền, bóng tối mỗi lúc mỗi đen, trên nền trời có những vì sao xuất hiện và ngọn hải đăng trong dải đất liền quét lẳng sáng trên không gian. Hồi sau thuyền phó cất tiếng nói:

– Hồi trước tới giờ tui chưa một lần bước lên bờ Thụy Điển.

– Đan Mạch, Na Uy, Phần Lan mà y lên chưa?

– Có vài lần lên bờ mua sắm rồi trở lại tàu, nên tui không hình dung ra con người xã hội những nước đó ra làm sao.

– Theo tao thì Scandinavia là một nhóm quốc gia văn minh, nhân bản có những nhà nước thông minh, những xã hội giàu có, trình độ giáo dục và chăm sóc sức khỏe dân chúng rất tốt.

– Tui có đọc báo mới biết thủ đô Stockholm đẹp giống như thành phố Venezia.

– Giống chỗ nào?

– Có rất nhiều nước.

– Giống nhau tại vì có nhiều nước thôi sao?

– Ừ, thì thành phố cổ, nhà cửa cũ kỹ...

– Tao cũng không hiểu sao mấy người viết báo du lịch hay so sánh những thành phố đẹp khác với Venezia. Thật ra nước ở Venezia hồng được xanh trong như nước biển Stockholm và xe cộ bị cấm chạy trong thành phố kể cả xe đạp, du khách cuốc bộ hoặc đi xuồng gondola, tàu đò hoặc tắc-xi-nước và sinh hoạt đâu có rầm rộ như ở Stockholm. Đi trong phố Venezia tao có cảm giác như đi trên một sàn nước cũ kỹ, không lồ làm bằng xi măng cốt sắt, lát đá gạch và tường chùng nó có thể bị sụp đổ xuống hoặc bị nước ngập lên bất cứ lúc nào.

– Ông tới Stockholm nhiều lắm không?

– Mấy năm trước tao thường đi đi lại lại thành phố này, tàu tới buổi sáng thì tao lên bờ buổi trưa, tàu tới buổi chiều là tao lên bờ chơi buổi tối, những đêm trắng có khi tao thức suốt đêm.

– Chắc nó có gì hấp dẫn lắm mới làm ông thích.

– Tao cũng hông biết nói sao nữa, nhưng tao nhớ nó gây ấn tượng trong tao rất nhẹ nhàng.

– Nhẹ sao?

– Tao còn nhớ lần đầu tao tò mò muốn biết đến Stockholm vì hai câu thành ngữ: ‘Thành phố lớn mà nhỏ nhất thế giới’ và cũng có câu: ‘Thị trấn nhỏ mà lớn nhất thế giới’.

– Oh, lạ vậy.

– Ừ lạ lắm mà cũng đẹp lắm. Stockholm là một thành phố nổi liền đảo này qua đảo nọ bằng những chiếc cầu lớn và dài. Các tòa nhà trong phố có từ thế kỷ mười sáu, mười bảy nằm chung với những tòa nhà mới rất hiện đại. Đặc biệt có nhà thờ Riddarholmen, một tu viện dòng Phanxicô được xây dựng vào thế kỷ mười hai. Đường xe điện ngầm của thành phố được du khách biết đến như là phòng trưng bày nghệ thuật dài nhất thế giới, phần lớn các nhà ga được trang trí bằng những bức tranh và những tác phẩm điêu khắc chạm trổ tinh vi. Stockholm là trung tâm văn hóa của Thụy Điển; nhiều hội văn học và học viện khoa học có từ thế kỷ mười tám. Stockholm cũng là thành phố được khách du lịch ghé thăm nhiều thứ hai trong các nước Bắc Âu. Ông Alfred Nobel là nhà hóa học người Thụy Điển, sinh ra tại Stockholm, sáng lập giải Nobel cũng đáng lắm, vì ngoài danh tiếng của ông ra, có lẽ đi tới đâu cũng thấy mẫu hình nghệ thuật nên Stockholm được chọn làm nơi để trao giải Nobel.

– Ông biết nhiều quá.

– Có một điều đặc biệt mà tao thích là những con người trong các thành phố của Scandinavia như Stockholm, Helsinki, Copenhagen vào mùa hè họ rất đẹp. Nhút là ban đêm trời không tối, họ đi ngoài đường hoặc ra vào nhà ga lúc lưa thưa cũng như khi đông đúc, họ không ồn ào giữa không gian xám xám, nâu nâu và đùng đục. Trong ánh sáng nhẹ nhàng đã tạo ra một bầu không khí thanh tao đầy lãng mạn làm cho con người họ tao nhã rất là tự nhiên, trông họ đẹp

như thần tiên, thoát nhìn tưởng chừng như họ bước ra từ trong một tạp chí người mẫu thời trang.

Thuyền phó hợp hợp bia cuối cùng rồi liệng lon xuống biển. Day ngang nói:

– Nghe ông nói tui thấy thích vô cùng, có thời gian tui lên bờ xem cho biết.

Tôi cũng hợp một hợp bia và quay ra hỏi nó:

– Mà uống nữa không?

– Không tui đi ngủ, khuya nay tui còn trực.

Nói xong nó chào tôi rồi đi vô trong mũi tàu. Tôi cầm lon bia vô phòng và bỏ lon vô thùng rác, móc điện thoại để lên bàn. Tắm rửa sạch sẽ, thay đồ ngủ xong lên giường nằm. Chợt nhớ tới mấy tin nhắn và email, tôi bèn chồm qua bàn lấy điện thoại mở ra nằm đọc. Đọc hết tin nhắn chưa và tôi cũng hồng biết buông điện thoại mà ngủ đi hồi lúc nào không hay. Tôi khi nghe tiếng máy tàu giảm nhẹ tôi thức dậy, nghe chiếc điện thoại còn cồm cộm dưới lưng, tôi ngồi dậy lấy điện thoại, tiện tay bấm coi giờ, mới hơn bốn giờ sáng, nghe tiếng máy tàu tăng lên mới biết tàu đã đón hoa tiêu. Tôi nằm xuống đọc lại mấy tin nhắn, dạo này những tin nhắn thường hỏi thăm sức khoẻ và nói về chuyện corona. Có chị bạn là bác sĩ hay gọi thông tin về corona và dạy tôi cách đề phòng dịch bệnh và bạn bè hỏi những nơi tôi tới có nhiều corona không?

Phải công nhận, ngủ trong cái không khí mát mẻ, mặc dù ngủ ít, nhưng khi thức dậy khoẻ khoắn thể chất lẫn tinh thần. Tôi không ngủ lại được nữa, ngồi dậy bước ra boong định làm vài động tác thể dục, chợt thấy trên boong ướt sũng.

– Ồ! Mưa đêm?

Mặt trời cũng vừa ló dạng những hòn đảo và dải đất liền

đã hiện rõ trên làng nước xanh, mặt nước lỏng lánh rục rỡ và một thứ ánh sáng mơ màng chỉ đọng giữa biển trong khoảnh khắc nó thay đổi qua sáng trong trẻo như hơi thở nhẹ nhàng ngập tràn biển khơi. Thật kỳ diệu, không phải chỉ nhìn thấy bằng mắt mà nhìn bằng cả một tấm lòng, tôi có chút ngạc nhiên khi nhìn vô bờ, trời trong vắt, dải đất liền đậm hơn, những đám mây xám nặng nề phủ phía chun trời vừa vén lên để lộ ra một góc trời trần trụi. Trong cái ánh sáng chan hòa một cánh buồm nhỏ xinh xắn màu trắng tươi in trên mặt nước xanh như một chấm phá. Có lẽ những người trên chiếc ghe buồm ấy cũng không ngủ hoặc có ngủ thì cũng ngủ ngắn như tôi, họ đương thức và ngời nhìn ánh sáng thay đổi và thấy thời gian chậm chậm trôi theo ánh mặt trời từ từ chiếu sáng. Chưa bao giờ tôi thấy không gian trong sạch đến nỗi không tin rằng nó có thật trên trần gian. Tôi chắc chắn là khắp vùng biển này chưa bị nhiễm dịch corona mà người ta gọi là dịch Vũ Hán.

Dronten, 01-05-2021



7



Quần đảo Stockholm có cả chục ngàn hòn đảo, tàu bè từ ngoài khơi vô ra Stockholm phải lòn lách qua những hòn đảo lớn nhỏ. Nhứt là những ngày mùa xuân và mùa hè, khí trời mát mẻ giống như những ngày gió chướng của vùng biển trời vịnh Rạch Giá hướng ra

hòn Tre, Sơn Rái, Cỗ Tron và quần đảo Phú Quốc của quê hương. Trời trong vắt, quang cảnh hấp dẫn làm tôi say mê đứng ngắm tới khi bình minh ửng sáng phía chơn trời thì nghe tiếng của máy cuốn dây, đoán biết thủy thủ đã chuẩn bị dây chạc cho tàu ghé bến. Bấm điện thoại xem đồng hồ thì đã gần năm giờ sáng. Tôi xuống phòng bếp pha một bình cà phê và rót một tách bung lên phòng riêng, hớp một miếng cà phê đắng cho tỉnh táo tinh thần, để tách lên bàn và đi tới vệt màn cửa sổ cho ánh sáng bên ngoài tràn vô rồi day qua tắt đèn phòng.

Cũng như thường ngày, tôi ngồi vào bàn và mở laptop, lướt mạng tìm đọc những thông báo mới và có bài nào cần lưu, tải xuống laptop dành khi ra khơi rảnh rang mở ra đọc. Đương rà chuột chọt hiện ra thông báo cái email của ông anh ở Việt Nam, hơi thắc mắc vì anh của tôi hồng biết xài điện thoại thông minh, hồi nào tới giờ hể mỗi lần muốn gọi ảnh phải nhờ con, cháu bấm máy dùm, chỉ biết nói chuyện chớ không biết nhắn tin hay viết mail, hồng biết có chuyện gì không, định mở mail ra đọc thì có tiếng gõ cửa nhẹ. Tôi đứng lên đi lại hé cửa thấy Brandon, phụ máy, người Hòa Lan đứng ngoài cửa, tay bung tách cà phê, tươi cười hỏi:

– Ngồi chơi chút được không?

– Dĩ nhiên.

Mở rộng cánh cửa cho Brandon bước vô và chỉ chiếc ghế bên góc bàn mời nó ngồi. Brandon ngồi xuống và nói:

– Tàu tới Hamburg tui với ông và thuyền phó được về.

– Vậy là thuyền phó bay về Nga, còn tao với mày đi chung chuyến xe lửa về Hòa Lan.

– Trên tàu tui và ông là người Hòa Lan, mình về rồi còn lại người Nga với In Đô.

– Estonian nữa.

Brandon rứt vai một cái nói:

– Estonian và người Nga cũng như nhau.

Brandon cười và tôi cũng cười. Đã từ lâu rồi tôi để ý thấy chỉ có những lúc người Hòa Lan lẻ loi như vầy mới thân thiện cho tôi là người Hòa Lan, bình thường thì họ nói tôi người quốc tịch Hòa Lan. Riêng tôi thì chưa bao giờ nghĩ mình là người Hòa Lan. Cò là cò, quạ là quạ! Từ ngày bỏ nước ra đi tôi an tâm và vui vẻ sống và không mặc cảm với cái triết lý cò trắng, quạ đen này. Tôi cười và nói:

– Nhờ người ngoại quốc xuống làm nên các hăng tàu ở Hòa Lan trụ được cho tới ngày nay.

Nó hóp cà phê rồi chu cái miệng và gật gật cái đầu:

– Ờ, ông nói đúng, trên tàu bây giờ người ngoại quốc nhiều hơn người Hòa Lan.

– Tao nghĩ tương lai sẽ còn nhiều hơn nữa.

Nó đưa tay ra lắc lắc:

– Ờ ờ...

Tính tình Brandon trông bề ngoài vui vẻ, sống hòa đồng với mọi người, nhưng trong lòng còn có chút cao ngạo là công dân của một quốc gia văn minh giàu có. Cũng như những người Hòa Lan khác, nó khó chịu khi làm việc dưới quyền những người ở nước khác tới đây làm việc. Tôi nói với nó:

– Rồi đây người da đen, da trắng, da vàng, da đỏ, da nâu gì rồi cũng sẽ chung chạ với nhau, cho nên sự đố kỵ càng lúc càng nhiều, theo tao nghĩ thì nên tập hòa đồng với mọi người để khỏi sanh phiền phức.

Nó chỉ tay lên đầu và nói:

– Tui biết.

– Thiệt ra thì hồng phải chỉ có trên tàu mới có nhiều người nước ngoài tới Hòa Lan làm, trong các hãng xưởng ở Hòa Lan công nhân người Ba Lan đầy nhóc. Ở nơi tao ở cuối tuần ra chợ hoặc buổi chiều khi tan việc vô siêu thị sẽ thấy lúc nhúc người Ba Lan, những thông báo ở nơi đông người cũng ghi tiếng Ba Lan. Mà nghĩ coi nếu hồng có những người này sang Hòa Lan làm việc thì những công việc lật vật, tay chun dơ dáy ai làm cho và những hãng xưởng ở Hòa Lan sẽ ra sao?

– Ông nói cũng đúng, nhưng người ngoại quốc tới Hòa Lan càng nhiều thì tội ác sanh ra cũng nhiều.

Có lẽ từ khi có loài người tới nay, con người tốt và con người xấu luôn có mặt trên trái đất này: phân biệt, kỳ thị, đổ ky, chiến tranh, khủng bố khắp mọi nơi. Nhân loại vừa chấm dứt cuộc chiến này thì họ liền bày ra cuộc chiến khác. Lại thêm sức mạnh chia cách của dịch bệnh, truyền nhiễm cũng làm cho con người càng ngày càng xa lánh nhau. Trong những năm sau này những thủy thủ Nga, Ukraina bị người Hòa Lan kỳ thị, tuy thái độ hồng còn gay gắt như lúc đầu, nhưng vẫn ngấm ngầm nói xấu sau lưng và có dịp cũng miệt thị nhau như thường. Tôi phải một phen giải thích cho Brandon nghe:

– Có người tốt thì cũng có người xấu. Mà không nên chỉ vì vài người mà quơ đũa cả nắm. Phần đông những người nhập cư tới nước Hòa Lan học hành chăm chỉ, làm việc siêng năng và đóng thuế đàng hoàng. Đúng ra người Hòa Lan nên biết ơn những người nước ngoài tới nước Hòa Lan làm việc.

Nó cười nói:

– Cũng như uncle Tấn vậy.

– Dĩ nhiên, mà biết không, tao hải hải hành đã hơn bốn mươi năm, trong khoảng thời gian đó tới nay, cuộc sống của

thủy thủ thay đổi rất nhiều. Hồi trước kỹ thuật công nghệ còn lạc hậu hơn bây giờ, vậy mà con người ta chung đụng, gần gũi rất dễ dàng và sống với nhau vui vẻ lắm. Các bến cảng Châu Âu tự do đi lại, nhứt là trong vùng Scandinavia này, mỗi khi tàu ghé bến, những người trên bờ xuống trao đổi bán buôn rượu, thuốc lá, còn con gái, đàn bà xuống tàu ở lại chơi qua đêm với thủy thủ cho tới khi tàu rời bến. Từ khi khủng bố hoành hành khắp nơi thì những cửa rào bến cảng đóng lại, vô ra có nhân viên bảo vệ canh chừng, hồng còn tự do như trước nữa. Tuy nhiên thủy thủ vẫn còn lên những quán bar hoặc vô hội quán gặp gỡ người này người kia, khi cần đàn bà thì dẫn xuống tàu cũng được. Tới khi HIV xuất hiện thì đàn ông, đàn bà, con trai, con gái gặp nhau tránh né hồng dám liên hệ nhau nữa, chỉ còn những khu ăn chơi dành cho ông bà nào có nhu cầu cần thì mới đến đó chơi.

Brandon cười nói:

– Có nghe Ama nói, ông thường dẫn thủy thủ In Đô lên Reeperbahn chơi.

– Tụi In Đô đi cả năm trên tàu, mà tuyến đường này chỉ còn có khu Reeperbahn ở Hamburg để cho tụi nó xả hơi, nhưng bây giờ vì corona cũng đóng cửa hết rồi, hồng biết bao giờ mới mở lại, cái mừng này kéo dài thì tương lai đám thủy thủ trẻ như tụi mày treo cu hết.

Brandon cười ha hả rồi nói:

– Thì thủ dâm.

– Dĩ nhiên rồi.

Tôi bung tách cà phê hóp một cái, nhưng tách cà phê cạn rồi, nhìn qua thấy tách của Brandon cũng hết. Tôi hỏi nó:

– Mày uống cà phê nữa không?

– Để tui xuống lấy.

Nó nhanh nhẩu đứng lên bung hai cái tách đi ra ngoài. Tôi nhìn ra khung cửa sổ, bây giờ ánh sáng nhiều hơn hồi nãy, phía sau lái có vài chiếc containers chạy nối đuôi, trong ánh sáng hiền hòa và mặt nước êm ả, chun vọt tàu đập nước lên bọt trắng kéo ra một đường dài. Giữa khoảng cách của hải đảo, nhiều cánh buồm nhỏ màu trắng in trên mặt nước xanh và trên tầng không những đám mây trắng hạ thấp nằm yên dưới nền trời xanh ngắt, chỉ trong một khung cửa kiếng nhỏ mà hiện ra một góc trời trong veo và sạch sẽ giống như tấm hình nghệ thuật của một nhà nhiếp ảnh tài hoa. Tôi day lại mở email xem ông anh ở bên nhà có chuyện gì? Nhưng đường truyền internet yếu quá, chấm đen giữa màn hình nó quay vòng vòng tới khi Brandon bung cà phê lên mà vẫn chưa mở mail được. Tắt máy, day lại nói với Brandon:

– Đường truyền internet yếu quá.

Nó móc điện thoại ra bấm xem:

– Ờ, cúp rồi, chắc tại tàu qua ngang mấy hải đảo, lát nữa sẽ có lại.

Tôi ngồi vào chiếc băng trong góc. Brandon hỏi tôi:

– Trưa nay ông có lên bờ không?

Tôi nói:

– Tao thích lắm, mỗi lần tới Stockholm là tao, thích lang thang trên phố, lần nào tao cũng thấy có cái mới mẻ, nhưng corona đang hoành hành, hông biết đi có được không.

– Tui chưa tới đây lần nào, nhưng tui đọc báo biết được vùng nước nơi đây có một thời bị ô nhiễm.

– Ờ tao cũng có nghe, nhưng đã khắc phục được lâu rồi. Bây giờ sạch sẽ, nước xanh, trời xanh, đồi núi với cây xanh và

ở khắp mọi nơi khí trời mát mẻ, có lẽ nhờ vậy mà thủ đô Stockholm đã được trao danh hiệu là Thủ Đô Xanh đầu tiên vào năm hai ngàn không trăm mười hai.

Chợt đồng hồ reo, tôi bấm tắt và nói:

– Ồ, sáu giờ rồi.

– Tối giờ ông làm rồi.

Thật ra sáu giờ rưỡi tôi mới bắt đầu làm việc, nhưng Brandon bung tách cà phê đứng lên, nói:

– Nếu được trưa nay tui với ông lên bờ chơi.

– Dĩ nhiên.

Brandon bung tách cà phê day lưng mở cửa bước ra ngoài, tôi bung tách cà phê lên ngược cổ nốc cạn phần còn lại và cầm cái tách định đi xuống để trong phòng bếp rồi ra boong múa men tay, chun một hồi cho giãn gân cốt. Nhưng vừa tới phòng bếp thì thấy Nando tay cầm mấy gói mì đứng sớ rớ. Thấy tôi nó nói:

– Chào buổi sáng Mr. Tấn.

Từ ngày Ama giới thiệu Nando và dạy nó kêu tôi bằng ông tới nay nó vẫn gọi tôi là ông Tấn, có kêu nó sửa lại gọi bằng chú cũng như mấy đứa khác nhưng nó hông chịu. Tôi chào lại và hỏi:

– Hôm nay mấy đứa muốn ăn mì gói hả?

– Dạ.

– Ok, con để mì đó đi, còn sớm mà.

– Dạ, nhưng tàu sắp ghé, tụi con ăn xong còn phải ra boong, ông lấy nồi đưa con, con tự nấu cũng được.

Tôi bật lửa lò lấy nồi đổ nước vô rồi bắt lên bếp và day ngang pha thêm cà phê. Nando hỏi:

– Con giúp ông gì không?

– Con chờ nước sôi nấu mì cho anh em ăn đi.

Tôi mở tủ lạnh lấy ra gói xúc xích, thấy hết trứng tôi xuống kho lấy thêm trứng lên đưa trứng và xúc xích cho Nando kêu nó rửa trứng rồi bỏ vô nồi luộc. Nó mở gói xúc xích bỏ vô nồi, còn trứng để lại day qua tôi nó nói:

– Một lát nước sôi con đập trứng bỏ vô nấu chung với mì.

– Ok, con thích sao thì làm vậy.

Tôi giao bếp cho nó rồi đi lên phòng tắm, rửa mặt, đánh răng và thay đồ làm việc, thường thì những lúc như vậy tôi bỏ tập thể dục. Tôi trở xuống phòng ăn dọn bàn cho thủy thủ. Cùng lúc Edy từ ngoài bước vô chào tôi một cái, nó đi xuống phòng thay đồ, một lát sau trở lên thấy tôi lui cui trải khăn bàn, nó nói:

– Chú để con dọn bàn.

Edy vô bếp lấy muỗng, nĩa, tô và tương ớt ra sắp mọi thứ lên bàn. Philip và Makhmud cũng vô phòng ăn ngồi, thấy Philip còn bận đồ bảo hộ, Edy kêu nó xuống phòng thay đồ rồi mới được vô ăn. Philip nhìn qua như muốn xem thái độ của tôi. Tôi chỉ lên tấm bảng thông báo không được bận đồ làm việc vô phòng ăn, nói:

– Đó là quy tắc.

Nghe tôi nói vậy thằng nhỏ nhìn lên đọc tấm bảng rồi mới chịu xuống phòng thay đồ. Hồi mới vô nghề tôi cũng rất quy tắc, nghĩa là trên tàu ăn uống phải giống nhau nên dọn bàn cho In Đô cũng giống như của người Hòa Lan. Nhưng người In Đô ăn bánh mì mau đói hoặc ăn hồng vô, người thì ăn bỏ mứa, người sáng ăn xong tới giờ cà phê xin ăn nữa. Sống chung nhau lâu dần mới phát hiện ra, cái văn hóa ăn sáng In

Đồ buổi sáng com nguội, cá hộp, com chiên hoặc mì gói và cái trứng là đủ, nên phòng ăn của thủy thủ hồng dọn bánh mì thịt nguội ra bàn nữa. Tôi trở vô bếp thì Nando nấu mì cũng đã xong, nó để nguyên mì trong cái nồi bung lên và nói với tôi:

– Tụi con ăn.

– Ok. Ăn ngon.

Nando bung nồi mì ra bàn chia cho mấy đứa. Tôi đi qua dọn bàn của officers. Thường thì tàu ghé sớm như vầy đám officers bận rộn nên ăn sáng cũng trễ. Trước kia trên tàu của Hòa Lan có tục lệ, cử hồng được ăn bắp cải đỏ vào ngày thứ hai, ngày thứ bảy ăn súp đậu xanh hoặc đậu nâu, nói chung là ăn đậu nâu, đậu trắng gì cũng được, nhưng súp đậu thì phải kèm với pannenkoek. Chủ nhật thì ăn gà đút lò hoặc bí tết, nhưng mấy năm nay công ty hồng cho ăn thịt bò thăn nữa mà toàn là thịt bò loại rẻ tiền dai như nhách như da giày, phải hầm hơn ba tiếng đồng hồ mới ăn được. Tôi dọn bàn xong định xuống kho lấy gà lên ướp. Vừa tới đầu cầu thang thì gặp thuyền phó từ trên đi xuống nó chào buổi sáng rồi ló đầu vô phòng ăn của thủy thủ, hô:

– Trước và sau!

Tôi nghiệp mấy đứa, chưa kịp ăn liền bỏ muỗng nĩa lật đật đứng lên. Edy hấp tấp, nói với tôi:

– Chú để đó, tàu ghé xong tụi con vô ăn.

Tôi khoát tay nói:

– Tụi con đi đi.

Bốn đứa đi nhanh xuống phòng bận bộ đồ bảo hộ, đội nón an toàn rồi cùng thuyền phó đi nhanh ra boong. Tôi ngó vô phòng ăn, thấy mấy tô mì còn nguyên, có đứa còn chưa rớ

được cọng nào hết, sợ để lâu mì bị nở, tôi bèn vô bung mấy đĩa mì chặt nước dùng trở vô nồi rồi lấy giấy kiếng bịt đĩa mì và lấy nắp đậy nồi nước dùng lại để một lát tụi nó vô chan nước dùng và để vô lò vi sóng cho nóng rồi ăn. Xong xuống kho lấy gà lên làm sạch và ướp. Hôm nay làm món gà đút lò ăn với sà lách trộn sốt mayonaise và khoai tây chiên giòn, mấy món đơn giản hông tốn nhiều công, vừa chặt gà rửa sạch và ướp gia vị chưa đầy một giờ đã xong. Rửa tay định nghỉ ngơi một chút thì Anatoli vô hỏi cà phê. Tôi lấy cà phê đưa cho nó, nó bung tách cà phê đi xuống phòng máy. Tôi lên phòng ngồi mở laptop, máy chạy lên chưa hết chương trình thì có tiếng điện thoại reo. Thằng Brandon gọi tôi hỏi có trứng luộc không. Tôi nói không và hỏi nó:

- Mày muốn ăn trứng luộc hả?
- Oh, tui hỏi nếu hông có thì thôi.
- Chờ tao chút xíu.

Tôi gác máy rồi đi xuống, thấy Brandon đứng trong phòng ăn.

Tôi nói:

- Lò còn nóng, trứng luộc thì chờ hơi lâu, mày ăn trứng chiên không tao chiên cho?
- Ok, bếp cho một cái omelet.

Chiên omelet cho Brandon xong thì tàu cũng yên vị bên kê đá và máy tàu đã tắt. Makhmud và Philip đi vô, Makhmud nói:

- Con với Philip ăn trước rồi ra thay cho Nando và Edy vô ăn.
- Ok, xuống thay đồ đi rồi lên ăn.

Tôi vô phòng chan nước dùng vô tô mì của hai đứa rồi đút

vô lò vi sóng. Thuyền phó đi vô tay cầm mấy cái khẩu trang loại dành cho thủy thủ mang khi đục sét, son tàu để lên bàn rồi đưa cho tôi một cái và nói:

– Một lát mấy người trên bờ xuống bếp đeo cái này vô, lúc đó Makhmud và Philip vừa lên, thuyền phó day ngang chỉ tay vô mấy cái khẩu trang và dặn hai đứa:

– Nhớ mang khẩu trang khi ra ngoài boong.

Hai đứa hô:

– Yes sir!

Thuyền phó day lại tôi:

– Bếp chiên cho tôi hai cái sunny-side-up nhé.

Tôi chiên trứng đem ra cho thuyền phó, vừa trở vô bếp thì nhân viên trên bến cũng vừa kéo xuống, thuyền phó ăn chưa xong, chưa chùi miệng liền đứng lên đeo khẩu trang đi qua phòng làm việc. Thấy người nào cũng đeo khẩu trang nên tôi cũng lấy khẩu trang đeo vô. Thuyền trưởng cũng vừa đi xuống, ông ngó vô phòng làm việc rồi nhìn qua tôi cười nói:

– Nhiều corona quá.

Tôi nói:

– Nhiều sao bằng bên nước Nga.

Ông nhìn thấy tôi đeo khẩu trang, ông cũng móc túi lấy ra cái khẩu trang y tế đeo vô. Tôi hỏi:

– Sao ông có khẩu trang y tế?

– Tui có mua một hộp, lát nữa tui cho ông mấy cái.

Lúc đó Edy mở cửa bước vô báo có cảnh sát xuống. Thuyền trưởng nói với Edy kêu nhân viên cảnh sát đi lên phòng làm việc của ông bằng đường cầu thang bên ngoài. Ông day qua nói với tôi:

– Tui hông ăn sáng.

Dặn xong ông day lưng đi lên phòng làm việc. Philip và Makhmud ăn xong đem tô đĩa đưa cho tôi rồi xuống phòng thay đồ rồi lên lấy khẩu trang đeo và đi ra boong. Thuyền phó làm việc với nhân viên nhận hàng xong, trở ra phòng ăn ngồi ăn tiếp. Tôi qua phòng ăn hâm mì lại cho Nando và Edy xong để ra bàn hai đĩa cũng vừa đi vô. Thuyền phó cũng đã ăn xong đem đĩa vô đưa cho tôi. Tôi nói:

– Vậy là khỏe rồi phải không?

Nó gằn giọng:

– Khỏe gì mà khỏe, hai cần trực làm việc, trưa nay xong phải quay về Hamburg.

Tôi cười:

– Ờ, cũng tốt mà.

– Tốt sao?

– Thì tao với mày được về sớm.

– Ờ ờ...

Nếu tàu hải hành thì buổi sáng trên tàu ai cũng ăn uống đúng giờ, đầu bếp có thời gian rảnh rồi ngồi đọc sách hay ghi chép gì đó. Nhưng tàu ghé bến giờ này thủy thủ boong phải tháo rờ móc của hàng hoá, nhân viên và cảnh sát trên bến xuống làm việc với đám officers, ăn uống hông có giờ giấc gì hết. Đầu bếp lay hoay cho tới khi xong buổi ăn sáng thì đã qua chín giờ rồi, mất toi giờ nghỉ giải lao. Tôi day qua sắp gà vô vỉ rồi đút vô lò nướng và lấy rau cải ra xắt trộn xà lách, hôm nay không có thời giờ hầm xương nấu súp, tôi pha súp bột nấu cho bữa ăn trưa.

Công việc lu bu nên đầu bếp dọn dẹp xong trời đã xế chiều và tàu cũng đã khởi hành. Trong lúc dọn dẹp nhìn thấy rõ

khoai tây hồi trưa vì bận rộn nên chiên bị quá lửa, tôi để riêng một chảo, hong dọn ra bàn, định trút vô thùng rác nhưng thấy tàu ra biển rồi, tôi mới đem ra sau lái đổ xuống biển cho cá ăn, nhưng khi đổ mỡ khoai chiên xuống nước nó nổi lên bênh, tức thì cả bầy chim nhàn lao xuống xớt một lát hết sạch. Trước tới giờ, mặc dù tôi thường cho chim nhàn ăn bánh mì, nhưng tôi vẫn nghĩ loài chim biển này chủ yếu ăn cá và các sinh vật khác của biển. Hôm nay mới nhận ra những con nhàn là loài chim ăn tạp. Dọn dẹp xong tôi vô tắm rửa thay thay đồ lên giường nằm lim dim được một chút, chợt nhớ tới email của ông anh, thường thì những chuyện đặc biệt như vậy chắc bên nhà có chuyện gì đó. Tôi ngồi dậy với tay qua bàn lấy điện thoại, nằm xuống định bấm mở email, nhưng tàu ra khơi hết sóng rồi, phải chờ thôi. Tiện tay bấm mở nhạc nghe rồi đánh một giấc.

Gần đây tôi hay thức sớm nhưng cảm thấy rất là tỉnh táo, nhưng mấy hôm nay có lẽ vì cái email của ông anh làm trong người bồn thần, hồng ray rức mắt ngủ như trước kia nữa, nhưng lòng có chút bất an. Điều tôi muốn biết trước tiên là con tàu hải hành tới ven biển hay gần một hải đảo nào? Bấm điện thoại lên thấy chưa tới năm giờ, tín hiệu báo emergency calls only, nghĩa là chỉ gọi khẩn cấp, thấy vậy thôi chớ hồi nào tới giờ tôi chưa biết gọi khẩn như thế nào, nhưng tôi biết tàu đã gần bờ và không bao lâu nữa sẽ có sóng. Tôi ngồi dậy đi xuống bếp pha một tách cà phê rồi ra sau boong đứng nhìn biển. Trong những ngày cuối mùa xuân, ban sáng vùng biển trời Baltic rất nhiều màu sắc, như màu xanh của nước, màu bạc của sương. Hơn năm giờ sáng mặt trời mọc lên trông nhàn nhạt, liền theo đó ánh sáng chói chang làm màn sương tan hết và chân trời trở nên màu đỏ. Những đám mây đen đen màu tro như nét cọ của một họa sĩ quét lên nền trời và

những mảng ánh sáng chiếu xuống nước long lanh kim tuyến khắp vùng nước phương đông.

Điện thoại báo có tín hiệu, tôi móc túi lấy điện thoại ra xem, thấy đường truyền Đan Mạch, tôi bung tách cà phê vô phòng, để tách lên bàn, đeo kính đọc, bấm mở laptop và mở email ra, hơi ngạc nhiên, hồng phải mail của ông anh mà là của một người tự xưng là em gái năm xưa, nổi bần chồn lo cho ông anh đã biến mất, đọc tiếp email, cô ta hỏi thăm sức khoẻ, và hỏi tôi còn nhớ Nga không? Đại khái Nga viết chồng cô đã chết hơn ba năm, con cái thì đã có chồng có vợ hết rồi, hiện sống trong vương làm nghề nuôi tôm. Cuối cùng là số điện thoại và lời nhắn khi nào tôi rảnh điện về nói chuyện chơi cho đỡ buồn. Trong phần đính kèm có kèm theo một tấm hình, tôi bấm mở hình ra xem, một người đàn bà có gương mặt nám đen trông khắc khổ và dạn dày sương gió. Trong xóm ngày xưa tôi quen tới ba cô Nga, hai Nga làm nghề vá lưới và một Nga bán quán, cô nào cũng đẹp “mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười” và cô nào cũng xưng là em gái, chớ hồng chịu làm người yêu. Nhìn tấm hình thiết kỹ nhưng vẫn hồng nhớ ra Nga nào của ngày xưa mà chỉ thấy một bà già đứng trước ngôi nhà tường màu xanh cũ kỹ, chung quanh cây cối um tùm, trông quanh quẽ và cô đơn. Có một điều tôi khám phá nội tâm mình, tính ra Nga nhỏ hơn tôi một hai tuổi gì đó, hồi đó tôi thấy mấy cô, cô nào cũng đẹp như Hằng Nga, thềm chày nước miếng nhưng cua hoài mà hồng cô nào chịu hết, bây giờ tôi thấy một cô Nga ra một bà già và tự đứng trong lòng hồng còn chút ấn tượng gì hết ráo, mặc dù tuổi đời của tôi cũng không còn trẻ trung gì nữa.

Chợt nhiên buồn buồn và thấy chán chường mệt mỏi, đứng dậy leo lên giường nằm hít thở nhưng đầu óc không tập trung mà cứ nghĩ ngợi lung tung. Đường đời thì dài vô

tận mà đòi người chi khoảng ngắn thời gian, hơn bốn mươi năm lang bạt kỳ hồ và đã gặp biết bao nhiêu khuôn mặt thoáng qua và không bao giờ gặp lại. Trước kia tâm thức tôi hay tìm về quá khứ và hay nhớ lại tất cả những bóng hình xưa cũ, như những ngày đầu mùa mưa trên cánh đồng mạ còn xanh non hay những sáng ngày mùa gió chướng ven biển ghe về với cá tôm đầy ắp. Nhớ nét mặt của những người thân thương, rồi hồng muốn chạy đua theo dòng thời gian nữa. Tôi đã quay về gặp được vài bạn bè xưa cũ và tìm gặp mỗi tình đầu, cuối cùng rồi cũng phải chia tay, chia tay trong sự trách hờn lòng dặn lòng là không gặp lại nữa.

Khi nghe điện thoại báo, mở máy xem thì thấy tàu đã qua hải phận nước Đức rồi, cùng lúc đồng hồ reo, để điện thoại lên giường, ngồi dậy bước ra boong, mùa hết mười hai thức Dịch Cân Kinh nhưng sao trong lòng vẫn bồn chồn bất an. Hơn sáu giờ mà trời sáng bung, tôi đứng nhìn những chiếc tàu ngược xuôi cùng một tuyến đường, biết con tàu đã sắp sửa vô kinh Kiel. Bỗng dung nhớ lại hai câu trong bài thơ Hương Rừng Cà Mau của nhà văn Sơn Nam, ông chỉ mới đi “*Từ bên này sông Tiền (Mỹ Tho) – Qua bên kia sông Hậu (Cần Thơ)*” vậy mà nhà văn thấy như xa tận chơn trời góc biển, như đứt từng đoạn ruột. Còn tôi xa quê nửa vòng trái đất, xa hết một đời người. Vẫn biết cõi đời như là quán trọ, là áng mây bay, những gì trong quá khứ thì cho nó qua đi, nhưng sao mỗi khi nhớ lại lòng vẫn thấy bất an và dạ vẫn thấy bồn chồn.

Vigo, 29-06-2021

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	7
Thủ đô Helsinki	9
Bốn biển là nhà.....	25
Mùa hè trắng	41
Sáng nắng chiều mưa	53
Soup Borsch cuối năm trên Biển Bắc	65
Bão ngoài trời bão trong lòng	77
Chuyện tháng mười hai	87
Duyên dáng biển khơi	97
Gái Nga gốc Việt	111
Những mảnh đời lưu lạc	121
Giao thừa xa quê	143
Chuyện ngày cuối năm	157
Trên bờ dưới biển	173
Chôn đi quá khứ	189
Vượt Đại Tây Dương	199
Không! Không! Cái đó hỏng phải của tui ..	213
Hải hành mùa đại dịch	227

Liên lạc:

Cái Đình, Zebraspoor 727, 3605HR Maarssen
(The Netherlands). Website: www.caidinh.com
email: info@caidinh.com

Mười bảy truyện ngắn đặc ý được viết bằng những trải nghiệm từ vô số chuyến hải hành theo các con tàu hàng viễn dương trong vùng biển Tây Âu - Bắc Á; từ Đại Tây Dương, qua Bắc Hải và biển Baltic, sang đến tận vùng phía nam của Bắc Băng Dương.



Nguyễn Lê Hồng Hưng tên thật là Nguyễn Tấn Hưng. Sinh ra và lớn lên ở Cà Mau. Định cư ở Hòa Lan và đã bốn mươi năm hải hành trên tàu viễn dương Hòa Lan, ghé bến hàng chục quốc gia, từ Mỹ, Phi, Âu cho tới Á châu.

Trong hơn 40 năm qua, tác giả đã có những truyện, thơ, đoản văn v.v. đăng trên nhiều tạp chí văn học tên tuổi tại Hoa Kỳ, Đức, Pháp, Hòa Lan... Hiện nay vẫn còn thường xuyên đóng góp sáng tác cho nhiều báo mạng tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Cái Đình đã thực hiện cho Nguyễn Lê Hồng Hưng 2 tuyển tập truyện ngắn: Dòng Sông Sữa Mẹ (1994) và Những Mảnh Đồi Trôi (2003).

Ngoài ra, tác giả còn đứng chung trong một số tuyển tập như Mùa Đất Thấp, Nổi Nhó Khôn Nguôi v.v.

ISBN 978-90-802-4980-6
NUR 303



9 789080 249806

